

Edgar Rice Burroughs

BARSOOM

JOHN CARTER

và LINH THẦN HỎA TINH

Tiểu thuyết phiêu lưu - hành động

2



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Thông tin sách

Tên sách: **John Carter và Linh thần hoả tinh**

Nguyên tác: **The Gods of Mars (Barsoom #2)**

Tác giả: **Edgar Rice Burroughs**

Người dịch: **Nguyễn Thành Nhân**

Nhà phát hành: **NXB Trẻ**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **350g**

Kích thước: **13 x 20 cm**

Ngày phát hành: **03/2012**

Số trang: **318**

Giá bìa : **77.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Khoa học Viễn tưởng - Kinh điển**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **20/08/2016**

Dự án ebook #219 thuộc Tủ sách BOOKBT



Giới thiệu

Đại úy John Carter có quay trở lại Hỏa tinh? Công chúa Dejah Thoris, quả trứng con của hai người, và tất cả các cư dân sao Hỏa khác liệu có còn sống sót không sau sự cố ở nhà máy sản xuất khí quyển? Và trong chuyến trở lại Hỏa tinh này, John Carter sẽ trải qua những cuộc phiêu lưu kỳ thú nào khác nữa?

LỜI ĐẦU TRUYỆN

Đã mười hai năm trôi qua kể từ ngày tôi đặt thi hài của người chú họ vĩ đại - Đại úy John Carter ở Virginia - vào cái lăng mộ lạ lùng nằm trong nghĩa trang Richmond xưa cũ, cách xa ánh mắt người đời.

Tôi thường suy nghĩ về những lời chỉ dẫn mà chú để lại về việc quản lý cái lăng mộ to lớn ấy, đặc biệt là phần chỉ định rằng chú phải được đặt trong một chiếc quan tài MỞ NẮP và cỗ máy nặng nề điều khiển những cái chốt cửa to lớn của mái vòm chỉ có thể tiếp cận TỪ PHÍA BÊN TRONG.

Đã mười hai năm trôi qua kể từ ngày tôi đọc cuốn bản thảo đặc biệt của con người đặc biệt này; con người không nhớ được thời thơ ấu và thậm chí không thể đưa ra một phỏng đoán mơ hồ nào về tuổi tác của chính mình; con người luôn trẻ mãi, thế nhưng đã từng nung nấu ông cố mấy đời của tôi trên đồi mình; con người đã trải qua mười năm sống trên sao Hỏa; con người đã từng chiến đấu vì người Hỏa tinh da xanh rồi chống lại họ; đã từng chiến đấu vì người Hỏa tinh da đỏ rồi cũng chống lại họ và đã cưới nàng công chúa xinh đẹp Dejar Thoris xứ Helium làm vợ, và trong gần mười năm đã là một chàng hoàng tử trong gia tộc của Tardos Mors, vua xứ Helium.

Đã mười hai năm trôi qua kể từ ngày thi hài của chú được tìm thấy trên con dốc đứng ở trước tòa nhà nhìn xuống con sông Huston. Và trong suốt những năm dài đó, tôi luôn tự hỏi không biết John Carter có chết thật sự không, hay là chú lại lang thang trên những đáy biển chết của hành tinh đang hấp hối ấy, không biết chú có quay lại Hỏa tinh và phát hiện ra rằng chú đã mở được những cánh cổng đồ sộ của cái nhà máy khí quyển vừa kịp lúc và cứu sống vô số triệu người đang hấp hối vì thiếu dưỡng khí vào cái ngày xa xăm ấy, khi chú miệt mài băng qua 48 triệu dặm không gian thăm thẳm để trở về trái đất. Tôi từng tự hỏi rằng chú có tìm lại được nàng công chúa tóc đen và đưa con trai bé bỏng mà chú đã cùng nàng mơ tưởng tới

trong vườn ngự uyển của Tardos Mors, người đang chờ mong chú quay về sao Hỏa.

Ôi chao, chú có thấy rằng chú đã về quá muộn, và đã quay lại để sống một cuộc sống tệ hơn là cái chết bên trên một thế giới chết? Hay nói cho cùng, chú đã thật sự chết rồi, chẳng bao giờ còn quay lại, cả trên quê mẹ trái đất hay trên Hỏa tinh yêu dấu của mình?

Một buổi chiều tháng Tám oi nồng, khi tôi đang chìm đắm trong những suy tư đó thì già Ben, người hầu của tôi, mang vào một bức điện tín. Xé ra, tôi đọc:

“Ngày mai gặp chú ở khách sạn Raleigh Richmond.”

JOHN CARTER.”

Sáng sớm hôm sau, tôi đáp chuyến tàu hỏa đầu tiên tới Richmond và chưa đầy hai tiếng đồng hồ sau đó đã vội vã lao vào phòng của chú John.

Chú đứng lên chào tôi, nụ cười đón mừng thân mật ngày xưa của chú bừng sáng trên nét mặt. Rõ ràng, chú chẳng già đi chút xíu nào, vẫn đáng vóc thẳng tắp của một chiến binh ba mươi tuổi. Đôi mắt xám vẫn sắc sảo tinh nhanh, và những nếp nhăn duy nhất trên mặt chú là những nếp nhăn của tính cách cứng cỏi, kiên quyết đã luôn hiện diện kể từ lần đầu tiên tôi gặp chú, cách đây gần ba mươi lăm năm trước.

“Chà, ông cháu họ,” chú chào tôi, “chắc cháu cảm thấy giống như mình đang gặp một hồn ma, hay vì ảnh hưởng nặng nề của những cốc rượu whisky của già Ben?”

“Cháu cho là do rượu,” tôi đáp, “vì tất nhiên là cháu cảm thấy rất khỏe, nhưng có lẽ chính vì việc gặp lại chú khiến cháu xúc động. Chú có quay lại Hỏa tinh không? Kể cho cháu nghe đi. Và Dejarh Thoris sao rồi? Chú có gặp lại nàng, mạnh khỏe và đang chờ đón chú?”

“Phải, ta đã quay lại Barsoom, và... nhưng đây là một câu chuyện rất dài, ta không thể kể hết trong thời gian ngắn ngủi trước khi ta phải quay về đó. Ta đã biết được một bí mật, cháu ạ, và ta đã có thể băng qua khoảng không theo ý muốn, đến và rời khỏi vô số hành tinh mà ta biết, nhưng tim ta luôn ở Barsoom, và trong khi nó ở đó trong sự gìn giữ của vợ ta, ta ngờ rằng ta sẽ không bao giờ rời khỏi cái thế giới đang lụi tàn giờ là cuộc sống của ta được nữa.

“Giờ ta đến đây, vì tình cảm đối với cháu đã xui giục ta đến gặp cháu một lần nữa trước khi lìa bỏ mãi mãi thế giới này để đi vào một cuộc sống khác mà ta chưa bao giờ biết, và dù ta đã chết tới ba lần và lại sẽ chết vào tối hôm nay, như cháu biết về cái chết, ta vẫn không thể đo lường được nó cũng như cháu vậy.

“Ngay cả những tu sĩ thông thái và bí ẩn của Barsoom, thuộc một giáo phái cổ xưa mà trong suốt vô số thời kỳ người ta đều tin rằng họ nắm giữ bí mật của sự sống và cái chết trong những thành trì vững chắc của họ trên những dốc đứng của dãy núi Otz, cũng ngu dốt như ta. Ta đã chứng minh được nó, dù suýt nữa đã chết khi làm điều đó; nhưng cháu sẽ đọc tất cả những chuyện đó trong những ghi chép mà ta đã viết ra trong ba tháng qua, khi ta quay về sống trên trái đất.”

Chú vỗ nhẹ vào một cái cặp giấy dày đang nằm trên bàn, gần cùi chỏ của chú.

“Ta biết rằng cháu rất quan tâm và tin tưởng ta, và ta biết rằng thế giới cũng quan tâm, dù họ sẽ không tin trong nhiều năm nữa; thậm chí trong nhiều thời đại nữa, vì họ không thể hiểu. Người địa cầu chưa tiến bộ tới mức có thể thấu hiểu được những điều mà ta đã ghi trong những tờ giấy này. Cứ tung ra cho họ thứ mà cháu muốn, thứ mà cháu nghĩ rằng sẽ không làm hại họ, nhưng đừng buồn nếu họ cười nhạo cháu.”

Đêm hôm đó, tôi cùng chú đi bộ vào nghĩa trang. Ở cửa nhà mồ, chú quay lại, xiết chặt tay tôi.

“Chào cháu,” chú nói, “có lẽ ta không còn gặp lại cháu nữa, vì ta ngờ rằng ta không thể rời bỏ vợ con ta khi họ đang còn sống, và quãng đời trên sao Hỏa thường kéo dài hơn một ngàn năm.

Chú bước vào nhà mồ. Cánh cửa to lớn chậm chạp xoay. Những cái chốt lớn trượt vào vị trí. Khóa cửa kêu đánh cách. Tôi không hề gặp lại Đại úy John Carter ở Virginia từ đó.

Sau đây là câu chuyện trở về sao Hỏa của chú, như tôi đã lược lật từ những ghi chép mà chú để lại trên cái bàn trong căn phòng khách sạn ở Richmond.

Có nhiều điều tôi đã phải gạt bỏ ra, nhiều điều mà tôi không dám kể; nhưng bạn sẽ biết câu chuyện về cuộc tìm kiếm công chúa Hỏa tinh Dejah Thoris lần thứ hai của chú. Thậm chí nó còn kỳ thú hơn bản thảo đầu tiên của chú mà tôi đã cung cấp cho cái thế giới không hề biết tin tưởng của chúng ta cách đây ít lâu, qua đó chúng ta đã đi theo người chiến binh ở Virginia băng qua những đáy biển chết dưới những ánh trắng sao Hỏa.

Edgar Rice Burroughs

CHƯƠNG I: NGƯỜI THỰC VẬT

Khi đứng trên đầu con dốc trước gia thự của mình trong một đêm lạnh lẽo đầu tháng 3 năm 1886, với dòng sông Hudson hùng vĩ chảy trôi tựa như một bóng ma xám mờ và lặng lẽ ngay bên dưới, tôi lại cảm thấy sức hút lạ lùng, thôi thúc của sao Hỏa dấu yêu, vị thần chiến tranh hùng mạnh, mà trong suốt mười năm dài hiu quạnh tôi đã không ngừng giơ đôi tay hướng về phía nó để van nài nó mang tôi trở lại với tình yêu đã mất.

Trong cái đêm tháng 3 đó, khi tôi đứng tại đây chứ không phải trong một hang núi Arizona, nơi mà thân thể bất động và không sinh khí của tôi từng bị vây bọc bởi một hiện tượng tương tự như cái chết trần tục, tôi lại cảm thấy sức hấp dẫn không thể cưỡng kháng lại của vị thần linh chức nghiệp.

Tôi đứng duỗi thẳng đôi tay hướng về con mắt đỏ của vì sao to lớn, cầu nguyện quyền năng lạ lùng đã từng hai lần cuốn tôi vào khoảng không gian bao la, giống như tôi đã nguyện cầu cả hàng ngàn đêm trước đó, trong suốt mười năm đợi chờ và hy vọng.

Đột nhiên, một cơn buồn nôn chợt trào lên trong tôi, các tri giác của tôi như ngừng vận động, đôi gối của tôi quỵ xuống và tôi nằm lăn ra mặt đất, ngay tại rìa của con dốc cao.

Ngay khi đó, đầu óc của tôi lại trở nên sáng tỏ. Quang cảnh đầy hãi hùng của cái hang động ma quái ở Arizona lướt qua ký ức tôi. Một lần nữa, giống hệt cái đêm đã trôi xa đó, các cơ bắp của tôi không đáp lại ý chí của tôi. Và một lần nữa, ngay tại đây, bên bờ con sông Hudson lặng lẽ này, tôi hầu như có thể nghe thấy tiếng rên rỉ kinh khủng và tiếng di động sột soạt của vật gì đó đáng sợ đã từng lớn vờn quanh tôi và đe dọa tôi từ những ngách tối của cái hang động đó. Tôi lập lại nỗ lực siêu nhiên để thoát khỏi những ràng buộc của sự tê liệt đang trói chặt lấy mình. Một lần nữa, âm thanh sắc gọn giống như khi một sợi dây thừng bị đứt đột ngột lại xuất

hiện. Và tôi đứng trần trụi, tự do bên cạnh cái thi hài bất động mà mới đó thôi còn cuộn chảy dòng máu đỏ ấm nồng của John Carter.

Gần như không nhìn ngang liếc dọc đi đâu khác, tôi hướng đôi mắt về phía Hỏa tinh, đưa đôi bàn tay hướng về ánh sáng chói ngời của nó và chờ đợi.

Tôi chờ đợi không lâu; vì ngay vừa khi tôi quay ra phía trước, ý nghĩ về hư vô khủng khiếp đã choáng lầy tâm trí tôi. Lại là cái khoảnh khắc của sự giá lạnh vô cùng và tối tăm tột độ mà tôi đã từng trải qua hai mươi năm trước. Và tôi mở mắt ra trong một thế giới khác, bên dưới những luồng năng lượng người của một mặt trời đỏ rực xuyên qua một khoảng trống bé xíu giữa vòm cây dày đặc của một cánh rừng già.

Quang cảnh mà tôi nhìn thấy khác với tính chất của sao Hỏa đến nỗi tim tôi như bị thắt lại với một cơn sợ hãi bất ngờ khi nghĩ rằng mình đã bị ném một cách tùy tiện vào một hành tinh xa lạ nào đó bởi một định mệnh ác ôn.

Mà tại sao lại không chứ? Tôi có người dẫn đường nào đâu trong khoảng không gian liên hành tinh không đường đi lối lại? Có gì đảm bảo rằng tôi lại không bị đưa tới một vì sao xa xăm nào đó thuộc một Thái Dương Hệ khác, như đã từng tới Hỏa tinh?

Tôi nằm trên một thảm thực vật dày giống như cỏ nhưng có màu đỏ, xung quanh là một khoảng rừng trải dài với những thân cây lạ lùng, xinh đẹp, có những chùm hoa khổng lồ rực rỡ. Trên những cành cây là những con chim có màu lông chói lọi nhưng không biết hót. Tôi gọi chúng là chim vì chúng có cánh, nhưng mắt của người trần tục chưa bao giờ nhìn thấy những thân hình kỳ cục khác thường như thế.

Loại cỏ ở đây giống như loại thực vật mọc ở các cánh đồng của người Hỏa tinh da đỏ ở những thủy lộ lớn, nhưng những thân cây và loài chim thì chẳng giống bất cứ thứ gì mà tôi đã từng nhìn thấy trên sao Hỏa. Và, sau những hàng cây, tôi có thể nhìn thấy một thứ không hề có chút tính chất sao Hỏa nào: một biển cả mênh mông. Mặt nước xanh đang phản chiếu ánh mặt trời lóng lánh.

Khi đứng lên để tìm hiểu thêm, tôi nếm lại thảm cảnh kỳ khôi mà tôi từng biết khi nỗ lực bước đi lần đầu dưới điều kiện trọng lực của Hỏa tinh. Sức hút nhỏ hơn của cái hành tinh nhỏ bé này và sự giảm thiểu áp suất không khí trong một bầu khí quyển loãng hơn của nó tạo nên một lực trở kháng quá yếu ớt đối với các cơ bắp thuộc về trái đất của tôi, đến nỗi chỉ một cử động đơn giản là đứng lên đã bắn tung tôi vào bầu không gian nhiều bộ và đây tôi ngã xấp mặt vào lớp cỏ mềm rục rờ của cái thế giới lạ lùng này.

Tuy vậy, trải nghiệm này đã đảm bảo với tôi rằng, nói cho cùng, có thể tôi đang ở một góc nào đó chưa biết tới trên sao Hỏa, vì trong suốt mười năm cư trú ở hành tinh này, tôi chỉ mới thám hiểm được một khu vực bé xíu trong diện tích mệnh mông của nó.

Tôi lại đứng lên, cười nhạo sự đãng trí của mình và nhanh chóng làm chủ một lần nữa nghệ thuật điều hòa các cơ bắp trái đất của tôi với những điều kiện đổi thay.

Khi chậm rãi men xuống sườn đồi ra hướng biển, tôi không thể không chú ý tới cái dáng vẻ trông như một công viên của rừng cây và thảm cỏ. Lớp cỏ mọc san sát và dày như một thảm cỏ kiểu cũ ở nước Anh. Còn những hàng cây chứng tỏ có một sự cắt xén cẩn thận để duy trì độ cao đồng đều, khiến khi người ta nhìn từ bất kỳ hướng nào ở một khoảng cách hơi xa, khu rừng cũng giống như một căn phòng rộng có trần cao.

Tất cả những chứng cứ về sự vun trồng cẩn thận và có hệ thống này đã thuyết phục tôi rằng tôi khá may mắn khi trở lại Hỏa tinh lần thứ hai tại lãnh địa của một giống người văn minh, và khi gặp họ, tôi có thể nhận được đối đãi lịch sự và sự bảo vệ mà địa vị hoàng tử trong gia tộc của Tardos Mors cho phép.

Những hàng cây của khu rừng khiến tôi rất thán phục trong khi bước tới bờ biển. Thân hình to lớn của chúng, trong đó một số cây có đường kính tới một trăm bộ, đã chứng thực cho chiều cao của chúng. Tôi chỉ có thể đoán

chừng như thế, vì tôi không thể nào nhìn xuyên qua tán lá dày của chúng, cách đầu tôi khoảng từ sáu mươi đến tám mươi bộ.

Ở độ cao mà tôi có thể trông thấy được, những thân cây, cành nhánh đều bóng loáng như một chiếc đàn dương cầm mới nhất vừa được chế tác tại Mỹ. Một số cây có gỗ màu đen như gỗ mun, trong khi đó, những cây gần chúng nhất, dưới ánh sáng mờ dịu của cánh rừng, lại trắng bóng như những món đồ sứ hảo hạng, số khác lại có màu xanh trời, đỏ, vàng hay tím thẫm.

Những tán lá cũng rực rỡ và đa dạng như vậy. Còn với những bông hoa mọc thành chùm chi chít trên cành, có lẽ những ngôn từ trên trái đất không thể nào miêu tả được chúng. Thật sự, chúng có thể thách thức cả ngôn từ của những thánh thần.

Khi tới gần bìa rừng, tôi nhìn thấy ở phía trước có một đồng cỏ trải dài giữa cánh rừng và cửa biển, và khi tôi nôn nóng muốn bước ra khỏi bóng cây, một cảnh tượng đập vào mắt tôi, xóa tan mọi cảm giác lãng mạn và thơ mộng về những vẻ đẹp của cái phong cảnh kỳ lạ đó.

Ở bên trái tôi là mặt biển trải xa mút mắt, trước mặt là một đường kẻ mờ hồ của phía bờ bên kia của nó, còn bên phải là một dòng sông rộng, lặng lẽ và uy nghiêm trôi chảy giữa đôi bờ đỏ thẫm để đổ vào cửa biển yên tĩnh trước mặt tôi.

Cách một quãng ngắn ở phía thượng nguồn dòng sông là những dốc núi thẳng đứng hùng vĩ, hình như là nơi khởi nguyên của con sông lớn.

Nhưng không phải những cảnh tượng tự nhiên huy hoàng tuyệt diệu đó đã khiến tôi lãng quên đi vẻ đẹp của cánh rừng ngay lập tức. Mà đó là cảnh tượng một nhóm khoảng hai mươi hình thù đang chậm chạp di động trên đồng cỏ ven bờ con sông lớn.

Chúng có những hình dáng lạ lùng, kỳ cục, không giống bất kỳ loài nào mà tôi từng trông thấy trên sao Hỏa. Thế nhưng, ở một khoảng cách xa, chúng lại có vẻ ngoài giống con người hơn cả. Loài sinh vật to lớn này có lẽ cao

khoảng mười đến mười hai bộ khi đứng thẳng, và có tỷ lệ giữa thân người và tứ chi giống hệt như người trái đất.

Tuy nhiên, đôi cánh tay của chúng rất ngắn, và từ chỗ tôi đứng, có vẻ khá giống với cung cách cử động của một cái vòi voi, uốn lượn và chuyển động ngoằn ngoèo như loài rắn, như thế những cánh tay đó hoàn toàn không có xương bên trong, hoặc nếu có xương thì phải là loại xương đốt sống.

Trong lúc tôi đang theo dõi chúng từ sau một gốc cây to, một trong những sinh vật đó chậm chạp di chuyển tới chỗ tôi, đang bận rộn làm một việc mà có lẽ là công việc chính của mỗi thành viên của nhóm. Chúng quét đôi tay có hình dáng lạ thường trên bề mặt của đồng cỏ, nhằm một mục đích nào đó mà tôi không thể nào xác định.

Khi sinh vật này tiến tới khá gần, tôi có thể quan sát nó kỹ hơn. Thân hình trụ lồi không một sợi lông của nó có một màu xanh lơ lạ lùng, trừ một dải rộng màu trắng chạy vòng quanh con mắt lồi độc nhất. Một con mắt mà cả tròng trắng, tròng đen và đồng tử đều trắng một màu chết chóc.

Mũi của nó là một cái lỗ tròn, lam nham và đỏ tấy nằm giữa khuôn mặt trống trơn. Một cái lỗ không giống với bất cứ thứ gì tôi có thể nghĩ ra ngoài một lỗ do đạn bắn mới toanh chưa kịp ứa máu.

Bên dưới cái lỗ ghê tởm đó, khuôn mặt hoàn toàn bằng phẳng cho đến tận cằm. Tôi không thấy miệng nó đâu cả.

Cái đầu, với ngoại lệ là khuôn mặt, được bao phủ bởi một một chòm tóc đen tuyền cao chừng tám đến mười in-sơ. Mỗi sợi tóc có độ lớn cỡ một con giun đất, và khi sinh vật này di chuyển, những sợi tóc kỳ quái này bò ngoe quanh gương mặt đáng sợ như thế mỗi sợi tóc đơn lẻ đều có một đời sống độc lập.

Thân hình và đôi chân có tính đối xứng giống như ở loài người, và đôi bàn chân cũng có hình dáng tựa như bàn chân người, nhưng với một tỷ lệ khổng lồ. Bàn chân, từ gót đến đầu ngón chân dài tới ba bộ, rất bằng và to bè.

Khi nó tới gần, tôi phát hiện ra rằng những cử động kỳ lạ của nó khi quét đôi bàn tay quái dị trên mặt cỏ chính là một cách ăn cỏ rất khác thường, bao gồm việc cắt đứt những ngọn cỏ mềm với những cái móng bén như dao cạo, đẩy chúng vào hai cái mồm, mỗi cái nằm trong lòng một bàn tay, rồi nuốt qua hai cái cổ họng giống như hai cánh tay.

Ngoài những đặc điểm mà tôi đã tả, con quái vật này còn có một cái đuôi to lớn dài chừng sáu bộ, rất tròn ở nơi tiếp giáp với thân hình, nhưng dẹp dần về phía cuối, chĩa thẳng góc xuống mặt đất.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý nhất ở sinh vật kỳ lạ này là hai bản sao của nó, mỗi con dài chừng sáu in-sơ, đang đong đưa ở hai bên nách của nó. Chúng được treo ở đó bởi một cái cuống nhỏ dường như mọc ra từ giữa đỉnh đầu của chúng và nối vào thân hình của sinh vật đã trưởng thành.

Đó là những con nhỏ của loài sinh vật này hay chỉ đơn giản là những bộ phận của nó, tôi không tài nào đoán được.

Khi tôi đang quan sát con quái vật này, số còn lại trong bầy cũng đã tới gần chỗ tôi ăn cỏ, và lúc này tôi thấy rằng tuy có nhiều con có những bản sao nhỏ đang đu đưa hai bên nách chúng, cũng có những con không có. Tôi nhận ra thêm rằng những con nhỏ có kích thước khác nhau, từ hình thù nhỏ xíu của một chồi non với đường kính khoảng một in-sơ cho tới có đầy đủ hình thức hoàn hảo với chiều dài từ mười đến mười hai in-sơ.

Cùng ăn cỏ với bầy là nhiều con còn bé, không lớn hơn nhiều lắm so với những con còn bám vào cha mẹ chúng, và cả bầy bao gồm từ những con còn bé đó cho tới những con trưởng thành to lớn.

Trông chúng đáng sợ là thế, nhưng tôi không biết mình có sợ chúng hay không nữa, vì có vẻ như chúng không được trang bị tốt cho việc chiến đấu, và tôi đã sắp sửa bước ra khỏi nơi ẩn nấp để xem chúng sẽ có thái độ ra sao khi thấy một con người. May thay, ý định này đã bị dập tắt ngay bởi một tiếng rú lạ lùng dường như phát ra từ hướng những dốc núi bên phía tay phải của tôi.

Trần trụi, tay không tắc sắt, mạng sống của tôi hẳn đã kết thúc một cách nhanh chóng và khủng khiếp trong tay những sinh vật độc ác này nếu tôi có thời gian để biến ý nghĩ của mình thành hành động. Nhưng ngay khi có tiếng rú đó, mọi thành viên trong bầy sinh vật đều quay về hướng phát ra nó. Đồng thời từng sợi tóc lạ lùng giống như răn trên đầu của chúng dựng đứng lên, như thể nó là một cơ quan cảm giác đang nhìn hoặc lắng nghe nguồn gốc ý nghĩa của tiếng rú. Thật sự, chúng đúng là cơ quan thính giác, thay thế cho những cái lỗ tai, mọc bên trên sọ những người thực vật của Hỏa tinh, tàn tích của một chủng loại lạ lùng nảy sinh từ Cây Sự Sống nguyên sơ.

Lúc này mọi con mắt đều hướng tới một thành viên của bầy, một gã to lớn rõ ràng là người chỉ huy. Một tràng âm thanh kỳ lạ phát ra từ cái mồm trong lòng bàn tay của hắn, đồng thời, hắn tiến nhanh về hướng dốc núi, theo sau là cả bầy đàn.

Cả tốc độ lẫn cách di chuyển của chúng đều đáng chú ý, với những cú nhảy xa từ hai mươi đến ba mươi bộ, rất giống với kiểu di chuyển của những con chuột túi.

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ đuổi theo chúng khi chúng đã sắp mất dạng. Thế là, cẩn thận nhắm theo hướng gió, tôi lao qua cánh đồng với những cú nhảy thậm chí còn tuyệt hơn của chúng, vì những cơ bắp của một vận động viên trái đất mang lại những kết quả rất phi thường trong điều kiện trọng lực và áp suất không khí thấp của sao Hỏa.

Con đường chúng đi hướng về nguồn của dòng sông bên dưới những vách núi. Khi tới gần nơi đó, tôi nhìn thấy những tảng đá cuội khổng lồ nằm rải rác trên đồng cỏ. Rõ ràng chúng đã lăn xuống từ những vách núi cao chất ngất do sự tàn phá của thời gian.

Nhờ những tảng đá này, tôi đến thật gần nơi phát ra tiếng rú trước khi một cảnh tượng mở ra trước đôi mắt kinh hãi của tôi. Khi nhảy lên đỉnh một

tảng đá lớn, tôi nhìn thấy bảy người thực vật đang vây quanh một nhóm khoảng năm sáu người Hỏa tinh da xanh, cả đàn ông lẫn đàn bà.

Tôi không còn ngờ vực gì nữa về việc mình đang ở trên sao Hỏa, vì đây là những thành viên của những bầy người hoang dã sinh sống ở các đáy biển cạn và các thành phố hoang của cái hành tinh hấp hối này.

Đây là những người đàn ông đã phát triển hết chiều cao tối đa. Những cặp nanh trắng nhú ra từ hàm dưới vươn cao tới tận giữa trán. Những đôi mắt lồi có thể nhìn về phía trước lẫn phía sau, hoặc sang hai bên mà không cần phải quay đầu. Những vành tai trông như cần ăng-ten nhô lên từ trán, và đôi cánh tay phụ mọc ra từ khoảng giữa của vai và hông.

Ngay cả khi không có màu da xanh và những vật trang sức kim loại biểu thị cho các bộ lạc mà họ là thành viên, tôi cũng biết ngay lập tức họ là ai, vì còn có nơi nào khác trong toàn thể vũ trụ này có những bản sao giống như họ nữa?

Có hai người phụ nữ và bốn người đàn ông trong nhóm, và những đồ trang sức của họ cho thấy họ thuộc về những bộ lạc khác nhau. Sự kiện này khiến tôi vô cùng thắc mắc, vì các bộ lạc Hỏa tinh da xanh luôn kinh địch với nhau và không bao giờ gặp gỡ nhau mà không đánh nhau chí chết, ngoại trừ một thời điểm lịch sử khi mà Tars Tarkas vĩ đại xú Thark tập hợp được mười lăm vạn chiến binh da xanh từ nhiều bộ lạc khác nhau để cùng hành quân tới thành phố Zoganda, giải cứu Dejah Thoris, công chúa xú Helium khỏi móng vuốt của Than Kosis.

Nhưng lúc này họ đứng tựa lưng vào nhau, cùng đối mặt với một kẻ thù chung.

Cả nam lẫn nữ đều vũ trang bằng những thanh gươm dài và dao găm, nhưng tôi không thấy họ có súng. Không thì những người thực vật của sao Hỏa hẳn đã nhanh chóng về châu thiên tổ.

Lúc này, tên chỉ huy của bảy người thực vật đang lao tới nhóm người da xanh, và cách tấn công của hắn vừa khác thường vừa hữu hiệu. Sự lạ lùng đã làm tăng thêm tiềm năng công kích của hắn, vì trong khoa học quân sự của người da xanh không hề có biện pháp phòng vệ đối với cách tấn công này. Tôi cũng nhanh chóng nhận ra rằng họ chưa từng biết tới những con quái vật đang đối đầu với họ.

Tên người thực vật lao tới cách nhóm người da xanh khoảng mười bộ rồi phóng lên cao. Cái đuôi khỏe mạnh của hắn quật sang một bên, và khi hắn lướt qua phía trên đầu họ, hắn quật xuống một nhát kinh khủng làm vỡ sọ một chiến binh da xanh như thể nó chỉ là vỏ trứng.

Giờ đây số còn lại trong bảy sinh vật đáng sợ đang nhanh chóng vây quanh những nạn nhân. Những cú nhảy cao và tiếng rít từ những cái miệng khác thường được cố tình thực hiện làm con mồi của chúng rối trí và hoảng hốt đến nỗi khi hai tên trong bảy đồng loạt nhảy lên từ hai phía, cú quật đuôi kinh khủng của chúng không gặp một sự cưỡng kháng nào và có thêm hai người da xanh nữa gục chết.

Lúc này chỉ còn lại một chiến binh và hai phụ nữ, và dường như chỉ trong vòng vài giây nữa những người này cũng sẽ trở thành những xác chết nằm trên đồng cỏ đỏ.

Nhưng khi có thêm hai tên người thực vật nữa tham gia tấn công, người chiến binh, lúc bấy giờ đã có kinh nghiệm sau mấy phút vừa qua, vung thanh gươm dài ra trước mặt và đón lấy đối thủ bằng một nhát chặt ngọt xớt, xẻ đôi hắn từ cằm đến háng.

Tuy nhiên, tên còn lại đã vung đuôi đánh gục hai người phụ nữ, biến họ thành hai cái xác dập nát trên mặt đất.

Khi người chiến binh da xanh nhìn thấy hai đồng đội cuối cùng gục xuống, đồng thời nhận ra rằng toàn bộ bảy đàn đối thủ đang lao tới tấn công mình, anh ta dũng cảm xông lên để đương đầu với chúng, vung tròn thanh gươm với một khí thế khủng khiếp mà tôi từng thường xuyên chứng kiến ở những

người đàn ông cùng chủng loại của anh ta thể hiện trong những trận chiến dữ dội và liên tục giữa họ với nhau.

Vung gươm đâm chém hết bên phải sang bên trái, anh ta mở một con đường xuyên qua bầy người thực vật đang xông tới, rồi bắt đầu một cuộc tẩu thoát điên cuồng về hướng cánh rừng, rõ ràng với hy vọng rằng ở đó anh ta có thể tìm được một nơi ẩn nấp.

Anh ta chạy về phía cánh rừng nằm giáp với những vách núi, và thế là toàn bộ mọi người chạy ngày càng xa bìa khu rừng nơi tôi đang nấp.

Khi theo dõi cuộc chiến đấu cao thượng của người chiến binh vĩ đại chống lại những địch thủ khổng lồ, tim tôi đã tràn ngập niềm cảm phục anh ta, và tôi đã hành động như thường lệ, do niềm thôi thúc hơn là một chủ ý chính chắn. Tôi lao ra khỏi tảng đá đang nấp và phóng nhanh về phía những thi hài của mấy người Hỏa tinh da xanh, với một kế hoạch hành động tốt đã hình thành trong đầu.

Khoảng sáu cú nhảy vọt đã đưa tôi đến hiện trường, và ngay sau đó, tôi tiếp tục đuổi theo những tên quái vật đáng sợ đang truy đuổi người chiến binh bỏ chạy, nhưng lần này trong tay tôi là một thanh gươm dài và trong tim tôi là dòng máu sục sôi của một chiến binh. Một làn sương đỏ vẩy phủ trước mắt tôi và tôi cảm thấy đôi môi mình đang mỉm cười đáp lại trái tim mình với một nụ cười xưa cũ đã từng nở trong niềm vui chiến đấu.

Dù nhanh là thế, tôi đến nơi không sớm lắm, vì người chiến binh da xanh đã bị đuổi kịp khi anh ta chỉ vừa chạy được phân nửa quãng đường đến cánh rừng, và giờ đây anh ta đứng tựa lưng vào một tảng đá trong lúc bầy người thực vật đã tạm dừng lại, rú rít âm ỉ quanh anh ta.

Vì chỉ có một con mắt độc nhất nằm giữa đầu, và vì lúc này cả bầy đều hướng về phía con mồi của mình, chúng không nhận ra tôi đang lặng lẽ tới gần. Tôi xông vào chúng với thanh gươm dài và có bốn tên ngã lăn ra chết trước khi biết tới sự xuất hiện của tôi.

Trong khoảnh khắc, chúng lui lại trước sự tàn sát khủng khiếp của tôi, và trong khoảnh khắc đó, người chiến binh da xanh đã nắm lấy cơ hội để lao tới cạnh tôi, quét những đường gươm tuyệt diệu mà tôi chưa bao giờ trông thấy trừ ở mỗi một người, hạ được tám đối thủ và chỉ dừng lại khi không còn kẻ nào sống sót trước mặt anh ta. Mũi gươm của anh ta xuyên qua thịt, xương và kim loại như thể những thứ đó chỉ là không khí.

Khi chúng tôi đang chiến đấu, xa xa bên trên đầu chúng tôi lại xuất hiện tiếng rú lạ lùng mà tôi đã nghe thấy trước đó. Nó thôi thúc bầy sinh vật tấn công các nạn nhân của chúng. Nó cứ cất lên lần này sang lần khác, nhưng chúng tôi đang quá bận bịu với những sinh vật mạnh mẽ và dữ tợn quanh mình để có thể đưa mắt tìm xem ai là tác giả của những tiếng rú kinh khủng đó.

Những cái đuôi to lớn giậm dừ xoay quanh chúng tôi, những móng vuốt bén tựa dao cạo cắt đứt tay chân và thân thể chúng tôi. Một thứ nước dinh dính, sền sệt màu xanh lá, giống như chất nhờn trào ra từ một con sâu bị nghiền nát vấy đầy người chúng tôi từ đầu tới chân, vì mỗi nhát chém và đâm của hai thanh gươm lại khiến cái chất phọt ra từ vết thương của những tên người thực vật bắn tung toé vào chúng tôi. Đó chính là máu của chúng.

Có lần, tôi cảm thấy sức nặng kinh khủng của một tên quái vật đè xuống lưng mình. Khi bị những chiếc vuốt bén ngót cắm vào da thịt, tôi đã trải nghiệm một cảm giác kinh hoàng: những cặp môi ướt đang hút lấy dòng máu nóng từ những vết thương mà những cái vuốt vẫn còn bám chặt.

Lúc này, tôi đang phải giải quyết một tên dữ tợn đang cố vớ lấy cổ họng tôi từ phía trước trong khi hai tên khác đang dùng đuôi tấn công tôi một cách hung hăng.

Người chiến binh da xanh cũng đang buộc phải tự vệ cho bản thân mình, và vừa khi tôi cảm thấy cuộc chiến đấu không cân sức này chỉ kéo dài thêm vài giây phút nữa, anh ta chợt phát hiện ra tình thế bất lợi của tôi. Xé toạt

vòng vây quanh mình, anh ta hạ tên đang tấn công sau lưng tôi bằng một đường gươm duy nhất. Nhờ đó, tôi đã đỡ vất vả hơn với hai tên còn lại.

Sau đó, chúng tôi đứng tựa lưng vào nhau bên cạnh tảng đá lớn. Thế là bọn quái vật không còn cơ hội để tấn công chúng tôi bằng những cú quật đuôi chết người được nữa. Do chúng tôi chống cự dễ dàng hơn khi chúng đứng trên mặt đất, chúng tôi đã giải quyết được khá nhiều số địch còn lại. Một lần nữa sự chú ý của chúng tôi lại hướng về tiếng rú trên đầu.

Tôi nhìn lên. Xa xa bên trên đầu chúng tôi, đứng trên một bệ đá nhỏ tự nhiên của vách núi, một hình dáng lạ lùng đang ra hiệu lệnh bằng những tiếng gào rú, đồng thời hấn vẩy một bàn tay theo hướng cửa sông như thể ra hiệu cho một kẻ nào đó, còn bàn tay kia chỉ về phía chúng tôi và khu vực khoảng.

Chỉ cần liếc mắt về hướng hấn đang nhìn, tôi biết ngay mục đích của hấn, đồng thời cũng thấy e sợ khi đã thấu hiểu tình hình. Bởi lẽ, tràn về từ khắp các hướng băng qua đồng cỏ, từ phía bìa rừng, và từ khoảng cách xa xôi của vùng bình nguyên bên kia sông, tôi có thể trông thấy cả trăm đoàn quân đầy những sinh vật nhảy nhót điên cuồng hết như những tên mà chúng tôi đang đối phó và cả những quái vật lạ lùng mới đang phi với vận tốc rất nhanh, khi chạy thẳng, khi lại khom xuống chạy bằng cả bốn chân.

“Sẽ là một cái chết ra trò đấy.” Tôi nói với người đồng đội của mình. “Nhìn kìa!”

Khi liếc nhìn theo hướng tôi chỉ, anh ta mỉm cười.

“Ít nhất chúng ta có thể chết trong chiến đấu theo cách của những chiến binh vĩ đại, John Carter ạ.” Anh ta đáp.

Chúng tôi vừa kết liễu xong những đối thủ tại chỗ cuối cùng khi anh ta nói, và tôi quay lại, kinh ngạc khi nghe thấy tên gọi của mình.

Và kìa, trước đôi mắt sững sốt của tôi, là con người vĩ đại nhất trong số những người da xanh sao Hỏa; vị lãnh tụ thông minh của họ, vị tướng

mạnh mẽ nhất của họ, người bạn lớn và tốt bụng của tôi, Tars Tarkas, vua xứ Thark.

CHƯƠNG II: TRẬN CHIẾN TRONG RỪNG

Tars Tarkas và tôi không có thì giờ để trao đổi chuyện trò khi đang đứng đó, trước tảng đá lớn, xung quanh là xác của bọn đối thủ kỳ lạ, bởi lẽ từ mọi hướng quanh cái thung lũng rộng, hàng đàn quái vật kinh khủng đang tràn tới để đáp lại tiếng gọi của nhân vật lạ lùng phía trên đầu chúng tôi.

“Nào,” Tars Tarkas hét, “chúng ta phải trèo lên vách núi. Đó là hy vọng tạm thời thoát thân duy nhất của chúng ta. Có thể ta sẽ tìm thấy một hang động hay một khe núi hẹp để đương đầu với đàn quái vật này.”

Chúng tôi cùng chạy băng qua đồng cỏ đỏ thẫm. Tôi phải giảm bớt tốc độ để không bỏ rơi quá xa người bạn của mình. Có lẽ chúng tôi phải chạy khoảng ba trăm thước Anh để tới được chân vách núi, sau đó sẽ tìm một công sự thích hợp để đối phó với những tên đang truy đuổi.

Trong lúc chúng đang nhanh chóng tiến tới gần, Tars Tarkas hét bảo tôi hãy chạy vượt lên trước và nếu có thể hãy tìm một nơi ẩn nấp. Đề nghị này rất đúng, vì những giây phút quý báu đó có thể cứu sống chúng tôi. Thế là sử dụng hết từng phân cơ bắp trái đất của mình trong nỗ lực tối đa, trong thoáng chốc, với những cú phóng rất xa, tôi đã vượt qua khoảng cách giữa tôi và vách núi.

Vách núi dựng thẳng đứng ngay từ mặt đất phủ đầy cỏ của thung lũng. Không có những đồng đá nào được tích lũy từ những tảng đá rơi xuống nằm gần vách núi như tôi thường thấy. Những tảng đá rơi từ trên xuống đều nằm rải rác hoặc bị vùi lấp một phần trong lớp cỏ là dấu hiệu duy nhất cho thấy sự phân hủy những đồng đá chất cao đã diễn ra trước đó.

Cái liếc mắt đầu tiên để xem xét bề mặt vách núi khiến tim tôi ngập tràn một linh cảm xấu, vì tôi không tìm đâu ra một dấu hiệu nhỏ nhất của ngay

cả một chỗ đặt chân bé xíu bên trên vách đá cao sừng sững, ngoại trừ nơi mà tên truyền lệnh sứ quái dị kia đang đứng và rú lên những lời hiệu triệu của mình.

Bên phải tôi là táng lá rậm rạp cao tới một ngàn bộ của cánh rừng mọc dưới chân vách núi.

Bên trái tôi, vách núi trải dài, rõ ràng không hề gián đoạn, băng ngang đầu của cái thung lũng rộng, rồi chìm khuất sau những đường nét mơ hồ trông như một dãy núi to chạy men vòng quanh và bao bọc kín thung lũng từ mọi hướng.

Có lẽ từ độ cao một ngàn bộ bên trên, dòng sông đã tuôn ra từ vách núi. Vì dường như không có một cơ may nhỏ nhoi nào để trốn thoát theo hướng đó, tôi lại chú ý tới cánh rừng.

Vách núi trên đầu tôi cao khoảng năm ngàn bộ. Mặt trời hơi lệch về một hướng và bóng núi vàng nhạt đổ xuống cánh rừng. Bóng núi bị phá vỡ đó đây bởi những vệt sọc và đốm màu đỏ mờ, xanh lá và đôi khi là một khoảng trắng.

Chúng rất đẹp, nhưng tôi e là ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi không hề có chút ngưỡng mộ nào dành cho chúng.

Lúc này, tôi chỉ xem chúng như một phương tiện để tẩu thoát. Thế nên khi tôi nhìn qua nhìn lại thật nhanh khoảng không gian rộng lớn của chúng để tìm kiếm một khe hở hoặc đường nứt nào đó, đột nhiên tôi cảm thấy căm ghét chúng giống như một tù nhân căm ghét những bức tường nhà tù trơ trơ và tàn nhẫn.

Tars Tarkas đang nhanh chóng tiến tới gần tôi, và còn nhanh hơn nữa là bọn sinh vật đáng sợ đang đuổi theo sát gót ông.

Nhưng lúc này có lẽ chỉ còn khu rừng là nơi thoát thân duy nhất. Tôi ra hiệu cho Tars Tarkas chạy theo tôi về phía hướng mặt trời băng qua đỉnh vách núi. Khi ánh nắng chạm vào bề mặt tối mờ mờ, chúng lóe ra hàng

triệu tia sáng chói lọi với đủ màu sắc, đỏ rực, xanh và trắng lóa - một quang cảnh rực rỡ tuyệt vời mà mắt loài người chưa hề trông thấy.

Bề mặt của toàn bộ vách núi, như sau đó tôi biết, là những mạch và mảng vàng ròng, ngoại trừ những nơi nó bị xen lẫn bởi những phiến đá hồng ngọc, lục bảo ngọc và kim cương - một dấu hiệu quyến rũ của sự phong phú lớn lao không thể tả năm chôn sâu sau mặt ngoài lộng lẫy.

Nhưng điều thu hút sự chú ý của tôi nhất là khi có những tia nắng rọi vào, khiến mặt vách núi trở nên lung linh lấp lánh, có những đốm đen hiện ra rõ ràng ở trên cao, gần đỉnh của khu rừng, và hiển nhiên còn kéo dài xuống bên dưới và phía sau những tầng cây.

Hầu như tôi nhận ra chúng là gì ngay tức khắc. Đó là lối vào của những hang động tối trên vách núi - những con đường để tẩu thoát hoặc tạm thời trú ẩn nếu chúng tôi có thể lên tới đó.

Chỉ có một con đường duy nhất, xuyên qua những tầng cây cao tít ở phía bên phải chúng tôi. Tôi biết rõ rằng mình có thể trèo lên tới đó. Nhưng Tars Tarkas, với thân hình và trọng lượng to lớn hẳn phải thấy đây là một việc nằm ngoài khả năng hay sự khéo léo của ông, vì những người sao Hỏa là những tay leo trèo tẻ nhất. Trên toàn bộ bề mặt của hành tinh cổ này, tôi chưa bao giờ trông thấy một ngọn đồi hay ngọn núi cao quá bốn ngàn bộ bên trên đáy biển chết. Nhưng người Hỏa tinh ít khi có cơ may để leo lên những ngọn núi này. Hơn nữa, họ cũng chẳng bao giờ nắm lấy các cơ may khả dĩ, vì họ luôn có thể tìm ra một đường vòng bên dưới chân của bất kỳ ngọn núi nào, và họ thích đi theo những con đường đó hơn là những lối tắt gần hơn nhưng quá gay go.

Tuy vậy, không có gì phải cân nhắc thêm ngoài việc cố gắng leo lên những thân cây sát bên vách núi để tới được những cái hang động bên trên.

Ông bạn người Thark nắm bắt ngay được những khả năng cũng như khó khăn của kế hoạch này. Và vì không còn chọn lựa nào khác, chúng tôi vọt nhanh tới những thân cây mọc gần vách núi nhất.

Những kẻ truy đuổi không nương tay lúc này đã tiến tới gần chúng tôi. Rất gần, đến mức hầu như vị vua xứ Thark khó mà tới được cánh rừng trước chúng. Ông cũng không thực hiện một nỗ lực nào đáng kể, vì người Hỏa tinh da xanh không hề né tránh việc đánh nhau. Tôi cũng chưa bao giờ nhìn thấy một người da xanh tránh né việc đối đầu với cái chết dưới bất kỳ hình thức nào. Thế nhưng Tars Tarkas lại là người dũng cảm nhất trong số những người dũng cảm, và ông đã chứng minh điều đó hàng ngàn lần. Không. Hàng vạn lần, trong vô số các trận chiến sống còn với người và thú dữ. Vì thế, tôi biết có một lý do khác hơn là nỗi sợ hãi khiến ông phải bỏ chạy. Đó là vì ông biết có một sức mạnh lớn hơn cả lòng kiêu hãnh hay danh dự đã thúc đẩy tôi phải chạy trốn khỏi những kẻ hủy diệt hung tàn. Sức mạnh đó là tình yêu. Tình yêu đối với nữ thần Dejah Thoris. Còn lý do của tình yêu cuộc sống lớn lao và bất chợt của ông thì tôi không thể nghĩ ra, vì họ, những con người tàn nhẫn, bất hạnh và không có tình yêu đó, thường tìm đến với cái chết hơn là sự sống.

Tuy nhiên, cuối cùng chúng tôi cũng đã tới được mé rừng. Trong lúc đó tên truy đuổi nhanh chân nhất trong bọn đang lao tới chúng tôi. Một người thực vật khổng lồ với bộ móng vuốt vươn dài khoe những cái mồm hút máu hướng về phía chúng tôi.

Hắn chạy trước tên đồng đội gần nhất tới một trăm thước Anh. Vì thế, tôi bảo Tars Tarkas hãy trèo lên thân cây lớn sát mặt vách núi trong khi tôi hạ thủ hắn, tạo điều kiện cho ông bạn người Thark vụng về này leo lên những nhánh cây cao nhất trước khi cả đàn đuổi tới và mọi khả năng tẩu thoát đều bị cắt đứt.

Khi tôi giơ cao lưỡi gươm để tặng cho tên quái vật một đòn chí tử, hắn dừng lại, và khi nhát kiếm của tôi vút vào không khí, cái đuôi to lớn của hắn quật ngang mặt cỏ với sức mạnh tương đương với một cái tát của loài gấu xám Bắc Mỹ hất tôi té nhào trên mặt đất. Trong chớp mắt, hắn đã nhào tới tôi, nhưng trước khi hắn úp những cái mồm đáng sợ vào ngực và cổ họng tôi, tôi đã nắm chặt cả hai cái xúc tu quấn quai đó.

Tên người thực vật này rất lực lưỡng, nặng nề và mạnh khỏe, nhưng những cơ bắp trái đất và sự nhanh nhẹn của tôi, cộng thêm việc tôi đã nắm chặt được tử huyết của hắn, tôi nghĩ, sẽ mang tới cho tôi thắng lợi cuối cùng. Nhưng khi chúng tôi đang giăng co bên cạnh thân cây mà Tars Tarkas đang leo lên với sự khó khăn vô hạn, tôi đột nhiên liếc mắt qua vai của tên đối thủ về phía những tên truy đuổi giờ đã tới rất gần tôi.

Cuối cùng, tôi đã nhìn rõ những con quái vật khác đi cùng với bọn người thực vật để đáp lại tiếng rú lạ lùng của người đứng trên vách núi. Chúng là những sinh vật đáng sợ nhất của Hỏa tinh - những con khi đột trắng khổng lồ.

Với những kinh nghiệm trên sao Hỏa trước đây, tôi khá quen thuộc với chúng và cách chiến đấu của chúng, và tôi có thể nói rằng trong tất cả những sinh vật đáng sợ, lạ lùng kỳ quái nhất của cái thế giới khác lạ này, chính những con khi đột trắng đã khiến cho tôi tới gần với cảm giác sợ hãi nhất.

Tôi cho rằng nguyên do của cảm giác này là vì hình thức rất giống với con người trên trái đất đã tạo cho chúng một dáng vẻ khác thường nhất của loài người, cộng thêm với kích thước khổng lồ của chúng.

Khi đứng thẳng, chúng cao tới mười lăm bộ. Như những người Hỏa tinh da xanh, chúng có một cặp chi trung tính nằm giữa hai chi trên và dưới. Đôi mắt chúng nằm sát với nhau nhưng không lồi ra như mắt người da xanh. Đôi vành tai chúng vươn cao, nhưng nằm đúng vị trí hơn tai của người da xanh, trong khi mũi và răng của chúng giống hệt như của loài khi đột châu Phi. Trên đầu chúng là một chòm lông to lớn lạ thường.

Qua vai của đối thủ, tôi trông thấy những con khi đột này và những tên người thực vật đáng sợ khác. Với một đợt sóng những tiếng gầm gừ, kêu rống, chúng nhào tới tôi, và trong số những âm thanh đang tra tấn lỗ tai tôi khi tôi ngã xuống, đáng sợ nhất với tôi chính là tiếng rít kinh khủng của bọn người thực vật.

Ngay lập tức, một loạt nanh và vuốt nhọn cắm ngập vào da thịt tôi. Những đôi môi lạnh lẽo lần mò trên các động mạch của tôi. Tôi cố vùng vẫy thoát thân, và dù bị đè dưới những thân hình nặng nề đó, tôi đã cố đứng lên được. Rồi, với lưỡi gươm dài mà tôi chỉ có thể dùng như một lưỡi dao găm, tôi tàn sát chúng dữ dội đến mức tới một lúc nào đó, tôi đã có thể đứng tự do trong một thoáng.

Những điều cần vài phút để viết ra này chỉ diễn ra trong vòng vài giây. Trong thời gian đó, Tars Tarkas đã nhìn thấy tình cảnh tuyệt vọng của tôi, và đã nhảy xuống khỏi cành cây thấp nhất mà ông leo lên được với muôn vàn vất vả. Khi tôi đánh ngã tên đối thủ cuối cùng trước mặt, người Thark vĩ đại đã nhảy tới bên tôi, và chúng tôi cùng chiến đấu, lưng tựa vào lưng, như đã từng thực hiện hàng trăm lần trước đó.

Thình thoảng, những con khi đột trắng lại nhào tới sát bên chúng tôi, và chúng tôi đẩy lùi chúng bằng lưỡi gươm. Những cái đuôi to lớn của bọn người thực vật quật xuống chúng tôi với sức mạnh kinh người từ mọi hướng, hoặc chúng nhảy xổ lên đầu chúng tôi với sự nhanh nhẹn của những con chó săn chồn. Nhưng mọi cuộc tấn công đều vấp phải lưỡi gươm chói ngời trong đôi tay của những kiếm sĩ đã lừng danh số một khắp Hỏa tinh suốt hai mươi năm qua. Tars Tarkas và John Carter thật sự là những cái tên mà các chiến binh sao Hỏa thích nói tới nhiều nhất.

Nhưng ngay cả hai tay kiếm cừ khôi nhất trong thế giới của những chiến binh cũng không thể chống cự mãi với một số lượng đông gấp bội những tên quái vật dữ dằn, hung tợn không hề biết thất bại cho tới lúc lưỡi thép lạnh buộc trái tim chúng thôi không đập nữa. Thế là, từng bước một, chúng tôi buộc phải lui lại. Trong phút chốc, chúng tôi phải áp sát lưng vào thân cây lớn mà chúng tôi đã chọn để leo lên. Hàng loạt cuộc tấn công đổ ập xuống chúng tôi, và chúng tôi lại lùi dần, cho tới khi đã buộc phải lùi hết phân nửa vòng tròn quanh gốc cây khổng lồ.

Tars Tarkas đi trước, đột nhiên, tôi nghe thấy ông bật kêu lên.

“Đây ít ra là một công sự cho chúng ta, John Carter.” Ông nói, và liếc sang, tôi nhìn thấy một cái hốc trên gốc cây, có đường kính chừng ba bộ.

“Chúng ta cùng vào, Tars Tarkas.” Tôi hét lên, nhưng ông không di chuyển; bảo rằng thân hình của ông quá lớn đối với cái hốc đó, còn tôi thì có thể chui vào một cách dễ dàng.

“Cả hai chúng ta sẽ chết nếu ở lại, John Carter. Đây là cơ hội nhỏ nhất cho một trong hai chúng ta. Hãy nắm lấy nó và anh sẽ sống để báo thù cho tôi. Việc cố chui vào cái lỗ nhỏ xíu đó với tôi là vô ích, trong lúc cả bầy quái vật này đang lao tới chúng ta từ mọi phía.”

“Vậy chúng ta sẽ cùng chết, Tars Tarkas,” tôi đáp, “vì tôi sẽ không đi trước. Hãy để tôi phòng thủ trong khi ông chui vào, rồi thân hình nhỏ bé của tôi sẽ cho phép tôi chui vào trước khi chúng có thể ngăn cản.”

Chúng tôi vẫn chiến đấu dữ dội trong lúc nói những lời ngắt quãng trên, chầm câu bằng những nhát đâm và chém vào kẻ địch đang tràn ngập.

Cuối cùng ông rên lên, vì đó dường như là cách duy nhất để hai chúng tôi có thể sống sót thoát khỏi bọn địch đông vô số vẫn đang tràn tới từ khắp hướng bằng qua cái thung lũng rộng.

“Cái cách của anh, John Carter, là luôn nghĩ tới cuộc sống của mình sau rốt,” ông nói, “nhưng cách của anh còn là ra lệnh cho những người còn sống phải làm gì, ngay cả với vị jeddak vĩ đại nhất đang cai trị trên sao Hỏa.”

Trên gương mặt tàn ác, khô khan của ông nở một nụ cười, khi ông, vị jeddak vĩ đại nhất, đành phải tuân lệnh một sinh vật của một thế giới khác - một con người có thân hình nhỏ xíu chưa bằng phân nửa thân hình ông.

“Nếu anh thất bại, John Carter, hãy biết rằng gã người Thark độc ác không có trái tim này, người mà anh đã dạy cho ý nghĩa của tình bằng hữu, sẽ quay ra để chết cạnh anh.”

“Cứ làm như ông muốn, bạn của tôi,” tôi đáp, “nhưng giờ hãy nhanh lên, chui đầu vào trước, trong lúc tôi bảo vệ cho ông.”

Ông ngần ngừ giây lát sau lời đó, vì chưa bao giờ trước đó trong suốt cuộc đời tranh đấu của mình ông quay lưng đi mà không có một kẻ thù bị đánh bại hay đã chết.

“Nhanh lên nào, Tars Tarkas,” tôi hối thúc, “không thì cả hai chúng ta sẽ chết một cách vô ích; tôi không thể một mình chống giữ chúng mãi được.”

Khi ông mọp người xuống để cố chui vào hốc cây, cả bầy quái vật đáng sợ lao vào tôi. Lưỡi gươm của tôi quét sang phải rồi sang trái, khi thì nhuộm một màu xanh lá bởi thứ máu nhầy nhụa của bọn người thực vật, khi lại nhuộm màu đỏ với máu của một con khi đột trắng lớn, nhưng lúc nào cũng bay lượn từ đối thủ này sang đối thủ khác, không hề nấn ná giây nào với việc uống dòng máu nóng từ giữa tim một đối thủ hung tàn nào đó.

Cứ thế, tôi chiến đấu như chưa bao giờ từng chiến đấu trước đó, chống cự lại những quái vật đáng sợ. Ngay cả chính lúc này, tôi cũng không thể hiểu vì sao cơ bắp của con người lại có thể chịu đựng nổi sự tấn công kinh hoàng của chúng, chịu đựng nổi sức nặng kinh khủng của hàng tấn thịt đang chiến đấu một cách dữ dằn.

E rằng chúng tôi có thể trốn thoát, bọn quái vật nỗ lực gấp đôi để đánh gục tôi, và dù mặt đất quanh tôi chát cao xác của đồng bọn chúng, cuối cùng chúng cũng thành công trong việc chế ngự tôi. Tôi ngã xuống bên dưới chúng lần thứ hai trong ngày hôm đó. Và một lần nữa cảm thấy những đôi môi đáng sợ đang áp sát vào da thịt của mình.

Nhưng gần như ngay trước khi tôi ngã xuống, tôi cảm thấy hai bàn tay mạnh mẽ đang tóm lấy cổ chân tôi, và ngay sau đó, tôi bị kéo vào phía trong hốc cây. Trong một khoảnh khắc, đó là một cuộc kéo co giữa Tars Tarkas và một tên người thực vật to lớn, kẻ đang bám chặt lồng ngực tôi. Ngay lập tức, tôi chĩa mũi gươm vào hắn và với một nhát đâm tôi đưa hắn về châu tiên tổ.

Thân người tả tơi đẫm máu với những vết thương tàn khốc, tôi nằm thở hổn hển trên mặt đất trong cái hốc cây trong khi Tars Tarkas ngăn chặn đám đông cuồng nộ ở bên ngoài để bảo vệ lối vào.

Chúng bao quanh gốc cây suốt một giờ, nhưng sau vài nỗ lực chúng chỉ còn đe dọa chúng tôi với những tiếng hú inh tai và những tiếng rít kinh khủng.

Cuối cùng, tất cả rút đi, trừ một nhóm ở lại để ngăn không cho chúng tôi tẩu thoát. Chuyến phiêu lưu của chúng tôi dường như đã được an bày kết quả bằng một cuộc bao vây mà kết thúc duy nhất là chúng tôi sẽ chết vì đói khát. Vì dù có lên được ra ngoài trong bóng đêm, chúng tôi còn có thể hy vọng sẽ tẩu thoát về đâu trong cái thung lũng xa lạ và thù địch này?

Khi các cuộc tấn công đã ngưng và mắt chúng tôi đã quen với ánh sáng tối tăm trong hốc cây, tôi bắt đầu thám hiểm nơi trú ẩn này.

Hốc cây rộng có đường kính khoảng năm mươi bộ, và từ cái nền cứng bằng phẳng của nó, tôi đoán rằng đã từng có sinh vật trú ngụ ở đây trước khi nó bị chúng tôi chiếm lĩnh. Khi ngược mắt nhìn lên để ước lượng chiều cao hốc cây, tôi nhìn thấy một ánh sáng lờ mờ ở xa tít trên cao.

Có một lối ra ở bên trên. Nếu lên tới đó, chúng tôi có thể tìm được nơi trú ẩn trong những hang động trên vách núi. Lúc này, mắt tôi đã hoàn toàn quen với ánh sáng tù mù bên trong, và khi tiếp tục xem xét, tôi phát hiện ra một cái thang thô sơ ở đầu kia của hốc cây.

Tôi nhanh nhẹn leo lên và thấy rằng đầu thang tiếp nối với phần cuối của một chuỗi những thanh ngang bằng gỗ tạo thành những nhịp cầu cho phần rộng hẹp như một ống phễu bên trong thân cây. Các thanh ngang này được gắn tiếp nối, cách nhau chừng ba bộ, tạo thành một cái thang tuyệt hảo ở chừng mực mà tôi có thể nhìn thấy được.

Tôi leo trở xuống nền hốc cây và báo cho Tars Tarkas biết phát hiện của tôi. Ông đề nghị tôi tiếp tục leo lên thám thính càng xa càng tốt trong mức độ an toàn trong khi ông canh giữ lối vào.

Khi leo lên để thám thính cái phễu kỳ lạ này, tôi thấy rằng cái thang kéo dài đến mút tầm mắt của tôi, và càng lên cao, ánh sáng bên trên càng sáng tỏ hơn.

Tôi tiếp tục leo thêm khoảng năm trăm bộ nữa, cho tới lúc nhìn thấy lối ra của hốc cây, nơi ánh sáng luồn vào. Nó có đường kính bằng với lối vào ở dưới gốc cây, và mở thẳng ra một nhánh cây lớn bằng phẳng. Bề mặt nhẵn nhụi của nhánh cây chứng tỏ nó từng được một sinh vật nào đó dùng làm lối đi lên xuống.

Tôi không mạo hiểm đi ra nhánh cây vì e rằng mình có thể bị phát hiện và lối thoát của chúng tôi theo hướng này sẽ bị cắt đứt. Thay vì thế, tôi vội vã leo xuống gặp Tars Tarkas.

Tôi nhanh chóng xuống tới chỗ ông và sau đó cả hai chúng tôi cùng leo lên cái thang dài, hướng tới lối ra bên trên.

Tars Tarkas đi trước và khi tôi chạm vào thanh ngang đầu tiên, tôi kéo theo cái thang và chuyển nó cho ông, ông mang nó lên khoảng một trăm bộ rồi chêm nó một cách an toàn giữa một trong những thanh ngang và vách của hốc cây. Theo cách tương tự, tôi tháo bỏ những thanh ngang thấp khi leo qua chúng, xóa bỏ mọi phương tiện để leo lên trong phạm vi một trăm bộ kể từ đáy hốc cây, nghĩa là triệt tiêu mọi khả năng bị truy đuổi và tấn công từ bên dưới.

Khi lên tới lối ra trên đỉnh hốc cây, Tars Tarkas nép sang một bên để tôi có thể lách qua và thám thính tình hình, vì nhờ có trọng lượng nhỏ và nhanh nhẹn hơn, tôi ứng phó dễ dàng hơn với những nguy cơ của con đường cheo leo chóng mặt này.

Nhánh cây chéch lên một góc nhỏ hướng về vách núi, và khi đi theo nó tôi thấy rằng nó kết thúc bên trên một gờ đá hẹp, cách đó chừng vài bộ. Gờ đá này là lối vào của một hang động.

Khi tôi tới gần phần cuối mỏng manh của cành cây, nó oằn xuống dưới sức nặng của tôi, cho tới khi tôi lấy lại được thăng bằng một cách đầy nguy hiểm ở đầu mút phía ngoài của nó, nó đong đưa nhẹ nhẹ ở độ cao ngang bằng và cách gờ đá chừng hai bộ.

Bên dưới tôi năm trăm bộ là thảm cỏ đỏ thắm của thung lũng; gần năm ngàn bộ bên trên là bề mặt hùng vĩ, lấp lánh của những vách đá lộng lẫy.

Cái hang động trước mặt tôi không phải là một trong những hang động mà tôi đã nhìn thấy từ mặt đất, chúng nằm cao hơn, có lẽ tới cỡ một ngàn bộ. Nhưng theo tôi biết, nó cũng tốt cho mục đích của chúng tôi không kém những hang động trên cao kia. Thế là tôi quay lại thân cây với Tars Tarkas.

Chúng tôi bò dọc theo con đường nhấp nhô, nhưng khi tới đầu mút nhánh cây, chúng tôi phát hiện ra rằng sức nặng của cả hai người khiến nhánh cây oằn xuống thấp và cửa hang lúc này ở quá cao bên trên, ngoài tầm với của chúng tôi.

Cuối cùng, chúng tôi đồng ý rằng Tars Tarkas sẽ quay lại phía sau, để lại cho tôi sợi dây dai da dài nhất của ông, khi nhánh cây vươn lên độ cao cho phép tôi đi vào hang động, tôi sẽ bước vào, rồi sau đó khi Tars Tarkas bò tới, tôi sẽ buông sợi dây dai xuống để kéo ông lên tới chỗ gờ đá một cách an toàn.

Chúng tôi đã thực hiện điều này một cách thành công. Ngay sau đó, chúng tôi cùng đứng trên rìa của một gờ đá nhỏ nhìn xuống quang cảnh tuyệt diệu của thung lũng đang trải rộng bên dưới.

Trong tầm mắt chúng tôi, cánh rừng lộng lẫy và thảm cỏ đỏ thắm chạy men theo một bờ biển lặng im, xung quanh là những vách đá bảo vệ cao sừng sững. Có một lúc chúng tôi cho rằng mình đã nhìn thấy một ngọn tháp mạ vàng lấp lánh trong ánh nắng giữa những ngọn cây chập chùng ở phía xa xa, nhưng chúng tôi nhanh chóng từ bỏ ý nghĩ đó và tin rằng đó chỉ là một ảo giác phát xuất từ niềm khao khát mãnh liệt được khám phá nơi cư trú của những người văn minh trong cái chốn đẹp đẽ nhưng ghê rợn này.

Ở bờ sông bên dưới, những con khi đột trắng không lồ đang thường thức các bộ phận còn sót lại của những bạn đồng hành khi nãy của Tars Tarkas, trong khi đó, những bầy người thực vật đang gặm cỏ trong những vòng tròn ngày càng lan rộng khắp đồng cỏ.

Biết rằng không còn có khả năng bị tấn công từ phía thân cây, chúng tôi quyết định đi khám phá cái hang động. Chúng tôi có đủ lý do để tin rằng nó là sự tiếp nối của con đường chúng tôi đã đi qua, dẫn tới một nơi mà chỉ có các thần linh mới biết là đâu, nhưng rõ ràng cách rất xa cái thung lũng dữ dằn này.

Trong lúc tiến lên, chúng tôi phát hiện ra một đường hầm có kích thước lớn dẫn sâu vào vách núi. Vách đường hầm cao chừng hai mươi bộ, và chiều rộng của nó khoảng năm bộ. Mái đường hầm có hình vòm. Chúng tôi không có phương tiện gì để thắp sáng nên đành phải lần mò đi vào bóng tối mênh mêng. Tars Tarkas bám vào một bên vách, còn tôi bám vào vách bên kia, và để tránh việc rẽ vào hai ngách khác nhau, bị chia cách hay lạc lối trong một mê cung rối rắm nào đó, chúng tôi nắm lấy tay nhau.

Không biết chúng tôi đã đi được bao xa trong đường hầm theo cung cách đó, nhưng lúc này chúng tôi đụng phải một chướng ngại vật khóa kín đường tiến tới. Nó có vẻ giống như một vách ngăn hơn là phần cuối của hang động, vì cấu trúc của nó không phải bằng chất liệu của vách núi, mà là một chất liệu gì đó mang lại cảm giác giống như một thứ gỗ rất cứng.

Tôi lặng lẽ giơ tay sờ soạng bề mặt của nó, và ngay lập tức được tưởng thưởng với cảm nhận về một cái nút thường có trên một cánh cửa ở sao Hỏa, tương tự một nắm đấm cửa trên trái đất.

Khi ấn nhẹ vào nó, tôi hài lòng khi cảm thấy cánh cửa đang chậm chạp mở ra phía trước tôi, và trong khoảnh khắc, chúng tôi nhìn vào một gian phòng sáng mờ mờ, mà ở mức độ chúng tôi có thể thấy, không có ai trú ngụ.

Chẳng mất tí hơi sức nào, tôi mở rộng cánh cửa ra và bước vào phòng, theo sau là Tars Tarkas. Khi chúng tôi đang đứng im lặng nhìn quanh căn phòng,

một tiếng động nhẹ ở sau lưng khiến tôi quay nhanh lại. Và, với sự kinh ngạc, tôi nhìn thấy cánh cửa đang đóng lại với một tiếng ầm lách cách do một bàn tay vô hình nào đó.

Ngay lập tức, tôi lao tới để mở nó ra, vì dường như có một cái gì đó trong chuyển động lạ lùng của cánh cửa và sự im lặng đầy căng thẳng gần như có thể sờ mó được của căn phòng đã cảnh báo cho chúng tôi về một điều ác đang rình rập trong căn phòng vách đá nằm giữa lòng của những vách núi bằng vàng này.

Những ngón tay của tôi cào một cách vô ích vào cánh cửa cứng trong lúc đôi mắt tôi tìm kiếm vô vọng một cái nút giống như cái nút đã cho phép chúng tôi đi vào.

Và rồi, từ một đôi môi vô hình, một tràng cười hung ác và chế giễu vang lên khắp căn phòng trống.

CHƯƠNG III: CĂN PHÒNG BÍ ẨN

Trong một khoảnh khắc sau khi tiếng cười khùng khiếp đó thổi vang vọng khắp căn phòng bằng đá, Tars Tarkas và tôi đứng trong sự im lặng căng thẳng và hồi hộp. Nhưng không còn âm thanh nào phá vỡ bầu không gian yên tĩnh nữa, và cũng không có thứ gì chuyển động trong tầm nhìn của chúng tôi.

Cuối cùng, Tars Tarkas cười khẽ theo kiểu của ông khi đối diện với sự kinh hoàng hay đe dọa. Đó không phải là một tiếng cười kích động, mà là cách thể hiện chân thật của niềm hân hoan xuất phát từ những điều khiến cho những người trái đất phải căm ghét hay bật khóc lên.

Tôi thường nhìn thấy những người da xanh bò lăn ra trên mặt đất trong cơn vui điên loạn khi chứng kiến nỗi thống khổ trước khi chết của những người phụ nữ và trẻ con dưới sự hành hạ của trò chơi kinh tởm của họ - Trò chơi lớn.

Tôi nhìn lên anh bạn người Thark, và một nụ cười nở trên môi tôi, vì lúc này thật sự cần có một gương mặt tươi cười hơn là một cái cằm run rẩy.

“Ông có nghĩ ra tất cả những vụ này là sao không?” Tôi hỏi. “Chúng ta đang ở cái nơi chết tiệt nào đây?”

Ông ngạc nhiên nhìn tôi.

“Chúng ta ở đâu?” Ông lặp lại. “John Carter, có phải anh định bảo tôi là anh không biết anh đang ở đâu?”

“Tất cả những gì mà tôi có thể đoán ra là tôi đang ở Barsoom, nhưng ngoại trừ ông và những con khí đột trắng khổng lồ, tôi thậm chí khó lòng đoán ra điều đó, vì những cảnh tượng ngày hôm nay không giống như những gì thuộc về Barsoom yêu dấu mà tôi từng biết cách đây mười năm dài, cũng

không giống với thế giới chôn nhau cắt rốn của tôi. Không, Tars Tarkas, tôi không biết chúng ta đang ở đâu.”

“Anh đã ở đâu kể từ lúc anh mở những cánh cổng lớn của nhà máy sản xuất khí quyển cách đây nhiều năm, sau khi người điều hành nhà máy chết, máy ngưng hoạt động và toàn thể Barsoom đang hấp hối vì ngạt thở? Thậm chí người ta không tìm thấy thi thể của anh, dù nhiều người khắp cái thế giới này đã tìm kiếm nó suốt nhiều năm, dù vua xứ Helium và cháu nội ông, nàng công chúa của anh đã hứa sẽ trọng thưởng lớn đến mức ngay cả những hoàng tử thuộc dòng dõi hoàng gia cũng tham gia tìm kiếm.

“Tất cả chỉ có thể kết luận khi mọi nỗ lực tìm anh đều thất bại, rằng anh đã thực hiện chuyến hành hương dài cuối cùng xuống dòng sông Iss, để chờ đợi nàng công chúa Dejah Thoris xinh đẹp của anh ở thung lũng Dor bên bờ biển mất tích xứ Korus.

“Không ai có thể đoán được vì sao anh lại bỏ đi, vì công chúa vợ anh vẫn còn sống...”

“Tạ ơn Thượng đế.” Tôi ngắt lời ông. “Tôi không dám hỏi ông, vì tôi sợ tôi đã chậm chân không cứu được nàng - nàng đã rất yếu khi tôi bỏ lại nàng trong vườn thượng uyển của Tardos Mors vào cái đêm xa xôi đó; yếu đến nỗi lúc đó hầu như tôi không còn hy vọng có thể đến nhà máy khí quyển trước khi linh hồn của nàng rời khỏi tôi mãi mãi. Vậy là nàng vẫn còn sống?”

“Nàng còn sống, John Carter.”

“Ông chưa nói cho tôi biết chúng ta đang ở đâu.” Tôi nhắc ông.

“Chúng ta đang ở nơi mà tôi hy vọng tìm ra anh, John Carter, và một người khác. Cách đây nhiều năm anh đã từng nghe câu chuyện về người phụ nữ đã dạy tôi những điều mà người Hỏa tinh da xanh khác được dạy phải căm ghét chúng, người đã dạy tôi yêu. Anh đã biết về những hình phạt độc ác và cái chết kinh khủng mà tình yêu của nàng đã mang lại cho nàng trong bàn

tay của tên quái vật Tal Hajus. Tôi nghĩ là nàng đợi chờ tôi bên bờ biển chết Korus.

“Anh cũng biết rằng có một người đàn ông đến từ một thế giới khác, chính là anh, John Carter, đã dạy cho gã người Thark độc ác này tình bạn là gì. Và tôi nghĩ chắc anh cũng đang lang thang ở thung lũng Dor thành thời này.

“Thế là vì hai người mà tôi mong mỏi nhất đã ở cuối chặng hành hương dài mà tôi phải thực hiện một ngày nào đó, và vì thời gian mà Dejah Thoris từng hy vọng có thể mang anh quay lại bên nàng cũng đã trôi qua - nàng luôn cố tin rằng anh chỉ tạm thời quay trở lại hành tinh của anh; cuối cùng tôi đã lên đường đến với niềm khao khát lớn lao của mình, và tôi khởi hành cách đây một tháng, ngày cuối của nó anh đã chứng kiến hôm nay. Giờ thì anh biết mình đang ở đâu rồi chứ, John Carter?”

“VẬY ĐÓ LÀ SÔNG ISS ĐỔ VÀO BIỂN MẮT TÍCH XỨ KORUS TRONG THUNG LŨNG DOR?”
Tôi hỏi.

“Đây là thung lũng của tình yêu, an bình và ngơi nghỉ mà mọi người Barsoom từ thời thượng cổ đã luôn khao khát hành hương tới vào cuối một cuộc đời chỉ có thù ghét, tranh chấp và chém giết.” Ông đáp. “John Carter, đây là Thiên đàng.”

Giọng của ông lạnh lẽo và đầy mai mỉa. Sự cay đắng phản ánh nỗi thất vọng khủng khiếp mà ông phải chịu đựng. Một sự vỡ tan ảo tưởng như thế, một sự vỡ tan những hy vọng và khao khát dài cả đời người như thế, một sự chối bỏ truyền thống cổ xưa như thế, hẳn đã bào chữa rất nhiều cho sự tỏ bày thái độ của ông.

Tôi đặt tay lên vai ông.

“Tôi rất tiếc.” Tôi nói, dường như không còn lời nào khác hơn để nói.

“Hãy nghĩ đi, John Carter, về vô số triệu người Barsoom đã tự nguyện hành hương xuống dòng sông tàn ác này từ thời nguyên thủy, chỉ để rơi vào

móng vuốt tàn bạo của những sinh vật kinh khủng đã tấn công chúng ta hôm nay.

“Có một truyền thuyết xa xưa kể rằng một lần kia, có một người da đỏ đã quay về từ bờ biển mất tích xứ Korus, quay về từ thung lũng Dor, băng qua dòng sông Iss huyền bí, và truyền thuyết đó nói rằng ông ta đã kể lại một câu chuyện báng bố đáng sợ về những quái thú kinh khủng đang sinh sống trong một thung lũng xinh đẹp lạ lùng, những con quái thú phóng lên từng người Barsoom khi anh ta kết thúc chuyến hành hương và ăn tươi nuốt sống anh ta bên bờ biển mất tích nơi anh ta đã mong tìm thấy tình yêu, an bình và hạnh phúc. Nhưng những người thời xa xưa đó đã giết chết kẻ phi báng, vì truyền thống đã ấn định rằng bất kỳ ai trở về từ đáy của dòng sông huyền bí đều phải bị giết chết.

“Nhưng giờ đây chúng ta biết rằng đó không phải là sự phi báng; rằng truyền thuyết đó có thật, và rằng người đàn ông đó chỉ kể lại những gì ông ta nhìn thấy; nhưng điều đó có ích gì cho chúng ta không, John Carter? Vì dù chúng ta có thoát được, chúng ta cũng sẽ bị cư xử như là những người báng bố. Chúng ta đang nằm giữa con ngựa hoang của niềm tin và con voi điên của thực tế. Chúng ta không còn đường thoát nữa.”

“Hay như người ở trái đất nói, chúng ta đang nằm giữa miệng hùm và hàm sấu dữ, Tars Tarkas.” Tôi đáp, không thể không mỉm cười trước tình thế tiến thoái lưỡng nan này.

“Chúng ta không làm gì khác được ngoài việc chờ đón mọi việc sắp tới, và ít nhất cũng hài lòng khi biết rằng bất kỳ ai muốn giết chúng ta sẽ phải bỏ thân gấp nhiều lần so với số mà chúng thu lượm được. Khi đột trắng hay người thực vật, người da xanh hay người da đỏ, bất kỳ ai muốn hạ sát chúng ta sẽ biết rằng chúng phải đền khá nhiều mạng sống dưới tay của John Carter, hoàng tử của gia tộc Tardos Mors và Tars Tarkas, vua xứ Thark.”

Tôi không thể nín cười trước sự hài hước khắc nghiệt của ông, và ông cũng bật ra tiếng cười của niềm vui thật sự vốn là một trong những thuộc tính của vị vua người Thark này, điều phân biệt ông với những người đồng loại khác.

“Nhưng còn anh, John Carter,” cuối cùng ông kêu lên, “nếu anh không ở đây suốt những năm qua thì thật ra anh đã ở đâu, và vì sao tôi lại gặp anh ở đây hôm nay?”

“Tôi đã quay về trái đất. Trong suốt mười năm trái đất dài đằng đằng tôi đã nguyện cầu có một ngày tôi được đưa một lần nữa về cái hành tinh cổ xưa khắc nghiệt của ông. Vì bất chấp mọi phong tục tàn nhẫn và khủng khiếp của nó, tôi cảm nhận được một mối cảm thông và tình yêu thậm chí còn lớn lao hơn ở thế giới đã sinh ra tôi.

“Suốt mười năm tôi đã chịu đựng một cái chết trong khi đang sống vì sự mơ hồ và nghi ngại rằng không biết Dejah Thoris còn sống hay chẳng, và giờ đây, lần đầu tiên trong suốt những năm qua những lời nguyện cầu của tôi đã được hồi đáp, và sự nghi ngại của tôi đã tan biến, tôi đã tìm lại bản thân thông qua một ý thích tàn nhẫn của định mệnh, bị ném vào cái xó xỉnh bé nhỏ này của Barsoom, nơi rõ ràng không có đường thoát khỏi, và nếu có, lại ở cái giá sẽ dập tắt mãi mãi niềm hy vọng mong manh được nhìn thấy lại công chúa của tôi trong cuộc đời này - và ông đã thấy niềm khao khát đó hôm nay.

“Chỉ khoảng nửa giờ trước khi tôi trông thấy ông chiến đấu với bầy người thực vật, tôi còn đang đứng trong ánh trăng bên bờ một con sông rộng đổ ra biển đông của vùng đất hạnh phúc nhất trên trái đất. Tôi đã trả lời ông, bạn của tôi. Ông có tin không?”

“Tôi tin,” Tars Tarkas đáp, “dù tôi không thể hiểu nổi.”

Trong lúc trò chuyện, tôi đã quan sát bên trong căn phòng. Có lẽ nó dài khoảng hai trăm bộ, rộng chừng phân nửa con số đó, với một lối ra ở giữa bức vách đối diện với nơi chúng tôi đã đi vào.

Căn phòng được khoét trong lòng vách núi, phơi bày lớp vàng mờ đục trong ánh sáng tù mù phát ra từ một ngọn đèn phát xạ nhỏ nằm giữa trần phòng. Đây đó, những bề mặt lóng lánh của hồng ngọc, ngọc lục bảo và kim cương nằm rải rác trên những bức vách và trần nhà bằng vàng. Nền phòng làm bằng một chất liệu khác, rất cứng, và đã bị bào mòn nhẵn như kính do sử dụng nhiều. Tôi không nhìn thấy dấu hiệu của một khe hở nào khác ngoài hai cánh cửa, và vì một cánh cửa đã bị đóng lại, tôi tới gần cánh cửa kia.

Khi tôi giơ tay ra để tìm nút điều khiển, tiếng cười độc ác và chế giễu lại vang lên, lần này gần sát đến mức tôi bất giác lùi lại, nắm chặt lấy chuôi gươm.

Và rồi từ góc xa của căn phòng rộng, một giọng nói cất lên đều đều: *“Chẳng có hy vọng nào đâu, chẳng có hy vọng nào đâu; kẻ chết không quay trở lại, kẻ chết không quay trở lại; cũng không có sự hồi sinh. Đừng hy vọng, vì không có hy vọng.”*

Dù đôi mắt tôi quay ngay lập tức về nơi dường như phát ra giọng nói, tôi không nhìn thấy ai cả, và tôi phải thú nhận rằng sống lưng tôi chợt lạnh đi và những sợi tóc ngắn sau gáy tôi dựng ngược lên, như những sợi lông cổ của một con chó săn khi nó nhìn thấy những vật lạ lùng trong bóng tối mà con người không thấy được.

Tôi bước nhanh về phía giọng nói thê lương, nhưng nó đã tắt hẳn trước khi tôi tới bức vách kia. Rồi từ đầu kia của căn phòng, một giọng nói the thé, chói tai khác lại cất lên: *“Những tên ngu xuẩn! Những tên ngu xuẩn!”* Nó rít lên. *“Các người nghĩ có thể đánh bại những quy luật vĩnh cửu của Sự Sống và Cái Chết sao? Dám chống đối lại Issus huyền bí, Nữ thần của Cái Chết? Chẳng phải sứ giả hùng mạnh của người, dòng sông cổ Iss, đã đón các người vào lòng nặng nề của nó để đưa các người tới thung lũng Dor?”*

“Ồ, những tên ngu xuẩn, các người nghĩ rằng Issus sẽ chịu từ bỏ sao? Nghĩ rằng các người có thể trốn thoát khỏi nơi mà trong vô số thời đại chưa có

một linh hồn nào thoát khỏi?

“Hãy quay lại con đường mà các người đã đến, về với những cái dạ dày không biết xót thương của con cháu của Cây Sự Sống hay là những cặp nanh lấp lánh của những con khi đột trắng, vì đó là sự chấm dứt nhanh chóng những khổ đau; còn nếu cứ khăng khăng theo đuổi mục đích thiên cận băng qua những mê cung của vách núi vàng trong dãy núi Otz, băng qua những thành lũy của các pháo đài không thể xâm nhập của các Thánh Sư, Cái Chết dưới hình thức đáng sợ nhất sẽ ập xuống các người - một Cái Chết kinh khủng đến mức ngay cả những Thánh Sư, kẻ đã hiểu rõ về Sự Sống lẫn Cái Chết cũng phải ngoảnh mặt đi trước sự tàn nhẫn của nó và che tai lại để không nghe thấy tiếng rên la kinh khủng của các nạn nhân.

“Hãy quay lại con đường mà các người đã đến, hỡi những tên ngu xuẩn.”

Rồi tiếng cười đáng sợ phát ra từ đầu bên kia căn phòng.

“Thật kỳ quặc,” tôi quay sang Tars Tarkas và nhận xét.

“Chúng ta phải làm gì?” Ông hỏi. “Chúng ta không thể đánh nhau với không khí. Tôi sẽ nhanh chóng quay lại và đối đầu với những kẻ thù mà tôi có thể cảm nhận được thịt da chúng khi xuyên lưới gươm của mình qua thân thể chúng và biết rằng tôi đang đánh đổi một cách xứng đáng cái xác thân yêu mến của tôi trước khi ngã vào sự lãng quên vĩnh viễn, chốn vĩnh cửu công bằng nhất và đáng ao ước nhất mà con người khả tử có quyền hy vọng tới.”

“Nếu, như ông nói, chúng ta không thể đánh nhau với không khí, Tars Tarkas, tôi đáp, “thì ngược lại, không khí cũng không thể đánh nhau với chúng ta. Tôi, kẻ từng đối đầu và chế ngự hàng ngàn chiến binh vạm vỡ và những lưới gươm cuồng nộ, sẽ không quay đầu lại vì một chuyện tầm phào. Và cả ông cũng vậy, ông bạn người Thark ạ.”

“Nhưng những giọng nói vô hình có thể phát ra từ những sinh vật vô hình với những lưới gươm vô hình.” Người chiến binh da xanh đáp.

“Vớ vẩn, Tars Tarkas.” Tôi kêu lên, “Những giọng nói đó đến từ những sinh vật có thật như ông hay như tôi. Trong mạch máu của chúng cũng là dòng máu có thể cạn dễ dàng như của chúng ta, và sự kiện chúng vẫn vô hình đối với chúng ta là chứng cứ tốt nhất trong đầu tôi rằng chúng là khả tử; là những tên khả tử không can đảm lắm. Tars Tarkas, ông cho rằng John Carter này sẽ bỏ chạy bởi tiếng rít đầu tiên một kẻ thù hèn nhát không dám công khai lộ mặt và so gươm thẳng thắn hay sao?”

Tôi đã nói thật to để những tên cố tình khùng bố có thể nghe thấy, vì tôi đã mệt mỏi với sự khùng bố tinh thần này. Tôi cũng nảy ra ý nghĩ rằng, toàn bộ vụ này chỉ là một âm mưu đe dọa để chúng tôi quay lại thung lũng chết chóc mà từ đó chúng tôi đã trốn thoát, để những sinh vật hung tàn ở đó tiêu diệt chúng tôi một cách nhanh chóng.

Im lặng một lúc lâu, rồi đột nhiên một tiếng động khẽ, rón rén sau lưng khiến tôi quay phắt lại và nhìn thấy một con sư tử khổng lồ nhiều chân đang ngoằn ngoèo bò tới chỗ tôi.

Sư tử khổng lồ là loài quái thú săn mồi lang thang trên những ngọn đồi thấp bao quanh những biển chết của Hỏa tinh cổ đại. Như hầu hết những sinh vật Hỏa tinh, nó gần như không có lông, chỉ có một cái bờm to dựng đứng trên cái cổ dày.

Thân hình dài, mềm mại của nó được bổ sung bởi mười cái chân mạnh mẽ. Cặp hàm to lớn, giống ở loài chó rừng sao Hỏa *calot*, có những hàng nanh bén nhọn. Mồm nó kéo dài tới đầu trên của đôi tai nhỏ và đôi mắt lớn, lồi màu xanh là nét bổ sung cuối cùng cho vẻ dữ dằn.

Khi bò tới gần tôi, nó quật đuôi sang hai bên hông và khi thấy rằng nó đã bị phát hiện, nó gầm lên một tiếng khùng khiếp. Những con mồi của nó thường bị tê liệt với tiếng gầm và trong khoảnh khắc đó nó lao tới.

Cũng thế, nó quăng thân hình to lớn vào tôi, nhưng tiếng gầm của nó chẳng có tác dụng gì đối với tôi, và nó gặp phải một lưỡi thép lạnh lẽo thay vì da thịt ngon lành của một con mồi.

Trong khoảnh khắc sau đó, tôi rút lưỡi gươm ra khỏi trái tim yên lặng của con sư tử lớn, và khi quay sang Tars Tarkas, tôi ngạc nhiên khi thấy ông đang đối mặt với một con quái thú tương tự.

Ngay khi ông kết liễu con thú, tôi quay lại, như bị thôi thúc bởi bản năng tự vệ, và nhìn thấy một con khác đang vượt qua căn phòng tới gần tôi.

Trong vòng gần một giờ kể từ lúc này trở đi, hết con quái thú này đến con khác liên tục lao vào chúng tôi, rõ ràng là xuất hiện từ đâu đó trong bầu không khí trống rỗng quanh đây.

Tars Tarkas rất hài lòng. Đây là một cái gì đó hữu hình mà ông có thể đâm chém với lưỡi gươm lớn của mình, trong khi tôi, về phần mình, có thể nói rằng cuộc tấn công này là một tiến bộ đáng kể sau những giọng nói quái lạ từ những đôi môi vô hình.

Việc chả có gì là siêu nhiên ở các đối thủ mới của chúng tôi đã được chứng tỏ rõ ràng bởi những tiếng gào rú giận dữ và đau đớn khi chúng đón nhận các nhát gươm và những tia máu thật tuôn ra từ các động mạch bị cắt đứt của chúng khi chúng chết cái chết thật sự.

Trong thời gian xảy ra cuộc tấn công mới này, tôi để ý thấy rằng những con thú chỉ xuất hiện khi chúng tôi xoay lưng về phía chúng. Chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy con nào thật sự hiện ra trong không khí. Và phán đoán cho tôi biết rằng lũ thú phải xông vào phòng qua một lối vào được bố trí che đậy nào đó.

Trong số những thứ trang sức dính trên những vòng đai da của Tars Tarkas, thứ trang phục duy nhất của người sao Hỏa thay vì những mũ lụa, áo lụa hay áo da để chống lại cơn lạnh ban đêm, có một mảnh gương nhỏ, cỡ một gương soi bỏ túi lớn nhất của một phụ nữ, treo ở sau tấm lưng to lớn của ông, ngay khoảng giữa vai và hông.

Khi ông đứng nhìn xuống một đối thủ mới vừa gục chết, mắt tôi tình cờ nhìn vào tấm gương này và trong bề mặt sáng lấp lánh của nó tôi nhìn

thấy một cảnh tượng khiến tôi cất tiếng thì thào:

“Đừng cử động, Tars Tarkas! Đừng nhúc nhích một bắp thịt nào!”

Ông không hỏi vì sao mà chỉ đứng im như tượng đá trong khi mắt tôi theo dõi một sự việc lạ lùng có rất nhiều ý nghĩa đối với chúng tôi.

Cái tôi nhìn thấy là chuyển động nhanh chóng của một phần bức vách sau lưng tôi. Nó quay trên những cái trục, và cùng quay với nó là một phần của nền nhà ngay phía trước nó. Giống như bạn đặt đứng một tấm danh thiếp lên một đồng xu mà bạn đã đặt nằm úp trên mặt bàn, khiến cho rìa của tấm cạc chia đôi một cách hoàn hảo bề mặt của đồng xu.

Tấm danh thiếp là một phần của bức tường đang quay và đồng xu là một phần nền nhà. Cả hai được nối kết với nhau sát sao đến nỗi không một vết hở nào có thể nhận ra.

Khi đường quay đi được nửa vòng, một con quái thú hiện ra, ngồi chồm hổm trên phần nền nhà đang quay vốn là phía đối diện phía ngoài bức vách trước khi nó bắt đầu chuyển động. Khi phần nền nhà dừng lại, con thú đã đối diện với tôi. Sự việc khá đơn giản.

Nhưng cái làm tôi chú ý nhất là cảnh tượng mà phần nền nhà đã quay đi cho thấy qua khoảng trống nó tạo ra. Một căn phòng lớn, sáng rực ánh đèn, trong đó có nhiều đàn ông và phụ nữ bị xiềng vào tường, và trước mặt họ là một người đàn ông có gương mặt tàn ác, rõ ràng đã điều khiển và vận hành chuyển động của cánh cửa bí mật. Hắn không đỏ như người Hỏa tinh da đỏ, cũng không xanh như người da xanh, mà trắng, giống như tôi, với một mái tóc vàng xõa dài.

Những tù nhân sau lưng hắn là những người Hỏa tinh da đỏ. Cùng bị xiềng với họ còn có một số quái thú, một số giống như những con đã tấn công chúng tôi, và một số khác cũng dữ tợn không kém.

Khi tôi quay lại đối mặt với địch thủ mới, trái tim tôi đã vô cùng nhẹ nhõm.

“Nhìn bức tường ở đầu căn phòng kia, Tars Tarkas,” tôi cảnh báo, “bọn thú được thả qua những cánh cửa bí mật trên tường đó để tấn công chúng ta.” Tôi đứng sát bên ông và nói với một giọng thật khê để những tên đang hành hạ chúng tôi không biết rằng tôi đã phát giác được bí mật của bọn chúng.

Chừng nào chúng tôi còn nhìn vào hai đầu đối diện của căn phòng thì vẫn chưa có cuộc tấn công nào khác. Thế là hoàn toàn rõ ràng rằng những phần của căn phòng này bằng cách nào đó đang bị quan sát từ bên ngoài.

Cuối cùng, tôi nảy ra một kế hoạch hành động. Lui lại sát bên cạnh Tars Tarkas, tôi thì thầm nói cho ông nghe ý định của mình, mắt vẫn dán chặt vào đầu kia của căn phòng.

Người bạn Thark làu bàu đồng ý khi tôi nói xong, và bắt đầu làm theo kế hoạch của tôi bằng cách lùi về phía bức tường mà tôi đối diện trong khi tôi chậm rãi tiến về phía trước mặt ông.

Khi đã tới một điểm cách cánh cửa bí mật chừng mười bộ, tôi ra hiệu cho đồng đội của mình dừng lại và yêu cầu ông đứng yên bất động cho tới khi tôi ra hiệu sẵn sàng. Tôi nhanh nhẹn xoay lưng về phía cánh cửa mà qua đó tôi hầu như có thể cảm thấy những cặp mắt đỏ rực và hiểm ác của những con quái thú.

Ngay lập tức, mắt tôi dán vào tấm gương trên lưng Tars Tarkas và trong một giây sau đó tôi nhìn chăm chú phần tường sau lưng mình.

Tôi không phải đợi lâu, vì ngay lúc đó bề mặt vàng lóng lánh bắt đầu di chuyển nhanh. Nó gần như khởi động ngay khi tôi ra hiệu cho Tars Tarkas, đồng thời lao tới cánh cửa đã hé ra phân nửa. Theo cách tương tự, bạn tôi nhào tới lối ra ở đầu đối diện.

Một cú phóng duy nhất đã đưa tôi lọt vào căn phòng kế bên và giúp tôi mặt đối mặt với cái tên có gương mặt hung ác mà tôi đã nhìn thấy trước đó. Hãn cao cỡ tôi, có cơ bắp rắn chắc và ở mọi chi tiết ngoại hình đều giống hệt như một người trái đất.

Bên hông hăn treo một thanh kiếm dài, một con dao găm và một trong số những khẩu súng kinh khủng rất phổ biến trên sao Hỏa.

Việc tôi chỉ vũ trang bằng một thanh kiếm dài, và theo quy tắc và đạo đức chiến đấu ở khắp nơi trên sao Hỏa, rằng người ta chỉ có thể sử dụng thứ vũ khí tương tự hay kém hơn đối thủ, dường như không có tác dụng nào đối với tên này, vì hăn rút khẩu súng ra trước khi tôi hạ chân xuống nền nhà bên cạnh hăn, nhưng một nhát gươm của tôi đã hất văng khẩu súng khỏi tay hăn trước khi hăn có thể bóp cò.

Ngay lập tức, hăn rút thanh gươm dài ra, và thế là cả hai chúng tôi lao vào một trong những trận cận chiến ghê gớm nhất mà tôi từng biết.

Hăn là một kiếm thủ cừ khôi và rõ ràng là tập luyện thường xuyên, trong khi đó, tôi đã không cầm lại chuôi gươm suốt mười năm dài trước buổi sáng ngày hôm đó.

Nhưng chẳng bao lâu tôi đã xuất chiêu một cách dễ dàng, và chỉ trong vòng vài phút, gã đàn ông này bắt đầu nhận ra rằng cuối cùng hăn đã gặp một đối thủ đáng gờm.

Gương mặt hăn thâm tím lại vì giận dữ khi không thể xâm nhập qua đường gươm phòng vệ của tôi, trong khi máu đã tuôn ra từ hàng chục vết thương nhỏ trên mặt và thân thể hăn.

“Người là ai, tên da trắng kia?” Hăn rít lên. “Từ màu da của người, rõ ràng người không phải là người Barsoom ở thế giới bên ngoài. Và người cũng không phải là một người trong số chúng ta.”

Câu cuối của hăn gần như là một câu hỏi.

“Nếu ta tới từ ngôi đền của Issus thì sao?” Tôi đánh bạo nói liêu.

“Ôi định mệnh!” Hăn kêu lên, gương mặt hăn tái nhợt đi bên dưới lớp máu giờ đang phủ kín nó.

Tôi không biết tiếp tục ra sao, nhưng tôi cẩn thận xếp đặt những suy nghĩ để có thể lợi dụng chúng ở tương lai. Câu trả lời của hắn cho thấy rằng với tất cả những gì hắn ĐÃ BIẾT, tôi có thể đến từ ngôi đền của Issus và ở đó có những người giống như tôi. Và hắn, hoặc là sợ những cư dân ở ngôi đền, hoặc tôn sùng cá nhân hay quyền lực của họ đến mức phải run lên khi nghĩ tới sự tổn hại và sỉ nhục mà hắn đã trút lên một người trong số họ.

Nhưng công việc của tôi với hắn lúc này có tính chất khác với việc đòi hỏi một nguyên do trừu tượng nào đáng kể. Đó là việc chọc lưỡi gươm của tôi vào lồng ngực hắn, và trong vài giây sau đó, tôi đã thực hiện nó xong.

Những tù nhân bị xiềng đã theo dõi trận đấu trong im lặng. Trong phòng không có một âm thanh nào khác ngoài tiếng vũ khí chạm nhau, tiếng chân di chuyển và vài lời trao đổi mà chúng tôi đã thốt ra với nhau trong cuộc chiến một mất một còn.

Nhưng khi thân hình tên đối thủ nằm dài trên sàn, một tiếng kêu cảnh báo bật thốt lên từ một trong những tù nhân nữ:

“Quay lại! Quay lại! Sau lưng anh!” Cô ta rú lên, và khi tôi xoay người cùng với tiếng thét đầu tiên của cô ta, tôi đối mặt với một người thứ hai cùng chủng loại với tên đang gục chết dưới chân tôi.

Tên này đã lén lút bò ra từ một hành lang tối và gần như đang lao vào tôi với thanh gươm giơ cao trước khi tôi nhìn thấy hắn. Không thấy Tars Tarkas đâu cả và tấm panô bí mật trên tường đã khép lại.

Tôi ước gì ông có mặt ở đây ngay lúc này! Tôi đã chiến đấu liên tục suốt nhiều giờ. Tôi đã trải qua những mạo hiểm có thể hút cạn sinh lực của một con người. Thêm nữa, tôi đã không ăn và ngủ suốt gần hai mươi bốn giờ qua.

Tôi đã kiệt sức, và lần đầu tiên trong suốt bao nhiêu năm tôi tự đặt câu hỏi về khả năng đương đầu với một đối thủ của mình. Nhưng chẳng còn con đường nào khác ngoài việc giải quyết hắn ta, một cách nhanh chóng và dữ

dẫn, vì lối thoát duy nhất của tôi là đánh ngã hắn với sự tấn công mãnh liệt - tôi không thể hy vọng thắng trong một trận đấu kéo dài.

Nhưng rõ ràng hắn có ý đồ, vì hắn cứ lùi và né tránh cho tới khi tôi gần như kiệt sức trong nỗ lực kết liễu hắn.

Hắn là một kiếm sĩ khéo léo hơn tên địch trước đó, và tôi phải thừa nhận rằng hắn đã dẫn dắt tôi vào một cuộc cút bắt mà kết thúc đang tới gần là tôi sẽ mắc phải một sai lầm ngu xuẩn và chết người.

Tôi cảm thấy mình đang yếu dần. Tới một lúc nào đó, khi mọi vật bắt đầu nhạt nhòa trước mặt và tôi lao đảo, quờ quạng gần như ngủ hơn là tỉnh thức, hắn sẽ kết liễu tôi.

Hắn đã ép tôi lùi lại trước xác của tên đồng bọn. Khi hắn đột ngột xông lên, tôi buộc phải lùi thêm lần nữa, và vướng chân vào cái xác, tôi ngã ngửa lên trên nó.

Đầu tôi đập vào nền nhà cứng đánh bộp một cái, và nhờ đó mà tôi thoát chết, vì nó làm đầu óc tôi sáng tỏ lại và cơn đau làm tôi nổi giận, đến mức ngay lúc đó tôi có thể xé kẻ thù của mình ra thành trăm mảnh với đôi tay không. Tôi quả đã tin rằng mình hắn phải nỗ lực làm điều đó, nếu tay phải của tôi, với cử động chống người đứng lên, không chạm vào một thứ kim loại lạnh.

Giống như đôi mắt của một người thường, khi bàn tay của một chiến binh chạm phải một thứ vũ khí, anh ta sẽ biết ngay nó là gì. Tôi không cần phải nhìn hay suy nghĩ cũng biết đó chính là khẩu súng của tên địch đã chết, nằm ở chỗ nó rơi xuống lúc đầu.

Tên địch đã dùng mưu mẹo hạ tôi ngã đang xông tới gần, mũi gươm lấp lánh chĩa thẳng vào tim tôi, đồng thời, từ đôi môi hắn phát ra tràng cười ác độc và chế giễu mà tôi đã nghe thấy trong căn phòng bí mật.

Thế là hắn đi đời, đôi môi mỏng vẫn còn cong lên trong tràng cười đáng ghét. Một viên đạn từ khẩu súng của tên đồng bọn đã phá tung trái tim của

hắn.

Thân hình hắn, theo đà chạy, đổ nhào xuống người tôi, chuôi gươm của hắn chắc đã chạm mạnh vào đầu tôi, vì khi va chạm với xác của hắn, tôi bất tỉnh.

CHƯƠNG IV: THUVIA

Những âm thanh xung đột đã thôi thúc tôi quay về một lần nữa với thực tại. Trong khoảnh khắc, tôi không thể xác định được những vật xung quanh hay vị trí của những âm thanh đã đánh thức tôi. Và rồi, từ phía ngoài của bức tường trống bên cạnh chỗ tôi nằm, tôi nghe tiếng chân sột soạt di chuyển, tiếng gầm gừ của quái thú, tiếng va chạm lạnh canh của những trang phục bằng kim loại, và tiếng thở nặng nề của một người đàn ông.

Khi gượng đứng lên, tôi liếc nhanh quanh căn phòng mà trong đó tôi mới vừa được tiếp đón một cách nồng nhiệt. Những người tù và những con quái thú hung dữ vẫn bị xiềng vào bức tường đối diện đang dõi mắt nhìn tôi với nhiều biểu hiện khác nhau: tò mò, giận dữ, kinh ngạc và hy vọng.

Cảm xúc nói sau cùng có lẽ được thể hiện rõ ràng trên gương mặt xinh đẹp và thông minh của người thiếu nữ da đỏ đã cất tiếng cảnh báo và cứu sống tôi.

Nàng là kiểu mẫu hoàn hảo của chủng tộc rất xinh đẹp đó, với ngoại hình giống như những chủng tộc gần với Thượng đế hơn của loài người trên trái đất, ngoại trừ một điều là màu da nàng đỏ sáng ánh đồng hun. Vì nàng hoàn toàn không đeo trang sức gì cả, tôi không thể đoán ra địa vị của nàng trong xã hội, dù hiển nhiên là nàng phải là tù nhân hay nô lệ trong môi trường hiện tại.

Mất nhiều giây trước khi những âm thanh ở phía đối diện bên kia căn phòng mang đến cho những cơ quan đang chậm chạp phục hồi của tôi một nhận thức về nguồn gốc của chúng. Rồi đột nhiên, tôi nghiệm ra sự thật rằng chúng do Tars Tarkas gây nên trong cuộc chiến đấu tuyệt vọng với những con thú hoang hay những con người man rợ.

Với một tiếng thét động viên, tôi phóng người vào cánh cửa bí mật, nhưng chỉ để tự ném mình vào vách đá. Rồi tôi nôn nóng tìm kiếm tấm panô xoay,

nhưng không có kết quả nào cả, và khi tôi sắp sửa vung gươm chém vào bức tường vàng thì người nữ tù trẻ tuổi cất tiếng gọi tôi.

“Hãy gìn giữ thanh gươm của anh, hỡi người chiến binh mạnh mẽ, vì anh sẽ cần tới nó nhiều cho một mục đích khác - đừng chém nó vào thứ kim loại vô tri mà một cái chạm nhẹ ngón tay của người nắm giữ bí mật của nó sẽ có ích hơn nhiều.”

“Cô biết bí mật của nó hay sao?”

“Vâng, hãy tháo xiềng cho tôi, rồi tôi sẽ mở lối cho anh tới một căn phòng khủng khiếp khác nếu anh muốn. Những cái chìa khóa để mở cùm cho tôi trên người đối thủ đầu tiên của anh. Nhưng vì sao anh muốn quay lại đương đầu với loài sư tử hung bạo, hay bất kỳ hình thức hủy diệt nào khác mà họ đã chuẩn bị trong cái bẫy đáng sợ đó?”

“Vì bạn tôi đang chiến đấu ở đó một mình.” Tôi đáp trong khi vội vã tìm kiếm và đã tìm thấy những chiếc chìa khóa trên thi hài của tên coi ngục.

Có rất nhiều chìa khóa trên cái vòng hình bầu dục, nhưng cô gái Hỏa tinh xinh đẹp nhanh chóng chọn ra chiếc chìa để mở cái cùm lớn ở hông nàng. Khi đã tự do, nàng vội vã tiến tới tấm panô bí mật.

Nàng lại lấy từ cái vòng ra một chiếc chìa khóa. Nó giống như một cây kim thon nhỏ. Nàng tra nó vào một cái lỗ hầu như không thể nhìn thấy trên tường. Ngay lập tức, cánh cửa xoay ra trên những cái trục, và phần tiếp giáp của nền nhà mà tôi đang đứng đưa tôi cùng với nó đi vào căn phòng nơi Tars Tarkas đang chiến đấu.

Người chiến binh Thark vĩ đại đứng tựa lưng vào một góc tường, đối diện với ông là khoảng nửa tá quái thú khổng lồ vây quanh thành hình bán nguyệt, đang thu mình chờ cơ hội tấn công. Những cái đầu và vai đẫm máu của chúng lý giải nguyên do của sự thận trọng đó cũng như chứng tỏ kiếm thuật tài ba của Tars Tarkas. Tình trạng tương tự trên lớp da bóng loáng của

ông cũng cho thấy sự dã man của những cuộc tấn công mà ông đã chịu đựng cho đến lúc này.

Những bộ móng vuốt và những hàng nanh dữ tợn đã xé nát chân, tay và ngực ông tới tận xương. Sự nỗ lực liên tục và mất máu nhiều làm ông yếu đến nỗi tôi e là ông khó lòng đứng vững nếu không có bức tường. Nhưng với sự ngoan cường bất khuất và lòng dũng cảm của nòi giống, ông vẫn đối đầu với những kẻ thù tàn bạo - một hiện thân của câu tục ngữ xưa trong bộ lạc của ông: “Miễn là một người Thark còn cái đầu và một bàn tay, anh ta vẫn có thể chinh phục.”

Khi nhìn thấy tôi vào, một nụ cười dữ tợn nở trên đôi môi ông, nhưng tôi không biết nụ cười đó là dấu hiệu của sự nhẹ nhõm hay chỉ đơn giản là niềm vui khi nhìn thấy tình trạng bê bết máu me và lồi thối lệch thếch của tôi.

Khi sắp lao vào cuộc chiến cùng thanh gươm của mình, tôi cảm thấy một bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi và khi quay lại, tôi ngạc nhiên khi thấy người thiếu nữ cũng đã theo tôi vào căn phòng đó.

“Chờ chút,” nàng nói nhỏ, “để chúng đó cho tôi.” Rồi nàng đẩy tôi ra và tiến tới, hoàn toàn không có gì tự vệ trước những con sư tử đang gầm gừ.

Khi tới thật gần chúng, nàng thốt lên một từ sao Hỏa với giọng rất khê nhưng kiên quyết. Như những tia chớp, những con quái thú chạy tới vây lấy nàng, và tôi cho rằng nàng sẽ bị xé nát thành từng mảnh trước khi tôi tới cạnh nàng. Nhưng không, lũ quái thú quẩn lấy chân nàng như những con chó con đang cầu xin một trận đòn nường nhẹ.

Nàng lại nói với chúng, giọng khê đến nỗi tôi không thể nghe thấy được, rồi nàng bước về phía đối diện của căn phòng với sáu con quái thú bám theo sát gót. Nàng cho từng con một đi qua tấm panô bí mật vào căn phòng bên kia. Khi con cuối cùng đã ra khỏi căn phòng nơi chúng tôi đang đứng với đôi mắt mở to kinh ngạc, nàng quay lại mỉm cười với chúng tôi, rồi cũng bước theo ra ngoài, bỏ chúng tôi ở lại.

Trong một lúc lâu, cả hai chúng tôi không nói câu nào. Rồi Tars Tarkas bảo: “Tôi nghe tiếng đánh nhau phía ngoài vách ngăn mà anh đã đi qua, nhưng tôi không lo cho anh, John Carter, cho tới khi tôi nghe tiếng súng nổ. Tôi biết rằng không có người nào trên khắp Barsoom này có thể đương đầu với anh bằng lưỡi thép tốt trần mà sống sót, nhưng tiếng súng đã tước mất chút hy vọng còn lại của tôi, vì tôi biết anh không có súng. Kể chuyện đó cho tôi nghe nào.”

Tôi kể lại theo yêu cầu của ông. Sau đó chúng tôi cùng tìm kiếm tấm panô bí mật mà tôi qua băng qua để vào căn phòng này - tấm panô ở đầu đối diện của căn phòng mà từ đó cô gái đã dắt những người bạn dữ tợn của mình đi qua.

Chúng tôi thất vọng khi mọi nỗ lực tìm ra cái khóa bí ẩn của nó đều vô hiệu quả. Chúng tôi cảm thấy rằng khi đã ra khỏi đây, chúng tôi có thể hy vọng sẽ tìm ra được một lối thoát ra thế giới bên ngoài.

Sự kiện những tù nhân bị xiềng một cách cẩn trọng khiến chúng tôi tin rằng chắc chắn phải có một con đường để thoát khỏi những con thú kinh khủng sinh sống tại cái nơi tồi tệ này.

Chúng tôi cứ quay từ cửa này sang cửa kia, từ tấm panô vàng ngăn cách ở một đầu của căn phòng sang tấm nằm ở đầu đối diện.

Khi chúng tôi sắp từ bỏ mọi hy vọng, một trong hai tấm panô lặng lẽ xoay về phía chúng tôi, rồi cô gái lúc nãy lại hiện ra bên cạnh chúng tôi.

“Các anh là ai?” Nàng hỏi. “Số mệnh của các anh là gì mà phải liều mạng tìm cách trốn khỏi thung lũng Dor và cái chết mà các anh đã chọn.”

“Tôi chả chọn cái chết nào cả, cô gái ạ.” Tôi đáp. “Tôi không phải là người Barsoom, và cũng chẳng tự nguyện hành hương tới dòng sông Iss. Ông bạn tôi đây là vua của tất cả mọi người Thark, và dù ông ta chưa bày tỏ mong muốn quay trở về thế giới đang sống, tôi đang kéo ông ta ra khỏi sự dối trá đã khiến ông tìm tới cái nơi đáng sợ này.”

“Tôi là người ở một thế giới khác. Tôi là John Carter, hoàng tử trong vương triều của Tardos Mors, vua xứ Helium. Có lẽ một vài lời đồn đại mơ hồ nào đó về tôi đã lọt tới cái xứ sở giống như địa ngục này của cô chẳng.”

Nàng mỉm cười.

“Phải,” nàng đáp, “không có điều gì xảy ra trong thế giới chúng ta đã rời khỏi mà ở đây người ta không biết. Tôi đã nghe nói về anh, cách đây nhiều năm. Những Thánh sĩ ở đây đã từng tự hỏi không biết anh biến đi đâu, vì anh chưa bao giờ hành hương tới đây, mà cũng chẳng được tìm thấy trên bề mặt của Barsoom.”

“Nói cho tôi biết cô là ai,” tôi nói, “và tại sao cô lại trở thành tù nhân, thế nhưng lại có quyền năng đối với những con quái vật dữ tợn ở một nơi mà sự quen thuộc và quyền lực hoàn toàn nằm ngoài khả năng của một tù nhân hay nô lệ?”

“Tôi là nô lệ,” nàng đáp, “là nô lệ trong suốt mười lăm năm tại cái chốn khùng khiếp này, nhưng hiện tại, họ sắp xử tôi tội chết vì đã mệt mỏi với tôi và trở nên e sợ khả năng hiểu biết của tôi.”

Nàng rùng mình.

“Chết thế nào?” Tôi hỏi.

“Những Thánh sĩ ăn thịt người,” nàng đáp; “nhưng chỉ ăn thịt của những ai đã chết dưới những cái mồm hút máu của một người thực vật - thịt mà dòng máu ô uế của sự sống đã bị hút cạn. Và tôi bị tuyên án sẽ chết với cái kết thúc tàn nhẫn đó. Nó sắp sửa diễn ra trong vài giờ nữa, nếu cuộc mạo hiểm của các anh không làm gián đoạn kế hoạch của họ.”

“Những người đã ném sức nặng bàn tay của John Carter có phải là những Thánh sĩ không?” Tôi hỏi.

“Ồ, không; những người anh đã hạ gục là những tu sĩ có đẳng cấp thấp hơn; nhưng cũng cùng chung dòng giống tàn ác và đáng ghét đó. Các Thánh sĩ

sống trên những sườn đồi bên ngoài, giáp với thế giới rộng lớn mà từ đó họ đã thu hoạch các nạn nhân và chiến lợi phẩm cho mình.

“Những lối đi rắc rối như mê cung nối liền các hang động này với những cung điện xa hoa của các Thánh sĩ, và thông qua các con đường đó, họ giao nhiều nhiệm vụ cho những tu sĩ cấp thấp hơn, những bầy nô lệ, tù nhân và quái thú; những cư dân tàn bạo của cái thế giới không có ánh mặt trời này.

“Trong cái mạng lưới mênh mông những lối đi chằng chịt và vô số hang động này, đàn ông, đàn bà và thú vật sinh ra dưới ánh sáng tối tăm, kinh khủng trong lòng thế giới của nó chưa bao giờ nhìn thấy ánh mặt trời, và cũng sẽ không bao giờ nhìn thấy.

“Họ phải làm theo mệnh lệnh của các tu sĩ; phục vụ ngay tức khắc cho hoạt động thể thao và dinh dưỡng của những người kia.

“Thỉnh thoảng có một người hành hương không may trôi từ dòng sông Iss ra biển im lặng, thoát khỏi bọn người thực vật và lũ khi đột trắng canh gác đền Issus và rơi vào bàn tay tàn nhẫn của các Thánh sĩ; hoặc, như sự rủi ro của tôi, bị tóm lại bởi cái gã Thánh sĩ đứng quan sát trên cái gờ đá ở phía trên dòng sông.

“Theo tập tục, tất cả những ai tới thung lũng Dor đều là con mồi thuộc quyền sử dụng của bọn người thực vật và lũ khi đột trắng, còn vũ khí và trang bị của họ trở thành phần chia của những tu sĩ; nhưng nếu một người thoát khỏi những cư dân khủng khiếp trong thung lũng thậm chí chỉ vài giờ thôi, thì những tu sĩ có quyền xem người đó là của họ. Và khi một Thánh sĩ đứng quan sát nhìn thấy một nạn nhân mà hẳn muốn, hẳn thường giẫm chân lên quyền lợi của những cư dân không lý trí của thung lũng và chiếm đoạt nạn nhân bằng những thủ đoạn xấu xa nếu không thể đoạt lấy một cách công bình.

“Có người kể rằng thi thoảng một nạn nhân bị lừa dối nào đó của sự mê tín ở Barsoom thoát khỏi bàn tay của vô số kẻ thù trên con đường kể từ lúc anh ta ra khỏi đường hầm mà qua đó dòng sông Iss chảy suốt một ngàn dặm

trước khi nó đổ vào thung lũng Dor cho tới khi anh ta tới ngay chân những bức tường của đền Issus; nhưng định mệnh nào chờ đợi người ta ở đó, ngay cả những Thánh sĩ cũng không thể đoán được, vì kẻ đã đi qua những bức tường dát vàng đó không bao giờ còn quay ra để hé lộ những bí ẩn đã được gìn giữ từ buổi sơ khai của thời gian.

“Đền Issus đối với những tu sĩ cũng giống như thung lũng Dor mà những người ở thế giới bên ngoài hình dung; rằng nó là nơi ẩn náu cuối cùng của an bình, hạnh phúc mà họ sẽ chuyển tới sau cuộc sống. Thế nhưng ở đó, sự bất diệt đã tiêu tan giữa niềm vui được ăn tươi nuốt sống cái thân xác vô cùng quyến rũ của loài sinh vật khổng lồ bị bệnh tâm thần và những tên lùn đạo đức giả.”

“Theo tôi, đền Issus là một địa ngục nằm trong một địa ngục.” Tôi nói. “Chúng ta hãy hy vọng rằng ở đó, bọn tu sĩ cũng sẽ được đối xử như họ đã đối xử với những người khác ở đây.”

“Ai biết được?” Cô gái lẩm bẫm.

“Tôi cho là các Thánh sĩ, qua những gì cô nói, cũng phải chết giống chúng ta. Thế nhưng tôi luôn luôn nghe dân chúng ở Barsoom nói về họ với sự sùng bái và kính sợ, như là nói về những thần linh.”

“Những tu sĩ là người khả tử.” Cô gái đáp. “Họ chết vì những lý do giống như của anh hay của tôi. Họ không sống hết quãng đời ẩn định của mình, một ngàn năm, khi bị người có quyền lực hay tập tục buộc họ phải lên đường đi tìm hạnh phúc xuyên qua con đường hầm dài dẫn tới Issus.

“Những người chết trước được cho là đã sử dụng khoảng đời còn lại của họ dưới lốt một người thực vật, và vì lý do này mà các tu sĩ sùng kính người thực vật, vì họ tin rằng mỗi sinh vật ghê tởm ấy trước kia là một tu sĩ.”

“Còn nếu một người thực vật chết thì sao?”

“Nếu hãn chết trước thời hạn một ngàn năm tính từ ngày ra đời của một tu sĩ, kẻ được xem là bất tử, khi đó linh hồn của hãn sẽ chuyển sang một con

khí đột trắng, nhưng nếu con khí đột này chết trước thời điểm chính xác kết thúc một ngàn năm, linh hồn sẽ bị lưu lạc mãi mãi và chuyển từ bất diệt thành loài thường luồng ghê tởm thân hình đầy nhớt đông đúc hàng ngàn con đang quần quai trong biển im lặng nằm dưới hai vầng trăng khi mặt trời đã đi qua và những hình dáng kỳ lạ lướt qua thung lũng Dor.”

“Vậy thì hôm nay chúng ta đã biến nhiều tu sĩ thành những con thường luồng rồi.” Tars Tarkas nói và bật cười to.

“Thế nên cái chết của hai anh sẽ còn kinh khủng hơn nữa.” Cô gái bảo. “Và nó sẽ đến, các anh không thể thoát được.”

“Có một người đã thoát được, cách đây nhiều thế kỷ,” tôi nhắc nàng, “và cái gì đã từng được thực hiện cũng có thể được thực hiện thêm lần nữa.”

“Có cố cũng chẳng ích gì đâu.” Nàng đáp một cách vô hy vọng.

“Nhưng chúng tôi sẽ cố gắng,” tôi kêu lên, “và cô sẽ đi với chúng tôi, nếu cô muốn.”

“Để bị chính người dân của tôi giết chết, và khiến ký ức về tôi trở thành một nỗi ô nhục cho gia đình và dân tộc tôi? Một hoàng tử trong hoàng triều của Tardos Mors lẽ ra có thể đề xuất một điều gì hay hơn thế.”

Tars Tarkas im lặng lắng nghe, nhưng tôi có thể cảm thấy đôi mắt ông đang dán vào tôi và tôi biết ông đang chờ câu trả lời của tôi, như một bị cáo đang chờ lời tuyên án của quan tòa.

Điều mà tôi đã khuyên cô gái cũng sẽ là định mệnh của chúng tôi. Vì thế, nếu tôi nhượng bộ cái bản án của sự mê tín lâu đời này, tất cả chúng tôi phải ở lại và đón chào định mệnh dưới một hình thức kinh khủng nào đó trong cái nơi tàn ác và khủng khiếp này.

“Chúng ta có quyền bỏ trốn nếu có thể.” Tôi đáp. “Ý thức đạo đức của chúng ta sẽ không bị tổn thương nếu chúng ta thành công, vì chúng ta biết rằng cuộc sống của tình yêu và an bình trong thung lũng Dor hạnh phúc

theo lời truyền tụng là một sự lừa bịp xấu xa và trắng trợn. Chúng ta biết rằng thung lũng này không linh thiêng. Chúng ta biết rằng những tên Thánh sĩ chẳng linh thiêng gì cả; rằng họ chỉ là một chủng tộc khả tử độc ác, nhẫn tâm, không biết về cuộc sống thật sự sắp tới nhiều hơn chút nào so với những điều mà chúng ta biết.

“Việc tiến hành mọi nỗ lực để trốn thoát không chỉ là quyền của chúng ta. Nó là một bổn phận nghiêm mật mà chúng ta phải thực thi ngay cả khi biết rằng chúng ta có thể bị sỉ vả và hành hạ bởi chính nhân dân của chúng ta khi quay về với họ.

“Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể mang sự thật về cho những người không quá gắn bó với sự mê tín điên cuồng và ngu xuẩn, và dù khả năng được tin tưởng của chúng ta, tôi xin nghiêng theo ý cô, là rất ít ỏi, chúng ta sẽ thật sự là những kẻ hèn nhất nếu lẩn tránh một bổn phận giản đơn như vậy.

“Vả lại, cũng có cơ may là với sức nặng chứng cứ của nhiều người, sự thật trong lời nói của chúng ta có thể được chấp nhận, và ít nhất nó cũng có thể mang lại một thỏa hiệp để tiến hành một cuộc thám hiểm hay điều tra đối với cái thiên đường ghê tởm đầy mĩa mai này.”

Cả cô gái lẫn người chiến binh da xanh đứng im lặng trầm ngâm một lúc. Cuối cùng, chính cô gái là người phá vỡ sự im lặng.

“Tôi chưa bao giờ xem xét vấn đề dưới ánh sáng đó trước đây.” Nàng nói. “Thật sự, tôi sẵn sàng hiến cuộc đời tôi một ngàn lần nếu có thể chỉ để cứu mỗi một linh hồn duy nhất thoát khỏi kiếp sống đáng sợ mà tôi đã trải qua trong cái nơi tàn nhẫn này. Vâng, anh nói đúng, và tôi sẽ đi với các anh chừng nào còn đi được; nhưng tôi ngờ rằng chúng ta sẽ không bao giờ trốn thoát.”

Tôi quay sang nhìn ông bạn người Thark.

“Dù là những cánh cổng đền Issus, hay là đáy biển Korus,” người chiến binh da xanh nói, “là miền bắc tuyết dày hay miền nam tuyết trắng, Tars Tarkas sẽ đi tới bất kỳ nơi nào mà John Carter dẫn dắt. Tôi đã nói xong.”

“VẬY TIẾN LÊN THÔI,” tôi hét lên, “chúng ta phải xuất phát ngay, vì chúng ta không thể đi xa nếu cứ ở mãi giữa lòng của ngọn núi và giữa bốn bức tường của căn phòng chết chóc này.”

“Tiến lên,” cô gái nói, “nhưng đừng hy vọng hão rằng anh sẽ không tìm thấy nơi nào tệ hơn cái nơi nằm trong lãnh địa của các tu sĩ này nhé.”

Nói xong, nàng xoay tấm panô bí mật ngăn cách chúng tôi với căn phòng mà tôi đã gặp nàng và một lần nữa chúng tôi xuất hiện trước những người tù khác.

Tất cả mười người bọn họ, cả nam lẫn nữ, đều là người da đỏ. Sau khi nghe chúng tôi giải thích vắn tắt về kế hoạch, họ quyết định tham gia với chúng tôi nhưng vẫn lo âu rằng họ đang đánh liều với số phận của mình khi đương đầu với một niềm mê tín rất xa xưa, dù mỗi người đều đã biết thông qua trải nghiệm đắng cay sự dối trá của toàn bộ mọi chuyện.

Thuvia, cô gái mà tôi giải thoát trước nhất, chẳng bao lâu sau đó cũng đã giải phóng cho mấy người kia. Tars Tarkas và tôi tháo khỏi thi thể hai gã tu sĩ các thứ vũ khí, bao gồm gươm, dao găm và hai khẩu súng cùng loại với kiểu súng của người da đỏ chế tạo.

Chúng tôi phân phối vũ khí cho những người đồng đội mới, giao hai khẩu súng cho hai người phụ nữ, trong đó có Thuvia.

Với tư cách người dẫn đường, Thuvia nhanh chóng nhưng cẩn trọng đưa chúng tôi đi qua những mê cung, băng qua những căn phòng lớn khoét sâu vào lòng vách núi, đi theo những hành lang ngoằn ngoèo, dốc lên cao, thỉnh thoảng lại ẩn núp vào các góc tối khi nghe thấy tiếng bước chân tới gần.

Điểm đến của chúng tôi, theo lời Thuvia, là một căn nhà kho ở xa, nơi có thể tìm được khá nhiều vũ khí và đạn. Từ đó, nàng sẽ dẫn chúng tôi lên tới

đỉnh vách núi, và chúng tôi sẽ phải sử dụng cả trí khôn lẫn vũ lực để mở đường băng qua trung tâm thành trì của bọn Thánh sĩ để thoát ra thế giới bên ngoài.

“Ngay cả lúc ấy, hoàng tử ạ,” nàng bảo, “cánh tay của các tu sĩ vẫn còn dài. Nó vươn tới mọi quốc gia của Barsoom. Những ngôi đền bí mật của nó nằm lẫn khuất đâu đó ở giữa mỗi cộng đồng. Nếu thoát được, chúng ta sẽ thấy rằng ở bất kỳ nơi nào chúng ta đến, những lời đồn về chúng ta đã đến trước chúng ta, và cái chết chực chờ chúng ta trước khi chúng ta có thể làm ô nhiễm bầu không khí với những lời báng bổ.”

Chúng tôi đã lên đường được khoảng một giờ mà không gặp phải ngăn trở nào. Khi chúng tôi vừa đi vào một căn phòng lớn và Thuvia thì thầm bảo tôi rằng chúng tôi đang tiếp cận điểm đến đầu tiên thì chúng tôi chạm trán với một gã Thánh sĩ.

Ngoài các thứ dây đai và trang sức bằng châu báu, hắn còn đeo một chiếc vòng vàng bên trên lông mày, ngay giữa chiếc vòng có gắn một viên đá lớn giống hệt như viên đá tôi từng nhìn thấy trên ngực của ông già bé nhỏ ở nhà máy khí quyển hai mươi năm trước.

Đó là loại châu báu vô giá ở Barsoom. Người ta mới chỉ biết tới hai viên ngọc loại này, và chúng được đeo để xác nhận đẳng cấp và địa vị của hai ông già có trách vụ vận hành những cỗ máy lớn bơm khí quyển nhân tạo cho toàn sao Hỏa.

Viên ngọc mà gã Thánh sĩ đang đối diện với chúng tôi đeo có cùng kích thước với viên mà tôi từng trông thấy, có đường kính khoảng một in-sơ. Nó phát ra chín tia sáng khác nhau: bảy màu quang phổ và hai màu khác không có trên trái đất. Vẻ đẹp kỳ diệu của hai tia sáng này thật sự không thể tả.

Khi nhìn thấy chúng tôi, đôi mắt của hắn nhú lại thành hai khe hẹp xấu xa.

“Đứng lại!” hắn la lên. “Vụ này là sao, Thuvia?”

Để đáp lời, cô gái giơ súng lên và nả đạn thẳng vào hắn. Hắn gục xuống đất chết tươi, không kịp nói thêm tiếng nào.

“Ồ súc sinh!” Nàng rít lên. “Cuối cùng tôi đã báo được thù sau ngần ấy năm.”

Khi quay sang tôi hé môi giải thích, đôi mắt nàng đột nhiên mở to, và với một tiếng kêu cảm thán nàng bước tới gần tôi.

“Ồ, hoàng tử,” nàng nói, “định mệnh thật rất tốt bụng với chúng ta. Con đường vẫn còn khó khăn, nhưng thông qua cái tên hèn mạt đang nằm trên mặt đất, chúng ta có thể tìm ra thế giới bên ngoài. Anh có thấy rằng anh rất giống với cái gã Thánh sĩ này?”

Thật vậy, gã đó có cùng cỡ người với tôi, màu mắt và các đặc điểm khác cũng vậy. Nhưng mái tóc hắn là một chùm những lọn tóc dài màu vàng, giống như hai tên mà tôi đã giết, trong khi tóc tôi màu đen và cắt ngắn.

“Giống thì sao chứ?” Tôi hỏi nàng. “Cô muốn tôi đóng giả cái tên thầy tu tóc vàng của cái giáo phái địa ngục này với mái tóc đen cắt ngắn của tôi à?”

Nàng mỉm cười, và thay cho lời đáp, nàng bước tới cái xác, quỳ xuống và tháo chiếc vòng vàng ra khỏi trán hắn, rồi trước sự kinh ngạc tột độ của tôi, nàng bóc toàn bộ mái tóc ra khỏi đầu hắn.

Nàng đứng lên, tới cạnh tôi và đặt bộ tóc vàng lên mái tóc đen của tôi, rồi tròng chiếc vòng vàng có gắn viên đá kỳ diệu lên đầu tôi.

“Giờ cứ khoác lấy mái tóc giả của hắn, hoàng tử ạ,” nàng bảo, “và anh có thể đi qua mọi nơi anh muốn trong các khu vực của bọn tu sĩ, vì Sator Throg là một Thánh sĩ Đệ thập cấp, và có khá nhiều quyền lực.”

Khi cúi xuống cái xác, tôi nhận ra không có một sợi tóc nào trên cái đầu của hắn, nó hoàn toàn nhẵn nhụi như một cái vỏ trứng.

“Tất cả bọn họ đều như thế từ lúc mới sinh ra.” Thuvia giải thích khi nhìn thấy sự ngạc nhiên của tôi. “Tổ tiên của họ có một mái tóc vàng rất đẹp,

nhưng từ nhiều thế hệ chủng tộc này đã hoàn toàn bị sói đầu. Tuy nhiên, bộ tóc giả đã trở thành một phần trong trang phục thầy tu của họ, và được họ xem là một phần quan trọng vì với một tu sĩ nổi nhục lớn nhất là xuất hiện trước công chúng mà không có nó.”

Chỉ một thoáng sau, tôi đứng trong bộ lễ phục của một Thánh sĩ.

Theo đề nghị của Thuvia, hai trong số những người tù được giải thoát vác cái xác chết đi theo. Chúng tôi tiếp tục hành trình tới căn nhà kho, không hề gặp một trở ngại nào.

Ở đó, với những chiếc chìa khóa mà Thuvia thu được từ xác tên tu sĩ cai ngục, chúng tôi mở ngay được cửa nhà kho, và ngay sau đó chúng tôi đã trang bị đầy đủ súng đạn.

Tới lúc này, tôi đã hoàn toàn kiệt sức không thể nào đi tiếp, vì thế, tôi quăng mình xuống nền nhà, yêu cầu Tars Tarkas làm theo, và nhắc hai trong số tù nhân được giải thoát cẩn thận canh gác.

Tôi ngủ thiếp đi ngay sau đó.

CHƯƠNG V: NHỮNG HÀNH LANG NGUY HIỂM

Không biết tôi đã ngủ trên nền của căn nhà kho được bao lâu, nhưng chắc là đã khá nhiều giờ.

Tôi bị đánh thức bởi một tiếng kêu cảnh báo, và gần như ngay khi tôi vừa mở mắt ra, chưa hoàn toàn tỉnh táo để nhận ra mình đang ở đâu, một loạt súng nổ dội qua những hành lang ngầm dưới đất thành một chuỗi dài vang vọng.

Trong chớp mắt, tôi bật người đứng lên. Khoảng chục tên tu sĩ cấp thấp tấn công chúng tôi từ một cánh cửa lớn ở đầu đối diện của căn nhà kho mà chúng tôi đã đi vào. Quanh tôi là xác của mấy người đồng đội, trừ Thuvia và Tars Tarkas. Họ nằm ngủ trên nền nhà và do vậy đã thoát khỏi loạt súng đầu tiên.

Khi tôi đứng lên, những tên tu sĩ hạ thấp nòng súng xuống, gương mặt chúng méo xệch đi vì sự trợn lẩn giữa thất vọng, sửng sốt và cảnh giác.

Ngay lập tức, tôi đoán ra tình cảnh.

“Thế này nghĩa là sao?” Tôi hét lớn với vẻ giận dữ. “Có phải Sator Throg đã suýt bị giết chết bởi những tên đầy tớ của chính mình không?”

“Xin thương tình, hỡi Chủ nhân của Đệ thập cấp!” Một tên trong bọn kêu lên, trong khi mấy tên kia dịch dần về phía cửa như thể cố tìm cách lén lút trốn xa khỏi thượng cấp của chúng.

“Hãy hỏi xem chúng có nhiệm vụ gì ở đây.” Thuvia thì thào bảo tôi.

“Các người làm gì ở đây, hử?” Tôi hét lớn.

“Có hai tên từ thế giới bên ngoài đang trà trộn trong khu vực của các tu sĩ. Chúng tôi tìm chúng theo lệnh của đức Giáo hoàng. Một tên da trắng, tóc đen, tên kia là một chiến binh da xanh to lớn.” Hãn ném một ánh mắt ngờ vực về phía Tars Tarkas.

“Vậy thì đây là một trong hai tên đó,” Thuvia nói, chỉ vào người Thark, “và nếu anh nhìn xuống tên đã chết này có lẽ anh sẽ nhận ra tên còn lại. Sator Throg và nô lệ của ông ta đã phải hoàn thành điều mà các lính gác cấp thấp không làm được - chúng tôi đã giết một tên và bắt được tên còn lại. Vì lý do này mà Sator Throg đã cho chúng tôi được tự do. Và giờ đây các anh lại kéo đến một cách ngu xuẩn, giết chết tất cả trừ tôi, và suýt giết cả Sator Throg.”

Cả bọn có vẻ ngỡ ngàng và rất sợ hãi.

“Phải chăng tốt hơn họ nên đem ném mấy cái xác này cho những người thực vật rồi quay về nhiệm sở của họ, thưa ngài?” Thuvia hỏi tôi.

“Phải, làm theo lời của Thuvia đi.” Tôi bảo.

Khi cả bọn thu nhặt mấy cái xác, tôi nhận thấy tên khom xuống gom cái xác của Sator Throg bắt đầu nhìn kỹ vào gương mặt đang ngửa lên, rồi hãn len lén liếc nhìn về phía tôi.

Tôi không chắc là hãn có nghi ngờ gì về sự thật hay chẳng. Nhưng sự im lặng của hãn chứng tỏ hãn chỉ nghi ngờ nhưng không dám nói gì.

Khi bê cái xác khỏi căn phòng, hãn lại ném một cái liếc nhanh nhưng đầy dò xét về phía tôi, rồi đôi mắt hãn cúi xuống cái đầu sói trơn láng của xác chết trong tay. Tia mắt cuối cùng của tôi nhìn về phía hãn khi hãn đi ngang bắt gặp đôi môi hãn đang nhếch một nụ cười thẳng lợi đầy nham hiểm.

Thế là chỉ còn lại Tars Tarkas, Thuvia và tôi. Tài thiện xạ chết người của bọn tu sĩ đã tước khỏi các đồng đội của chúng tôi bất kỳ cơ may nhỏ nhoi nào mà lẽ ra họ có thể nắm lấy để thoát ra thế giới bên ngoài.

Ngay khi tên cuối cùng trong bọn mất dạng, cô gái giục chúng tôi tiếp tục cuộc tẩu thoát.

Cả nàng cũng đã nhận thấy thái độ ngờ vực của tên tu sĩ đã mang xác Sator Throg đi.

“Nó báo cho chúng ta điềm chẳng lành, hoàng tử ạ.” Nàng nói. “Vì ngay cả khi gã đó không dám tố cáo anh, những tên cấp trên có quyền thế hơn để yêu cầu một cuộc thẩm tra kỹ lưỡng, và điều đó, hoàng tử ạ, thật sự là chuyện xui xẻo vô cùng.”

Tôi nhún vai. Có vẻ như ở bất kỳ trường hợp nào, kết quả cuộc tẩu thoát của chúng tôi sẽ là cái chết. Tôi đã hồi phục sau giấc ngủ, nhưng vẫn còn yếu vì mất nhiều máu. Những vết thương của tôi đau nhói. Việc chữa trị là điều không thể có. Tôi mơ ước có được thứ thuốc mỡ và thuốc thoa có quyền năng chữa vết thương một cách diệu kỳ của những người phụ nữ da xanh Hỏa tinh biết mấy. Chỉ trong một giờ, chúng sẽ biến tôi thành người lành lặn.

Tôi cảm thấy mất tinh thần. Chưa bao giờ một cảm giác tuyệt vọng hoàn toàn như vậy lại đến với tôi trong lúc đối mặt với hiểm nguy. Những lọn tóc vàng của tên Thánh sư bị một cơn gió lang thang thổi bay phấp phới quanh mặt của tôi.

Có thể nào những lọn tóc này vẫn không mở được lối thoát đến tự do? Nếu chúng tôi hành động kịp thời, lẽ nào chúng tôi lại không thoát được trước khi tiếng chuông báo động vang lên? Ít nhất, chúng tôi có thể cố gắng.

“Tên đó sẽ làm gì trước nhất, Thuvia?” Tôi hỏi. “Chừng bao lâu nữa chúng sẽ quay lại tìm chúng ta?”

“Hắn sẽ đến gặp trực tiếp Giáo hoàng Matai Shang. Có thể hắn phải chờ để được tiếp kiến, nhưng vì hắn có vị trí khá cao trong các tu sĩ cấp thấp, thật ra hắn là một trưởng nhóm, Matai Shang sẽ không bắt hắn phải chờ lâu.

“Nếu Giáo hoàng tin lời hăn, khoảng một giờ nữa các căn phòng, cung điện, khu vườn sẽ đầy những tên tìm kiếm chúng ta.”

“Vậy chúng ta phải làm gì trong một giờ đó. Đây là cách tốt nhất, Thuvia, con đường ngắn nhất để thoát khỏi cái địa ngục giả thiên đường này?”

“Thăng tiến lên đỉnh vách núi, thừa hoàng tử,” nàng đáp, “và băng qua những khu vườn để tới các cung điện bên trong. Từ đó, con đường của chúng ta sẽ nằm giữa các ngôi đền của các tu sĩ và băng qua chúng để tới cung điện phía ngoài. Rồi tới các tường thành - Ôi chao, hoàng tử, không có hy vọng gì đâu. Mười ngàn chiến binh cũng không thể mở một con đường để thoát khỏi cái chốn đáng sợ này.

“Từ buổi sơ khai của thời gian, từng chút một, từng viên đá một, các tu sĩ đã không ngừng bồi đắp những công trình phòng thủ cho thành trì của họ. Một tuyến các vòng công sự không thể thâm nhập trên các ngọn đồi bên ngoài dãy núi Otz.

“Trong phạm vi các ngôi đền, sau các tường thành là một triệu chiến binh luôn trong tư thế sẵn sàng. Các cung điện và khu vườn đầy những nô lệ, đàn bà và trẻ nhỏ. Không ai có thể ném ra một hòn đá mà không bị phát hiện.”

“Nếu không còn đường nào khác, Thuvia, sao lại cứ vin vào những khó khăn. Chúng ta phải đối mặt với chúng.” Tôi nói.

“Chúng ta có nên cố gắng sau khi trời tối không?” Tars Tarkas hỏi. “Dường như không có cơ may nào vào lúc ban ngày.”

“Sẽ có chút ít cơ may tốt hơn khi trời tối, nhưng ngay cả khi đó, những tường thành được canh phòng cẩn mật, có thể hơn cả ban ngày. Tuy vậy, sẽ có ít người đi ra ngoài ở các khu cung điện và vườn.” Thuvia nói.

“Mấy giờ rồi?” Tôi hỏi.

“Anh đã tháo tôi khỏi xiềng lúc nửa đêm.” Thuvia đáp. “Hai giờ sau chúng ta tới nhà kho. Anh đã ngủ ở đó mười bốn tiếng. Bây giờ hẳn trời sắp tối trở lại. Đi nào, chúng ta sẽ tới một cửa sổ nào đó gần đây để biết chắc.”

Nói xong, nàng dẫn chúng tôi đi qua những hành lang uốn lượn cho tới khi đột nhiên chúng tôi đến một cửa hang nhìn xuống thung lũng Dor.

Mặt trời đang lặn ở phía bên phải chúng tôi. Thiên thể lớn đỏ rực ấy đang chìm xuống phía dưới hướng tây dãy núi Otz. Dưới chỗ chúng tôi một chút là một tên Thánh sĩ đang quan sát từ cái gờ đá của hẻm. Hắn quấn chặt chiếc áo choàng đỏ thắm quanh người để chống lại cái lạnh đang đột ngột ập đến cùng với bóng tối khi mặt trời lặn. Bầu khí quyển ở sao Hỏa mỏng đến nỗi nó hấp thu mọi sức nóng từ mặt trời. Vào ban ngày tiết trời luôn cực kỳ nóng bức. Khi đêm xuống trời lại lạnh băng. Bầu khí quyển mỏng cũng không khuếch tán các tia sáng mặt trời như ở trái đất. Ở sao Hỏa không có thời điểm trời chạng vạng. Khi thiên thể của ngày biến mất sau chân trời, hậu quả cũng giống như một ngọn đèn trong phòng bị tắt. Từ ánh sáng chói chang bạn chìm vào một bóng tối hoàn toàn mà không hề được báo trước. Rồi trắng lên. Hai vầng trăng huyền bí, nhiệm màu của Hỏa tinh, trôi nhanh như những ngôi sao băng khổng lồ qua bề mặt của hành tinh.

Mặt trời đang lặn chiếu sáng rực dải bờ phía đông biển Korus, cánh đồng cỏ đỏ thắm, khu rừng lộng lẫy. Bên dưới những thân cây chúng tôi nhìn thấy nhiều bầy người thực vật đang ăn cây lá. Bọn người lớn đứng nhón cao trên những ngón chân và những chiếc đuôi to lớn, các bộ móng vuốt của chúng xén mọi cành lá trong tầm tay. Chính lúc đó tôi chợt nhớ ra sự cắt xén gọn gàng của những thân cây đã đưa tôi tới một ý tưởng sai lầm khi tôi mở mắt ra lần đầu trước khu rừng rằng đây là một công viên của những người văn minh.

Trong lúc ngắm nhìn, mắt chúng tôi lơ đãng lướt qua dòng sông Iss đang trôi chảy xuống từ phía thượng nguồn các vách núi bên dưới chỗ chúng tôi. Lúc này, từ ngọn núi xuất hiện một con thuyền chở nặng những linh hồn lạc

bước từ thế giới bên ngoài. Có khoảng hơn chục người trên thuyền, tất cả đều là những người da đỏ văn minh và tiến bộ đang thống trị sao Hỏa.

Đôi mắt của tên truyền lệnh sứ trên cái gờ đá phía dưới chỗ chúng tôi dán vào đám người có số phận không may cùng lúc với chúng tôi. Hẳn ngẩng đầu lên và nghiêng người ra ngoài cái lan can thấp quanh chỗ đứng chông chênh của hắn, rú lên một tiếng quái đản để kêu gọi bọn quỷ sứ của cái chốn địa ngục này tấn công.

Bọn đã man đứng dựng thẳng đôi tai trong một giây, rồi chúng rời khu rừng tiến về phía bờ sông, vượt qua khoảng cách đó với những cú nhảy xa thô kệch.

Đám người đã lên bờ và đang đứng trên đồng cỏ khi bày sinh vật đáng sợ hiện ra trước mắt họ. Đó là một nỗ lực tự vệ ngăn ngừa và vô hiệu quả. Sau đó là sự im lặng khi những dáng hình to lớn che khuất thi thể các nạn nhân và hàng chục cái mồm hút máu cắm vào da thịt các con mồi.

Tôi quay mặt đi với sự ghê tởm.

“Thi thể họ sẽ bị thanh toán nhanh thôi.” Thuvia nói. “Những con khi đột khổng lồ sẽ ăn thịt khi bọn người thực vật hút hết máu. Nhìn kìa, chúng đang kéo đến.”

Khi hướng cặp mắt về phía cô gái chỉ, tôi nhìn thấy hơn chục con quái vật trắng đang chạy băng qua thung lũng về phía bờ sông. Rồi mặt trời lặn xuống và bóng tối đến mức hầu như có thể cảm nhận được bao trùm lấy chúng tôi.

Ngay lập tức, Thuvia dẫn chúng tôi về phía cái hành lang quanh co đi lên bề mặt đỉnh vách đá cách chỗ chúng tôi đang ở chừng một ngàn bộ.

Những con sư tử lớn lang thang qua các hành lang chặn đường chúng tôi hai lần, nhưng lần nào Thuvia cũng chỉ cần khẽ ra lệnh và những con quái thú đang gầm gừ ừ rử bỏ đi.

“Nếu cô có thể giải quyết mọi chướng ngại một cách dễ dàng như điều khiến mấy con quái vật dữ tợn này, tôi thấy là không còn khó khăn gì trên con đường của chúng ta.” Tôi nói với cô gái. “Cô làm việc đó như thế nào?”

Nàng bật cười rồi nhún vai.

“Tôi cũng không rõ lắm.” Nàng nói. “Lần đầu khi mới tới đây tôi đã chọc giận Sator Throg vì cự tuyệt hẳn. Hẳn ra lệnh ném tôi xuống một trong những cái hố lớn trong các khu vườn. Cái hố đầy những con sư tử. Ở quê hương tôi, tôi đã quen ra lệnh. Có cái gì đó trong giọng nói của tôi, tôi không biết là cái gì, đã khiến lũ sư tử hoảng sợ khi chúng lao vào tấn công tôi.

“Thay vì xé tôi thành từng mảnh như Sator mong muốn, chúng xum xoe quần lấy chân tôi. Sator và các bạn của hẳn thích thú với cảnh tượng đó đến nỗi họ giữ tôi lại để huấn luyện và điều khiển lũ quái vật khủng khiếp này. Tôi biết tên tất cả chúng nó. Có nhiều con trong số chúng đi lang thang qua những khu vực thấp này. Chúng là những con thú ăn xác thối. Nhiều tù nhân chết ở đây khi đang bị xiềng. Lũ sư tử giải quyết vấn đề vệ sinh, ít ra ở khía cạnh này.

“Trong những khu vườn và đền thờ bên trên chúng bị nhốt trong những cái hố. Bọn tu sĩ sợ chúng. Chính vì vậy mà họ hiếm khi đi xuống dưới lòng đất ngoại trừ lúc phải làm nhiệm vụ.”

Từ những lời của Thuvia, tôi chợt nảy ra một ý.

“Sao ta không tập trung một số sư tử và cho chúng đi trước chúng ta trên mặt đất?” Tôi hỏi.

Thuvia cười.

“Việc này sẽ lôi kéo sự chú ý tới chúng ta, tôi chắc chắn thế.” Nàng bảo.

Nàng bắt đầu gọi chúng với một giọng ngân nga khe khẽ như tiếng mèo gừ. Nàng tiếp tục công việc này khi chúng tôi ngoặt vào con đường dài buồn tẻ băng qua cái mê cung của những hành lang và phòng ốc ngằm dưới đất.

Lúc này, những tiếng chân mềm mại đã tới gần phía sau chúng tôi, và khi quay lại tôi nhìn thấy một cặp mắt xanh sáng long lanh trong bóng tối sau lưng chúng tôi. Từ một ngách địa đạo, một hình thù uốn lượn màu vàng hung len lén bò tới gần chúng tôi.

Tiếng găm gừ khe khẽ và giận dữ ập vào tai chúng tôi từ mọi phía khi chúng tôi bước gấp rút và từng con một, lũ thú vật dữ tợn đã đáp lại tiếng kêu gọi của nữ chủ nhân của chúng.

Nàng nói với từng con thú một từ gì đó khi nó gia nhập vào đoàn chúng tôi. Như những con chó săn được đào tạo tốt, chúng bước qua các hành lang cùng chúng tôi, nhưng tôi không thể không nhận thấy những bộ hàm xương xĩa và các biểu hiện thèm thường đói khát khi chúng nhìn Tars Tarkas và tôi.

Chẳng bao lâu, quanh chúng tôi đã có tới khoảng năm mươi con quái thú. Hai con đi sát hai bên Thuvia như hai tên vệ sĩ. Những cái hông mỡ màng của các con khác đôi lúc lại chạm phải đôi tay trần trụi của tôi. Đây là một trải nghiệm lạ lùng. Tiếng chân bước gần như không tiếng động của những đôi chân trần và những bàn chân thú êm ru. Những bức tường vàng lấp lánh ánh các loại đá quý. Ánh sáng lờ mờ phát ra từ những bóng đèn radium nhỏ xíu đặt ở những quãng cách xa dọc theo trần hầm. Những con thú lớn săn mồi có bờm khổng lồ đông lúc nhúc đang khe găm gừ quanh chúng tôi. Người chiến binh da xanh cao ngất ngưỡng hơn tất cả chúng tôi. Bản thân tôi đang đội chiếc vòng vàng có đính viên ngọc vô giá của một gã Thánh sĩ. Và dẫn đầu đám diễu hành này là cô gái Thuvia xinh đẹp.

Tôi sẽ không chóng quên được chuyện này.

Lúc này chúng tôi đang tiếp cận một căn phòng lớn được thắp sáng nhiều hơn so với các hành lang. Thuvia ra hiệu cho tôi dừng lại. Nàng lạng lẽ lên

đi về phía cửa vào và liếc nhìn vào bên trong. Rồi nàng ra hiệu cho chúng tôi đi theo.

Căn phòng chất đầy những mẫu vật của những sinh thể lạ lùng cư trú trên thế giới dưới lòng đất này; một bộ sưu tập hỗn tạp các vật thể lai - con của những tù nhân từ thế giới bên ngoài, người Hỏa tinh da đỏ và da xanh và chủng tộc tu sĩ da trắng.

Sự sinh nở thường xuyên bên dưới lòng đất đã tạo ra những biến dị lạ lùng trên da của chúng. Chúng giống những xác chết hơn là sinh vật sống. Một số bị biến dạng, số khác có khuyết tật, và đại đa số, Thuvia giải thích, bị mù.

Khi chúng nằm ườn ra trên sàn nhà, đôi khi đè lên nhau trong những đống chất chõng nhiều thân thể, chúng khiến tôi nghĩ tới những hình minh họa lỗ bịch mà tôi từng trông thấy trong những bản in cuốn *Hỏa ngục* của Dante. Còn có so sánh nào thích hợp hơn không? Không phải đây chính là một địa ngục đúng nghĩa, đông nghẹt những linh hồn mất mát, chết và bị đọa đày khỏi mọi niềm hy vọng hay sao?

Cẩn thận chọn đường, chúng tôi luồn một lối đi ngoằn ngoèo băng qua căn phòng. Những con sư tử thềm thường hít người các con mồi hấp dẫn đang bày ra trước mặt chúng một cách trêu ngươi.

Nhiều lần, chúng tôi đi qua những cửa vào các căn phòng khác tương tự, và hai lần chúng tôi buộc phải dẫm lên những sinh vật nhỏ để đi. Trong những căn phòng khác là tù nhân bị xích và quái thú.

“Vì sao chúng ta không gặp bọn tu sĩ?” Tôi hỏi Thuvia.

“Họ hiếm khi đi vào thế giới ngầm trong đêm, vì khi đó những con sư tử lượn khắp các hành lang để tìm mồi. Bọn tu sĩ sợ các cư dân của cái thế giới tàn ác và vô hy vọng mà chính họ đã ươm mầm và cho phép tăng trưởng bên dưới chân họ. Thậm chí có đôi lần những người tù lao vào xé

xác họ. Bọn tu sĩ không bao giờ còn có khả năng kể về bóng tối mà một kẻ sát nhân có thể trút lên sau lưng họ.

‘Vào ban ngày thì khác. Khi đó các hành lang và các căn phòng đầy những lính canh qua lại; hàng trăm nô lệ từ các ngôi đền bên trên xuống các kho thóc và kho chứa. Lúc đó tất cả đều là sự sống. Anh chưa thấy vì tôi không dẫn anh theo các lối thông thường mà là qua những lối đi vòng ít khi được dùng đến. Thế nhưng cũng rất có khả năng chúng ta chạm trán một tên tu sĩ. Đôi khi họ thấy cần phải đến đây sau khi mặt trời lặn. Vì vậy, tôi đã đi một cách vô cùng cảnh giác.’

Chúng tôi lên tới những hành lang bên trên không gặp trở ngại nào. Thuvia dừng chúng tôi lại ở chân của một dốc cao, ngấn.

“Bên trên chúng ta là một cánh cửa mở ra các khu vườn nội thành. Tôi đã đưa các anh đi được khá xa rồi. Từ đây cho tới các tường thành lũy bên ngoài dài chừng bốn dặm, con đường sẽ có vô số hiểm nguy. Bọn lính canh tuần tra các cung điện, đền thờ và vườn tược. Từng phân của các tường thành này đều đặt dưới con mắt theo dõi của một lính canh.”

Tôi không thể hiểu nổi vì sao lại cần đến một lực lượng vũ trang lớn như thế tại một nơi bị bao quanh bởi sự bí ẩn và niềm mê tín đến mức không một kẻ nào trên Hỏa tinh dám đến gần nó cho dù họ có biết đích xác địa điểm của nó. Tôi hỏi Thuvia bọn tu sĩ sợ những kẻ thù nào trong cái pháo đài bất khả xâm phạm của họ.

Lúc này, chúng tôi đã đi tới cánh cửa và Thuvia đang mở nó ra.

“Họ sợ những tên hải tặc da đen của Hỏa tinh, hoàng tử ạ,” nàng đáp, “chỉ có các tổ tiên đầu tiên của chúng ta mới có thể bảo toàn cho chúng ta trước chúng.”

Cánh cửa mở ra. Mùi của cỏ cây đang đâm chồi nảy lộc ập vào mũi tôi. Không khí mát lạnh ban đêm ùa vào lồng ngực tôi. Lũ sư tử đánh hơi những mùi xa lạ, và rồi chúng phi nhanh khỏi chúng tôi với những tiếng

gầm gừ khẽ, băng qua những khu vườn bên dưới ánh sáng xanh mờ của vầng trăng thấp.

Đột nhiên một tiếng thét to nổi lên từ trên những mái đền. Một tiếng kêu cảnh báo được chuyển từ điểm này sang điểm khác, kéo dài từ đông sang tây, từ đền đến cung điện đến tường thành, cho tới khi nó chỉ còn là một tiếng vọng mơ hồ ở xa xa.

Thanh gươm dài của ông bạn người Thark rời khỏi vỏ. Thuvia rùng mình lui lại bên hông tôi.

CHƯƠNG VI: NHỮNG TÊN HẢI TẶC HỎA TINH

“Gì thế?” tôi hỏi cô gái.

Nàng chỉ lên bầu trời thay cho lời đáp.

Tôi nhìn lên. Trên đầu chúng tôi, bóng của những vật thể gì đó bay liệng khắp đó đây trên ngôi đền đài, cung điện và khu vườn.

Hầu như ngay lúc đó, những đốm sáng lóe lên từ các vật thể lạ đó. Có tiếng gầm của súng trường và rời từ ngôi đền và tường thành cũng có ánh sáng và tiếng súng nổ đáp lại.

“Những tên hải tặc da đen của Barsoom đấy, hoàng tử ạ.” Thuvia nói.

Phi thuyền của bọn cướp liệng thành những vòng tròn lớn và hạ thấp dần xuống các lực lượng phòng vệ của các tu sĩ.

Chúng trút hết loạt đạn này sang loạt khác lên đầu các tên lính canh đền. Và từng loạt đạn bay rít qua làn không khí mỏng cũng hướng tới những chiếc máy bay nông cuồng.

Khi những tên hải tặc đến gần mặt đất hơn, các tên lính nhà tu chạy từ các ngôi đền vào các khu vườn và cung điện. Bắt gặp quang cảnh đó qua một khoảng trống, một nhóm máy bay lao về hướng chúng tôi từ mọi phía.

Bọn tu sĩ bắn lên chúng qua những tấm chắn bảo vệ gắn chặt vào súng, nhưng một chiếc máy bay hung hăng đang từ từ đến gần. Đó là loại máy bay nhỏ nhất, thiết kế cho hai đến ba phi công. Có những chiếc to hơn, nhưng mấy chiếc đó bay ở độ cao lớn hơn để thả bom lên các ngôi đền.

Cuối cùng, với một cú bố nhào có tính toán, rõ ràng để đáp lại một ám hiệu mệnh lệnh, những tên hải tặc trong khu vực của chúng tôi lượn xuống sát

mặt đất ngay chính giữa những tên lính nhà tu.

Hầu như không chờ chiếc máy bay chạm đất, những sinh vật trên máy bay nhảy xuống giữa bọn tu sĩ với cơn cuồng nộ của lũ quỷ dữ. Chiến đấu thật ra trò! Chưa bao giờ tôi chứng kiến một trận đánh như vậy. Tôi đã nghĩ rằng những người Hỏa tinh da xanh là các chiến binh hung tàn nhất trong vũ trụ, nhưng sự liều mình đáng sợ của những tên hải tặc da đen khi tự ném mình vào kẻ thù của chúng đã xóa nhòa mọi thứ tôi từng thấy trước đó.

Dưới ánh sáng rực rỡ của hai vầng trăng sao Hỏa, toàn bộ cảnh tượng hiện ra mồn một. Những gã tu sĩ tóc vàng, da trắng chiến đấu với lòng can đảm tuyệt vọng trong cuộc chạm trán giáp lá cà với những kẻ thù da đen như gỗ mun của chúng.

Nơi này một nhóm chiến binh đang chà đạp lên thảm cỏ mịn màng lộng lẫy. Nơi kia lưỡi kiếm cong của một gã da đen vừa xuyên qua tim của một tu sĩ và cái xác bị hất vào chân của một pho tượng đẹp khắc từ một khối hồng ngọc. Xa xa, khoảng chục tu sĩ đang ép một tên hải tặc lẻ loi té ngửa lên một băng ghế bằng ngọc lục bảo, trên bề mặt óng ánh ngũ sắc của chiếc băng ghế có khảm một dấu hiệu Barsoom bằng những hạt kim cương.

Thuvia, ông bạn người Thark và tôi đứng sát bên chiến địa. Làn sóng thủy triều của trận chiến chưa lan tới chúng tôi, nhưng những chiến binh thỉnh thoảng lại nhào tới sát gần bên đến mức chúng tôi có thể phân biệt được họ.

Những tên hải tặc thu hút sự chú ý của tôi. Tôi đã từng nghe những lời đồn đại, chỉ thua các truyền thuyết chút xíu thôi, trong cuộc sống của tôi lúc trước ở Hỏa tinh. Nhưng tôi chưa bao giờ trông thấy họ, cũng chưa nói chuyện với một ai từng trông thấy họ.

Đại để họ được cho là cư ngụ trên vầng trăng thấp. Từ đó, thỉnh thoảng họ lại đáp xuống sao Hỏa. Họ thực hiện những hành vi tàn khốc nhất ở nơi nào họ tới, và khi lên đường, họ mang theo các thứ vũ khí, đạn dược và bắt những thiếu nữ làm tù binh. Lời đồn bảo rằng sau đó những nữ tù trẻ tuổi

này sẽ được hiến tế cho một vị thần khủng khiếp nào đó trong một cuộc truy hoan mà kết thúc là việc ăn thịt các nạn nhân.

Tôi đã có một cơ hội tuyệt vời để quan sát kỹ họ, vì trận chiến thỉnh thoảng lại đưa tới gần tôi một người này hay kẻ khác. Họ là những người to lớn, có lẽ cao chừng sáu bộ hoặc hơn. Ngoại hình của họ gọn gàng và đẹp đẽ đến cực độ. Đôi mắt họ cân đối và to, dù khi nheo lại trông chúng có vẻ xảo quyệt. Các tròng đen thì đen cực kỳ, trong chừng mực tôi có thể xác định dưới ánh trắng, trong khi tròng trắng lại rất trắng và trong sáng. Cấu trúc thể chất của họ dường như rất giống với bọn tu sĩ, người da đỏ và chính tôi. Chỉ có màu da khiến cho họ trở nên khác biệt với chúng tôi. Màu da đó đen ánh như gỗ mun đánh bóng, và lạ lùng thay, lại làm tăng thêm thay vì giảm đi vẻ đẹp diệu kỳ của họ.

Nhưng nếu thân thể họ có tính siêu phàm đến thế, trái tim họ, rõ ràng là trái ngược hẳn. Chưa bao giờ tôi chứng kiến một sự khát máu tột cùng như những tên quỷ sứ từ bầu khí quyển bên ngoài này đã chứng tỏ trong trận chiến điên cuồng với bọn tu sĩ.

Những chiếc máy bay nguy hiểm của họ nằm la liệt khắp khu vườn quanh chỗ chúng tôi. Bọn tu sĩ, vì lý do nào đó mà khi đó tôi không thể lý giải, lại không hề có nỗ lực nào để phá hủy chúng. Thỉnh thoảng, một chiến binh da đen lại lao ra khỏi một ngôi đền, mang theo một thiếu nữ trong vòng tay hẳn. Hẳn phóng thẳng tới máy bay của mình trong khi các đồng đội của hẳn đang chiến đấu gần đó lao tới để che chở cho hẳn rút lui.

Bọn tu sĩ ở mé đó cố gắng giải cứu cô gái, và trong một khoảnh khắc, cả hai bên bị cuốn vào cơn lốc xoáy của một bầy người đang thét gào, đâm chém lẫn nhau, như hiện thân của chính loài quỷ dữ.

Nhưng có vẻ như bọn hải tặc da đen luôn luôn thắng lợi, và cô gái, hoàn toàn không bị phương hại trong cuộc xung đột một cách kỳ diệu, được mang tới bóng tối bên ngoài và đưa lên boong của một chiếc máy bay cao tốc.

Những trận chiến tương tự như ở chỗ chúng tôi cũng có thể nghe thấy từ hai hướng trong phạm vi âm thanh có thể lan truyền tới, và Thuvia bảo tôi rằng các cuộc tấn công của bọn hải tặc thông thường xảy ra đồng thời trên khắp lãnh địa của bọn tu sĩ trên những sườn núi mé ngoài của dãy núi Otz cuộn tròn quanh thung lũng Dor giống như một dải ruy băng.

Khi cuộc chiến lùi xa khỏi vị trí chúng tôi trong một lúc, Thuvia quay sang tôi với một câu hỏi.

“Ồ, Hoàng tử, giờ thì chắc anh đã hiểu vì sao mà có tới một ngàn lính để canh gác lãnh địa của các Thánh sĩ suốt ngày đêm?”

“Quang cảnh mà anh đang chứng kiến chỉ là sự lặp lại những gì tôi từng thấy diễn ra cả chục lần trong suốt mười lăm năm làm tù nhân ở đây. Từ rất xa xưa, những tên hải tặc da đen đã xem các Thánh sư là mồi ngon của chúng.

“Thế nhưng chúng chưa bao giờ đẩy các cuộc viễn chinh của mình tới một điểm mà người ta dễ dàng tin rằng chúng có đủ khả năng để thực hiện, đó là việc tiêu diệt nòi giống tu sĩ. Như thế chúng lợi dụng chủng tộc này để làm trò tiêu khiển, để thỏa mãn khát vọng chiến đấu bạo tàn, và để thu thuế bằng vũ khí, đạn và tù binh.”

“Vì sao bọn tu sĩ không nhảy tới tiêu hủy những chiếc máy bay này?” Tôi hỏi. “Điều đó sẽ sớm chấm dứt các cuộc tấn công, hay ít nhất những tên hải tặc da đen sẽ e sợ không dám làm liều nữa. Vì sao vậy, hãy nhìn xem họ hoàn toàn bỏ mặc không thèm canh giữ các chiếc máy bay, như thể chúng đang nằm an toàn trong những sân bay ngay ở quê nhà họ.”

“Các tu sĩ không dám. Cách đây lâu rồi, họ có thử làm một lần, nhưng đêm hôm sau, và trong suốt một tháng sau đó, cả ngàn chiếc máy bay chiến đấu lớn lượn vòng trên dãy núi Otz, trút xuống hàng tấn bom trên những ngôi đền, khu vườn và cung điện, cho tới khi mọi tu sĩ chưa chết buộc phải chạy trốn vào những hành lang dưới lòng đất.

“Các tu sĩ biết rằng họ sống sót chỉ là nhờ sự dung thứ của người da đen. Lần ấy họ đã suýt bị tiêu diệt và họ không dám làm liều lần nữa.”

Khi nàng dừng lời, cuộc xung đột này thêm một nhân tố mới. Nó đến từ một nguồn hoàn toàn bất ngờ với cả các tu sĩ lẫn bọn hải tặc. Những con sư tử mà chúng tôi thả ra trong vườn lúc đầu rõ ràng đã hoảng sợ vì tiếng ồn của trận đánh, tiếng reo hò của các chiến binh và tiếng nổ lớn của súng và bom.

Nhưng lúc này chúng hẳn đã nổi giận vì tiếng ồn ào liên tục và bị kích thích vì mùi của máu tươi, vì đột nhiên một thân hình to lớn lao ra từ một lùm cây thấp vào giữa đám người đang hỗn chiến. Con sư tử gầm lên khoái trá khi nó cảm thấy thịt ấm nằm dưới bộ móng vuốt dữ dằn của nó.

Tiếng gầm của nó như một dấu hiệu cho các con khác, cả đàn sư tử lao vào giữa những chiến binh. Trong khoảnh khắc, sự kinh hoàng ngự trị tất cả. Tu sĩ và hải tặc da đen cùng quay ra chống lại kẻ thù chung, vì những con sư tử không hề phân biệt ai là ai cả.

Những con quái thú hất ngã hàng trăm người chỉ bằng sức nặng của thân hình to lớn của chúng khi chúng lao vào đám người chen chúc. Phóng và vỗ, chúng tàn sát những chiến binh với những bàn chân mạnh mẽ, rồi xé nát các nạn nhân bằng những cặp nanh khủng khiếp.

Quang cảnh rất kích động với sự kinh hoàng, nhưng đột nhiên tôi chợt nhận ra chúng tôi đang lãng phí thời gian để theo dõi cuộc xung đột mà thật ra chính là một thời cơ cho chúng tôi tẩu thoát.

Bọn tu sĩ đang bắn loạn với những sát thủ kinh hoàng của chúng đến mức việc tẩu thoát lúc này tương đối dễ hơn lúc nào hết. Tôi quay sang tìm kiếm một lối thoát bằng qua những đám hỗn chiến này. Nếu có thể tới được các tường thành, chúng tôi có thể phát hiện ra rằng bọn hải tặc đã làm mỏng đi các lực lượng canh phòng và để ngỏ một con đường cho chúng tôi thoát ra thế giới bên ngoài.

Khi đôi mắt tôi đảo quanh khu vườn, hình ảnh hàng trăm chiếc máy bay nằm không ai canh gác quanh chúng tôi gợi ra một cách thoát thân vô cùng đơn giản. Vì sao tôi không nghĩ ra điều này từ trước nhỉ! Tôi quá quen với cấu tạo máy của mọi loại thủy phi cơ có mặt trên sao Hỏa. Suốt chín năm tôi đã bay và chiến đấu với lực lượng không quân của Helium. Tôi đã từng bay qua khoảng không trên một chiếc phi cơ tí hon một phi công và từng chỉ huy trận không chiến lớn nhất trên bầu không khí loãng của Hỏa tinh hấp hối.

Với tôi, suy nghĩ có nghĩa là hành động. Năm lấy cánh tay Thuvia, tôi thì thầm bảo Tars Tarkas đi theo tôi. Chúng tôi nhanh chóng vọt tới một chiếc máy bay nhỏ nằm cách xa nhất từ chỗ các chiến binh đang chiến đấu. Trong thoáng chốc, chúng tôi đã ngồi trên boong tàu bé tí. Bàn tay tôi đặt lên đòn bẩy khởi động máy. Tôi nhấn ngón tay vào nút điều khiển tia đẩy, một phát minh kỳ diệu của người Hỏa tinh cho phép họ lái trong bầu không khí loãng những con tàu lớn đến nỗi so với chúng những chiếc Đrét-nốt của lực lượng hải quân trên trái đất chỉ là những chú lùn đáng thương.

Chiếc máy bay rung nhẹ nhưng nó không di chuyển. Rồi một tiếng thét cảnh báo vang lên điếc cả tai. Tôi quay lại và nhìn thấy khoảng chục tên hải tặc da đen đang chạy về phía chúng tôi. Chúng tôi đã bị phát giác. Với tiếng thét giận dữ lũ quỷ sứ lao vào chúng tôi. Tôi vẫn kiên quyết một cách điên cuồng khi tiếp tục ấn vào cái nút nhỏ sẽ đưa chúng tôi lao vào không trung, nhưng chiếc máy vẫn từ khước không chịu cất cánh. Rồi tôi chợt nghĩ ra lý do vì sao nó không bay.

Chúng tôi đã nhảy lên một phi cơ hai người lái. Bồn chứa tia đẩy của nó chỉ được nạp đủ năng lượng để nâng hai người ở tầm vóc trung bình. Trọng lượng lớn của ông bạn người Thark đã neo chúng tôi vào mặt đất.

Bọn da đen đã gần tới nơi. Không còn phút giây nào để đánh mất trong việc chần chừ hay nghi ngại.

Tôi ấn mạnh cái nút xuống rồi khóa nó lại. Rồi tôi cài đòn bẩy ở tốc độ cao và khi bọn da đen đang gào thét xông tới, tôi phóng ra khỏi boong tàu và rút lưỡi gươm dài ra đón tiếp cuộc tấn công.

Ngay lúc ấy, tiếng la hét của một cô gái vang lên sau lưng tôi, và trong giây kế tiếp, khi bọn da đen đã ngã gục dưới chân tôi, tôi nghe xa xa, mơ hồ trên đầu tôi giọng của Thuvia: “Hoàng tử của em, hoàng tử của em ơi, em thà ở lại và chết cùng...” Nhưng những lời tiếp theo bị nhòa đi trong tiếng ồn ào của những tên tấn công tôi.

Tôi biết rằng mưu mẹo của mình đã thành công và ít nhất tạm thời Thuvia và Tars Tarkas được an toàn, và phương tiện tẩu thoát là của họ.

Trong một lúc, dường như tôi không thể chống lại số quân đông đảo của đối thủ, nhưng rồi, giống như nhiều lần tôi đã từng đối mặt với mọi thứ lạ lùng đáng sợ của cái hành tinh của các chiến binh và quái vật này, tôi nhận thấy sức mạnh trái đất của tôi vượt trội hơn hẳn so với các đối thủ, và chúng không có gì ghê gớm lắm như cái vẻ bề ngoài.

Lưỡi gươm dẹt một mạng lưới chết chóc quanh tôi. Vừa nãy, bọn da đen đã áp sát tôi với những thanh gươm ngắn, nhưng giờ chúng đã lùi ra, và sự kính trọng mà chúng đột nhiên học được đối với cánh tay cầm gươm của tôi thể hiện rõ trên từng gương mặt.

Tuy vậy, tôi biết chỉ vài phút nữa, chúng sẽ đè bẹp tôi với số lượng đông gấp bội. Tôi phải chết trước chúng. Tôi rùng mình với ý nghĩ đó. Chết tại cái chốn khủng khiếp này, trong khu vườn của lũ tu sĩ ác ôn, nơi lời trăng trối của tôi không thể nào tới được với Dejah Thoris, trong tay của bọn da đen vô danh.

Rồi tinh thần chiến đấu xưa cũ của tôi lại tái sinh. Dòng máu chiến đấu của nòi giống người dân Virginia sôi lên trong từng huyết mạch. Niềm khát máu dữ dằn và niềm vui chiến đấu dâng ngập trong tôi. Nụ cười chiến trận đã từng làm thất đảm hàng ngàn kẻ địch hé nở trên môi. Tôi đẩy lùi ý nghĩ

về cái chết ra khỏi tâm trí và lao vào các đối thủ với cơn cuồng nộ đến nỗi tên nào thoát chết sẽ nhớ mãi về nó cho đến ngày hấp hối.

Tôi biết rằng sẽ có nhiều tên khác tới hỗ trợ cho bọn đang đối mặt với tôi, vì trong lúc đánh nhau tôi vẫn giữ cho tâm trí luôn hoạt động, tìm kiếm một cơ may tẩu thoát.

Nó đã đến từ một góc bất ngờ của bóng đêm đen phía sau lưng tôi.

Tôi vừa hạ gục một gã to lớn đã chiến đấu một cách tuyệt vọng với tôi, và bọn da đen lùi lại trong khoảnh khắc để lấy lại hơi thở. Chúng nhìn tôi giận dữ và hiểm độc, thế nhưng trong thái độ của chúng cũng có chút lòng tôn trọng.

“Tu sĩ, người chiến đấu như một Dator.” Một tên nói. “Nhưng với mái tóc vàng và màu da trắng đáng ghét người phải là một Thánh Sĩ ở Barsoom.”

“Ta không phải là tu sĩ.” Tôi đáp, và sắp giải thích rằng tôi đến từ một thế giới khác, nghĩ rằng với việc tạm đình chiến với những tên này cùng chúng chống lại bọn tu sĩ, tôi có thể tranh thủ được sự trợ giúp của chúng để giành lấy tự do. Nhưng ngay lúc ấy một vật nặng đập mạnh vào giữa vai tôi khiến tôi suýt té sấp lên mặt đất.

Khi tôi quay lại để đón tiếp kẻ thù mới này, một vật thể lướt qua vai tôi, đập vào giữa mặt của một trong những đối thủ của tôi, khiến hắn ngã lăn ra bất tỉnh trên bãi cỏ. Cùng lúc ấy, tôi nhìn thấy cái vật đã tấn công chúng tôi. Đó là cái mỏ neo của một tàu bay cỡ lớn, có lẽ là một tàu bay chở mười người.

Con tàu đang trôi chậm trên đầu chúng tôi, cách không tới năm mươi bộ. Ngay lập tức cơ hội tẩu thoát mà nó mang tới được tôi nắm lấy. Nó đang chậm chạp cất lên cao, và lúc này chiếc neo vượt khỏi bọn da đen và cách đầu chúng nhiều bộ.

Với một cú phóng bỏ chúng ở lại với những đôi mắt mở to kinh ngạc, tôi bay vọt qua đầu chúng. Cú phóng thứ hai đưa tôi lên đủ cao để vớ lấy chiếc

mỏ neo đang được rút lên nhanh.

Nhưng tôi đã thành công, và tôi bám vào chiếc mỏ neo, được lôi đi qua những nhánh cao của cây cối trong vườn trong lúc những đối thủ cuối cùng của tôi la hét um sùm bên dưới.

Con tàu bay về hướng tây rồi ngoặt một cách tuyệt vời sang hướng nam. Ngay sau đó, tôi được mang theo ra khỏi đỉnh của những vách núi vàng, ra khỏi thung lũng Dor. Bên dưới, cách tôi sáu ngàn bộ, biển mất tích xứ Korus đang nằm lấp lánh dưới ánh trăng.

Tôi cẩn thận trèo lên một chỗ có thể ngồi vắt ngang qua hai ngạnh của chiếc mỏ neo. Tôi tự hỏi có khi nào con tàu không có người. Tôi hy vọng thế. Hoặc có thể nó thuộc về những người thân thiện, và đã tình cờ bay ngang gần như trong tầm tay của bọn hải tặc và bọn tu sĩ. Sự kiện nó rút lui khỏi chiến địa đã tô thêm màu hy vọng cho giả thuyết này.

Nhưng tôi quyết định phải biết rõ hơn, và thế là, với sự cảnh giác tối đa, tôi bắt đầu chậm chạp trèo lên sợi dây neo hướng tới boong tàu bên trên.

Tôi vừa đặt một tay lên thành con tàu thì một gương mặt đen dử tợn lộ ra hông boong tàu và một đôi mắt đầy căm ghét nhìn vào mắt tôi.

CHƯƠNG VII: NỮ THẦN XINH ĐẸP

Trong một thoáng, tên cướp da đen và tôi bất động, nhìn vào mắt của nhau. Rồi một nụ cười dữ dằn nở trên đôi môi đẹp bên trên tôi. Một bàn tay đen bóng chậm chạp hiện ra từ gờ trên của boong tàu và cái họng lạnh lẽo, trống hoác của một khẩu súng hướng vào giữa trán tôi.

Cùng lúc đó, bàn tay còn lại của tôi tóm lấy cái cổ họng đen trong tầm tay với. Tiếng rít của tên cướp, “Chết này, tu sĩ khốn kiếp,” bị nghẹn giữa chừng trong tiếng thở phì phò do những ngón tay xiết chặt của tôi.

Trước khi hắn có thể bắn, tôi lôi hắn qua boong tàu và hắn buộc phải buông rơi khẩu súng để bám vào gờ boong tàu với cả hai tay.

Cú xiết cổ của tôi đã ngăn chặn một cách hiệu quả mọi tiếng kêu, thế là chúng tôi chiến đấu với nhau trong sự im lặng dữ dội. Hắn cố gỡ tay tôi, còn tôi thì lôi hắn đến cái chết.

Gương mặt hắn tím bầm, mắt hắn lồi ra. Rõ ràng, hắn sắp chết đến nơi trừ phi gỡ được những ngón tay thép đang đẩy sự sống ra khỏi hắn. Với một nỗ lực cuối cùng, hắn giật ngược thân hình về phía sau, đồng thời buông bàn tay đang nắm lấy gờ tàu để cào xé những ngón tay tôi hòng gỡ chúng ra khỏi cổ hắn.

Giây phút nhỏ nhoi đó là tất cả những gì tôi đang đợi. Với một cú lôi mạnh, tôi hất hắn khỏi boong tàu. Thân hình đang rơi của hắn khiến bàn tay đang nắm lỏng lẻo lấy sợi dây neo của tôi bị giăng ra và suýt nữa đã lôi tôi cùng với hắn rơi xuống mặt biển bên dưới.

Tuy nhiên, tôi không rơi lỏng nắm tay của mình, vì tôi biết rằng chỉ một tiếng kêu của hắn sẽ báo động cho các đồng bọn hắn nhào ra báo thù.

Thay vì thế, tôi xiết chặt, xiết chặt, trong khi những cử động vùng vẫy của hắn khiến tôi ngày càng tuột xuống gần tới đầu của sợi dây neo.

Những cử động của hắn trở nên thưa dần, yếu dần cho tới khi chúng ngưng hẳn. Khi đó, tôi thả hắn ra, và ngay lập tức, hắn bị màn đen xa xôi bên dưới nuốt chửng.

Tôi lại trèo lên gờ boong tàu. Lần này tôi thành công với việc đưa mắt nhìn qua boong tàu, có thể xem xét cẩn thận những gì mà tôi có thể chạm trán ngay lập tức.

Vầng trăng thấp đã chìm xuống dưới chân trời, nhưng ánh sáng của vầng trăng cao đang tưới đẫm boong tàu, soi rõ hình dáng của sáu hoặc tám gã da đen đang nằm ngủ ngổn ngang.

Ngồi co mình cạnh chân của một khẩu súng liên thanh là một thiếu nữ da trắng, bị trói chặt. Đôi mắt nàng, biểu hiện một dự cảm khủng khiếp, lúc này dán chặt vào tôi khi tôi hiện ra trên gờ boong tàu.

Sự nhẹ nhõm không thể nói nên lời tràn ngập chúng khi chúng hướng tới viên ngọc bí ẩn được khám vào giữa cái vòng đeo trán của tôi. Nàng không nói. Thay vì vậy, mắt nàng ra hiệu cho tôi phải cảnh giác với những thân hình đang nằm ngủ quanh nàng.

Tôi trèo vào boong không một tiếng động. Cô gái ra hiệu cho tôi tới gần. Khi tôi cúi thấp xuống, nàng thì thầm bảo tôi cởi trói cho nàng.

“Tôi có thể giúp anh,” nàng nói, “và anh sẽ cần đến mọi sự trợ giúp có sẵn khi chúng thức giấc.”

“Một số tên trong bọn sẽ thức dậy ở Korus.” Tôi mỉm cười đáp.

Nàng hiểu ý tôi, và sự ác độc trong nụ cười đáp lễ của nàng làm tôi hoảng hốt. Người ta không ngạc nhiên với sự ác độc ở một gương mặt xấu xí, nhưng nếu nó lại hiện ra ở một nữ thần mà từng đường nét đẹp đẽ đều tượng trưng cho tình yêu và cái đẹp, sự tương phản thật là kinh khủng.

Tôi nhanh chóng cời trói cho nàng.

“Đưa cho tôi một khẩu súng.” Nàng thì thào. “Tôi có thể dùng nó để đối phó với những tên mà thanh gươm của anh không kịp làm cho im lặng.”

Tôi làm theo yêu cầu của nàng. Rồi tôi quay về với công việc đáng ghét đang chờ đợi tôi. Không có thời giờ cho những hồi tiếc đẹp đẽ, hay cho một tinh thần thượng võ mà những tên quý tộc ác này có thể không hề cảm kích mà cũng hề muốn đáp đền.

Tôi len lén tiếp cận tên gần nhất. Khi hấn thức, hấn đã trên hành trình tới đáy biển Korus. Tiếng hét của hấn khi hấn có ý thức trở lại mơ hồ vọng lên chúng tôi từ màn đen sâu thẳm bên dưới.

Tên thứ hai thức giấc khi tôi chạm vào hấn, và dù tôi thành công với việc ném hấn ra khỏi boong tàu, tiếng hét báo động của hấn đã khiến những tên còn lại bật dậy. Có tất cả năm tên.

Khi chúng ngồi lên, khẩu súng của cô gái nổ một phát ngắn danh và một tên ngã xuống sàn tàu vĩnh viễn.

Những tên còn lại điên cuồng lao với những lưỡi gươm tuốt trần. Rõ ràng cô gái không dám bắn vì sợ làm tôi bị thương, nhưng tôi thấy nàng len lén chuồn tới bên sườn của bọn da đen. Rồi chúng lao vào tôi.

Trong vòng vài phút, tôi trải qua một trận chiến nóng bỏng nhất mà tôi từng biết. Những chỗ trống quá chật chội cho việc di động đôi chân. Chỉ có thể đứng tại chỗ để tấn công hoặc đón đỡ. Lúc đầu, tôi phòng thủ nhiều hơn là tấn công, nhưng sau đó tôi lợi dụng được sơ hở của một tên và hài lòng nhìn hấn gục xuống sàn tàu. Những đốm lửa toé ra khi lưỡi thép chạm vào lưỡi thép, và có tiếng đứt rạn kính khủng bố cả rặng khi lưỡi gươm của tôi chẻ đôi một chiếc xương vai.

Lúc này còn ba tên đối mặt với tôi, nhưng cô gái đã đi tới một chỗ cho phép nàng giảm số lượng xuống ít nhất là một tên. Rồi mọi chuyện diễn ra với

một tốc độ đáng kinh ngạc đến nỗi thậm chí đến bây giờ tôi vẫn gần như không thể hiểu nổi. Tất cả diễn ra trong một khoảnh khắc ngắn ngủi.

Cả ba lao vào tôi với mục đích ép tôi lùi lại vài bước và hất thân hình tôi qua lườn tàu xuống khoảng không gian trống rỗng bên dưới. Cùng một lúc, cô gái nổ súng và tay kiếm của tôi tiến thêm hai tên nữa về châu thiên tổ. Một tên nhận một viên đạn vào đầu. Một thanh gươm rời khỏi tay một tên đối thủ và bắn khỏi sườn tàu ra ngoài. Mũi gươm của tôi ngập vào lồng ngực của tên thứ ba và ló ra khoảng ba bộ sau lưng hắn, hắn ngã xuống, kéo thanh gươm rời khỏi tay tôi.

Tay không vũ khí, lúc này tôi đối mặt với kẻ thù còn lại. Thanh gươm của hắn cũng đang nằm đâu đó trong lòng biển cách chúng tôi nhiều ngàn bộ bên dưới.

Hoàn cảnh mới dường như làm đối thủ của tôi hài lòng, vì một nụ cười khoái trá để lộ bộ răng sáng bóng của hắn khi hắn lao vào tôi với đôi tay không. Những cơ bắp to lớn cuộn cuộn dưới lớp da đen bóng của hắn cho phép hắn xem tôi là một con mồi dễ thanh toán, không đáng để hắn phải rút lưỡi dao găm ra.

Tôi để cho hắn gần như lao vào người tôi. Rồi tôi cúi người luồn qua đôi cánh tay của hắn, đồng thời bước sang bên phải. Trụ người trên chân trái, tôi tung một cú tay phải khấp khểnh vào quay hàm hắn, và, như một con bò mộng, hắn gục xuống.

Một tràng cười khê, trong như tiếng chuông bạc vang lên sau lưng tôi.

“Anh không phải là tu sĩ,” giọng ngọt ngào của cô gái, “dù anh có những lọn tóc vàng hay bộ áo giáp của Sator Throg. Trên khắp Barsoom này chưa bao giờ có ai từng chiến đấu như anh đã chiến đấu đêm nay. Anh là ai?”

“Tôi là John carter, hoàng tử trong gia tộc Tardos Mors, vua xứ Helium.”

Nàng ngần ngừ một lúc trước khi nói. Rồi nàng hỏi.

“Anh không phải là tu sĩ. Anh có phải là kẻ thù của họ không?”

“Tôi đã ở lãnh thổ của các tu sĩ một ngày rưỡi. Trong suốt thời gian này sự sống của tôi liên tục đặt dưới nguy cơ. Tôi đã bị quấy rối và ngược đãi. Những người đàn ông có vũ khí và lũ quái thú đã tấn công tôi. Trước đó, tôi không hề xích mích gì với các tu sĩ, nhưng cô có thể cho rằng giờ tôi rất yêu quý họ được không? Tôi đã nói xong.”

Nàng chăm chú nhìn tôi một lúc trước khi trả lời. Như thể nàng đang cố gắng đọc nội tâm tôi, xét đoán tính cách tôi và các tiêu chuẩn tác phong hiệp sĩ của tôi trong cái nhìn dài đằng dặc đó.

Hiển nhiên sự suy đoán làm nàng hài lòng.

“Tôi là Phaidor, con gái của Matai Shang - Hekkador linh thiêng của các Thánh sĩ; đức Giáo hoàng của các tu sĩ; Chủ nhân của Sự sống và Cái chết ở Barsoom; em trai của Issus; Hoàng tử của Sự sống Vĩnh hằng.”

Vào lúc ấy, tôi nhận thấy gã da đen mà tôi đấm gục đang bắt đầu có dấu hiệu tỉnh lại. Tôi lao tới cạnh hắn. Tôi tháo những dây đai của hắn ra và trói chặt hai tay của hắn ra sau lưng, sau đó trói chặt hai chân của hắn vào một cỗ súng nặng.

“Sao không làm theo cách đơn giản hơn?” Phaidor hỏi.

“Tôi không hiểu. Cách đơn giản hơn là gì?” Tôi đáp.

Nàng khẽ nhún đôi vai đáng yêu và đưa hai bàn tay ra dấu ném vật gì đó khỏi con tàu.

“Tôi không phải là kẻ sát nhân.” Tôi nói. “Tôi chỉ giết người để tự vệ.”

Nàng nhìn tôi chăm chú. Rồi nàng chau mày, lắc đầu. Nàng không thể hiểu.

Chà, ngay cả Dejah Thoris của tôi cũng đã không thể hiểu cách xử sự mà đối với nàng là một chính sách ngu xuẩn và nguy hiểm để đối đãi với kẻ thù. Ở sao Hỏa, không ai cầu xin và cũng không ai ban phát sự tha chết, và

mỗi người chết có ý nghĩa rất nhiều đối với nguồn tài nguyên đang suy kiệt của cái hành tinh hấp hối này để phân bố cho những người còn sống sót.

Nhưng dường như có một sự khác biệt tế vi giữa cung cách mà cô gái này thể hiện trong khi ám chỉ việc kết liễu một kẻ thù và sự nuối tiếc dịu dàng của công chúa của lòng tôi đối với sự cần thiết nghiêm ngặt đòi hỏi phải tiến hành việc đó.

Tôi nghĩ rằng Phaidor tiếc cho cảm giác kích thích mà cảnh tượng đó có thể mang đến cho nàng hơn là việc quyết định để cho kẻ thù sống sẽ có nguy cơ đe dọa đối với chúng tôi.

Gã da đen lúc này đã hoàn toàn làm chủ các giác quan của hắn, và đang chăm chú nhìn chúng tôi từ chỗ hắn đang nằm. Hắn là một tay đẹp trai, chân tay săn chắc, có một gương mặt thông minh và những đường nét thanh nhã mà ngay đến bản thân Adonis^[1] cũng phải ganh tị.

Con tàu không người lái đang chậm chạp băng qua thung lũng; nhưng giờ đây tôi nghĩ đã tới lúc phải nắm lấy tay lái và định hướng đường đi của nó. Tôi có thể đoán ra vị trí của thung lũng Dor bằng nhiều cách. Rõ ràng là nó nằm xa về hướng nam của đường xích đạo theo các chòm sao cho thấy, nhưng tôi không phải là một nhà thiên văn học sao Hỏa để có thể kết luận ngay như thế mà không có những sơ đồ và dụng cụ mà với tư cách là một sĩ quan không quân Helium, tôi đã từng tính toán vị trí của những con tàu mà tôi lái.

Việc thẳng tiến về phía bắc có thể nhanh chóng đưa tôi tới những phần dễ xác định hơn của hành tinh để xác định ngay phương hướng cho con tàu. Bên dưới tay tôi, con tàu đang lắc lư nhẹ nhàng. Sau đó, cái nút điều khiển các tia đẩy đưa chúng tôi lao nhanh vào không trung. Với vận tốc tối đa, chúng tôi lao về phía bắc trong lúc đang bay lên cao dần, cao dần bên trên cái thung lũng tử thần kinh khủng.

Khi bay ngang qua lãnh thổ của bọn tu sĩ ở một độ cao chóng mặt, ánh chớp lóe của súng nổ xa xa bên dưới là nhân chứng lặng câm cho tính khốc

liệt của trận chiến vẫn còn kéo dài dọc theo vùng biên giới ác ôn đó. Không một tiếng động nào của cuộc xung đột lọt tới tai chúng tôi, vì trong bầu khí quyển quá loãng này, không âm thanh nào có thể xâm nhập được. Chúng đã bị phân hóa trong bầu không khí loãng rất xa bên dưới.

Khí trời trở nên cực lạnh. Việc hít thở rất khó khăn. Phaidor, cô gái, và tên cướp da đen dán mắt vào tôi. Cuối cùng cô gái nói.

“Ở độ cao này, sự mất ý thức đến rất nhanh.” Nàng lặng lẽ nói. “Trừ phi anh đang mời Thần chết đến gặp chúng ta, tốt nhất anh nên hạ thấp xuống, và hạ nhanh.”

Giọng của nàng không có vẻ sợ hãi. Như thế ai đó bảo: “Tốt hơn anh nên mang theo dù. Trời sắp mưa đó.”

Tôi cho tàu hạ nhanh xuống một độ cao thấp hơn. Việc này cũng chẳng sớm cho lắm. Cô gái đã ngắt đi.

Tên da đen cũng bất tỉnh, trong khi tôi vẫn còn tỉnh táo. Tôi cho rằng chỉ hoàn toàn nhờ vào ý chí. Trong tất cả mọi thứ trách nhiệm còn lại, đây là cái có khuynh hướng chịu đựng cao nhất.

Chúng tôi đang bay thấp dọc theo những ngọn đồi dưới chân dãy Otz. Trời tương đối ấm và có khá nhiều không khí cho buồng phổi của chúng tôi, vì thế tôi chẳng ngạc nhiên gì khi thấy tên da đen mở mắt ra, và một lát sau cô gái cũng vậy.

“Đúng là suýt chết.” Nàng nói.

“Dù vậy, nó đã dạy cho tôi hai điều.” Tôi đáp.

“Là gì?”

“Là ngay cả Phaidor, con gái của Chủ nhân của Sự sống và Cái chết, cũng có thể chết.” Tôi mỉm cười đáp.

“Chỉ có sự bất tử ở Issus.” Nàng đáp. “Và Issus chỉ dành nó cho nòi giống các tu sĩ. Do vậy, tôi bất tử.”

Tôi bắt gặp một nụ cười khẩy thoáng qua nét mặt của tên da đen khi hắn nghe mấy lời đó. Khi ấy tôi không hiểu vì sao hắn lại cười. Sau này, tôi sẽ hiểu, và cả nàng nữa, theo một cách thức cực kỳ khủng khiếp.

“Nếu điều thứ hai anh học được,” nàng nói tiếp, “đưa tới những suy diễn lầm lạc giống như điều đầu tiên, anh chẳng giàu có hơn gì về tri thức so với trước đó.”

“Điều thứ hai,” tôi đáp, “là anh bạn da đen của chúng ta đây không đến từ vùng trắng thấp - anh ta đã sắp chết ở độ cao vài ngàn bộ bên trên Barsoom. Nếu chúng ta tiếp tục lên tới quãng cách năm ngàn dặm nằm giữa mặt trăng Thuria và hành tinh này, anh ta chỉ còn là một di thể của một con người.”

Phaidor nhìn tên da đen kinh ngạc.

“Nếu mi không ở Thuria, thì ở đâu?” Nàng hỏi.

Hắn nhún vai và quay mắt sang chỗ khác, nhưng không đáp.

Cô gái giậm đôi chân nhỏ nhắn một cách kiên quyết.

“Con gái của Matai Shang không quen với việc các câu hỏi của cô ta không được trả lời.” Nàng nói. “Một trong những nòi giống thấp hèn nên cảm thấy vinh hạnh khi thành viên của một chủng tộc thiêng liêng được sinh ra để kế tục đời sống vĩnh cửu rủ lòng hạ cố chú ý tới hắn ta.”

Một lần nữa gã da đen nở nụ cười xảo trá đầy hiểu biết.

“Xodar, Dator (hoàng tử) của chủng tộc Con Cả ở Barsoom chỉ quen với việc ra lệnh chứ không phải là nhận lệnh.” Tên cướp da đen đáp rồi quay sang tôi, “Anh định làm gì tôi?”

“Tôi định mang cả hai trở về Helium.” Tôi đáp. “Hai người sẽ không bị tổn hại gì. Các bạn sẽ thấy rằng người da đỏ xứ Helium là một chủng tộc tốt

bụng và cao thượng, nhưng nếu họ nghe tôi, sẽ không còn có những cuộc hành hương tự nguyện xuống dòng sông Iss nữa, và niềm tin phi lý mà họ đã ấp ủ suốt bao nhiêu thời đại sẽ tan tác thành ngàn mảnh vụn.”

“Anh là người xứ Helium?” Hãn hỏi.

“Tôi là hoàng tử trong gia tộc Tardos Mors, vua xứ Helium,” tôi đáp, “nhưng tôi không phải là người Barsoom. Tôi là người của một thế giới khác.”

Xodar chăm chú nhìn tôi một lúc.

“Tôi có thể tin rằng anh không phải là người Barsoom.” Cuối cùng hãn nói. “Không ai trong thế giới này có thể thặng tám người Con Cả bằng tay không. Nhưng vì sao anh đeo bộ tóc vàng và chiếc vòng cần ngọc của một Thánh sĩ?” Hãn nhấn mạnh từ ‘thánh’ với sự mỉa mai.

“Tôi quên khuấy mất.” Tôi nói. “Chúng là chiến lợi phẩm.” Và tôi đưa tay gỡ những thứ cải trang khỏi đầu mình.

Khi gã da đen nhìn lên mái tóc đen cắt ngắn của tôi, mắt hãn mở to kinh ngạc. Rõ ràng hãn đã từng nhìn thấy cái đầu trọc tếu của một tu sĩ.

“Anh thật sự đến từ một thế giới khác.” Trong giọng của hãn có chút sợ hãi. “Với nước da của một tu sĩ, mái tóc đen của nòi giống Con Cả của Barsoom và các cơ bắp của một chục Dator, việc nếm mùi sức mạnh của anh không phải là một điều ô nhục, ngay cả đối với Xodar. Một điều mà anh ta không bao giờ có thể chịu đựng được nếu anh là một người Barsoom.” Hãn nói thêm.

“Anh đang đi quá xa rồi, anh bạn của tôi.” Tôi ngắt lời hãn. “Tôi đã biết tên anh là Xodar, nhưng ai là Con Cả của Barsoom, và Dator là gì, và tại sao, nếu anh bị một người Barsoom chế ngự, anh không thể chấp nhận được?”

“Con Cả của Barsoom,” hãn giải thích, “là chủng tộc da đen mà trong đó tôi là một Dator, hay như những người Barsoom cấp thấp thường gọi, một

hoàng tử. Chúng tộc của tôi là chúng tộc lâu đời nhất trên hành tinh. Chúng tộc của tôi nảy sinh trực tiếp từ Cây Sự Sống từng mọc xum xuê ở giữa thung lũng Dor cách đây hai mươi ba triệu năm.

“Trong vô số thời đại, quả của loài cây này chịu đựng những thay đổi tiệm tiến của quá trình tiến hóa, chuyển qua nhiều cấp độ từ đời sống thực vật thực sự tới sự kết hợp giữa thực vật và động vật. Trong những giai đoạn đầu, quả của cây này chỉ có sức mạnh của các hoạt động cơ bắp độc lập, trong khi thân cây vẫn còn gắn liền vào cây bố mẹ. Sau đó có một bộ não phát triển trong quả, khiến trong lúc vẫn treo ở đó bởi những cái cuống dài, chúng suy nghĩ và di động như những cá thể.

“Rồi với sự phát triển của các nhận thức, đã có sự so sánh nảy sinh. Các phán quyết được đưa ra và so sánh, và từ đó lý trí và năng lực tư duy đã được sinh ra ở Barsoom.

“Nhiều thời đại trôi qua. Nhiều hình thức của sự sống đã ra đời và biến mất trên Cây Sự Sống, nhưng tất cả đều gắn liền với cây bố mẹ bằng những cái cuống dài ngắn khác nhau. Cuối cùng quả của Cây Sự Sống chứa đựng những người thực vật tí hon, giống như những người hiện nay chúng ta thấy với kích thước khổng lồ trong thung lũng Dor nhưng vẫn còn treo vào những cành nhánh của cây bởi những cái cuống mọc từ đầu của chúng.

“Những nụ chồi mà từ đó nở ra người thực vật tương tự như những quả hạch có đường kính khoảng một bộ; được chia ra bởi những vách ngăn đôi thành bốn phần. Trong một ngăn mọc ra người thực vật, ngăn thứ hai một con sâu mười sáu chân, ngăn thứ ba tổ tiên của loài khi đột trắng và ngăn thứ tư là người da đen sơ thủy của Barsoom.

“Khi nụ nở, người thực vật vẫn còn dính vào cuối cái cuống, nhưng ba phần kia rơi xuống đất, ở đó, nỗ lực tẩu thoát của chúng khiến chúng nhảy đi khắp các hướng.

“Cứ thế, thời gian trôi qua, toàn thể Barsoom phủ đầy những sinh vật này. Trong vô số thiên niên kỷ, chúng sống đời sống lâu dài của mình trong

những cái vỏ cứng, nhảy và lăn khắp hành tinh rộng lớn; rơi xuống những con sông, những cái hồ và biển, tiếp tục trải ra trên khắp bề mặt của thế giới mới.

“Vô số triệu sinh vật đã chết trước khi người da đen đầu tiên phá vỡ những bức vách ngục tù thoát ra ánh sáng ban ngày. Bị thôi thúc bởi tính hiếu kỳ, anh ta phá vỡ những cái vỏ khác và sự sinh sôi nảy nở của loài người Barsoom đã bắt đầu.

“Dòng máu thuần chủng của người da đen đầu tiên này đã tồn tại không hề ô uế bởi sự pha tạp với những sinh vật khác chảy trong chủng tộc mà tôi là một thành viên; nhưng từ con sâu mười sáu chân, con khi đột trắng đầu tiên và người da đen lạc loài đã tạo thành mọi hình thức sự sống của động vật trên Barsoom.

“Dòng giống tu sĩ,” hần cười nham hiểm khi nói tiếp, “chỉ là kết quả của nhiều thời đại tiến hóa từ loài khi đột trắng thuần chủng xa xưa. Họ ở một trình tự thấp hơn. Chỉ có một chủng tộc người chân chính và bất tử trên Barsoom. Đó là chủng tộc Con Cỏ.

“Cây Sự Sống đã chết, nhưng trước khi nó chết, người thực vật đã học được cách tách rời chúng ra khỏi cây và lang thang khắp bề mặt của Barsoom cùng với những con cháu khác của cặp Bố Mẹ đầu tiên.

“Hiện nay, tính chất lưỡng tính của chúng cho phép chúng tái tạo bản thân theo cách của loài thực vật thật sự, nhưng ngoài ra chúng đã tiến bộ rất ít trong suốt những thời kỳ tồn tại. Các hoạt động và sự di chuyển của chúng phần lớn theo bản năng và không được dẫn dắt bởi lý trí, vì bộ não của người thực vật chỉ lớn gấp ba đầu ngón tay út của anh. Chúng sống dựa vào cây cỏ và máu của các loài thú, và bộ não của chúng chỉ đủ lớn để điều khiển cho chúng di chuyển theo hướng có thức ăn, và để phiên dịch các cảm giác thực phẩm chuyển lên từ mắt và tai chúng. Chúng không có cảm giác tự bảo vệ bản thân, và do đó hoàn toàn không biết sợ khi đối mặt với

nguy hiểm. Đó là lý do tại sao chúng là những đối thủ kinh khủng đến thế trong chiến đấu.”

Tôi tự hỏi tại sao gã da đen phải chịu đau đớn để thuyết trình dài dòng cho những kẻ thù về căn nguyên của sự sống ở Hỏa tinh. Đây dường như là một thời điểm không thích hợp một cách lạ lùng để một thành viên kiêu hãnh của một chủng tộc kiêu hãnh tỏ ra thoải mái trong một cuộc trò chuyện ngẫu nhiên với một kẻ cầm tù. Đặc biệt ở góc độ sự thật rằng hắn vẫn đang nằm và bị trói chặt trên boong tàu.

Chính tia mắt mơ hồ của hắn nhìn ra phía sau tôi trong một phần nhỏ của giây đã giải thích cho động cơ của hắn trong việc lôi kéo sự chú ý của tôi vào câu chuyện.

Hắn nằm hơi chếch về phía trước chỗ tôi đứng bên những đòn bẩy, và do đó, hắn đối diện với phần đuôi tàu khi đang nói với tôi. Chính vào cuối lời mô tả của hắn về người thực vật, tôi bắt gặp ánh mắt hắn chột hướng vào cái gì đó ở sau lưng tôi.

Tôi cũng không bỏ sót tia nhìn thẳng lợi rục lên trong đôi mắt đen của hắn trong khoảnh khắc.

Ở thời điểm trước đó, tôi đã giảm vận tốc, vì chúng tôi đã cách xa thung lũng Dor nhiều dặm và tôi cảm thấy tương đối an toàn.

Tôi liếc nhìn ra phía sau, và cái cảnh mà tôi thấy làm đông cứng niềm hy vọng tự do vừa mới hình thành đang xoay động trong tôi.

Một con tàu chiến lớn không bật đèn đang lạng lẽ lao nhanh qua bóng tối, hiện ra khá gần phía sau lưng.

CHƯƠNG VIII: ĐỘ SÂU CỦA BIỂN OMEAN

Lúc này tôi nhận ra vì sao tên cướp da đen đã làm tôi mê mải với câu chuyện lạ lùng của hắn. Trong suốt nhiều dặm hắn đã cảm nhận được sự tiếp cận của con tàu cứu viện, nhưng qua ánh mắt khi hắn đang thuật chuyện cho thấy, con tàu chiến hắn đã đến gần chúng tôi từ trước đó, và phi hành đoàn lúc này chắc chắn phải đang chuẩn bị tràn xuống boong tàu của chúng tôi, đặt niềm hy vọng trốn thoát vừa nảy mầm của tôi vào một bế tắc hoàn toàn và đột ngột.

Tôi là một kẻ quá quen với không chiến nên không thể thất bại nếu thao tác đúng. Cùng lúc, tôi đảo ngược động cơ và hạ thấp con tàu nhỏ xuống chừng một trăm bộ.

Tôi có thể nhìn thấy ở phía trên đầu mình những hình dáng đu đưa của nhóm phi hành đoàn khi con tàu chiến lao xuống chúng tôi. Rồi tôi cất thẳng con tàu lên, đẩy đòn bẩy tốc độ sang mức cao nhất.

Như một tia chớp, con tàu tuyệt diệu của tôi lao thẳng mũi thép của nó vào những cánh quạt đang quay vù vù của con tàu to lớn. Nếu chạm vào chúng, con tàu lớn sẽ không thể vận hành trong nhiều giờ và tôi lại có khả năng trốn thoát.

Cùng lúc đó, mặt trời ló ra ở chân trời, soi sáng hàng trăm gương mặt đen hung ác đang nhìn xuống chúng tôi.

Khi nhìn thấy chúng tôi, một tiếng hét giận dữ phát ra cùng lúc từ hàng trăm cổ họng. Chúng đang hét lên những mệnh lệnh, nhưng đã quá muộn để có thể cứu những cánh quạt của con tàu chiến, và mũi tàu của tôi nện vào chúng một cú ra trò.

Cùng lúc với sự chấn động khi va chạm, tôi đảo con tàu xuống, nhưng mũi tàu của tôi bị mắc vào cái lỗ nó đã tạo ra trên sống con tàu chiến. Tôi chỉ bị treo ở đó chừng một giây trước khi thoát ra được. Nhưng khoảng thời gian đó đã đủ để những tên quý da đen tràn ngập boong tàu tôi.

Không có đánh nhau. Vì không còn chỗ trống để chiến đấu. Chúng tôi chỉ đơn giản bị áp đảo bởi số đông. Rồi khi những lưới kiếm đang đe dọa tôi, một mệnh lệnh ban ra từ Xodar khiến các đồng bọn của hãn phải dừng tay.

“Trói họ lại,” hãn nói, “nhưng đừng làm họ bị thương.”

Nhiều tên cướp đã gỡ trói cho Xodar. Lúc này hãn tự tay đến trước vũ khí của tôi và đứng nhìn xem coi tôi có bị trói cẩn thận không. Ít nhất hãn cũng nghĩ rằng tôi đã bị trói chặt. Hãn là thế, nếu tôi là một người sao Hỏa, nhưng tôi chỉ muốn phì cười với những sợi dây nhỏ bé đang quấn quanh hai cổ tay tôi. Khi có thời cơ, tôi có thể bứt đứt chúng như thể chúng là những sợi bông gòn.

Bọn cướp trói cả cô gái, sau đó chúng trói cả hai chúng tôi vào nhau. Trong thời gian đó, chúng đã đưa con tàu của tôi cặp vào hông con tàu lớn không còn bay được, và ngay sau đó chúng tôi được đưa lên boong con tàu lớn.

Có đến một ngàn tên da đen trên con tàu lớn đã bị hỏng. Boong tàu tràn ngập những tên da đen khi chúng cố chen nhau trong phạm vi kỷ luật cho phép để nhìn những người bị bắt.

Vẻ đẹp của cô gái gợi nên nhiều câu bình phẩm thô lỗ và những lời nhạo báng tục tĩu. Rõ ràng là những tên tự coi mình là siêu nhân này thấp kém hơn nhiều so với những người Hỏa tinh da đỏ về mặt lịch sự và tinh thần thượng võ.

Mái tóc đen cắt ngắn của tôi và nước da của một tu sĩ là chủ đề của nhiều lời bình phẩm. Khi Xodar kể với những tên quý tộc đồng bọn về khả năng chiến đấu và nguồn gốc lạ lùng của tôi, chúng bu lại quanh tôi với vô số câu hỏi.

Việc tôi đeo các đai da và kim loại của một tu sĩ đã bị giết giúp chúng tin rằng tôi là một kẻ thù của những kẻ thù truyền kiếp của chúng, và nâng tôi lên một vị trí tốt hơn trong suy đoán của chúng.

Hầu như tất cả những tên da đen đều đẹp đẽ và có thân hình cường tráng. Những tên sĩ quan khá dễ nhận ra qua những đồ trang sức lộng lẫy của chúng. Có những đai da khảm nhiều vàng, bạch kim, bạc và đá quý đến mức che khuất hoàn toàn lớp da bên dưới.

Sợi đai của tên chỉ huy được nạm kín kim cương. Chúng nổi bật một cách rực rỡ trên nền da đen bóng như gỗ mun của hần. Toàn bộ cảnh tượng thật vui mắt. Những gã đẹp trai. Sự huy hoàng man rợ của những thứ đồ trang sức. Lớp gỗ bóng loáng của con tàu. Những ngăn cabin lộng lẫy, dát đầy châu báu và kim loại quý theo những hình họa rắc rối và đẹp đẽ. Những gờ tàu dát vàng óng ánh. Lớp kim loại lấp lánh của những khẩu súng.

Phaidor và tôi được đưa xuống dưới boong tàu. Ở đó, vẫn bị trói chặt, chúng tôi bị ném vào một gian phòng nhỏ chỉ có một ô cửa sổ duy nhất. Khi mấy tên hộ tống rời phòng, chúng đóng sập cánh cửa lại.

Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng bọn da đen làm việc trên những chiếc chong chóng bị hỏng, và từ ô cửa sổ, chúng tôi có thể nhìn thấy con tàu đang trôi lười nhát về phía nam.

Cả hai chúng tôi không nói lời nào một lúc lâu. Mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Về phần tôi, tôi tự hỏi số phận của Tars Tarkas và Thuvia đã ra sao.

Cho dù họ có thành công trong việc tránh né sự truy đuổi, cuối cùng chắc họ cũng phải rơi vào tay của người da đỏ hoặc da xanh, và do là những người trốn ra từ thung lũng Dor, những gì họ có thể mong chờ là một cái chết nhanh chóng và khủng khiếp.

Tôi ước gì tôi có thể đi cùng với họ. Có vẻ như tôi sẽ không thể thất bại trong việc thuyết phục những người da đỏ thông minh nhận ra họ đã bị lừa

bị một cách xấu xa do lòng mê tín.

Tardos Mors sẽ tin tôi. Tôi chắc là như thế. Và sự hiểu biết về tính cách của ông bảo đảm với tôi rằng ông có đủ can đảm đối diện với những niềm tin của mình. Dejah Thoris sẽ tin tôi. Điều đó nằm trong tận thâm tâm tôi mà không hề có chút nghi ngờ. Rồi sẽ có hàng ngàn người bạn da đỏ và da xanh mà tôi biết sẽ vui lòng đối mặt với sự nguy hiểm vĩnh cửu vì tôi. Giống như Tars Tarkas, họ sẽ đi tới bất cứ nơi nào tôi dẫn dắt.

Mối nguy duy nhất của tôi ở chỗ là nếu tôi có thể thoát khỏi bọn hải tặc da đen đi nữa, tôi có thể rơi vào tay của những người da đỏ hay da xanh không thân thiện. Khi đó, tôi sẽ sớm đi đời.

Chà, có vẻ như không cần phải lo âu nhiều về chuyện đó, vì khả năng trốn thoát khỏi bọn da đen vô cùng xa vời.

Cô gái và tôi được nối vào nhau bằng một sợi dây cho phép chúng tôi cử động cách nhau trong phạm vi khoảng hơn một mét. Khi vào phòng, chúng tôi đã ngồi xuống một cái ghế dài thấp bên dưới cửa sổ. Nền phòng, vách và trần làm bằng nhôm tổng hợp, một hợp chất nhẹ, không thể xuyên thủng được sử dụng nhiều trong công nghệ đóng tàu chiến của người sao Hỏa.

Khi đang ngồi suy tư về tương lai, đôi mắt tôi chú ý vào ô cửa sổ cao ngang tầm mắt. Đột nhiên tôi nhìn sang Phaidor. Nàng đang nhìn tôi với một biểu hiện lạ lùng mà tôi chưa từng nhìn thấy trên nét mặt của nàng. Lúc này trông nàng vô cùng xinh đẹp.

Ngay lập tức, hàng mi hạ xuống che khuất ánh mắt nàng, và tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy một ánh ửng hồng xinh xắn trên đôi má của nàng. Rõ ràng là nàng bối rối khi bị phát hiện đang nhìn chăm chăm vào một sinh vật thấp kém hơn, tôi nghĩ.

“Cô có thấy việc nghiên cứu những kẻ ở đẳng cấp thấp kém hơn là một điều thú vị?” Tôi hỏi, cười to.

Nàng ngẩng lên với một tràng cười ngắn bẽn lẽn nhưng nhẹ nhõm.

“Ồ, rất thú vị,” nàng nói, “đặc biệt khi họ có một tiểu sử xuất sắc.”

Lẽ ra đến lượt tôi phải đỏ mặt, nhưng tôi không hề đỏ mặt. Tôi cảm thấy nàng đang chế nhạo tôi, và tôi ngưỡng mộ một trái tim dũng cảm có thể tìm kiếm sự khôi hài trên bước đường đi tới cái chết, vì thế, tôi bật cười với nàng.

“Anh có biết chúng ta đang đi đâu không?” Nàng hỏi.

“Để giải quyết bí mật về sự vĩnh cửu sau cùng, tôi cho là thế.” Tôi đáp.

“Tôi sẽ có một số phận tồi tệ hơn thế.” Nàng nói, với một cái rùng mình.

“Ý của cô là gì?”

“Tôi chỉ có thể đoán,” nàng đáp, “vì không có một nữ tu sĩ đồng trinh nào trong số hàng triệu người đã bị bọn cướp da đen bắt đi trong suốt nhiều thế kỷ cướp phá các lãnh địa của chúng tôi có thể quay về để kể lại kinh nghiệm của mình. Việc chúng chưa bao giờ bắt một tù binh nam nào càng củng cố cho niềm tin rằng số phận của cô gái mà chúng bắt đi còn tồi tệ hơn cái chết.”

“Phải chăng đó là quả báo?” Tôi không thể kềm câu hỏi.

“Ý anh là sao?”

“Không phải bản thân của các tu sĩ cũng hành động theo cách tương tự với những sinh vật tội nghiệp đã hành hương xuống dòng sông bí ẩn hay sao? Không phải Thuvia đã là một nô lệ và đồ chơi trong suốt mười lăm năm hay sao? Cô có đau khổ nhiều hơn những khổ đau mà cô đã gây ra cho nhiều người khác?”

“Anh không hiểu.” Nàng đáp. “Tu sĩ chúng tôi là một chủng tộc linh thiêng. Làm nô lệ cho chúng tôi là một vinh dự đối với một sinh vật thấp kém hơn. Nếu chúng tôi không thỉnh thoảng cứu một vài người thấp kém đã đi xuống một dòng sông chưa ai biết một cách ngu xuẩn để tìm tới một kết thúc chưa

ai biết, tất cả đều trở thành con mồi của bọn người thực vật và lũ khi đột trắng.”

“Nhưng những người của cô có bằng mọi phương tiện nào đó cố động cho sự mê tín trong những người ở thế giới bên ngoài hay không?” Tôi phản đối. “Đó là điều xấu xa tồi tệ nhất trong những hành vi của bè lũ các cô. Cô có thể nói cho tôi biết vì sao các cô cứ dung dưỡng cho sự lừa bịp tàn ác đó?”

“Mọi sự sống ở Barsoom,” nàng đáp, “được tạo ra chỉ nhằm cung ứng cho chủng tộc tu sĩ. Làm sao chúng tôi có thể sống được nếu thế giới bên ngoài không cung cấp lực lượng lao động và thực phẩm cho chúng tôi? Anh nghĩ một tu sĩ có thể hạ thấp bản thân với việc lao động hay sao?”

“Có đúng là cô ăn thịt người?” Tôi hỏi với sự kinh hoàng.

Nàng nhìn tôi với vẻ thương hại cho sự ngu dốt của tôi.

“Đúng là chúng tôi ăn thịt của những chủng tộc thấp kém hơn. Không phải anh cũng vậy hay sao?”

“Thịt của các con thú thì có,” tôi đáp, nhưng không phải là thịt của con người.”

“Giống như con người có thể ăn thịt các con thú, các thần linh có thể ăn thịt của con người. Các Thánh sĩ là thần linh ở Barsoom.”

Tôi thấy kinh tởm và tôi cho rằng tôi đã biểu lộ nó ra.

“Lúc này anh là một kẻ không tin tưởng,” nàng nhẹ nhàng nói tiếp, “nhưng nếu chúng ta may mắn thoát khỏi bàn tay của bọn cướp da đen và quay trở lại cung điện của Matai Shang, tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ tìm ra lý lẽ để thuyết phục anh về sự sai lầm trong cách suy nghĩ của anh. Và...” Nàng ngần ngừ. “Có lẽ chúng tôi sẽ tìm ra một cách để giữ anh lại như là... như là... một người trong số chúng tôi.”

Một lần nữa ánh mắt nàng hạ xuống nền nhà, và một màu hồng phơn phớt ửng lên đôi má của nàng. Tôi không thể hiểu nàng muốn nói gì; và một lúc lâu sau cũng vậy. Dejah Thosis thường bảo rằng trong một số việc, tôi thật sự là một gã khờ, và tôi cho là nàng nói đúng.

“Tôi e rằng tôi sẽ phụ lòng tốt của cha cô,” tôi đáp, “vì điều đầu tiên tôi sẽ làm nếu tôi là một tu sĩ là bố trí một nhóm canh gác có vũ trang tại miệng sông Iss để hộ tống những người hành khách bị đánh lừa tội nghiệp quay trở về thế giới bên ngoài. Tôi cũng sẽ hiến đời mình cho việc tiêu diệt những người thực vật kinh tởm và đồng bọn đáng sợ của chúng, những con khi đột trắng.”

Nàng nhìn tôi, thật sự sửng sốt.

“Không, không,” nàng thét lên, “anh không được nói những điều báng bổ thần linh như thế. Thậm chí anh không được nghĩ tới chúng nữa kia. Nếu họ đoán ra rằng anh có những ý nghĩ đó, nếu chúng ta có cơ may trở về những ngôi đền của các tu sĩ, họ sẽ ban cho anh một cái chết kinh khủng. Ngay cả...” Nàng lại đỏ mặt, và chữa lại. “Ngay cả tôi cũng không cứu được anh.”

Tôi không nói gì thêm. Rõ ràng điều đó chỉ là vô ích. Nàng thậm chí còn mê tín hơn cả những người Hỏa tinh ở thế giới bên ngoài. Họ chỉ tôn sùng một hy vọng đẹp về một cuộc sống của tình yêu, an bình và hạnh phúc ở thế giới bên kia. Còn những người tu sĩ tôn thờ những người thực vật gớm ghiếc và những con khi đột, hay ít nhất họ cũng chấp nhận chúng như là nơi trú ngụ của linh hồn quá cố của chính họ sau khi họ chết.

Ngay lúc ấy, cánh cửa căn phòng giam mở ra và Xodar bước vào.

Hắn mỉm cười vui vẻ với tôi. Khi hắn mỉm cười vui vẻ, biểu hiện của hắn rất dễ thương, không có chút gì ác độc hay thù hận.

“Đây sẽ là một bài học hay cho cô con gái của các tu sĩ này,” hắn nói, “vì cô ta sẽ nhìn thấy đền Issus, và có lẽ Issus sẽ ôm lấy cô ta.”

Phator ngẩng cao đầu.

“Lời báng bố gì đây, hử tên cướp chó chết kia?” Nàng hét lên. “Issus sẽ tận diệt dòng giống của mi và mi chẳng bao giờ có thể mon men tới gần ngôi đền của người.”

“Cô còn phải học hỏi nhiều, nữ tu sĩ.” Xodar đáp, với một nụ cười nhạt báng. “Không thì tôi sẽ phải ganh tị với cô về cái cung cách mà cô học hỏi nó.”

Khi chúng tôi lên tới boong tàu, tôi ngạc nhiên thấy rằng con tàu đang bay ngang một cánh đồng băng tuyết mênh mông. Không có gì khác xuất hiện trong tầm mắt từ mọi hướng.

Chỉ có một đáp án cho bí mật này. Chúng tôi đang bay trên chỏm băng của Nam cực. Chỉ ở hai cực của Hỏa tinh mới có băng tuyết. Không có dấu hiệu gì của sự sống hiện ra bên dưới. Hiển nhiên chúng tôi đã đi quá xa về hướng nam, nơi ngay cả những loài thú lớn có lông mà người sao Hỏa rất thích săn cũng không sinh sống nổi.

Xodar đến bên cạnh tôi khi tôi đứng nhìn ra phía ngoài lườn tàu.

“Đi đâu đây?” Tôi hỏi hẩn.

“Hơi chệch về hướng tây nam.” Hẩn đáp. “Anh sẽ nhìn thấy trực tiếp thung lũng Otz. Chúng ta sẽ đi men theo nó khoảng vài trăm dặm.”

“Thung lũng Otz!” Tôi kêu lên. “Nhưng, ông bạn, không phải đó là nơi có các lãnh thổ của bọn tu sĩ mà tôi vừa mới thoát ra hay sao?”

“Không.” Xodar đáp. “Anh đã băng qua đồng tuyết này vào đêm qua trong cuộc rượt đuổi dài mà anh dẫn dắt. Thung lũng Otz nằm trong một vùng trũng ở Nam cực. Nó chìm xuống thấp hơn nhiều ngàn bộ so với các vùng xung quanh, giống như một cái bát khổng lồ. Cách biên giới phía bắc của nó một trăm dặm là dãy núi Otz bao quanh thung lũng Dor, và ở ngay giữa trung tâm của nó là biển mất tích xứ Korus. Trên bờ biển này là ngôi đền

băng vàng của Issus, nằm trong lãnh thổ của chủng tộc Con Cả. Đó chính là nơi tiếp giáp với chúng tôi.”

Khi quan sát, tôi bắt đầu nhận ra vì sao trong bao nhiêu thời đại chỉ có mỗi một người thoát khỏi thung lũng Dor. Tôi tự hỏi vì sao anh ta có thể thành công. Không thể nào một mình đi bộ băng qua vùng đất băng giá, lộng gió này được.

“Cuộc hành trình đó chỉ có thể thực hiện bằng máy bay.” Tôi bật thốt lớn câu kết luận.

“Có một người đã thoát khỏi bộn tu sĩ cách nay lâu lắm theo cách đó; nhưng chưa có người nào thoát được những người Con Cả.” Xodar nói với giọng tự hào.

Lúc này chúng tôi đã tới đầu cực nam của cánh đồng băng lớn. Nó kết thúc đột ngột bằng một bức tường thẳng đứng cao nhiều ngàn bộ. Dưới chân bức tường băng trải rộng một thung lũng bằng phẳng, rải rác đây đó có những dãy đồi thấp và khu rừng nhỏ, và nhiều dòng sông nhỏ do băng tan từ chân tường tạo thành.

Lúc này khi chúng tôi bay qua trên cao, một đường nứt trông tựa như một hẻm núi sâu trải dài từ bức tường băng ở hướng bắc băng qua thung lũng đến mút tầm mắt. “Đó là lòng sông Iss.” Xodar nói. “Nó chảy bên dưới đồng băng, và bên dưới bề mặt của thung lũng Otz, nhưng hẻm núi của nó mở ra ở đây.”

Lúc này tôi nhìn thấy một thứ mà theo tôi là một ngôi làng. Tôi chỉ nó cho Xodar và hỏi đó là gì.

“Đó là ngôi làng của những linh hồn thất lạc.” Hãn đáp, cười to. “Cái dải đất nằm giữa bức tường băng và những ngọn núi này được xem là vùng đất trung lập. Một số kẻ từ bỏ cuộc hành hương tự nguyện xuống dòng sông Iss, và trèo qua những bức tường đáng sợ của hẻm núi ở phía dưới chúng

ta, dừng lại trong thung lũng. Đôi khi cũng có một tên nô lệ trốn khỏi bọn tu sĩ và tìm đến đây.

“Họ không cố bắt lại những tên đó, vì không có đường thoát từ thung lũng nằm ngoài này, và thật ra, họ sợ những phi đoàn tuần tra của chủng tộc Con Cả nên không dám mạo hiểm ra khỏi lãnh địa của họ.

“Những con người tội nghiệp của cái thung lũng bên ngoài này không bị chúng tôi quấy rầy vì họ chả có gì để chúng tôi thèm muốn, họ cũng không đủ mạnh để đem đến cho chúng tôi một trận đánh thú vị. Vì thế, chúng tôi để cho họ được yên.

“Có nhiều ngôi làng như vậy, nhưng trong nhiều năm họ chẳng tăng dân số bao nhiêu vì giữa họ luôn có những cuộc chiến đánh giết lẫn nhau.”

Lúc này chúng tôi hơi ngoặt sang hướng tây bắc, rời cái thung lũng của những linh hồn thất lạc, và ngay sau đó tôi nhìn thấy bên ngoài mạn phải chúng tôi có gì đó như một ngọn núi đen nhô lên từ đồng bằng hiu quạnh. Nó không cao lắm và hình như có một chòm núi băng phẳng.

Xodar đã rời chúng tôi để làm một công việc gì đó trên tàu. Phaidor và tôi đứng bên cạnh lườn tàu. Cô gái chưa hề nói với tôi từ lúc chúng tôi được đưa lên boong tàu.

“Những gì hãn ta kể cho tôi nghe có thật không?” Tôi hỏi nàng.

“Có, một phần.” Nàng đáp. “Về cái thung lũng bên ngoài là có thật, nhưng những điều hãn nói về vị trí của ngôi đền Issus, rằng nó nằm giữa đất nước của hãn là sai. Nếu nó không sai...” nàng ngần ngừ. “Ồ, nó không thể là sự thật, không thể là sự thật. Vì nếu đó là sự thật thì trong vô số thời đại người dân chúng tôi đã tìm đến sự hành hạ và những cái chết ô nhục trong bàn tay của lũ kẻ thù độc ác thay vì Sự sống Vĩnh cửu do Issus gìn giữ mà chúng tôi đã được dạy để tin.”

“Những người sao Hỏa thấp kém của thế giới bên ngoài đã bị các cô du hoặc tìm tới thung lũng Dor, thế nên cũng có thể bản thân các tu sĩ đã bị

chúng tộc Con Cá dụ hoặc để tìm tới một số phận không kém kinh khủng.” Tôi nhận xét. “Nó có thể là một sự trừng phạt nghiêm khắc và đáng sợ, Phaidor, nhưng là một sự trừng phạt công minh.”

“Tôi không thể tin vào điều đó.” Nàng nói.

“Chúng ta cứ chờ xem.” Tôi đáp, và rồi chúng tôi lại rơi vào im lặng vì con tàu đang nhanh chóng tới gần ngọn núi đen. Ở một phương diện không thể lý giải nào đó, dường như chúng có liên quan tới lời giải đáp cho thắc mắc của chúng tôi.

Khi tới gần hơn cái hình nón đen bị cắt cụt đó, con tàu giảm tốc độ cho tới khi nó gần như dừng lại. Rồi chúng tôi đậu trên chỏm núi và tôi nhìn thấy bên dưới tôi một miệng giếng tròn khổng lồ đang mở hoác, đáy giếng chìm trong bóng tối đen như mực.

Đường kính của cái hố khổng lồ này có đến một ngàn bộ. Thành giếng phẳng và trông như là một hỗn hợp của đá bazan đen.

Con tàu treo lơ lửng bất động một lúc ngay giữa phía trên cái hố sâu, rồi nó từ từ hạ xuống. Nó hạ dần, hạ dần cho tới khi bóng tối bao trùm lên chúng tôi, đèn trên tàu được mở lên và trong ánh sáng mờ mờ, con tàu lại hạ xuống, chìm vào cái mà đối với tôi dường như chính là lòng Hỏa tinh.

Trong suốt một giờ, chúng tôi đi xuống rồi con tàu đột ngột dừng lại trong một mái vòm của một thế giới ngằm rộng mênh mông. Bên dưới chúng tôi, sóng của một biển ngằm đang vỗ. Một ngọn đèn lân tinh soi sáng cảnh vật. Hàng ngàn chiến thuyền đậu rải rác trong lòng biển. Những hòn đảo nhỏ nhô lên đây đó với những thứ cây cỏ lạ lùng và không màu sắc của cái thế giới kỳ quặc này.

Con tàu chậm chạp hạ xuống cho tới khi nó chạm vào mặt nước. Những cánh quạt khổng lồ của nó đã được rút lên và xếp lại trong lúc con tàu đang hạ xuống và thay cho chúng là những chiếc chân vịt nhỏ hơn nhưng mạnh hơn. Khi những chân vịt bắt đầu quay, con tàu lại tiếp tục hành trình, lướt

trên mặt nước một cách sinh động và an toàn giống như nó đã lướt trong không khí.

Phaidor và tôi rối trí. Cả hai chúng tôi chưa bao giờ nghe tới hay mơ tới việc một thế giới như thế có thể tồn tại bên dưới bề mặt của Barsoom.

Hầu hết những con tàu chúng tôi thấy đều là tàu chiến. Chỉ có một vài chiếc xà lan và xuồng, nhưng không có chiếc tàu buôn lớn nào giống như những con tàu chạy chuyển trong không trung giữa những thành phố của thế giới bên ngoài.

“Đây là quân cảng của chủng tộc Con Cá.” Một giọng nói cất lên sau lưng chúng tôi, và khi quay lại, chúng tôi thấy Xodar đang đứng nhìn chúng tôi với một nụ cười khoái chí.

“Biển này,” hắn nói tiếp, “rộng hơn biển Korus. Nó tiếp nhận nước của những biển nhỏ bên trên. Để giữ nó không tràn quá một độ cao nhất định, chúng tôi có bốn nhà máy bơm lớn ép số nước dư thừa quay trở lại những vùng trữ nước nằm xa về hướng bắc, nơi mà người da đỏ hút nước lên để tưới cho các nông trại của họ.”

Một tia sáng mới lóe lên trong đầu tôi với lời giải thích này. Người da đỏ luôn xem việc những cột nước lớn phun ra từ đá tảng là một phép lạ. Thứ chất lỏng quý giá này rất hiếm hoi trong thế giới bên ngoài.

Những người hiểu biết trong số họ chưa bao giờ có thể dò ra bí mật của nguồn nước khổng lồ này. Theo thời gian, họ dần đi đến chỗ đơn giản chấp nhận nó như là một chuyện đương nhiên và thôi không thắc mắc về nguồn gốc của nó nữa.

Chúng tôi lướt qua nhiều đảo mà trên đó là những tòa nhà có hình tròn kỳ lạ, không có mái, và ở khoảng giữa nền và mái của chúng là những cửa sổ nhỏ, có chấn song to. Chúng mang dấu hiệu của những căn nhà tù, được nhấn mạnh thêm bởi những toán lính gác vũ trang ngồi trên những băng

ghế thấp ở phía ngoài hay đang tuần tra trên những con đường ngăn ven bờ biển.

Hiếm có hòn nào trong số những đảo nhỏ này lớn hơn một mẫu Anh, nhưng lúc này trước mặt chúng tôi là một đảo lớn hơn nhiều. Nó hẳn là điểm đến của chúng tôi, và con tàu chẳng bao lâu đã cập sát vào bờ biển dốc.

Xodar ra hiệu cho chúng tôi đi theo hẳn. Cùng với sáu sĩ quan và lính, chúng tôi rời con tàu và tiến tới một công trình kiến trúc lớn hình bầu dục, cách bờ biển chừng hai trăm thước.

“Cô sẽ chóng gặp Issus thôi.” Xodar bảo Phaidor. “Những tù nhân chúng tôi bắt được đều dâng lên cho bà ấy. Đôi khi bà ta chọn ra ai đó trong số họ để bổ sung cho số hầu gái. Không ai phục vụ cho Issus trên một năm cả.” Nụ cười trên đôi môi đen để lộ một hàm ý độc ác xấu xa trong câu nói bình thường của hẳn.

Dù không muốn tin rằng Issus lại liên minh với những tên da đen, Phaidor đã bắt đầu cảm thấy ngờ vực và sợ hãi. Nàng bám sát vào tôi, không còn là cô con gái kiêu hãnh của Chủ nhân của Sự sống và Cái chết trên Barsoom mà chỉ là một cô gái trẻ hoảng sợ trong quyền lực của những kẻ thù tàn nhẫn.

Tòa nhà mà chúng tôi đang bước vào hoàn toàn không có mái. Ở ngay trung tâm của nó là một bồn nước dài, nằm thấp hơn bề mặt của sàn nhà giống như một cái hồ bơi. Gần một cạnh của cái hồ có một vật thể đen lạ lùng đang nổi dập dềnh. Tôi không thể nhận ra ngay nó là một con quái vật kỳ lạ nào đó của mặt nước ngầm này hay là một cái bè kỳ quặc.

Tuy nhiên, chúng tôi biết ngay sau đó, vì khi tới rìa của cái hồ ngay phía trên vật đó, Xodar kêu to vài tiếng với một giọng là lạ. Ngay lập tức, một cái nắp hầm mở ra từ bề mặt của vật đó, và một thủy thủ ló ra từ trong lòng của con tàu kỳ lạ.

Xodar nói với tên thủy thủ:

“Hãy chuyển cho cấp trên của người các mệnh lệnh của Dator Xodar. Bảo y rằng Dator Xodar, với các sĩ quan và binh sĩ, đang giải hai tù nhân, phải được chở tới khu vườn của Issus bên cạnh đền Vàng.”

“Cầu phúc cho cái vỏ của tổ tiên đầu tiên của ngài, Dator cao quý.” Tên kia đáp. “Lời của ngài sẽ được thực hiện đúng.” Hẳn giờ cả hai bàn tay lên trên đầu, lòng bàn tay quay ra phía sau, theo cách thức chào phổ thông cho tất cả mọi chúng tộc ở Hỏa tinh, rồi biến mất vào bụng của con tàu ngầm.

Một lát sau, một tên sĩ quan lộng lẩy trong bộ đai da rục rờ xuất hiện trên boong tàu và chào mừng Xodar, rồi chúng tôi theo chân gã xuống con tàu ngầm.

Ngăn cabin chúng tôi chứa chúng tôi chiếm trọn chiều dài của con tàu, có cửa sổ ở cả hai bên dưới mực nước. Ngay khi chúng tôi vừa xuống tàu, một số lệnh đã được ban ra, theo đó, cánh cửa ngầm được đóng lại, rồi con tàu bắt đầu rung chuyển theo nhịp động cơ.

“Chúng ta có thể đi đâu trong cái hồ nước bé tí teo này?” Phaidor hỏi.

“Không phải bay lên,” tôi đáp, “vì tôi đã nhận thấy rằng dù tòa nhà không có mái, nó được che bởi một tấm lưới kim loại.”

“Vậy thì đi đâu?” Nàng lại hỏi.

“Theo hình dáng của con tàu tôi đoán là chúng ta sẽ đi xuống.” Tôi đáp.

Phaidor rùng mình. Trong suốt bao nhiêu thời đại, những biển nước của Barsoom chỉ là một truyền thuyết. Ngay cả cô con gái của các tu sĩ này, sinh ra kề bên cái biển duy nhất còn lại, cũng có cùng một nỗi khiếp hãi độ sâu của nước hết như thuộc tính chung của mọi người dân sao Hỏa.

Lúc này, cảm giác đang chìm xuống rất rõ ràng. Chúng tôi đang đi nhanh xuống. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng nước lướt qua các cửa sổ, và trong

ánh sáng lờ mờ được lọc từ lòng nước bên ngoài có thể nhìn thấy những xoáy nước cuộn tròn.

Phaidor nắm chặt cánh tay tôi.

“Cứu tôi với!” nàng thì thào. “Hãy cứu tôi và mọi mong muốn của anh sẽ được thực hiện. Bất cứ thứ gì trong phạm vi quyền năng của các Thánh sĩ sẽ là của anh, Phaidor...” Nàng lưỡng lự một chút rồi nói tiếp thật khẽ. “Phaidor đã là của anh rồi.”

Tôi thấy rất tiếc cho cô bé tội nghiệp này, và đặt bàn tay lên tay nàng lúc đó đang nằm trên cánh tay tôi. Tôi cho rằng động cơ của mình đã bị hiểu lầm, vì với một cái liếc nhanh quanh căn phòng để tự trấn an rằng chúng tôi chỉ có một mình, nàng vòng cả hai cánh tay quanh cổ tôi và kéo mặt tôi sát xuống mặt nàng.

CHƯƠNG IX: ISSUS, NỮ THẦN CỦA ĐỜI SỐNG VĨNH CỬU

Sự thú nhận tình yêu trong cơn hoảng hốt của cô gái khiến tôi vô cùng cảm động, nhưng nó cũng làm tôi thấy nhục nhã. Có lẽ một lời nói hay hành động thiếu suy nghĩ nào đó của tôi đã khiến nàng tin rằng tôi muốn đáp lại tình cảm của nàng.

Tôi chưa bao giờ là một người đàn ông hào hoa phong nhã. Có lẽ với tôi, việc chú tâm đến chiến đấu và những bộ môn liên quan có ích cho một người đàn ông hơn là việc thả hồn thần thờ trên một cái găng tay nhỏ xíu, hay việc hôn lên một bông hoa chết đã bắt đầu bốc mùi cái thối. Vì thế tôi hoàn toàn không biết phải nói gì hay làm gì. Tôi thà đối mặt với những bầy quái vật của các đáy biển chết một ngàn lần còn hơn là nhìn vào đôi mắt của thiếu nữ xinh đẹp này, và nói với nàng điều mà tôi phải nói.

Nhưng không còn điều gì khác để làm, vì thế tôi phải nói. Rất vụng về nữa, tôi e là vậy.

Tôi nhẹ nhàng gỡ tay nàng khỏi cổ tôi, và vẫn giữ chúng trong tay tôi, tôi kể cho nàng nghe câu chuyện về tình yêu tôi dành cho Dejah Thoris. Rằng trong tất cả những người phụ nữ của cả hai thế giới mà tôi từng biết và ngưỡng mộ trong suốt đời tôi, tôi chỉ yêu mỗi mình vợ tôi thôi.

Câu chuyện dường như không làm cho nàng vui lòng thỏa dạ. Như một con cọp cái, nàng nhảy dựng lên, thở hổn hển. Gương mặt xinh đẹp bị biến dạng đi trong sự biểu hiện của một dã tâm khủng khiếp. Đôi mắt nàng rọi thẳng vào mắt tôi.

“Ồ khốn!” Nàng rít lên. “Ồ khốn báng bổ thần linh! Mi nghĩ Phaidor, con gái của Matai Shang phải van xin sao? Nàng ta ra lệnh. Đối với nàng ta,

tình cảm bé nhỏ ở thế giới bên ngoài của mi đối với thứ sinh vật đê tiện mà mi đã chọn trong một đời sống khác có nghĩa lý gì?

“Phaidor đã tôn vinh mi với tình yêu của nàng ta, và mi đã hắt hủi nàng ta. Mười ngàn cái chết tàn bạo không thể tưởng cũng không thể chuộc lại được sự sỉ nhục mà mi mang đến cho ta. Cái đứa mà mi gọi là Dejah Thoris sẽ chết một cái chết kinh khủng nhất. Mi đã đóng dấu niêm phong cho cái chết của nó rồi.

“Còn mi! Mi sẽ là tên nô lệ hèn hạ nhất để phục vụ cho nữ thần mà mi đã cố làm nhục. Các hình phạt và những nỗi nhục nhằn sẽ đổ xuống đầu mi cho đến khi mi quỳ xuống chân ta để cầu xin ân huệ được chết.

“Với lòng khoan dung tử tế, cuối cùng ta sẽ ban cho mi được tròn ý nguyện, và từ gờ đá cao trên vách núi vàng, ta sẽ ngắm nhìn những con khi đột trắng xé xác mi ra thành từng mảnh.”

Nàng đã ấn định xong tất cả. Toàn bộ chương trình thật đáng yêu từ khởi đầu đến kết thúc! Nó làm tôi kinh ngạc khi nghĩ rằng một người đẹp tuyệt trần như thế lại có thể đồng thời vô cùng tàn ác. Tuy nhiên, tôi chợt nảy ra một ý, rằng nàng đã bỏ qua một nhân tố nhỏ trong cuộc báo thù, và thế là, không muốn tăng thêm sự bối rối cho nàng, mà để cho nàng sắp xếp lại những kế hoạch của mình một cách thực tế hơn, tôi chỉ ra ô cửa số gần nhất.

Hiển nhiên nàng đã hoàn toàn quên đi ngoại cảnh và tình thế hiện thời của mình, vì khi liếc ra làn nước tối tăm cuộn cuộn bên ngoài, nàng sụp xuống một cái băng ghế thấp, rồi giấu mặt vào cánh tay, nàng khóc nức nở như một cô bé đau buồn hơn là một nữ thần kiêu hãnh đầy quyền lực.

Chúng tôi tiếp tục chìm xuống sâu, xuống nữa, cho tới khi lớp kính dày của các ô cửa số bắt đầu ấm lên do nhiệt độ của nước bên ngoài. Chúng tôi đã cách rất xa lớp vỏ cứng trên bề mặt sao Hỏa.

Rồi chuyển động đi xuống dừng lại, và tôi có thể nghe thấy tiếng những chiếc chân vịt quay trong làn nước ở đuôi tàu, đẩy chúng tôi về trước với một tốc độ cao. Ở đó tối đen, nhưng ánh sáng từ các ô cửa sổ và ánh phản chiếu, có lẽ từ một ngọn đèn pha cực mạnh ở mũi chiếc tàu ngầm, cho thấy chúng tôi đang lao nhanh qua một hành lang hẹp, vách đá, tròn như cái ống.

Sau vài phút, những chiếc chân vịt dừng quay. Chúng tôi dừng lại hẳn và bắt đầu trôi nhanh lên mặt nước. Chẳng bao lâu ánh sáng từ bên ngoài đã tăng dần và chúng tôi đến chỗ dừng chân.

Xodar bước vào căn phòng cùng bọn lính.

“Đi.” Hẳn nói, và chúng tôi theo hẳn đi qua lối cửa ngầm đã được một thủy thủ mở sẵn.

Chúng tôi thấy mình đang đứng trong một cái vòm ngầm dưới lòng đất, ở giữa là cái hồ mà chiếc tàu ngầm đang đậu, nổi dập dềnh và chỉ ló lên phần lưng màu đen như lúc chúng tôi thấy nó lần đầu.

Xung quanh bờ hồ là một cái bệ bằng phẳng, và sau đó những bức vách của hang động dựng lên thẳng đứng chừng vài bộ rồi uốn cong về phía giữa của cái mái thấp. Dọc trên những bức vách này là một số lối ra các hành lang lơ mờ sáng.

Những người bắt giữ chúng tôi dẫn chúng tôi đi về phía một trong những lối ra đó, và sau một quãng ngắn chúng dừng lại trước một cái lồng thép nằm ở đáy một ống thông hơi chọc thẳng lên cao trên đầu đến mút tầm mắt.

Cái lồng chắc chắn là một trong những kiểu thang máy thông dụng mà tôi đã từng nhìn thấy ở nhiều vùng khác của Barsoom. Chúng được vận hành bằng lực từ trường ở đầu của ống thông hơi. Mức độ từ trường và vận tốc của chiếc thang máy được điều chỉnh bởi một thiết bị điện.

Chúng di chuyển với một tốc độ rất nhanh, đặc biệt khi đi lên, vì lực trọng trường thấp tạo rất ít trở kháng cho lực hút bên trên.

Cánh cửa thang máy gần như khép lại ngay khi chúng tôi bước vào, và quãng đường đi lên của chúng tôi cũng rất nhanh.

Khi bước ra khỏi gian phòng chứa thang máy ở đầu trên, chúng tôi nhận thấy mình đang đứng giữa một vùng đất cổ tích thật sự tuyệt vời. Ngôn từ trái đất không đủ để chuyên chở đến tâm trí những vẻ đẹp mê hồn của quang cảnh ở đây.

Người ta có thể nói về cánh đồng cỏ màu đỏ thắm và những thân cây đẹp tựa ngà voi với những chùm hoa tím ngát. Về những lối đi uốn lượn khám đầy hồng ngọc, lục ngọc, lam ngọc, thậm chí cả kim cương. Về một ngôi đền lộng lẫy dát vàng óng ánh và những hình họa tuyệt vời. Nhưng làm sao có đủ ngôn từ để mô tả những sắc màu rực rỡ mà những đôi mắt trên trái đất chưa từng trông thấy? Làm sao có đầu óc hay trí tưởng tượng nào có thể hình dung hết những màu sắc lóng lánh mê hồn của những tia sáng chưa hề được nghe nói tới phát ra từ hàng ngàn châu báu không tên của Hỏa tinh?

Ngay cả đôi mắt của tôi, vốn đã nhiều năm quen với những thứ vô cùng lộng lẫy của một vương triều Hỏa tinh, cũng phải sửng sờ với vẻ huy hoàng của quang cảnh nơi đây.

Đôi mắt của Phaidor mở to đầy kinh ngạc.

“Đền Issus.” Nàng thì thầm như thể tự nhủ với chính mình.

Xodar ngắm nhìn chúng tôi với nụ cười tàn ác của hắn, vừa hài lòng vừa nham hiểm.

Những khu vườn đông nghẹt đàn ông và phụ nữ da đen trang phục thanh nhã. Trong số họ có những nữ nô da đỏ và da trắng phục vụ cho mọi ý muốn của họ. Những công chúa ở thế giới bên ngoài và những nữ thần ở các ngôi đền tu sĩ đã bị cướp về đây để biến thành nô lệ cho người da đen.

Chúng tôi băng qua cảnh này để đi tới ngôi đền. Ở lối đi chính, chúng tôi bị một toán lính gác vũ trang chặn lại. Xodar nói vài lời với một tên sĩ quan

tiến tới gần chúng tôi để tra hỏi. Chúng cùng đi vào đền và ở lại trong đó một lúc lâu.

Khi quay ra, chúng thông báo rằng Issus muốn gặp mặt con gái của Matai Shang và sinh vật lạ lùng đến từ một thế giới khác, kẻ từng là một hoàng tử của xứ Helium.

Chúng tôi chậm rãi đi qua vô số hành lang đẹp không thể tả, đi qua những căn phòng lỏng lẻo và những hội trường sang trọng. Cuối cùng, chúng tôi bị chặn lại trong một căn phòng rộng lớn nằm giữa ngôi đền. Một trong những tên sĩ quan đi cùng với chúng tôi tiến tới một cánh cửa lớn ở đầu xa của căn phòng. Ở đó, hần hần đã thực hiện một loại ám hiệu nào đó vì ngay lập tức cánh cửa mở ra và một tên quan triều thần trang phục xa hoa hiện ra.

Chúng tôi được dẫn tới cánh cửa, ở đó, chúng tôi được lệnh phải quỳ xuống và quay ngược lưng vào căn phòng. Cánh cửa mở ra và sau khi được cảnh báo đừng quay đầu lại không sẽ bị xử tử ngay, chúng tôi được lệnh bò ngược vào phòng của Issus.

Trong đời, tôi chưa bao giờ ở vào một vị thế nhục nhã đến thế, và chỉ có tình yêu tôi dành cho Dejah Thoris và niềm hy vọng vẫn còn le lói trong tôi rằng tôi sẽ gặp lại nàng mới có thể ngăn tôi không vùng dậy đối mặt với nữ thần của nòi giống Con Cỏ, đi tới cái chết như một gã đàn ông chân chính, mặt đối mặt với quân thù và hòa máu mình cùng máu chúng.

Sau khi chúng tôi bò theo kiểu đáng tởm này khoảng hai trăm bộ, tên áp giải bảo chúng tôi dừng lại.

“Cho chúng đứng lên.” Một giọng nói sau lưng chúng tôi cất lên, một giọng nói khẽ, run run, nhưng rõ là đã quen ra lệnh nhiều năm.

“Đứng lên,” tên áp giải nói, “nhưng đừng quay lại đối diện với Issus.”

“Cô gái khiến ta hài lòng,” giọng nói run rẩy lại cất lên sau một thoáng im lặng. “Nó sẽ phục vụ cho ta theo lịch phân công. Còn tên đàn ông mi có thể

đưa về đảo Shador nằm giáp với bờ biển Omean phía bắc. Hãy để cô gái quay lại nhìn lên Issus, biết rằng những ai thuộc tầng lớp thấp hèn được nhìn lên gương mặt linh thiêng sáng chói của người sẽ được sống trong một năm vinh quang.”

Tôi liếc sang Phaidor. Nét mặt nàng tái nhợt. Chậm chạp, rất chậm chạp, nàng quay lại, như thể bị hút bởi một lực vô hình nhưng không thể cưỡng lại nào đó. Nàng đứng rất gần tôi, gần đến nỗi cánh tay trần của nàng chạm vào cánh tay tôi khi nàng ngẩng lên nhìn Issus, Nữ thần của Sự Sống Vĩnh Cửu.

Tôi không thể trông thấy nét mặt của cô gái khi mắt nàng bắt gặp Nữ thần tối cao của Hỏa tinh lần đầu tiên, nhưng cảm thấy một cơn rùng mình chạy xuyên qua người nàng bởi sự run rẩy của cánh tay đang chạm vào tôi.

“Chắc hẳn bà ta phải đẹp cực kỳ,” tôi nghĩ, “để gây ra một cảm xúc như thế trong lồng ngực của một vẻ đẹp rực rỡ như Phaidor, con gái của Matai Shang.”

“Để cô gái ở lại. Đem gã đàn ông đi.” Issus nói, và bàn tay nặng nề của tên sĩ quan đáp xuống vai tôi. Theo hướng dẫn của hắn, tôi mọp xuống lần nữa và bò ra. Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy giọng của nữ thần, nhưng phải thú nhận rằng tôi chẳng có ấn tượng gì cho lắm.

Một lần nữa cánh cửa sập lại sau lưng chúng tôi và tôi được cho phép đứng lên. Xodar tới bên tôi, và cùng nhau, chúng tôi chậm chạp đi trở ra khu vườn.

“Anh đã tha chết cho tôi trong khi anh dễ dàng tước nó đi.” Hắn nói sau khi chúng tôi đã đi một quãng trong im lặng. “Tôi sẽ giúp anh nếu có thể. Tôi có thể giúp cho cuộc sống của anh dễ chịu hơn, nhưng số phận anh thì không thể tránh khỏi. Anh không thể hy vọng quay lại thế giới bên ngoài.”

“Số phận của tôi là gì?” Tôi hỏi.

“Điều đó tùy thuộc rất lớn vào Issus. Miễn là bà ấy chưa cho gọi anh và để cho anh nhìn thấy mặt, anh có thể sống nhiều năm trong cảnh nô lệ nhẹ nhàng nhất mà tôi có thể sắp xếp cho anh.”

“Vì sao bà ấy sẽ cho gọi tôi?”

“Bà ta thường dùng những người đàn ông thấp kém để giải khuây theo nhiều cách. Ví dụ, một chiến binh như anh sẽ biểu diễn trong các buổi lễ hàng tháng của đền. Đàn ông đọ sức với đàn ông và với quái thú để giúp vui và bổ sung cho tử thức ăn của bà ta.”

“Bà ta ăn thịt người?” Tôi hỏi. Tuy nhiên tôi không hề hoảng hốt, vì từ lúc hiểu về các Thánh sư tôi đã chuẩn bị cho bất kỳ chuyện gì trong cái thiên đàng vẫn còn ít người léo hánh này, nơi tất cả mọi thứ đều được ấn định bởi một Thượng đế toàn năng duy nhất; nơi hàng bao nhiêu thế hệ của sự cuồng tín hẹp hòi và tự tôn đã tiêu diệt mọi bản năng con người cao cả hơn mà có lẽ chủng tộc này cũng đã từng sở hữu.

Họ là những kẻ say sưa với quyền lực và thành công, nhìn xuống các dân cư khác của Hỏa tinh giống như chúng ta nhìn những con thú trong đồng cỏ và rừng rậm. Vì vậy, bảo sao họ không ăn thịt của những tầng lớp thấp hơn, những kẻ mà họ chẳng hiểu biết gì về cuộc sống và tính cách cũng như chúng ta không hiểu biết gì về những suy nghĩ và cảm giác của những súc vật mà chúng ta giết thịt cho những bữa ăn trên trái đất.

“Bà ta chỉ ăn thịt các Thánh sĩ và những người da đỏ. Thịt của những người khác dành cho chúng tôi. Những người nô lệ thì ăn thịt thú. Bà ta cũng ăn cả những món ngon lành khác.”

Khi đó, tôi không hiểu rằng có một ẩn ý đặc biệt khi hấn ám chỉ tới những món ngon lành khác. Tôi nghĩ giới hạn của sự ghê tởm đã đạt tới trong việc kể ra thực đơn của Issus. Tôi vẫn còn phải học nhiều điều về độ sâu của sự độc ác và thú tính mà quyền uy tối thượng có thể lôi người sở hữu nó tới.

Chúng tôi sắp tới căn phòng và hành lang cuối dẫn ra những khu vườn thì một tên sĩ quan đuổi kịp chúng tôi.

“Issus muốn nhìn lại gã này. Cô gái đã kể cho bà ta nghe rằng hắn đẹp đẽ lạ thường và chiến đấu giỏi đến nỗi đã một mình hạ bảy người Con Cá, và với tay không đã bắt được Xodar, trói anh ta lại bằng chính dây đai của anh ta.”

Xodar tỏ ra khó chịu. Rõ ràng hắn không ưa cái ý nghĩ rằng Issus đã biết về thất bại nhục nhã của hắn.

Không nói một lời, hắn quay lại và chúng tôi đi theo tên sĩ quan quay lại những cánh cửa khép chặt trước căn phòng rộng của Issus, Nữ thần của Sự Sống Vĩnh Cửu.

Tại đây, nghi thức vào phòng được lặp lại. Một lần nữa Issus ra lệnh cho tôi đứng lên. Trong nhiều phút mọi thứ đều im lặng như một nấm mồ. Đôi mắt của vị thần đang đánh giá tôi.

Rồi giọng nói nhỏ nhẹ run rẩy phá toang sự im lặng, lặp lại một cách đều đều những từ mà suốt bao thế hệ qua đã đóng dấu niêm cái chết cho vô số nạn nhân.

“Hãy để cho hắn quay lại và nhìn lên Issus, biết rằng những ai thuộc tầng lớp thấp hèn được nhìn lên vẻ đẹp linh thiêng sáng chói của Người sẽ được sống trong một năm vinh quang.”

Tôi quay lại theo mệnh lệnh, mong chờ sẽ được thưởng thức vẻ đẹp thần thánh rực rỡ bằng đôi mắt của một người khả tử. Cái mà tôi nhìn thấy là một đội lính vũ trang đứng giữa tôi và một cái bệ trên đặt một cái trường kỷ lớn làm bằng gỗ quý được chạm trổ công phu. Trên cái trường kỷ, hay ngai vàng này, một người đàn bà da đen ngồi chồm hồm. Rõ ràng bà ta đã rất già. Trên cái sọ nhăn nheo của bà ta không còn sợi tóc nào. Ngoài hai cái răng nanh, răng của bà ta đã rụng sạch. Ở hai bên đầu cánh mũi mỏng như mũi điều hâu, đôi mắt bà ta cháy lên từ hai hốc mắt sâu hoắm khủng khiếp.

Lớp da của bà ta đầy sẹo và nhăn nhúm với hàng triệu nếp nhăn sâu. Thân hình bà ta cũng nhăn nhúm và đáng tởm như gương mặt.

Đôi cánh tay và đôi chân khẳng khiu gắn vào một thân mình dường như chỉ là một cái bụng méo mó hoàn tất cái gọi là “vẻ đẹp linh thiêng sáng chói của Người.”

Quanh bà ta là một số nữ nô, trong đó có Phaidor, tái nhợt và run lẩy bẩy.

“Đây là người đã hạ bảy người Con Cả, và với tay không, đã trói Dator Xodar bằng đai da của chính hắn?” Issus hỏi.

“Thưa nữ thần vinh quang lộng lẫy, chính hắn.” Tên sĩ quan đứng cạnh tôi đáp.

“Cho gọi Dator Xodar.” Bà ta ra lệnh.

Xodar được đưa vào từ phòng bên cạnh.

Issus nhìn hắn chăm chú, một ánh sáng nham hiểm lóe lên trong đôi mắt đáng ghê tởm của bà ta.

“Thế mà mi cũng là Dator của dòng dõi Con Cả đấy?” Bà ta ré lên. “Vì sự ô nhục mà mi đã mang đến cho dòng giống bất tử, mi sẽ bị giáng xuống một cấp dưới cấp thấp nhất. Mi không còn là một Dator mà mãi mãi là một tên nô lệ cho những tên nô lệ, làm tay sai cho những tầng lớp thấp kém phục vụ trong những khu vườn của Issus. Tháo đai của hắn ra. Những tên hèn nhát và nô lệ không được đeo gì cả.”

Xodar đứng chôn chân. Không một bắp thịt nào nhúc nhích, và thân hình cao lớn của hắn cũng không chút rung động khi một tên lính thô bạo tháo những đai da ra khỏi người hắn.

“Cút đi.” Mụ già bé nhỏ tức tối hét lên. “Cút đi, nhưng thay vì ánh sáng của các khu vườn của Issus, mi hãy phục vụ như một nô lệ của tên nô lệ đã chinh phục mi trong nhà tù trên đảo Shador trong biển Omean. Đưa hắn cút khỏi tầm mắt thần thánh của ta.”

Chậm rãi, đầu ngẩng cao, Xodar kiêu hãnh quay ra và bước khỏi căn phòng. Issus đứng lên và quay lưng để rời khỏi căn phòng qua một cửa khác.

Quay sang tôi, bà ta nói: “Mi sẽ được đưa trở lại Shador ngay. Sau này Issus sẽ xem mi chiến đấu ra sao. Đi.” Rồi bà ta biến mất, theo sau là đoàn tùy tùng. Chỉ còn Phaidor tụt lại sau, và khi tôi bắt đầu đi theo tên lính gác đi ra các khu vườn, cô gái chạy theo tôi.

“Ồ, đừng bỏ tôi lại ở cái chốn kinh khủng này.” Nàng van lơn. “Hãy tha thứ cho những điều tôi đã nói với anh, hoàng tử của tôi. Tôi không định nói thế đâu. Đưa tôi đi với anh. Hãy để tôi chia sẻ với anh đời tù nhân ở Shador.” Những lời của nàng gần như là một chuỗi ý nghĩ rời rạc. Nàng nói thật nhanh: “Anh không biết vinh dự mà tôi dành cho anh đâu. Ở những người tu sĩ không có hôn nhân như ở các tầng lớp thấp kém của thế giới bên ngoài. Chúng ta có thể sống bên nhau mãi mãi trong tình yêu và hạnh phúc. Chúng ta đã nhìn lên Issus và một năm nữa chúng ta sẽ chết. Ít nhất hãy sống một năm đó bên nhau với những hoan lạc còn lại trong số phận hẩm hiu.”

“Tôi khó mà hiểu được cô, Phaidor,” tôi đáp, “cô không hiểu rằng có lẽ cô cũng khó mà hiểu những động cơ, tập quán và luật lệ xã hội đã dẫn dắt tôi hay sao? Tôi không muốn làm tổn thương cô, cũng không đánh giá thấp niềm vinh dự mà cô đã dành cho tôi, nhưng điều mà cô mong muốn là không thể. Bất kể niềm tin ngu xuẩn của những người ở thế giới bên ngoài, của các Thánh sĩ, hay của những người Con Cả, tôi vẫn chưa chết. Khi tôi sống, trái tim tôi chỉ đập vì một người phụ nữ, Dejah Thoris vô song của tôi, công chúa xứ Helium. Khi cái chết đến, tim tôi sẽ ngừng đập; nhưng điều gì xảy ra sau đó tôi không biết. Và với điều đó, tôi cũng khôn ngoan như Matai Shang, Chủ nhân của Sự sống và Cái chết ở Barsoom; hay như Issus, Nữ thần của Sự Sống Vĩnh Cửu.”

Phaidor đứng nhìn tôi chăm chú một lúc. Lần này mắt nàng không tỏ ra giận dữ, mà chỉ biểu lộ một nỗi u sầu tuyệt vọng.

“Tôi không hiểu.” Nàng nói, và quay lưng chậm chậm bước về hướng cánh cửa mà Issus và đoàn tùy tùng của bà ta đã đi qua. Một lúc sau, nàng khuất khỏi tầm mắt của tôi.

CHƯƠNG X: HÒN ĐẢO NHÀ TÙ SHADOR

Trong những khu vườn mé ngoài, tôi thấy Xodar bị vây quanh bởi một đám quý tộc da đen. Họ đang sỉ vả nguyên rửa hăn. Đàn ông tát mặt hăn. Phụ nữ nhổ nước bọt vào hăn.

Khi tôi xuất hiện, họ hướng sự chú ý vào tôi.

“À,” một tên reo lên, “vậy đây là kẻ đã hạ Xodar vĩ đại bằng tay không. Chúng ta hãy xem xem hăn làm như thế nào.”

“Hãy để cho hăn trói Thuris.” Một phụ nữ xinh đẹp cười to đề nghị. “Thuris là một Dator cao quý. Hãy để Thuris cho con chó này biết đối mặt với một người đàn ông thật sự là thế nào.”

“Phải, Thuris! Thuris!” Hàng chục giọng hét lên.

“Anh ta đây rồi.” Một tên khác nói. Và quay sang hướng đó, tôi thấy một tên da đen cao lớn đeo đầy trang sức và vũ khí đang tiến về phía chúng tôi với vẻ quý phái và lịch thiệp.

“Gì thế?” Hăn la to. “Các vị muốn gì ở Thuris?”

Cả chục giọng nói nhanh nhẩu giải thích.

Thuris quay sang Xodar, đôi mắt hăn thu hẹp lại thành hai đường kẻ xấu xa.

“Đồ chó hoang!” Hăn rít lên. “Ta luôn nghĩ mi mang một trái tim mèo trong lồng ngực thối rửa của mi. Mi thường thắng thế ta trong các hội đồng bí mật của Issus, nhưng giờ đây, trong chiến địa, nơi những người đàn ông thật sự được đo lường, trái tim hèn hạ của mi đã hé lộ ra trước toàn thế giới. Đồ chó, ta đá mi đây.” Tiếp theo câu nói, hăn quay sang đá Xodar.

Máu tôi sôi lên. Nó đã sôi mấy phút rồi với sự đối xử đê hèn mà họ dành cho người từng là một đồng đội vì anh ta đã bị thất sủng trước Issus. Tôi không ưa gì Xodar nhưng tôi không thể chịu được cảnh tượng bất công hèn mạt và sự ngược đãi mà không nhìn thấy một màu đỏ như một màn sương máu trước mắt, và làm những điều mà giây phút đó thôi thúc. Tôi cho rằng tôi hẳn sẽ không thực hiện chúng với sự tự chủ chính chắn.

Tôi đang đứng gần cạnh Xodar khi Thuris vung chân lên. Chàng hoàng tử bị thất sủng đứng thẳng bất động như một hình nộm. Anh đã chuẩn bị để đón nhận bất kỳ sự lăng nhục và trách cứ nào từ những kẻ từng là đồng đội của mình, với sự im lặng và khắc kỷ đầy nam tính.

Nhưng khi Thuris vung chân, chân tôi cũng vung lên, và tôi tặng cho hắn một cú vào xương cằm, cứu Xodar khỏi sự nhục nhã này.

Trong một thoáng, tất cả lặng im. Rồi Thuris, với một tiếng rống giận dữ lao vào tóm lấy cổ tôi; ngay khi Xodar đã bước lên boong tàu. Những kết quả luôn giống nhau. Tôi luồn dưới hai cánh tay dang rộng của hắn, và khi hắn trượt qua, tôi giáng một cú tay phải kinh khủng vào cạnh hàm hắn.

Tên bị thịt xoay tròn như bông vụ, cặp gối hắn xum xuống và hắn gục xuống mặt đất dưới chân tôi.

Lũ da đen trợn mắt nhìn kinh ngạc, đầu tiên hướng tới thân hình bất động của tên hoàng tử kiêu ngạo đang nằm đó trên lớp bụi hồng ngọc của con đường, rồi hướng vào tôi, như thể chúng không thể tin rằng một việc như thế có thể xảy ra.

“Bọn người yêu cầu ta trói Thuris,” tôi hét lên, “hãy xem đây!” Và rồi tôi cúi xuống thân hình rũ rượi, giật sợi đai ra và trói chặt chân tay của hắn lại.

“Như các người đã làm với Xodar, giờ hãy làm tương tự với Thuris. Đem hắn tới trước Issus, bị trói bằng đai của hắn, để bà ta có thể tận mắt thấy ai là người vĩ đại hơn những người Con Cả.”

“Anh là ai?” Một phụ nữ thì thầm, chính là người đầu tiên đề nghị tôi trói Thuris.

“Ta là một người của cả hai thế giới; đại úy John Carter ở Virginia, hoàng tử của gia tộc Tadors Mors, vua xứ Helium. Đem gã này tới nữ thần của các người như ta đã nói, và bảo bà ta rằng, những gì ta đã làm với Xodar và Thuris, ta cũng có thể làm với kẻ mạnh nhất trong số các hoàng tử của bà ta. Với tay không, với kiếm dài hay kiếm ngắn, ta thách đấu với chiến binh số một của bà ta.”

“Đi thôi.” Tên sĩ quan đưa tôi quay lại Shador nói. “Lệnh của tôi là bắt buộc, không thể trì hoãn. Xodar, anh cũng đi luôn.”

Giọng của hắn khi nói với tôi và Xodar không có vẻ trịch thượng chút nào. Rõ ràng hắn đã bớt xem thường tên cựu hoàng tử vì hắn đã chứng kiến sự dễ dàng khi tôi hạ gã Thuris mạnh tợn.

Cũng rõ ràng, hắn tôn trọng tôi hơn là một tên nô lệ bình thường, vì trong chặng đường còn lại, hắn luôn đi hoặc đứng sau lưng tôi, kiếm ngắn cầm sẵn trong tay.

Chuyến trở về biển Omean khá gập ghềnh. Chúng tôi bước vào ô thang máy đã đưa chúng tôi lên mặt nước. Rồi vào con tàu ngầm, lặn lại cú lặn dài xuống con đường hầm cách xa thế giới bên trên. Rồi băng qua đường hầm, lặn ngược trở lên cái hồ đã nói.

Từ hòn đảo đó, chúng tôi được chở trên một con tàu nhỏ tới đảo Shador xa xôi. Ở đó, chúng tôi trông thấy một nhà tù nhỏ bằng đá và khoảng một tá tên da đen gác ngục. Chẳng cần nghi lễ gì trong việc tống chúng tôi vào tù. Một trong những tên da đen mở cánh cửa tù với một chiếc chìa khóa to tướng. Chúng tôi bước vào, cánh cửa sập lại sau lưng, cái ổ khóa kêu lên kèn kẹt, và cùng với âm thanh đó, trong tôi lại trào lên cảm giác tuyệt vọng khủng khiếp mà tôi đã trải qua trong căn phòng bí mật giữa các vách núi vàng bên dưới những khu vườn của bọn Thánh sĩ.

Khi đó còn có Tars Tarkas. Nhưng giờ đây tôi hoàn toàn cô độc, không có một ai là đồng đội. Tôi thầm tự hỏi về số phận của ông bạn người Thark, và Thuvia, người đồng hành xinh đẹp của ông. Ngay cả khi nhờ một phép màu nào đó, họ trốn thoát và được một quốc gia thân thiện đón tiếp, tôi có thể hy vọng gì về sự cứu giúp mà tôi biết họ sẽ vui mừng thực hiện nếu nó nằm trong khả năng của họ?

Họ không thể đoán ra được nơi tôi đang ở hoặc số phận của tôi, vì chưa có người nào trên khắp Hỏa tinh từng mơ tới một nơi như thế này. Mà giả dụ họ có biết chính xác vị trí cái nhà tù này thì cũng chẳng ích gì, vì ai có thể hy vọng xâm nhập vào cái biển chìm sâu này với sự có mặt của lực lượng hải quân hùng mạnh của bọn da đen? Không, trường hợp của tôi là vô vọng.

Thôi nào, tôi phải làm hết khả năng. Thế là tôi đứng lên và gạt đi nỗi tuyệt vọng ủ ê. Với ý nghĩ phải tìm hiểu căn nhà tù, tôi bắt đầu nhìn ngó xung quanh.

Xodar ngồi cúi đầu trên một băng đá thấp đặt giữa căn phòng. Anh ta chẳng nói năng gì từ khi bị Issus giáng cấp.

Tòa nhà không có mái, những bức tường mọc lên tới độ cao khoảng ba mươi bộ. Ở quãng giữa chiều cao này có hai ô cửa sổ nhỏ có chấn song. Nhà tù được chia thành nhiều phòng bởi những vách ngăn cao chừng hai mươi bộ. Trong căn phòng của chúng tôi không còn ai khác, nhưng hai cánh cửa dẫn sang hai căn phòng kế bên bỏ ngõ. Tôi bước vào một trong hai căn phòng đó, nhưng thấy nó trống không. Cứ thế, tôi tiếp tục đi qua nhiều phòng cho tới khi tôi tìm ra một thiếu niên da đỏ ở căn cuối cùng. Nó đang ngủ trên một cái băng đá, vật duy nhất trong bất kỳ căn phòng tù ngục nào ở đây.

Hiển nhiên nó là tù nhân duy nhất ngoài chúng tôi. Tôi cúi xuống và nhìn kỹ nó. Có một nét nào đó quen thuộc lạ lùng trên gương mặt nó, thế nhưng tôi không thể nào xác định.

Những đường nét của nó rất cân đối, tỷ lệ giữa tứ chi và thân hình thanh nhã của nó cũng vậy, đẹp cực kỳ. Nó có nước da rất sáng đối với một người da đỏ, nhưng ở các phương diện khác dường như nó là một khuôn mẫu điển hình của chủng tộc đẹp đẽ này.

Tôi không đánh thức nó, vì ngủ trong tù là một ân huệ vô giá. Tôi đã từng trông thấy có những người trở nên những tên hung bạo điên cuồng khi bị một trong những bạn tù của họ cướp đi vài khoảnh khắc quý báu của nó.

Khi về tới căn phòng của mình, tôi thấy Xodar vẫn ngồi yên ngay chỗ cũ như lúc tôi đi.

“Này anh bạn,” tôi la lên, “rầu rĩ thế chẳng ích gì đâu. Không có gì phải nhục nhã khi bị bại dưới tay John Carter. Anh đã nhìn thấy tôi hạ tên Thuris dễ dàng ra sao. Anh đã biết điều này trước đó, khi nhìn thấy tôi hạ ba đồng đội của anh trên boong tàu mà.”

“Tôi ước gì anh đã giết chết tôi ngay lúc đó.” Anh ta nói.

“Thôi nào, thôi nào!” Tôi lại la lên. “Vẫn còn hy vọng. Chưa có ai trong chúng ta chết. Chúng ta là những chiến binh lớn. Sao không thể tìm lại tự do?”

Anh ta nhìn tôi kinh ngạc.

“Anh không biết anh đang nói gì đâu.” Xodar đáp. “Issus có quyền năng tối thượng. Issus là Thượng đế. Bà ta nghe hết những gì anh nói. Bà ta biết hết những gì anh nghĩ. Ngay cả mơ tới việc chống lại các mệnh lệnh của bà ta đã là phạm thượng.”

“Vớ vẩn quá, Xodar.” Tôi nóng nảy thốt lên.

Anh ta đứng bật dậy vì kinh hãi.

“Lời nguyện của Issus sẽ giáng xuống anh.” Anh ta la lên. “Chỉ một phút sau thôi anh sẽ bị trừng phạt, quần quai đi đến cái chết trong cơn đau khủng khiếp.”

“Anh tin như thế hả, Xodar?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên, ai dám nghi ngờ điều đó?”

“Tôi nghi ngờ, phải, và còn hơn thế, tôi chối bỏ nó.” Tôi nói. “Sao chứ, Xodar, anh bảo tôi rằng bà ta thậm chí biết cả những ý nghĩ của tôi. Người da đỏ đã có khả năng đó suốt nhiều thế hệ. Và cả một khả năng kỳ diệu khác. Họ có thể khép tâm trí của mình lại để không ai đọc được những ý nghĩ của họ. Tôi đã học được bí mật đầu tiên cách đây nhiều năm; khả năng thứ hai tôi chưa bao giờ cần phải học, vì ở Barsoom này không ai có thể đọc được những gì đi qua những gian phòng bí ẩn trong não của tôi.

“Nữ thần của anh không thể đọc được những ý nghĩ của tôi; bà ta cũng không thể đọc được ý nghĩ của anh khi anh ở xa. Nếu bà ta đọc được những gì tôi nghĩ, tôi e rằng lòng ngạo mạn của bà ta đã bị một cú sốc ra trò khi tôi quay lại nhìn lên mặt bà ta.”

“Ý của anh là gì?” Anh ta thì thầm với một giọng khiếp đảm, khẽ đến nỗi tôi gần như không nghe thấy.

“Ý tôi là tôi đã nghĩ rằng bà ta là một sinh vật xấu xí đáng tởm nhất mà tôi từng nhìn thấy.”

Anh ta nhìn tôi một lúc lâu với sự kinh ngạc sững sờ, rồi với một tiếng hét “Ồ báng bổ,” anh ta lao vào tôi.

Tôi không muốn tấn công anh ta nữa, và điều đó cũng không cần thiết, vì anh ta chỉ có tay không và do vậy hoàn toàn vô hại đối với tôi.

Khi anh ta tới gần, tôi đưa tay trái nắm lấy cổ tay phải của anh ta, tay phải tôi choàng qua vai trái anh ta, tôi kẹp cổ và đẩy anh ta ngửa ra sau trên đùi tôi.

Xodar vùng vẫy tuyệt vọng ở đó một lúc, nhìn trừng trừng tôi trong cơn thịnh nộ bất lực.

“Xodar,” tôi nói, “hãy là bạn của nhau. Có thể chúng ta sẽ buộc phải sống với nhau suốt một năm trong căn phòng nhỏ tí này. Tôi rất tiếc đã xúc phạm anh, nhưng tôi không thể nghĩ ra một người đã chịu sự bất công tàn ác của Issus mà vẫn có thể tin vào sự thiêng liêng của bà ta.

“Tôi sẽ nói thêm vài lời, Xodar, không nhằm làm tổn thương thêm cảm xúc của anh, mà là để anh có thể nghĩ tới sự thật rằng trong khi chúng ta còn sống, chúng ta vẫn là kẻ có toàn quyền đối với định mệnh của mình hơn bất kỳ thần linh nào.

“Issus, anh thấy đó, đã không giết được tôi, mà cũng không cứu được Xodar trung thành của bà ta khỏi bàn tay của một kẻ không tin tưởng, dám phỉ báng vẻ đẹp thần thánh của bà ta. Không, Xodar, Issus của anh chỉ là một bà già có thể chết đi. Khi anh nằm ngoài bàn tay của bà ta, bà ta không thể hại được anh.

“Với kiến thức của anh về vùng đất lạ lùng này và kiến thức của tôi về thế giới bên ngoài, hai chiến binh như anh và tôi sẽ có thể tìm được đường đến với tự do. Dù chúng ta có chết trong nỗ lực, ký ức về chúng ta cũng sẽ đẹp đẽ hơn là chúng ta cứ bám lấy nỗi sợ hãi để hèn để cho một tên bạo chúa tàn ác và bất công tha hồ tòng xẻo - cứ gọi bà ta là nữ thần hay bà già sắp chết tùy anh.”

Khi nói xong, tôi kéo Xodar đứng lên và buông anh ta ra. Anh ta không lặp lại cuộc tấn công mà cũng không nói lời nào. Anh ta đi tới chiếc băng đá, ngồi bệt xuống, và chìm vào suy nghĩ suốt nhiều giờ.

Một hồi lâu sau đó, tôi nghe thấy một tiếng động khẽ ở lối đi sang một trong hai gian phòng khác, và khi nhìn lên, tôi thấy chàng thiếu niên da đỏ đang nhìn tôi chăm chú.

“Kaor!” Tôi nói, theo cách chào hỏi của người Hỏa tinh da đỏ.”

“Kaor!” Nó lặp lại. “Ông ở đây làm gì?”

“Tôi cho là tôi đợi cái chết của mình.” Tôi đáp với một nụ cười gượng.

Cậu bé cũng mỉm cười, một nụ cười can đảm và chiến thắng.

“Tôi cũng thế. Cái chết của tôi chẳng bao lâu nữa sẽ đến. Tôi đã nhìn gương mặt của Issus gần một năm rồi. Tôi luôn tự hỏi vì sao mà mình không chết đột ngột ngay từ cái nhìn đầu tiên vào gương mặt xấu xa đáng tởm đó. Và cái bụng của bà ta nữa! Nói có tổ tiên chứng giám, chưa bao giờ có một nhân vật lồ bịch đến thế trong khắp vũ trụ này. Những danh hiệu mà người ta tôn xưng, chẳng hạn Nữ thần của Sự Sống Vĩnh Cửu, Nữ thần của Cái chết, Mẹ của vàng trắng thấp, và khoảng năm chục danh hiệu khác tương tự, hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi.”

“Vì sao cậu lại ở đây?” Tôi hỏi.

“Đơn giản thôi. Tôi đang lái một chiếc phi cơ trinh sát một người về hướng nam thì chợt nghĩ ra rằng tôi thích tìm ra biển mất tích xứ Korus, mà theo truyền thuyết nằm gần Nam cực. Hẳn tôi đã kế thừa từ cha tôi niềm khát khao mạo hiểm hoang dã, cũng như tính ngông cuồng không biết sợ.

“Khi tới khu vực đóng băng vĩnh cửu, cánh quạt máy bay bị kẹt, tôi đáp xuống mặt đất để sửa. Trước khi tôi nhận ra, không trung đã đen ngòm với những chiếc máy bay, và hàng trăm tên quý sứ da đen nhảy xuống vây quanh tôi.

“Chúng rút kiếm xông vào tôi, nhưng trước khi ngã xuống, tôi đã cho chúng ném mùi lưởi kiếm thép của cha tôi, và nếu cha tôi còn sống để chứng kiến, hẳn người sẽ rất hài lòng với cuộc chiến đấu đó.”

“Cha cậu chết rồi sao?” Tôi hỏi.

“Người đã chết trước khi cái vỏ trứng vỡ ra để tôi bước ra một thế giới đã rất tốt đẹp với tôi. Chỉ buồn một nỗi là tôi chưa bao giờ có niềm vinh hạnh được biết cha tôi, không thì tôi đã vô cùng hạnh phúc. Nỗi buồn duy nhất của tôi bây giờ là mẹ tôi chắc phải khóc thương tôi như người đã khóc thương cha tôi suốt mười năm dài.”

“Cha cậu là ai?” Tôi hỏi.

Cậu bé sắp trả lời tôi thì cánh cửa bên ngoài mở ra và một tên lính gác lực lưỡng bước vào, ra lệnh cho nó trở về nơi của nó để ngủ đêm, rồi khóa cánh cửa lại sau lưng nó khi nó đã đi qua để sang căn phòng bên cạnh.

“Chính Issus muốn hai người bị nhốt chung một phòng.” Tên lính gác nói khi hắn quay lại. “Tên nô lệ của một nô lệ này sẽ phục vụ tốt cho anh.” Hắn bảo tôi, chỉ vào Xodar với một cái vẫy tay. “Nếu hắn không làm, anh cứ nện cho đến khi hắn phải quy phục thì thôi. Chính Issus muốn anh trút lên hắn mọi sự ô nhục mà anh có thể nghĩ ra.”

Nói xong, hắn đi ra.

Xodar vẫn còn ngồi, tay bưng lấy mặt. Tôi bước tới bên anh và đặt tay lên vai anh.

“Xodar,” tôi nói, “anh đã nghe những mệnh lệnh của Issus rồi đó, nhưng anh không cần phải sợ rằng tôi sẽ làm chuyện đó. Anh là một tay dũng cảm, Xodar. Nếu anh muốn bị ngược đãi và bị ô nhục, đó là chuyện của anh; nhưng nếu tôi là anh, tôi sẽ khẳng định tính chất nam nhi chí khí của mình và thách đố mọi kẻ thù.”

“Tôi đã nghĩ kỹ rồi, John Carter,” Xodar nói, “về tất cả những ý tưởng mới mẻ mà anh vừa đưa đến cho tôi cách đây vài giờ. Dần dà, tôi đã xâu chuỗi những gì có vẻ như báng bổ mà anh nói với những gì tôi đã từng nhìn thấy trước kia và đã không dám ngay cả nghĩ tới vì sợ cơn giận lôi đình của Issus sẽ trút xuống đầu tôi.

“Giờ thì tôi tin rằng bà ta là một kẻ lừa lọc; chẳng thần thánh gì hơn anh hay tôi. Hơn nữa, tôi sẵn lòng thừa nhận, rằng chủng tộc Con Cả không linh thiêng gì hơn những Thánh sĩ, và những Thánh sĩ cũng chẳng linh thiêng gì hơn người da đỏ.

“Toàn bộ cơ cấu tín ngưỡng dựa trên lòng mê tín và những sự dối trá đã ăn sâu trong đầu óc chúng tôi suốt bao nhiêu thế hệ bởi những kẻ trực tiếp

đứng trên chúng tôi, những kẻ vì quyền lợi cá nhân và sự nâng cao địa vị đã buộc chúng tôi tiếp tục tin theo những gì mà họ muốn chúng tôi tin.

“Tôi đã thoát khỏi những sợi dây trói quanh tôi. Tôi đã sẵn sàng thách thức ngay cả bản thân Issus; nhưng nó có lợi gì cho chúng ta không? Dù là những thần linh hay là người khả tử, họ vẫn là một chủng tộc hùng mạnh, và chúng ta sẽ nhanh chóng bị đè bẹp trong tay họ chẳng khác gì đã chết rồi. Không có lối thoát.”

“Tôi đã thoát khỏi những cảnh ngộ tuyệt vọng trong quá khứ, bạn của tôi.” Tôi đáp. “Khi nào còn sống, tôi vẫn không ngừng hy vọng thoát khỏi đảo Shador và biển Omean.”

“Nhưng thậm chí chúng ta còn không thể thoát ra khỏi bốn bức tường ngục tù này.” Xodar nhấn mạnh. “Hãy kiểm tra bức tường cứng này.” Anh la lên, vỗ mạnh lên vách đá. “Và thử nhìn lên cái bề mặt bóng loáng này, không ai có thể bám vào nó để leo lên tới đầu tường.”

Tôi mỉm cười.

“Đó là rắc rối nhỏ nhất của chúng ta, Xodar,” tôi đáp. “Tôi đảm bảo sẽ trèo qua tường và đưa anh theo tôi, nếu anh giúp tôi nắm được tập quán ở đây để chọn thời điểm thích hợp nhất và dẫn tôi tới cái thang máy băng qua cái vòm của đáy biển thăm thẳm này để lên tới bầu không gian tràn ánh sáng của Thượng đế bên trên.”

“Ban đêm tốt nhất và là cơ may mong manh nhất của chúng ta, vì bọn lính gác ngủ, và chỉ có khoảng chục tên vừa gác vừa gà gật trên đỉnh con tàu chiến. Ở những tàu nhỏ không có lính canh. Những tên lính trên các tàu lớn phải canh chừng tất cả. Ngay lúc này đây.”

“Nhưng,” tôi la lên, “trời chưa tối, Làm sao có thể là ban đêm được?”

Xodar mỉm cười.

“Anh quên sao, chúng ta đang ở sâu trong lòng đất. Ánh mặt trời không bao giờ xuống tới đây. Trong lòng biển Omean không có trăng sao gì cả. Ánh sáng lân tinh mà anh đang nhìn thấy đang tỏa khắp cái hang ngầm này phát ra từ những tảng đá tạo nên mái vòm của nó. Ở Omean luôn là thế, cũng như anh luôn thấy những xoáy nước xoay tròn xoay tròn mãi trong một biển cả không có gió.

“Vào giờ ấn định là ban đêm ở thế giới bên trên, những người chịu trách nhiệm ở đây sẽ ngủ, nhưng ánh sáng thì vẫn mãi như thế.”

“Nó sẽ làm cho việc tẩu thoát thêm khó khăn,” tôi nói, rồi nhún vai. Lạy Chúa! Làm một chuyện dễ dàng thì còn gì là thú vị?

“Đêm nay chúng ta cứ ngủ đã,” Xodar bảo. “Khi thức giấc, chúng ta có thể nghĩ ra một kế hoạch.”

Thế là chúng tôi ngã người lên nền đá cứng và đánh một giấc nồng.

CHƯƠNG XI: NỘI DẬY

Sáng sớm hôm sau, Xodar và tôi bắt đầu vạch kế hoạch tẩu thoát. Trước hết, tôi bảo anh vạch trên nền đá một sơ đồ vùng Nam cực, càng chính xác càng tốt, với những công cụ mà chúng tôi có được - một cái khóa tháo ra từ đai của tôi, và cạnh sắc của viên ngọc quý mà tôi thu được của Sator Throg.

Từ đó, tôi ước tính hướng của Helium và khoảng cách từ thành phố đến cửa sông đổ xuống biển Omean.

Rồi tôi bảo anh vẽ một bản đồ biển Omean, xác định rõ vị trí của đảo Shador và đầu kia của con đường dẫn tới thế giới bên ngoài.

Tôi nghiên cứu hai tấm bản đồ này cho tới khi thuộc nằm lòng. Nhờ Xodar, tôi đã nắm được các nhiệm vụ và thói quen của bọn lính tuần tra trên đảo Shador. Hình như trong giờ ngủ, chỉ có một tên duy nhất trong một phiên gác. Hắn đi một vòng quanh nhà tù, cách tòa nhà khoảng ba mươi mét.

Nhịp bước của những tên lính tuần tra rất chậm, Xodar bảo, mất gần mười phút để đi hết một vòng. Điều này có nghĩa là trên thực tế cứ mỗi vòng đi của hắn, một phía của nhà tù sẽ không được kiểm soát trong khoảng năm phút, khi hắn đang thả những bước chậm như rùa ở phía đối diện.

“Thông tin mà anh hỏi,” Xodar nói, “sẽ rất có giá trị sau khi chúng ta ra khỏi đây, nhưng những gì anh hỏi chẳng quan hệ gì tới điều đầu tiên và quan trọng nhất.”

“Chúng ta sẽ ra được thôi mà.” Tôi cười to đáp. “Cứ để tôi lo chuyện đó.”

“Khi nào chúng ta bắt đầu?”

“Vào đêm đầu tiên tìm ra một con tàu nhỏ đậu gần bờ đảo Shador.” Tôi đáp.

“Nhưng làm sao anh biết được là có tàu đậu gần bờ hay không? Cửa sổ nằm quá xa tầm với của chúng ta.”

“Không xa lắm đâu, anh bạn Xodar ạ, xem này!”

Với một cú nhảy, tôi phóng lên những thanh chắn song của cánh cửa sổ đối diện, và khảo sát nhanh quang cảnh phía ngoài.

Nhiều tàu nhỏ và hai tàu chiến lớn nằm trong vòng một trăm thước Anh từ bờ đảo.

“Đêm nay...” Tôi nghĩ, và tính nói quyết định của mình với Xodar thì cánh cửa tù đột ngột mở ra không một dấu hiệu nào báo trước, và một tên lính canh bước vào.

Nếu tên này nhìn thấy tôi, những cơ may tẩu thoát sẽ nhanh chóng bị dập tắt ngay, vì tôi biết rằng chúng sẽ nhốt tôi vào lồng sắt nếu biết tí gì về khả năng của tôi.

Tên đó đã vào phòng và đang đứng đối diện với khu chính giữa của căn phòng, quay lưng lại phía tôi. Bên trên, cách tôi năm bộ, là đầu của một vách ngăn cách ly phòng tôi với phòng bên cạnh.

Đó là cơ may duy nhất của tôi để tránh bị phát hiện. Nếu tên này quay lại, tôi sẽ thua; và cũng không hy vọng có thể nhảy xuống mà không bị phát hiện, vì hăn không ở ngay bên dưới để tôi có thể tấn công chớp nhoáng.

“Tên da trắng đâu?” Tên lính canh hỏi giật giọng. “Issus có lệnh cho đòi hăn ta.” Hăn quay lại để xem tôi có ở mé kia của căn phòng không.

Tôi bò lên tấm lưới sắt của cửa sổ cho tới khi có thể đặt chân một bàn chân trên ngưỡng cửa. Rồi tôi đu người phóng lên đầu vách ngăn.

“Gì thế?” Tôi nghe giọng của tên da đen hỏi khi những đồ kim loại của tôi va chạm lạnh canh vào vách đá. Rồi tôi nhảy nhẹ nhàng xuống nền nhà của gian phòng bên cạnh.

“Tên nô lệ da trắng ở đâu?” Tên lính gác lại hét lên.

“Ta không biết.” Xodar đáp. “Anh ta vừa ở đây khi mi vào. Ta không phải là người giữ anh ta, tự đi mà tìm.”

Tên da đen càu nhàu gì đó mà tôi không hiểu được, rồi tôi nghe hăn mở khóa cánh cửa đi vào các gian phòng kế bên. Lắng nghe chăm chú, tôi nhận ra tiếng cánh cửa đóng lại sau lưng hăn. Tôi phóng trở lên đầu vách ngăn rồi nhảy xuống phòng mình bên cạnh Xodar đang kinh ngạc.

“Anh đã thấy cách chúng ta sẽ thoát rồi chứ?” Tôi khẽ hỏi.

“Tôi thấy anh làm sao rồi,” Xodar đáp, “nhưng tôi vẫn không biết làm sao tôi có thể vượt qua những bức tường đó. Rõ ràng tôi không thể nhảy qua chúng như anh được.”

Chúng tôi nghe tiếng chân của tên lính đi từ phòng này sang phòng khác, và cuối cùng, khi rảo hết một vòng, hăn quay trở lại phòng chúng tôi. Khi nhìn thấy tôi, mắt hăn gần như lồi ra khỏi tròng.

“Lạy cái vỏ của tổ tiên tôi!” Hăn gầm lên. “Anh đã đi đâu?”

“Tôi ở trong tù từ lúc anh nhốt tôi vào đây hôm qua.” Tôi đáp. “Tôi ở trong phòng khi anh vào lúc này. Tốt hơn anh nên xem lại đôi mắt mình.”

Hăn nhìn tôi trừng trừng trong cơn giận dữ trộn lẫn với sự nhẹ nhõm.

“Đi thôi, Issus ra lệnh đưa anh tới.”

Hăn dẫn tôi ra khỏi phòng, bỏ Xodar ở lại. Ở ngoài, có nhiều tên lính gác khác, và cả cậu bé da đỏ bị nhốt ở gian phòng khác trong nhà tù.

Cuộc hành trình đến đền Issus vào ngày hôm trước được lặp lại. Những tên lính gác cách ly tôi và cậu bé da đỏ, vì thế chúng tôi không có cơ hội tiếp tục cuộc chuyện trò đã bị cắt ngang đêm hôm trước.

Gương mặt cậu bé ám ảnh tôi. Hăn tôi đã gặp nó ở đâu rồi trước đó. Có cái gì đó quen thuộc lạ lùng ở mỗi đường nét của nó; trong dáng đi, cách nói,

cử chỉ. Tôi có thể thề rằng tôi từng biết nó, thế nhưng tôi cũng biết rằng tôi chưa bao giờ gặp nó trước đây.

Khi tới những khu vườn của Issus, chúng tôi được dẫn ra xa khỏi ngôi đền thay vì tiến về phía nó. Con đường quanh quẹo qua những công viên dẫn tới một bức tường đồ sộ cao tới một trăm bộ chọc thẳng lên bầu trời.

Có nhiều cổng lớn dẫn vào một khu đất trống, vây quanh là những cánh rừng lộng lẫy mà tôi từng nhìn thấy ở chân vách núi vàng.

Hàng đàn người da đen đang lững thững đi về hướng mà bọn lính gác đang dẫn chúng tôi đi, và lẫn lộn trong bọn họ là những người quen cũ của tôi, bọn người thực vật và những con khi đột trắng khổng lồ.

Những con quái thú hung tợn đi giữa đám đông tựa như những chú chó cưng. Nếu chúng đi chen vào con đường, bọn da đen thúc mạnh vào hông chúng, hoặc lấy má gươm đập chúng, và lũ quái thú né ra xa một cách sợ hãi.

Lúc này chúng tôi đã đến nơi, một cái khán đài lớn nằm ở đầu bên kia của khu đất trống, và dài khoảng nửa dặm bên ngoài những bức tường của khu vườn.

Bọn da đen băng qua một cánh cổng lớn hình vòm tràn vào những chỗ ngồi, trong khi bọn lính gác của tôi dẫn tôi tới một lối vào nhỏ hơn gần một đầu của khán đài.

Qua cửa vào này, chúng tôi băng qua một hàng rào bên dưới các chỗ ngồi, ở đó chúng tôi gặp một số tù nhân khác đang tập trung dưới sự canh gác. Một số người tỏ ra cứng rắn, nhưng hầu hết đều tỏ ra khá sợ sệt trước sự hiện diện của bọn lính gác nhằm loại trừ bất kỳ khả năng tìm cách chạy trốn nào.

Trong chuyến đi từ đảo Shador, tôi chưa có cơ hội nào để nói chuyện với người bạn tù, nhưng lúc này chúng tôi đang an toàn trong khu chấn song,

bọn lính gác nói lỏng việc theo dõi, và tôi có thể tới gần cậu bé da đỏ có sức thu hút lạ lùng đối với tôi.

“Đối tượng của cuộc họp này là gì?” Tôi hỏi nó. “Có phải chúng ta sẽ đánh nhau cho bọn da đen thưởng thức, hay một điều gì đó tồi tệ hơn thế?”

“Đây là một phần của nghi lễ hàng tháng của Issus,” nó đáp, “trong đó những người da đen sẽ rửa sạch những tội lỗi trong linh hồn của họ trong máu của những người ở thế giới bên ngoài. Nếu ngẫu nhiên người da đen bị giết, thì đó là chứng cứ cho sự bất trung của hãn ta đối với Issus - một tội lỗi không thể thứ tha. Nếu hãn sống sót sau cuộc đấu, hãn được tha bổng khỏi hình phạt của các nghi lễ.

“Có nhiều hình thức thi đấu. Một số chúng ta có thể được cho xuống hố cùng nhau để chống với một số lượng da đen tương đương, hay gấp đôi; hoặc chúng ta có thể đơn độc chiến đấu với lũ quái thú, hay một chiến binh da đen nổi tiếng nào đó.”

“Nếu chúng ta chiến thắng thì sao, được tự do?” Tôi hỏi.

Nó cười to.

“Tự do, còn gì phải ngờ nữa. Tự do duy nhất của chúng ta là cái chết. Không ai bước vào đất của người da đen có thể bước ra. Nếu chúng ta tỏ ra là những chiến binh tài giỏi, chúng ta được phép chiến đấu thường xuyên. Nếu không...” Nó nhún vai. “Sớm muộn gì chúng ta cũng chết trong đấu trường.”

“Và cậu đã chiến đấu thường xuyên?”

“Rất thường xuyên.” Nó đáp. “Đó là niềm vui duy nhất của tôi. Trong gần một năm hành lễ của Issus, tôi đã hóa kiếp cả trăm tên da đen rồi. Mẹ tôi hãn rất tự hào nếu người có thể biết rằng tôi đã gìn giữ tốt thế nào truyền thống dũng cảm của cha tôi.”

“Cha cậu chắc phải là một chiến binh xuất sắc.” tôi nói. “Tôi từng biết hầu hết những chiến binh ở Barsoom vào thời của tôi; có lẽ tôi biết anh ta. Anh ta là ai vậy?”

“Cha tôi là...”

“Đến đây, bọn chó!” Giọng thô lỗ của một tên lính gác. “Đến mà vào chỗ chết!” Và chúng tôi bị đẩy vào bậc thang đi xuống dẫn tới những căn phòng nằm bên dưới có lối thông lên đấu trường.

Khán đài, như tất cả những loại tôi từng thấy trên sao Hỏa, được xây dựng trong một lòng chảo lớn. Chỉ có những chỗ ngồi cao nhất, tạo thành một bức tường thấp quanh cái hố, là cao hơn mặt đất. Bản thân đấu trường nằm chìm sâu bên dưới mặt đất.

Ngay bên dưới những dãy chỗ ngồi thấp nhất là một chuỗi lòng có chấn song nằm ngang với bề mặt của đấu trường. Chúng tôi được đẩy vào đó. Nhưng, không may thay, người bạn trẻ của tôi không vào chung một lòng với tôi.

Đối diện lòng tôi là ngai vàng của Issus. Mụ già kinh tởm ngồi chồm hồm ở đó, vây quanh là hàng trăm nữ nô tỳ lấp lánh trong trang sức châu báu. Họ ngồi trên một cái bệ được che phủ bằng một tấm đệm mềm mại tạo thành từ nhiều thứ vải đủ màu sắc và kiểu mẫu.

Ở bốn phía của ngai vàng và bên dưới nó nhiều bộ, những hàng lính trang bị vũ khí tận răng đứng sát bên nhau. Ở phía trước bọn chúng là những chức sắc cao cấp của cái thiên đàng đầy mai mĩa này - những bộ da đen bóng được trang điểm với các loại đá quý, trên trán họ là những chiếc vòng vàng có khảm dấu hiệu đẳng cấp.

Ở hai bên ngai vàng, đám đông trải dài từ tận đầu trên đến đầu dưới của khán đài. Có nhiều phụ nữ cũng như đàn ông, và mỗi người đeo những dây đai biểu thị cho đẳng cấp của mình. Mỗi người da đen có từ một đến ba nô lệ, được lấy từ vùng đất của bọn tu sĩ hay từ thế giới bên ngoài. Tất cả

những người da đen đều là “quý tộc”. Trong chủng tộc Con Cả không có thường dân. Ngay cả một tên lính canh quèn nhất cũng là một vị thần, và có nô lệ riêng cho mình.

Người da đen không làm việc. Đàn ông chiến đấu - đó là đặc quyền và cũng là nhiệm vụ thiêng liêng; chiến đấu và chết vì Issus. Phụ nữ chẳng làm gì cả, hoàn toàn chẳng làm gì. Nô lệ tắm cho họ, mặc cho họ, đút cho họ ăn. Thậm chí còn có một số người mà nô lệ sẽ nói thay cho họ. Tôi nhìn thấy một người phụ nữ ngồi nhắm mắt trong buổi lễ trong khi một nô lệ kể lại cho nàng ta nghe những sự kiện đang diễn ra trong đấu trường.

Sự kiện đầu tiên trong ngày là lễ triều cống cho Issus. Nó đánh dấu sự kết thúc của những người phụ nữ không may tội nghiệp đã nhìn mặt nữ thần một năm trước. Có mười người tất cả - những vẻ đẹp tuyệt vời từ các hoàng tộc kiêu hãnh của các đại thống lĩnh da đỏ hùng mạnh cho đến những người tu sĩ da trắng. Trong năm qua, họ đã phục vụ trong đoàn tùy tùng của Issus - hôm nay họ phải trả giá cho đặc ân thần thánh này bằng mạng sống; ngày mai họ sẽ trở thành món ngon trên bàn của các triều thần.

Một tên da đen cao lớn cùng vào đấu trường với những người thiếu nữ. Hắn cẩn thận xem xét họ, sờ nắn tay chân họ và chọc vào sườn họ. Hắn chọn ra một người và dẫn tới trước ngai vàng của Issus. Hắn nói với nữ thần vài lời gì đó mà tôi không nghe được. Issus gật đầu. Tên da đen giơ tay lên khỏi đầu để chào, rồi nắm lấy cổ tay người thiếu nữ, lôi nàng đi qua một lối nhỏ bên dưới ngai vàng.

“Issus sẽ có một bữa tối ngon lành đêm nay.” Một tù nhân bên cạnh tôi nói.

“Ý của anh là gì?” Tôi hỏi.

“Gã Thabis đó sẽ đưa cô gái vào bếp để làm món ăn cho bữa tối của bà ta. Không để ý thấy hắn đã cẩn thận chọn ra cô gái mập mạp và mềm mại trong số kia sao?”

Tôi ném một lời nguyền rửa vào mũ quái vật đang ngồi trên ngai vàng trước mặt.

“Đừng nổi giận,” người bạn tù khuyên, “anh sẽ còn thấy nhiều chuyện tệ hơn thế nếu anh sống được giữa bọn da đen dù chỉ một tháng thôi.”

Tôi quay lại vừa kịp lúc nhìn thấy cánh cửa của một cái lồng gần đó mở ra và ba con khi đột trắng lao vào đấu trường. Mấy cô gái hoảng hốt chạy vào giữa hàng rào.

Một cô quỳ xuống duỗi hai cánh tay về phía Issus. Nhưng mũ nữ thần góm ghiếc chỉ hơi nghiêng tới trước một chút vì thích thú với trò giải trí sắp diễn ra. Cuối cùng, những con khi đột chú ý tới nhóm thiếu nữ đang kinh hoàng và lao vào tấn công họ với những tiếng gầm gừ hung tợn.

Một cơn điên giận trào lên trong tôi. Sự tàn ác hèn hạ của mũ già trong cách hành hạ kinh khủng đó đã khuấy động niềm căm ghét và nhân tính sâu thẳm nhất của tôi. Làn sương mù màu máu tiên báo cho cái chết của kẻ thù đã giăng kín trước mắt tôi.

Tên lính canh đi quanh quẩn trước cánh cửa lồng nhốt tôi. Một cú đấm hạ hấn ngã xuống mặt đất bất tỉnh. Vớ lấy thanh gươm dài của hắn, tôi phóng vào đấu trường. Lũ khi đột đã sắp chồm vào các cô gái, nhưng hai cú nhảy ghê gớm với toàn bộ sức lực của tôi đã đưa tôi đến giữa sân đấu trường rải cát.

Trong khoảnh khắc, sự im lặng ngự trị khắp khán đài rộng lớn, rồi một tiếng hét hoang dại nổi lên từ những chiếc lồng. Thanh gươm của tôi quét một vòng trong không trung, và một con khi đột trắng lăn ra, mất đầu, dưới chân của những cô gái mặt mày tái nhợt.

Những con khi khác quay lại tôi, và khi tôi đứng đối diện với chúng, một tiếng gầm giận dữ từ khán đài đáp lại những tiếng reo hò từ những cái lồng. Từ đuôi mắt, tôi nhìn thấy một đám lính canh vội vã băng qua nền cát lấp

lánh chạy về phía tôi. Rồi một thân hình thoát ra từ một trong những cái lồng sau lưng chúng. Đó là cậu bé đã khiến tôi phải quan tâm thắc mắc.

Nó dừng lại một chút trước những cái lồng, với thanh gươm giơ cao.

“Tiến lên, những người ở thế giới bên ngoài!” Nó hét lên. “Hãy chết cho xứng đáng, và hãy ủng hộ cho người chiến binh vô danh đã biến ngày triều cống của Issus thành một cuộc truy hoan báo oán sẽ vang vọng lại nhiều thế hệ và khiến cho những lớp da đen phải tái nhợt đi mỗi lần lặp lại những nghi lễ của Issus. Tiến lên! Những cái giá ở phía ngoài lồng của các bạn có đầy vũ khí.”

Không chờ xem kết quả của lời kêu gọi, nó quay lại và phóng về phía tôi. Từ mọi cái lồng nhốt những người da đỏ, một tiếng hét như sấm động nổi lên để đáp lại lời hiệu triệu của cậu bé. Những tên lính gác bên trong gục xuống dưới tiếng gầm của đám đông, và từ những cái lồng tràn ra làn khói nóng bỏng khát khao chém giết.

Những cái giá đứng bên ngoài máng đầy những gươm, và những người tù tự trang bị vũ khí để bước vào cuộc chiến. Một đoàn chiến binh quyết chí đã lao ra để hỗ trợ chúng tôi.

Những con khi đột trắng, ngắt ngưỡng với chiều cao mười lăm bộ, đã gục xuống trước lưỡi gươm của tôi trong khi những tên lính gác vẫn còn ở khá xa. Cậu bé đuổi theo sát gót chúng. Sau lưng tôi là những cô gái và tôi chiến đấu là vì họ, tôi vẫn đứng đó chờ đợi cái chết không thể tránh khỏi của mình, nhưng với quyết tâm sẽ tỏ ra xứng đáng cho đến khi nào còn được nhớ tới trên vùng đất của chủng tộc Con Cỏ.

Tôi chú ý tới tốc độ tuyệt vời của cậu bé da đỏ khi nó đuổi theo bọn lính canh. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một người Hỏa tinh nào có tốc độ như thế. Những cú nhảy và phóng người của nó na ná như của tôi nhưng ở quãng cách nhỏ hơn.

Bọn lính canh vẫn chưa chạy tới gần tôi thì nó đã lao vào chúng từ phía sau, và khi chúng quay lại, cả chục tên cùng tấn công nó, tôi cũng lao về chúng từ phía của mình.

Trong trận chiến cực nhanh sau đó, tôi không có cơ hội để chú ý tới điều gì khác hơn những cử động của các đối thủ trước mắt, nhưng thỉnh thoảng, tôi thoáng thấy một lưỡi gươm xoay tròn và một thân hình gục xuống. Tim tôi trào lên một niềm tự hào mãnh liệt và lạ lùng nhưng không thể lý giải.

Trên gương mặt đẹp trai của cậu bé nở một nụ cười, và nó lại tung gươm vào những kẻ thù đang đối mặt. Theo cách này cách khác, cung cách chiến đấu của nó tương tự như cung cách đã tạo dấu ấn cho tôi trên chiến địa.

Có lẽ sự giống nhau mơ hồ này khiến tôi yêu mến thằng bé, trong lúc sự kinh hoàng mà lưỡi gươm của nó đang gieo rắc giữa những tên da đen lại làm lòng tôi trào lên một sự tôn trọng lớn lao đối với nó.

Về phần tôi, tôi chiến đấu như đã từng chiến đấu hàng ngàn lần trước đó - lúc thì đâm một nhát tạt ngang, lúc thì bước nhanh tới để cắm sâu mũi gươm vào lồng ngực của một đối thủ, trước khi nó bị một đồng bọn của nó nuốt tươi.

Trong lúc cả hai người chúng tôi đang trải qua một khoảng thời gian vui vẻ, một toán cận vệ của Issus được lệnh tiến xuống đấu trường. Chúng lao tới chúng tôi với tiếng hét dữ tợn, trong khi đó, những người tù có vũ khí cũng đang tràn lên chúng.

Trong khoảng nửa giờ, như thể toàn bộ địa ngục đã nổ tung. Trong những bức tường của đấu trường, chúng tôi chiến đấu trong sự hỗn loạn tột cùng - những con quỷ la rú, nguyên rúa, bê bết máu; và lưỡi gươm của cậu bé da đỏ luôn chớp lên bên cạnh tôi.

Dần dần, với những mệnh lệnh, tôi đã tập hợp được những người tù thành một đội hình vững chắc quanh chúng tôi. Cuối cùng chúng tôi đã tạo ra một vòng tròn lớn mà ở giữa là mấy cô gái tội nghiệp.

Cả hai bên đã có nhiều người chết, nhưng đến lúc này sự kinh hoàng nghiêng về phía những tên lính của Issus. Tôi có thể nhìn thấy những tên truyền lệnh sứ chạy nhanh qua khán đài, và khi chúng chạy qua, đám quý tộc ở đó tuốt gươm ra và lao xuống đấu trường. Chúng sẽ tiêu diệt chúng tôi bởi sức mạnh của số đông - rõ ràng kế hoạch của chúng là như vậy.

Tôi thoáng thấy Issus nghiêng người về phía trước trên ngai vàng của bà ta. Gương mặt ghê tởm của bà ta toát ra một sự căm ghét và cuồng nộ xấu xí, và trong đó, tôi nghĩ tôi có thể nhận ra một biểu hiện của sự sợ hãi. Chính nét mặt đó đã gợi cho tôi điều sẽ xảy ra.

Tôi nhanh chóng ra lệnh cho năm mươi tù nhân lùi lại phía sau và tạo thành một vòng tròn mới quanh các cô gái.

“Hãy ở đây bảo vệ họ cho đến khi tôi quay lại.” Tôi ra lệnh.

Rồi quay lại với những người đã tạo thành tuyến chiến đấu bên ngoài, tôi hét lên. “Cùng chết với Issus! Theo tôi lên ngai vàng, chúng ta sẽ báo thù ở nơi đáng báo thù.’

Cậu bé bên cạnh tôi là người đầu tiên hưởng ứng lời kêu gọi: “Chết cùng Issus!” Rồi từ mọi phía trước và sau tôi, một tiếng hét vang động nổi lên. “Kéo lên ngai vàng! Kéo lên ngai vàng!”

Chúng tôi di chuyển như chỉ là một người, một khối chiến binh không thể cưỡng kháng, lướt bên trên những thi thể của kẻ thù hướng tới cái ngai vàng lộng lẩy của nữ thần sao Hỏa. Những đoàn chiến binh da đen can đảm nhất tràn từ khán đài xuống để ngăn bước tiến của chúng tôi. Chúng tôi hạ gục chúng như thể chúng là những hình nhân bằng giấy.

“Một vài bạn hãy tiến lên chỗ khán đài!” Tôi hét lên khi chúng tôi tới sát bức tường rào của đấu trường, vì tôi đã nhìn thấy phần lớn bọn lính canh của Issus đã lao vào cuộc xung đột trong đấu trường.

Những người tù từ bên phải và bên trái tôi ập về phía khán đài, nhảy vọt qua bức tường rào thấp với những thanh gươm nhỏ máu đang thèm khát

nạn nhân.

Chỉ trong khoảnh khắc, toàn bộ khán đài đã tràn ngập tiếng kêu la của những kẻ hấp hối và bị thương, pha trộn với tiếng va chạm của vũ khí và tiếng thét thảng thệ của những người chiến thắng.

Kề vai sát cánh bên nhau, tôi và cậu bé da đỏ cùng khoảng chục người khác mở đường đến chân ngai vàng. Số lính canh còn lại, dưới áp lực của phẩm giá và lòng tự tôn quý tộc cao độ của dòng dõi Con Cỏ, dồn sát lại giữa chúng tôi và Issus. Bà ta ngồi khom người về trước trên chiếc trường kỷ chạm trổ công phu, khi hô lên những mệnh lệnh lạnh lùng chói tai, khi ném những lời nguyền rủa lên những người đang cố hạ bệ ngôi vị thần linh của mình.

Những người nô lệ sợ hãi quanh bà run rẩy mở to mắt mong chờ, không biết là cầu nguyện cho chiến thắng hay thất bại của chúng tôi. Trong số họ, chắc chắn có nhiều thiếu nữ là con gái của những chiến binh sao Hỏa cao quý nhất, họ cướp gươm từ trong tay của những tên ngã xuống và lao vào bọn lính canh của Issus, nhưng chẳng bao lâu họ đã bị hạ gục - những người tử đạo vinh quang cho một chính nghĩa tuyệt vọng.

Những người theo tôi chiến đấu rất khá, nhưng chưa bao giờ kể từ khi Tars Tarkas và tôi chiến đấu kề vai sát cánh bên nhau trong buổi chiều dài, nóng nực chống lại những đoàn quân Waarhoon ở đáy biển chết trước xứ Thark, tôi từng nhìn thấy hai người chiến đấu cho một mục đích cao đẹp đến thế và với sự dũng mãnh không thể kháng cự như cậu bé da đỏ và tôi chiến đấu trong ngày hôm đó, trước ngai vàng của Issus, Nữ thần của Cái chết và Sự sống Vĩnh cửu.

Từng người một, những tên địch giữa chúng tôi và chiếc trường kỷ gỗ quý chạm khắc cầu kỳ ngã xuống trước lưỡi gươm của chúng tôi. Những tên khác tràn tới để lấp chỗ hở, nhưng từng phân một, từng bước một, chúng tôi ngày càng tiến tới gần mục tiêu.

Lúc này, một tiếng hét nổi lên từ một phía khán đài gần đó: “Vùng lên đi chị em nô lệ! Vùng lên đi!” Nó cất cao rồi hạ xuống cho tới khi hợp thành một những làn sóng âm thanh rền rền quét qua toàn bộ khán đài.

Trong khoảnh khắc, như thể có một sự thống nhất chung, chúng tôi ngừng chiến đấu để tìm kiếm ý nghĩa của câu này. Từ mọi nơi trên khán đài, những người nữ nô đang lao vào chủ nhân của họ với bất kỳ thứ vũ khí nào lọt vào tay: một con dao găm giật ra từ đai của một người chủ nô đang được một nô lệ dùng cảm giơ cao, lưỡi dao lấp lánh đỏ với dòng máu của người chủ của nó; những lưỡi gươm giật ra từ các thi thể quanh họ; những thứ trang sức nặng có thể biến thành những cái dùi cui - với những thứ vũ khí đó, những người thiếu nữ can đảm cố hết sức đáp trả lại những hành động tàn ác và hạ nhục không thể nói thành lời mà bọn chủ nhân da đen đã trút xuống họ. Những người không tìm ra vũ khí thì dùng những ngón tay khoẻ mạnh và bộ răng sáng bóng của mình.

Đó là một cảnh tượng cùng lúc khiến người ta vừa rùng mình vừa muốn reo to vui sướng; nhưng trong một giây ngắn ngủi chúng tôi lại quay về với cuộc chiến của mình. Tiếng hét đấu tranh không thể dập tắt của những người phụ nữ nhắc chúng tôi rằng họ vẫn còn chiến đấu. “Vùng lên đi chị em nô lệ!”

Bây giờ chỉ còn một hàng quân cận vệ mỏng giữa chúng tôi và Issus. Mặt bà ta xanh tái vì kinh hoàng. Bọt mép trào ra khoé môi của bà ta. Dường như bà ta bị tê liệt vì sợ hãi nên không di chuyển được. Lúc này chỉ còn cậu bé và tôi chiến đấu. Những người khác đã ngã xuống, và tôi suýt chút nữa cũng ngã theo họ bởi một nhát gươm nếu không có một bàn tay từ sau lưng kẻ thù tôi nắm lấy khuỷu tay của hắn khi lưỡi gươm đang hạ xuống người tôi. Cậu bé lao sang bên cạnh tôi và xuyên lưỡi gươm qua tên đó trước khi hắn có thể hồi phục để tiếp tục một đường gươm khác.

Lúc đó lẽ ra tôi đã chết vì gươm của tôi bị mắc kẹt vào sương sườn của một tên Dator da đen. Khi tên kia ngã xuống, tôi giật lấy gươm của hắn và qua

thân hình nằm dài của hẳn tôi bắt gặp đôi mắt của người đã cứu tôi thoát chết với bàn tay nhanh nhẹn. Đó là Phaidor, con gái của Matai Shang.

“Chạy đi, hoàng tử của em!” Nàng la lên. “Chiến đấu với chúng thêm chỉ vô ích thôi. Tất cả mọi người trong đấu trường đã chết. Tất cả những ai tấn công ngai vàng cũng đã chết trừ chàng và cậu bé này. Chỉ còn một số người của chàng trên khán đài này, và họ cùng những nữ nô sẽ nhanh chóng bị hạ gục. Nghe xem! Chàng khó mà nghe thấy tiếng hét chiến đấu của họ nữa vì hầu hết đã chết rồi. Có tới mười ngàn tên da đen trong lãnh địa này để đối phó với mỗi người của chàng. Hãy mở đường rút về lối ra và tới biển Korus. Với cánh tay cầm gươm mạnh mẽ của chàng, chàng có thể tới được vách núi vàng và khu vườn đền thờ của các Thánh sư. Ở đó, chàng hãy kể lại chuyện mình cho Matai Shang, cha em nghe. Người sẽ bảo vệ chàng, và có thể chàng sẽ tìm ra cách cứu em. Chạy trốn ngay đi khi còn có chút cơ may.”

Nhưng đó không phải là sứ mệnh của tôi, mà tôi cũng chẳng ưa lòng quảng đại tàn ác của bọn Thánh sĩ hơn chút nào so với bọn Con Cỏ.

“Cùng chết với Issus!” Tôi hét lên và cùng với cậu bé, tôi tiếp tục cuộc chiến một lần nữa. Hai tên da đen ngã xuống với gươm của chúng tôi cắm vào tim chúng, và chúng tôi đứng đối diện với Issus. Khi gươm của tôi vung lên để kết thúc sự nghiệp xấu xa của bà ta, bà ta thoát khỏi sự tê liệt, và với một tiếng thét chói tai, bà ta quay lưng bỏ chạy. Ngay sau lưng bà ta đột ngột mở toang một cái hố đen ngòm trên nền của cái bục. Bà ta nhảy vào lối thoát, cậu bé và tôi bám theo sát gót. Những tên cận vệ rải rác gom lại sau tiếng hét của bà ta và lao theo chúng tôi. Một nhát gươm hạ xuống đầu cậu bé. Nó lao đảo và suýt ngã, nhưng tôi đã giữ nó lại trong cánh tay trái của tôi và quay sang đối diện với một đám đông cuồng tín đang giận dữ vì sự lảng nhục của tôi trút xuống nữ thần của chúng, vừa khi Issus mất dạng vào cái hố sâu bên dưới chỗ tôi.

CHƯƠNG XII: NHỮNG ĐƯỜNG HẦM BÍ MẬT

Tôi đứng đó trong thoáng chốc, trước khi chúng lao vào tôi. Cuộc tấn công đầu tiên buộc tôi phải lùi lại một hai bước. Bàn chân tôi không chạm vào nền nhà mà là một khoảng không. Tôi đã lùi vào cái hố đã tiếp nhận Issus. Tôi lao đảo trên miệng hố trong giây lát, rồi cùng với cậu bé vẫn đang trong vòng tay tôi, cả hai rơi vào vực sâu tăm tối.

Chúng tôi va vào một đường dốc trơn láng, lối vào bên trên khép lại một cách huyền bí như lúc nó mở ra, và chúng tôi lăn một cách an toàn xuống một căn phòng sáng lờ mờ nằm xa bên dưới đấu trường.

Khi đứng lên, điều đầu tiên tôi thấy là nét mặt hiểm ác của Issus đang trừng trừng nhìn tôi qua những thanh chắn song dãy của một cánh cửa nằm ở một đầu căn phòng.

“Đồ chó chết!” Bà ta rít lên. “Bọn mi sẽ bị trừng phạt đích đáng vì sự phỉ báng của bọn mi trong căn ngục bí mật này. Bọn mi sẽ nằm đây đơn độc trong bóng tối bên cạnh xác chết thối rữa của lũ đồng lõa với bọn mi cho đến khi điên loạn vì cô độc và đói khát, bọn mi sẽ ăn những con dòi loi ngoi trước đây từng là một con người.”

Chỉ có thể. Trong chớp mắt bà ta biến mất, và ánh sáng tù mù trong phòng biến thành một bức màn tối đen như bưng.

“Mụ già thú vị thật.” Một giọng nói cất lên bên cạnh tôi.

“Ai nói đó?” Tôi hỏi.

“Tôi đây, đồng đội của ông, người hôm nay đã được vinh hạnh chiến đấu sát cánh với người chiến binh vĩ đại nhất trên Barsoom.”

“Tạ ơn Thượng đế vì cậu chưa chết.” Tôi nói. “Tôi đã e rằng nhát chém đó có thể giết chết cậu rồi.”

“Nhưng nó làm tôi choáng váng,” cậu bé đáp. “Chỉ một vết xước thôi.”

“Cũng có thể đó là vết thương cuối cùng.” Tôi nói. “Đường như chúng ta đã kẹt cứng ở đây với một cơ may tuyệt diệu để chết vì đói khát.”

“Chúng ta ở đâu?”

“Bên dưới đấu trường.” Tôi đáp. “Chúng ta ngã vào cái hố đã nuốt chửng Issus khi bà ta suýt chút đã tiêu đời dưới tay chúng ta.”

Cậu bé cười khẽ một cách vui vẻ và nhẹ nhõm, rồi nó lần mò vớ lấy vai tôi trong bóng tối đen như mực rồi kéo tai tôi vào sát miệng nó.

“Không còn gì tốt hơn nữa.” Nó thì thầm. “Có những bí mật nằm trong những bí mật của Issus mà bản thân bà ta chưa bao giờ mơ tới.”

“Cậu muốn nói gì?”

“Tôi đã từng làm việc với những nô lệ khác một năm để tu sửa lại những hành lang ngầm dưới đất này, và lúc đó, chúng tôi tìm ra bên dưới những hành lang này một hệ thống các hành lang và phòng ốc xa xưa đã bị niêm phong suốt nhiều ngàn năm. Những tên da đen phụ trách công việc này đã thám hiểm chúng, và mang theo nhiều người chúng tôi để làm bất cứ việc gì cần thiết. Tôi biết rất rõ toàn bộ hệ thống này.

“Có nhiều dặm hành lang đâm lên mặt đất bên dưới những khu vườn và bản thân ngôi đền, và có một hành lang đi xuống, nối liền với những khu vực có thang máy đi tới biển Omean.

“Nếu chúng ta có thể tới một con tàu ngầm mà không bị phát hiện, chúng ta có thể ra biển nơi có nhiều đảo mà bọn da đen chưa bao giờ tới. Chúng ta có thể sống ở đó một thời gian, và ai biết điều gì sẽ xảy ra để có thể giúp chúng ta trốn thoát?”

Nó nói tất cả những lời trên thật khẽ, rõ ràng là sợ có tai vách mạch rừng, thế nên tôi cũng trả lời nó với giọng thì thầm.

“Hãy quay lại Shador,” tôi nói. “Bạn của tôi, Xodar đang ở đó. Chúng tôi đã cùng tìm cách trốn thoát, vì thế tôi không thể bỏ rơi anh ta.”

“Phải.” Cậu bé nói. “Người ta không thể bỏ rơi bạn mình được. Thà chúng ta bị bắt lại còn hơn là làm điều đó.”

Rồi nó bắt đầu lần mò quanh nền của gian phòng tối để tìm cánh cửa sập dẫn tới những hành lang bên dưới. Cuối cùng nó suýt khe khẽ để gọi tôi. Tôi bò về hướng nó và nhận ra nó đang quỳ trên miệng của một lối vào trên nền nhà.

“Cái hố cao chừng mười bộ.” Nó thì thầm. “Hãy bám tay vào miệng hố và ông sẽ rơi xuống nhẹ nhàng trên lớp cát mềm.”

Rất lặng lẽ, tôi đu người từ căn phòng tối đen bên trên xuống cái hố tối đen bên dưới. Tối đen cực kỳ, đến nỗi chúng tôi không thể nhìn thấy hai bàn tay giơ lên cách mũi mình chỉ một in-sơ. Chưa bao giờ tôi biết đến sự vắng mặt hoàn toàn của ánh sáng như lúc này, trong những cái hố của Issus, tôi nghĩ.

Tôi treo lơ lửng giữa không trung một lúc. Một cảm giác lạ lùng cộng với kinh nghiệm về quanh cảnh đó thật khó mà diễn tả. Khi hai bàn chân chơi vơi trong không gian trống rỗng và khoảng xa bên dưới chìm trong bóng tối mịt mù, có một cảm giác giống như là sợ hãi khi nghĩ tới việc buông tay ra và lao vào chiều sâu thăm thẳm khôn lường.

Dù cậu bé đã bảo tôi rằng nền nhà bên dưới chỉ cách chừng mười bộ, tôi vẫn cảm thấy rùng mình như thể tôi đang treo người bên trên một vực sâu không đáy. Rồi tôi buông tay và rơi xuống - lún sâu bốn bộ vào một lớp cát mềm.

Cậu bé nhảy theo tôi.

“Hãy kéo tôi lên, tôi sẽ dẫn đường.” Nó nói.

Sau đó nó nắm tay tôi, hướng dẫn tôi đi rất chậm, thường xuyên dò dẫm xung quanh và dừng lại nhiều lần để chắc rằng nó không lạc lối.

Lúc này chúng tôi bắt đầu đi xuống một dốc cao.

“Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ nhìn thấy ánh sáng. Ở những tầng thấp nhất chúng ta lại bắt gặp những loại đá lân tinh soi sáng đáy biển Omean.”

Tôi không bao giờ quên được chuyến đi băng qua những vực sâu của Issus. Dù không có một sự cố quan trọng nào xảy ra nhưng nó vẫn đầy sức quyến rũ với sự kích động và cảm giác mạo hiểm mà tôi cho rằng xuất phát từ sự cổ xưa không thể lường được của những hành lang đã bị quên lãng đó. Những thứ mà bóng tối mịt mù che giấu khỏi đôi mắt của tôi không kỳ diệu bằng phân nửa những bức tranh trong trí tưởng tượng của tôi khi nó gọi lại những con người cổ đại của cái thế giới hấp hối này và dựng lại những hoạt động, mưu đồ, bí mật và sự tàn ác mà họ đã thực hiện để kháng cự lại lần cuối những bầy người đông đúc của các đáy biển chết để rồi từng bước đưa họ lên địa vị tối cao của thế giới nơi mà giờ đây họ ẩn nấp sau những công sự không thể xâm nhập của lòng mê tín.

Ngoài người da xanh, trước kia từng có ba chủng tộc chính trên sao Hỏa. Người da đen, người da trắng và người da vàng. Khi những nguồn nước của hành tinh khô cạn và các biển cả rút xuống, mọi nguồn tài nguyên thiên nhiên khác hao mòn dần cho tới khi hành tinh này trở thành một trận chiến thường xuyên cho sự sống còn.

Các chủng tộc khác nhau đã gây chiến với nhau suốt nhiều niên kỷ, và ba dạng cao cấp hơn đã đánh bại những người da xanh hung dữ để chiếm lấy những vùng có nước. Nhưng bây giờ các biển cả đang cạn dần buộc họ phải từ bỏ các thành phố vững mạnh để sống một cuộc sống du cư. Từ đó, họ bị phân tách thành nhiều cộng đồng nhỏ và nhanh chóng trở thành con mồi cho những bộ tộc da xanh dữ tợn. Kết quả là một sự pha trộn dòng máu giữa người da đen, da trắng và da vàng đã diễn ra và hình thành nên chủng tộc da đỏ đẹp đẽ ngày nay.

Tôi luôn cho rằng mọi dấu vết của các chủng tộc nguyên thủy đã biến mất trên bề mặt Hỏa tinh, thế nhưng chỉ trong bốn ngày qua, tôi đã tìm thấy cả người da trắng và da đen với số lượng rất đông. Có thể ở một góc xa xôi nào đó của hành tinh này vẫn còn tồn tại vết tích của chủng tộc da vàng cổ đại chăng?

Những suy nghĩ của tôi bị cắt ngang bởi một tiếng kêu khê của cậu bé.

“Cuối cùng con đường có ánh sáng đây rồi.” Nó kêu lên, và nhìn lên, tôi thấy xa xa phía trước chúng tôi một ánh sáng lơ mờ.

Khi chúng tôi tới gần hơn, độ sáng tăng dần cho tới lúc chúng tôi bước vào những hành lang sáng tỏ. Từ đây trở đi, chúng tôi đi rất nhanh cho tới lúc tới đầu của một hành lang đi thẳng tới bìa cái hồ chứa chiếc tàu ngầm.

Con tàu được buộc neo với cánh cửa sập mở toang. Đưa ngón tay lên môi rồi vỗ nhẹ lên thanh kiếm một cách ý nghĩa, cậu bé bò êm ru tới con tàu. Tôi bám sát theo nó.

Chúng tôi lặng lẽ trèo xuống boong tàu, rồi bò tới cánh cửa sập. Một cái nhìn lén lút xuống dưới cho thấy không có tên lính canh nào cả, thế là với sự nhanh nhẹn và lặng lẽ của loài mèo, chúng tôi nhảy xuống cabin chính của con tàu. Ngay cả ở đây cũng không có dấu hiệu nào của sự sống. Chúng tôi mau chóng đóng cánh cửa sập lại.

Sau đó, cậu bé bước sang phòng lái, ấn một cái nút. Con tàu chìm xuống giữa những xoáy nước cho tới đáy đường hầm. Ngay cả ở đó chúng tôi cũng không phát hiện ra ai cả, và trong lúc cậu bé điều khiển con tàu, tôi đi từ cabin này sang cabin khác để tìm kiếm một ai đó trong thủy thủ đoàn. Con tàu hoàn toàn trống vắng không người. Một sự may mắn đến thế hầu như khó mà tin được.

Khi tôi quay lại phòng lái để báo tin lành cho anh bạn của tôi, nó đưa cho tôi một mảnh giấy.

“Tờ giấy này có thể lý giải sự vắng mặt của thủy thủ đoàn.” Nó nói.

Đó là một thông điệp truyền qua mạng ăng-ten cho chỉ huy của con tàu:

“Bọn nô lệ đã nổi loạn. Hãy đến với tất cả lực lượng của anh và những ai anh có thể tập hợp được trên đường. Quá trễ để nhận sự chi viện từ Omean. Chúng đang tàn sát trong đấu trường. Issus đang bị đe dọa. Hãy khẩn trương.”

ZITHAD"

“Zithad là Dator của bọn lính ngự lâm của Issus.” Cậu bé giải thích. “Chúng ta đã làm cho chúng sợ chết khiếp - một nỗi sợ mà chúng sẽ phải nhớ khá lâu.”

“Chúng ta hãy hy vọng rằng đó là khởi đầu của ngày tàn của Issus.” Tôi nói.

“Chỉ có tổ tiên của chúng ta biết.” Nó đáp.

Chúng tôi tới cái hồ đậu tàu ở Omean không có sự cố gì. Ở đây chúng tôi lưỡng lự với ý định đánh đắm con tàu, nhưng cuối cùng quyết định rằng nó chẳng giúp gì thêm cho các cơ may tẩu thoát của chúng tôi. Ở Omean có nhiều tên da đen sẽ cản trở chúng tôi; tuy nhiên, dù nhiều tên khác có thể đến từ các ngôi đền và khu vườn của Issus, chúng cũng không thể giảm đi các cơ may của chúng tôi.

Lúc này chúng tôi đang lúng túng tìm cách vượt qua những tên lính canh đang tuần tra quanh hồ. Cuối cùng tôi nghĩ ra một kế.

“Tên hoặc tước vị của gã sĩ quan phụ trách mấy tên lính này là gì?” Tôi hỏi cậu bé.

“Sáng nay khi chúng ta tới, một gã tên là Torith đang trực nhiệm vụ.” Nó đáp.

“Hay lắm. Còn tên của gã chỉ huy chiếc tàu ngầm?”

"Yersted."

Tôi tìm ra một tờ giấy ghi thông điệp trong cabin và viết mệnh lệnh sau:

“Dator Torith: Đưa hai tên nô lệ này về lại Shador ngay lập tức.

YERSTED”

“Đó là cách đơn giản nhất để quay về.” Tôi mỉm cười nói khi tôi đưa tờ lệnh cho cậu bé. “Đi đi, chúng ta sẽ xem nó có hiệu quả ra sao.”

“Nhưng còn gươm của chúng ta!” Nó kêu lên. “Chúng ta sẽ giải thích với chúng sao đây?”

“Vì chúng ta không thể giải thích, chúng ta sẽ vứt gươm đi.” Tôi đáp.

“Nộp mình lại trong tay bọn da đen với tay không chẳng phải là liều mạng lắm sao?”

“Đó là cách duy nhất.” Tôi đáp. “Cậu phải tin tôi để tìm cách thoát khỏi nhà tù Shador, và tôi nghĩ, khi đã thoát rồi, chúng ta sẽ dễ dàng tự vũ trang lại cho mình trong một đất nước có đầy người đeo vũ khí.”

“Cứ làm theo lời ông.” Nó đáp với một nụ cười và một cái nhún vai. “Tôi không thể nào tìm được một vị chỉ huy tự tin hơn ông. Nào, chúng ta hãy thử xem.”

“Chúng tôi mạnh dạn rời khỏi cánh cửa sập của con tàu, vứt bỏ hai thanh gươm lại, rồi đi theo lối ra chính dẫn tới trạm gác và văn phòng của tên chỉ huy đội lính canh.

Khi nhìn thấy chúng tôi, mấy tên lính gác lao tới một cách kinh ngạc, và giơ súng chặn chúng tôi lại. Tôi đưa cho một tên trong bọn tờ thông điệp. Hắn cầm lấy, nhìn xem nó gửi cho ai rồi quay đi và trao nó cho Torith đang bước khỏi văn phòng của hắn để tìm hiểu nguyên nhân của sự lộn xộn.

Hắn đọc tờ thông điệp, và nhìn chúng tôi đầy ngờ vực một lúc lâu.

“Dator Yersted đâu?” Hắn hỏi, và tìm tôi chùng xuống khi tôi tự nguyện rửa mình vì đã ngu ngốc không đánh chìm con tàu ngầm để lời nói dối của

tôi đáng tin hơn.

“Ông ta được lệnh quay về chỗ đậu trong đèn ngay lập tức.” Tôi đáp.

Torith bước nửa bước về phía lối vào hồ như thể kiểm chứng câu chuyện của tôi. Trong khoảnh khắc đó, mọi thứ đang trong thế cân bằng. Vì nếu hắn làm điều đó và phát hiện ra con tàu không người vẫn còn nằm trong bến đậu, toàn bộ bịa đặt yếu ớt của tôi có thể đổ nhào; nhưng rõ ràng hắn đã quyết định rằng thông điệp đáng tin, hoặc thật sự không có lý do nào để nghi ngờ nó vì hầu như không thể tin được hai tên nô lệ đó lại tự nộp mình theo cách đó. Chính sự táo bạo của mưu kế đã đem tới thành công cho nó.

“Anh có dính gì tới cuộc nổi loạn của bọn nô lệ không?” Torith hỏi. “Chúng tôi vừa nhận được báo cáo khẩn về vụ đó.”

“Tất cả đều dính tới.” Tôi đáp. “Nhưng kết quả rất ít ỏi. Lính canh nhanh chóng dẹp loạn và giết hầu hết chúng tôi.”

Hắn tỏ ra hài lòng với lời đáp đó. “Đưa họ tới Shador.” Hắn quay sang một tên thuộc cấp ra lệnh. Chúng tôi bước xuống một chiếc thuyền nhỏ nằm ven đảo, và trong vài phút đã thẳng tiến tới Shador. Ở đây, chúng tôi được đưa về căn phòng nhà tù của mình, tôi ở với Xodar, cậu bé một mình; và sau những cánh cửa khóa chúng tôi lại là những tù nhân của bọn da đen.

CHƯƠNG XIII: TÌM ĐẾN TỰ DO

Xodar lắng nghe lời tôi kể về các sự cố đã diễn ra ở đấu trường trong buổi lễ của Issus với sự kinh ngạc và hoài nghi. Anh khó mà tưởng tượng nổi, dù đã bắt đầu nghi ngờ về sự thiêng liêng của Issus, rằng người ta có thể đe dọa bà ta với thanh kiếm trong tay và không bị xé toang thành hàng ngàn mảnh bởi cơn giận thần thánh của bà ta.

“Đây là chứng cứ cuối cùng.” Cuối cùng anh nói. “Nó đập tan chút niềm tin đầy mê tín còn sót lại của tôi vào sự thần thánh của Issus. Bà ta chỉ là một bà già xấu xa, sử dụng quyền lực cho tội ác thông qua những âm mưu nhằm duy trì một niềm tin ngu xuẩn trong đầu dân chúng của bà ta và dân chúng khắp Barsoom suốt bao thế kỷ.”

“Tuy vậy, bà ta vẫn còn mọi quyền lực ở đây.” Tôi đáp. Vì thế nhiệm vụ của chúng ta là phải rời khỏi đây ngay vào thời điểm thuận lợi đầu tiên.”

“Tôi hy vọng anh có thể tìm ra một thời điểm thuận lợi.” Xodar nói, phá ra cười. “Vì chắc chắn trong cả đời tôi, tôi chưa nhìn thấy một cơ may nào cho một tù nhân của các Con Cá tẩu thoát.”

“Tối nay có thể tốt.” Tôi đáp.

“Trời sắp tối rồi, tôi có thể giúp gì cho anh không?”

“Anh biết bơi không?” Tôi hỏi.

“Không có một con thường luồng nào dưới đáy sâu của biển Korus có thể ở dưới nước như ở nhà mình hơn Xodar này.”

“Tốt. Cậu bé da đỏ không biết bơi.” Tôi nói. “Vì lãnh thổ của họ hầu như không có đủ nước để hạ thủy một con thuyền nhỏ nhất. Do vậy một trong hai chúng ta phải giúp đỡ nó băng qua biển tới một con tàu mà chúng ta chọn. Tôi đã hy vọng rằng chúng ta có thể vượt qua toàn bộ khoảng cách

đó bên dưới mặt nước, nhưng tôi e là cậu bé da đỏ không thể chịu nổi. Ngay cả người dũng cảm nhất trong số những người dũng cảm của họ đều kinh hoàng khi nghĩ tới lòng nước sâu thẳm, vì đã nhiều thiên niên kỷ họ không hề nhìn thấy một cái hồ, con sông hay biển nào.”

“Đứa bé da đỏ đó sẽ đi với chúng ta?” Xodar hỏi.

“Phải.”

“Tốt thôi. Ba lưỡi gươm vẫn tốt hơn là hai lưỡi. Đặc biệt khi kẻ thứ ba đó lại dũng mãnh như cậu bé này. Tôi đã từng thấy cậu ta chiến đấu ở đấu trường trong những buổi lễ của Issus nhiều lần. Người ta có thể nghĩ rằng anh và nó là hai thầy trò, hoặc hai cha con. Tôi chợt nhớ ra nét mặt hai người rất giống nhau. Nó nổi bật khi các anh chiến đấu - cũng cùng một nụ cười ngạo nghễ, cùng một sự khinh bỉ điên cuồng đối với đối thủ hiện lên rõ trong từng cử động và từng sự thể hiện trên nét mặt của anh và nó.”

“Cứ cho là vậy, Xodar. Nó là một chiến binh lớn. Tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ tạo thành một bộ ba khó đối phó, nếu ông bạn Tars Tarkas, vua xứ Thark của tôi là một trong ba chúng ta, chúng ta có thể đi từ đầu này đến đầu kia của Barsoom dù cho toàn thế giới này chống lại chúng tôi.”

“Họ sẽ làm thế,” Xodar nói, “khi họ phát hiện ra anh từ đâu tới. Đó là một trong những niềm tin mù quáng mà Issus đã gieo rắc lên loài người nhẹ dạ. Bà ta đã làm thế thông qua những Thánh sư không biết được bản ngã thật sự của bà ta cũng như những người Barsoom ở thế giới bên ngoài. Những chỉ dụ của bà ta cho bọn tu sĩ được viết bằng máu trên một tấm da kỳ lạ. Những kẻ ngu xuẩn tự dối mình tội nghiệp nghĩ rằng họ đang nhận những khái huyền của một nữ thần thông qua một cơ quan siêu nhiên nào đó, vì họ tìm thấy những thông điệp đó trên những bệ thờ được canh gác nghiêm mật, nơi không ai có thể vào mà không bị phát hiện. Bản thân tôi đã từng đưa những thông điệp đó cho Issus trong nhiều năm. Có một đường hầm dài trong ngôi đền của Issus dẫn tới ngôi đền của Matai Shang. Nó đã được

những người nô lệ của chủng tộc da đen bí mật đào cách đây nhiều thế kỷ và không tu sĩ nào có thể ngờ tới sự tồn tại của nó.

“Về phần mình, các tu sĩ cũng có những ngôi đền rải rác khắp thế giới văn minh. Tại đây những vị giáo trưởng mà mọi người không bao giờ gặp truyền bá học thuyết về dòng sông Iss, thung lũng Dor và biển mất tích Korus bí ẩn để những người ngu dốt tội nghiệp tự nguyện hành hương, giúp cho tài sản của các Thánh sĩ thêm phong phú và bổ sung cho số nô lệ của họ.

“Như vậy, các tu sĩ được sử dụng như những phương tiện chính để thu thập tài sản và nhân công mà những người Con Cả cướp đi từ họ khi cần. Thịnh thoảng, những người Con Cả cũng tiến hành cướp bóc ở thế giới bên ngoài. Đó là lúc mà họ bắt đi nhiều phụ nữ thuộc dòng dõi hoàng gia của người da đỏ, cướp những con tàu mới nhất và những kỹ sư đã chế tạo ra chúng để có thể sao chép lại những gì họ không thể sáng tạo.

“Chúng tôi là một chủng tộc không biết sản xuất, tự hào với việc không sản xuất của mình. Với chủng tộc Con Cả, lao động hay sáng tạo là một tội lỗi. Đó là công việc của các tầng lớp thấp kém hơn, những người sống chỉ để giúp chúng tôi hưởng thụ cuộc đời dài xa hoa và lười nhác. Với chúng tôi, chỉ có chiến đấu là đáng để làm; nếu không, chủng tộc Con Cả sẽ đông hơn tất cả các chủng tộc Barsoom khác, vì theo tôi biết chưa có ai trong chúng tôi chết một cái chết tự nhiên. Phụ nữ của chúng tôi có thể sống mãi vì thế chúng tôi mệt mỏi với họ và phải hạ sát họ để dành chỗ cho người khác. Chỉ một mình Issus được bảo vệ khỏi cái chết. Bà ta đã sống vô số thế kỷ.”

“Chẳng phải những người Barsoom khác cũng sống mãi nếu học thuyết về sự tự nguyện hành hương không lôi kéo họ xuống đáy sông Iss hay sao?”
Tôi hỏi.

“Giờ đây tôi không còn nghi ngờ gì nữa rằng họ cũng là những chủng loại tương tự như Con Cả, và tôi hy vọng rằng tôi sẽ sống để chiến đấu vì họ để

chuộc lại những tội ác mà tôi đã thực hiện chống lại họ do sự ngu dốt suốt nhiều thế hệ với sự dạy bảo sai lầm.”

Khi Xodar ngừng lời, một tiếng gọi quái lạ vang khắp lòng nước của biển Omean. Tôi đã nghe thấy nó vào cùng giờ này đêm trước và biết rằng nó đánh dấu cho sự kết thúc của ngày, khi những người Omean trải các tấm lụa lên boong tàu và rơi vào giấc ngủ không mộng mị của Hỏa tinh.

Tên lính canh bước vào để kiểm tra chúng tôi lần cuối trước khi ngày mới đến ở thế giới bên trên. Chẳng bao lâu, hăn đã làm xong nhiệm vụ và cánh cửa nặng nề của nhà tù đóng lại sau lưng hăn - chúng tôi ở lại một mình suốt đêm.

Tôi cho hăn có thời gian quay về trụ sở của hăn, như Xodar đã bảo hăn sẽ làm như thế, rồi tôi phóng lên cánh cửa sổ và quan sát vùng nước lân cận. Ở một quãng cách không xa hòn đảo lăm, có lẽ là một phần tư dặm, một con tàu tuần tiễu lớn đang đậu, giữa nó và bờ biển có nhiều tàu nhỏ hơn và tàu trinh sát một người ngồi. Trên con tàu lớn có một tên lính canh. Tôi có thể lờ mờ thấy hăn ở phần trên của con tàu, và khi tôi đang quan sát, hăn trải những tấm nệm lên trên chỗ gác của mình. Sau đó, hăn ngã mình nằm duỗi dài người. Kỷ luật ở Omean quả thật rất nghiêm túc. Nhưng không cần thiết phải làm thế vì không một kẻ thù nào có thể nghĩ ra sự tồn tại của một đoàn tàu như thế trên Barsoom, của chủng tộc Con Cỏ, hay của biển Omean. Thật ra, vì sao họ lại duy trì việc canh gác như thế?

Tôi nhảy xuống nền nhà trở lại và mô tả cho Xodar về con tàu mà tôi nhìn thấy.

“Ở đó có một chiếc của tôi, có thể chở năm người, là con tàu nhanh nhất trong những con tàu chạy nhanh. Nếu chúng ta có thể lên tàu, chúng ta sẽ có thể thoát.” Xodar tiếp tục kể cho tôi nghe về thiết bị, máy móc của con tàu và tất cả những thứ giúp cho nó phóng như bay.

Trong lời giải thích của anh, tôi nhận ra một mảnh khóe mà Kantos Kan đã dạy tôi trong lần chúng tôi lái tàu dưới những cái tên giả trong lực lượng

hải quân của Zoganda dưới quyền của hoàng tử Sab Than. Và tôi biết rằng những người Con Cả đã lấy cắp nó từ những con tàu của Helium vì chỉ chúng mới có số còi như thế. Và tôi cũng biết rằng Xodar nói sự thật khi ca ngợi tốc độ con tàu của mình, vì không có loại máy bay nào trong bầu không khí loãng của Hỏa tinh có thể so tốc độ với những con tàu của Helium.

Chúng tôi quyết định chờ thêm ít nhất một giờ cho tới khi mọi tên lính canh đều lăn ra ngủ. Trong lúc đó, tôi đưa cậu bé da đỏ đến phòng chúng tôi để chúng tôi có thể dễ dàng cùng nhau thoát khỏi nhà tù.

Tôi phóng lên đỉnh vách ngăn và đu người lên đó. Ở đó tôi phát hiện ra một mặt bằng rộng khoảng ba tấc và tôi đi dọc theo nó cho đến khi tới căn phòng mà trong đó tôi nhìn thấy cậu bé ngồi trên chiếc ghế dài. Nó đang ngồi dựa vào tường nhìn lên mái vòm rực rỡ bao trùm biển Omean, và khi nó bắt gặp tôi đang đứng vắt vẻo trên bức vách trên đầu nó, nó mở to mắt ngạc nhiên. Rồi một nụ cười toe toét đầy thấu hiểu và ngưỡng mộ giãn ra trên gương mặt nó.

Khi tôi nghiêng người định nhảy xuống nền nhà, nó ra hiệu cho tôi chờ, rồi tiến tới sát bên dưới tôi nói khẽ: “Năm lấy tay tôi, tôi không thể nhảy lên bức tường này được. Tôi đã cố nhiều lần, và mỗi ngày tôi có thể nhảy lên cao hơn. Một ngày nào đó tôi có thể làm được điều này.”

Tôi nắm úp người trên bức tường, thò tay xuống cho nó. Với một cú chạy lấy đà từ giữa phòng, nó nhảy lên và tôi nắm lấy bàn tay nó, lôi nó lên đầu bức tường cạnh bên tôi.

“Cậu là tay nhảy cao đầu tiên mà tôi gặp trong những người da đỏ ở Barsoom.” Tôi bảo.

“Nó mỉm cười. “Không có gì lạ cả. Tôi sẽ kể cho ông nghe vì sao khi chúng ta có nhiều thời gian hơn.”

Chúng tôi cùng quay lại căn phòng Xodar đang ngồi, nhảy xuống và trò chuyện với anh cho tới lúc một giờ đã trôi qua.

Chúng tôi vạch kế hoạch trước mắt và cùng nghiêm trang thề nguyện sẽ chiến đấu cho tới chết vì mỗi người khác để chống lại bất cứ kẻ thù nào đối diện với chúng tôi, vì chúng tôi biết rằng ngay cả khi thoát khỏi bọng da đen, chúng tôi vẫn còn có cả một thế giới chống lại mình - quyền lực của niềm tin mù quáng rất mạnh mẽ.

Chúng tôi đồng ý rằng tôi sẽ lái tàu khi tới đó, và nếu chúng tôi tới thế giới bên ngoài an toàn, tất cả sẽ đi thẳng luôn một lèo không nghỉ tới Helium.

“Vì sao lại là Helium?” Cậu bé da đỏ hỏi.

“Tôi là một hoàng tử xứ Helium.” Tôi đáp.

Nó nhìn tôi một cách lạ lùng nhưng không nói gì thêm. Lúc đó, tôi đã tự hỏi ý nghĩa của nét mặt đó là gì, nhưng dưới áp lực của các vấn đề khác thắc mắc này nhanh chóng rời khỏi tâm trí tôi, và tôi cũng không có dịp nghĩ tới nó cho tới sau đó.

“Thôi, đã đến lúc. Chúng ta lên đường.” Cuối cùng tôi nói.

Trong chớp mắt, tôi đã ở trên đầu bức vách với cậu bé bên cạnh. Tôi tháo sợi đai lưng và nối nó vào một sợi đai dài rồi thông xuống cho Xodar đang chờ bên dưới. Anh vớ lấy đầu dây và ngay sau đó đã ngồi bên cạnh chúng tôi.

“Thật đơn giản.” Anh cười to.

Tôi leo lên đầu của bức tường bên ngoài nhà tù để có thể nhìn và định vị tên lính canh. Tôi đợi khoảng năm phút và hần xuất hiện với nhịp bước chậm như rùa quanh tòa nhà.

Tôi theo dõi cho tới lúc hần đã quẹo ở cuối tòa nhà và biến khỏi tầm nhìn của mé nhà tù mà từ đó chúng tôi sẽ lên ra. Ngay lúc hần biến mất, tôi nắm lấy Xodar và kéo anh lên đầu bức tường. Đặt một đầu dây vào tay anh, tôi

nhanh chóng hạ anh xuống mặt đất bên dưới. Sau đó cậu bé nắm lấy sợi dây và hạ xuống bên cạnh Xodar.

Theo sắp xếp, họ không đợi tôi mà đi chậm rãi về mé nước, cách chừng một trăm thước Anh, băng ngang qua trạm gác đầy những tên lính canh đang ngủ.

Khi họ đã đi được hơn chục bước, tôi cũng hạ xuống mặt đất và thông thả đi theo họ về phía bờ biển. Khi đi ngang trạm gác, ý nghĩ về những lưỡi gươm sắc nằm ở đó khiến tôi dừng lại vì nếu có ai đó cần đến gươm thì đó chính là tôi và các bạn đồng hành trên chuyến hành trình nguy hiểm mà chúng tôi sắp dẫn thân vào.

Tôi liếc nhìn về phía Xodar và cậu bé và thấy rằng họ đã nhảy từ bờ bên cảng xuống nước. Theo kế hoạch, họ sẽ ở đó, bám vào những chiếc vòng gắn vào bờ kè ở mực nước, chỉ để lộ miệng và mũi bên trên mặt biển, cho tới khi tôi tới.

Sự quyến rũ của những thanh gươm trong trạm gác quá mạnh, tôi ngần ngại một thoáng, muốn đánh liều lấy chúng. Kẻ do dự là người thua cuộc, câu cách ngôn này đã chứng minh nó là đúng đắn, vì ngay sau đó, tôi đã len lén bò về phía cửa trạm gác.

Tôi khẽ mở hé nó ra, đủ để phát hiện ra khoảng chục tên da đen đang nằm ngủ say như chết trên lớp đệm lụa. Ở đầu kia của căn phòng có một cái giá gươm và giá súng. Tôi đẩy cánh cửa ra thêm chút nữa để lách người vào. Một cái bản lề rít lên ken két. Một trong số lính canh ngọ nguậy, và tim tôi như ngưng đập. Tôi tự rủa mình đúng là ngu khi đánh liều các cơ may tẩu thoát của mình; nhưng bây giờ chẳng có gì khác để làm ngoài việc chờ xem cuộc mạo hiểm này diễn biến ra sao.

Với một cú nhảy nhanh và êm, tôi tới sát bên tên lính gác vừa động dậy. Hai bàn tay tôi đặt hờ quanh cổ hấn chờ giây phút hấn mở mắt ra. Tôi cứ giữ tư thế đó trong một khoảng thời gian dường như vô tận đối với những

dây thần kinh quá tải của tôi. Tên lính gác quay sang một bên và chìm sâu vào giấc ngủ trở lại.

Tôi cẩn thận nhón bước qua bọn lính cho tới khi tới sát chiếc giá ở đầu kia căn phòng. Ở đây, tôi quay lại để nhìn chường những người đang ngủ. Tất cả vẫn lặng im. Tiếng thở của chúng cất lên rồi hạ xuống trong một nhịp điệu đều đều, mà với tôi, có lẽ là thứ nhạc hay nhất tôi từng nghe thấy.

Tôi rón rén rút một thanh gươm khỏi giá. Tiếng sột soạt của bao gươm khi tôi rút thanh gươm ra nghe như tiếng giũa vào một vật bằng gang; và tôi nhìn quanh, chờ căn phòng ngay lập tức tràn ngập những tên lính canh cảnh giác và sẵn sàng tấn công. Nhưng không có ai động đậy.

Tôi rút thanh gươm thứ hai không một tiếng động, nhưng thanh thứ ba chạm vào bao và gây ra một tiếng kêu chát chúa. Tôi biết nó phải đánh thức ít nhất vài người, và đã sẵn sàng chào đón cuộc tấn công, nhưng một lần nữa, với sự kinh ngạc của tôi, không tên nào nhúc nhích. Hoặ là chúng đang ngủ mê mết, hoặ là những tiếng động mà tôi gây ra thực sự không lớn như tôi nghĩ.

Tôi sắp rời khỏi giá gươm thì những khẩu súng hút lấy sự chú ý của tôi. Tôi biết rằng tôi không thể mang đi hơn một khẩu, vì tôi đã mang khá nặng để có thể di chuyển một cách lặng lẽ, an toàn hay nhanh chóng. Khi tôi nhắc một khẩu khỏi giá súng, mắt tôi lần đầu tiên hướng đến một cánh cửa sổ bên ngoài cái giá gươm. Chà, đây là một phương tiện tuyệt vời để thoát ra, vì nó dẫn thẳng tới bến cảng, cách bờ không đầy hai mươi bộ.

Khi đang tự chúc mừng mình, tôi nghe cánh cửa đối diện với tôi mở ra, và tên sĩ quan chỉ huy đội lính canh đứng đó, nhìn thẳng vào mặt tôi. Rõ ràng hẳn đã hiểu ra tình thế trong một cái liếc mắt và nhanh chóng ra tay không kém tôi, vì súng của cả hai nổ cùng một lúc và tiếng nổ của hai khẩu súng cứ như là một khi chúng tôi ấn vào nút khai hỏa.

Tôi cảm thấy hơi gió của viên đạn khi nó bay vèo qua tai tôi, cùng lúc đó, tôi nhìn thấy hẳn té quy xuống đất. Tôi không biết đã bắn trúng hẳn ở vị trí

nào, hay đã giết chết hẳn, vì hẳn hầu như bất động khi tôi phóng người qua cánh cửa sổ. Một giây sau đó, mặt nước biển Omean đã nằm sát trên đầu tôi, và cả ba chúng tôi đang tiến về chiếc tàu bay nhỏ cách đó chừng một trăm thước.

Xodar mang cậu bé, còn tôi mang ba thanh gươm. Tôi đã rút khẩu súng đi, vì dù hai chúng tôi là những tay bơi cừ khôi, tôi có cảm giác chúng tôi đang di chuyển với một tốc độ chậm như rùa bò qua lòng nước. Tôi bơi hoàn toàn bên dưới mặt nước, nhưng Xodar buộc phải thường xuyên nhô lên cho cậu bé thở. Vì thế, thật là kỳ diệu khi chúng tôi không bị phát hiện ra ngay.

Thực tế, chúng tôi đã tới bên hông tàu và đã lên hết trên tàu trước khi tên lính canh trên chiếc tàu chiến lớn, bị đánh thức bởi tiếng súng, phát hiện ra chúng tôi. Thế rồi một tiếng súng báo động vang lên từ khẩu súng trên một con tàu. Tiếng nổ ầm vang của nó dội lại những hồi chói tai dưới mái vòm của biển Omean.

Ngay lập tức, hàng ngàn tên lính đang ngủ bật dậy. Trên các boong tàu đông nghẹt các chiến binh, vì tiếng súng báo động ở Omean là một việc hiếm khi xảy ra.

Chúng tôi chuồn đi trước khi âm thanh của khẩu súng đầu tiên tắt hẳn, và một giây sau, chúng tôi cất cánh nhanh chóng khỏi mặt biển. Tôi nằm dài trên boong với những bánh lái và nút điều khiển trước mặt. Xodar và cậu bé đang nằm ép người sau lưng tôi, để tránh cản gió càng nhiều càng tốt.

“Bay cao lên.” Xodar nói khẽ. “Chúng không dám bắn loại trọng liên lên hướng mái vòm - những mảnh vỡ có thể rơi xuống tàu của chúng. Nếu chúng ta lên tới đủ độ cao, lớp vỏ dày sẽ bảo vệ chúng ta khỏi những khẩu súng trường.

Tôi làm theo lời anh. Chúng tôi có thể nhìn thấy bên dưới hàng trăm tên lính đang nhảy xuống nước và cố bơi tới những chiếc tàu nhỏ và máy bay một người đang nằm rải rác quanh những con tàu lớn. Con tàu tuần tiểu lớn

đang nhanh chóng đuổi theo chúng tôi, nhưng không cất cánh khỏi mặt nước.

“Ngọt sang phải chút xíu.” Xodar la lên, vì không có cái la bàn nào ở Omean, nơi mọi hướng đều là hướng bắc.

Âm thanh huyền não chói tai nổ ra bên dưới chúng tôi. Tiếng súng, tiếng hét ra lệnh của bọn sĩ quan, tiếng kêu gọi của đám thủy thủ trộn lẫn vào nhau, và xuyên qua tất cả là tiếng của vô số chân vịt đang xé nước và không khí.

Tôi không dám kéo cần tốc độ lên hết mức vì e rằng có thể bay lố khỏi miệng của đường hầm băng qua mái vòm của Omean, thế nhưng chúng tôi vẫn đang bay với một tốc độ cao đến nỗi tôi ngờ rằng chưa có ai đạt tới trên mặt biển không có gió.

Những tàu bay nhỏ hơn bắt đầu ngóc lên hướng về phía chúng tôi. Xodar hét lên: “Miệng đường hầm! Miệng đường hầm! Cái chết đang ở trước mặt.” Và tôi nhìn thấy nó, đen ngòm và há hoác trong mái vòm rục rờ của thế giới bên dưới này.

Một con tàu mười người đang lao thẳng về phía trước để cắt đứt đường tẩu thoát của chúng tôi. Nó là con tàu duy nhất ngang đường tiến, nhưng với vận tốc hiện thời, nó sẽ nhanh chóng cản trở kế hoạch của chúng tôi.

Nó đang cất lên cao ở một góc khoảng bốn mươi độ ở trước mặt chúng tôi, với ý định rõ ràng là kẹp chúng tôi vào giữa hai gọng kềm khi hạ xuống.

Chúng tôi chỉ có một hy vọng độc nhất, và tôi nắm lấy nó ngay. Việc cố qua mặt con tàu đó là vô ích, vì điều đó sẽ giúp nó ép chúng tôi vào mái vòm đá bên trên, và thật sự chúng tôi đã lên gần sát nó rồi. Việc cố hạ xuống phía dưới con tàu lại có thể đặt chúng tôi hoàn toàn nằm trong lòng bàn tay của nó, và đó chính là điều mà nó muốn. Ở hai bên hông, hàng trăm con tàu khác đang lao nhanh tới chúng tôi. Khả năng chọn lựa đầy rẫy nguy cơ -

thực tế, tất cả đều đầy rẫy nguy cơ, chỉ có chút cơ may thành công rất mong manh.

Khi tới gần con tàu tuần tiễu, tôi cất lên như thể muốn vượt qua đầu nó, thế nên nó phải thực hiện điều buộc phải làm, cất lên ở một góc dốc hơn để ép tôi vẫn nằm cao hơn nó. Khi hầu như đã bay bên trên nó, tôi hét to bảo các bạn bám chặt vào tàu, và đẩy tốc độ con tàu nhỏ lên cao hết mức, đồng thời tôi lượn lại theo hình vòng cung cho tới khi chúng tôi bay ngang ở một tốc độ khủng khiếp thẳng vào lườn con tàu lớn.

Khi đó, tên chỉ huy của nó có lẽ đã nhận ra ý định của tôi, nhưng đã quá trễ. Gần như ngay khoảnh khắc trước lúc va chạm tôi lượn ngược lên, và với một cú sốc choáng người hai con tàu va vào nhau. Điều mà tôi hy vọng đã diễn ra. Chiếc tàu tuần tiễu, đang lao nhanh ở một góc độ hiểm nghèo, bị dội ngược lại phía sau do cú va chạm của con tàu nhỏ hơn của chúng tôi. Bọn thủy thủ của nó gào lên khi bị bắn tung qua không trung và rơi xuống mặt nước bên dưới, trong khi con tàu, với những cái chân vịt vẫn còn quay tròn một cách điên dại, nhanh chóng chìm xuống ngay sau chúng tới đáy biển Omean.

Cú va chạm nghiền nát cái mái tàu bằng thép của chúng tôi, và bất chấp mọi nỗ lực của chúng tôi, nó suýt hất văng chúng tôi khỏi boong tàu. Và chúng tôi rơi chổng lên người nhau ngay tại mũi tàu. Xodar và tôi nằm được lườn tàu, nhưng cậu bé suýt văng khỏi tàu nếu tôi không may mắn tóm được cổ chân nó khi nó hầu như đã bắn ra ngoài.

Không người điều khiển, con tàu của chúng tôi nghiêng đi trong đường bay điên cuồng của nó, cất lên cao gần sát những tảng đá bên trên. Tuy nhiên, tôi kịp thời nắm lấy cần điều khiển, và khi chỉ cách mái vòm khoảng năm mươi bộ, tôi xoay mũi tàu một lần nữa sang hướng bay ngang và hướng nó về cái miệng đen ngòm của đường hầm.

Cú va chạm đã làm chậm bước tiến của chúng tôi và lúc này hàng trăm chiếc máy bay trinh sát đã đến sát gần bên. Xodar đã báo cho tôi biết rằng

nếu hướng ngược lên đường hầm chỉ với những tia đẩy của con tàu, kẻ thù của chúng tôi sẽ có cơ hội tốt nhất để đuổi kịp chúng tôi, vì những cánh quạt của chúng tôi có thể ngưng hoạt động và khi cất lên cao, chúng tôi có thể bị qua mặt bởi nhiều con tàu truy kích. Những con tàu nhanh hơn ít khi được trang bị các bồn nổi lớn, vì sức nặng của chúng sẽ làm giảm đi tốc độ.

Khi có nhiều tàu đến gần chúng tôi hơn, rõ ràng chúng tôi sẽ nhanh chóng bị đuổi kịp, và bị bắt hay bị giết không chóng thì chày.

Với tôi, dường như luôn luôn có một con đường để vượt qua đầu bên kia của một chướng ngại vật. Nếu người ta không thể vượt qua bên trên nó, bên dưới nó hay đi vòng qua nó, khi ấy chỉ còn một khả năng duy nhất, đó là đi xuyên qua nó. Tôi không thể tránh né sự thật rằng những con tàu kia có thể bay nhanh hơn chúng tôi, tuy vậy, tôi quyết định phải lên tới thế giới bên ngoài trước chúng hoặc sẽ chết một cái chết do chính tôi chọn lựa nếu thất bại.

“Bay ngược lại?” Xodar kêu lên sau lưng tôi. “Vì tình yêu tổ tiên của anh, hãy quay ngược lại. Chúng ta đang tới sát đường hầm.”

“Bám chặt vào.” Tôi hét lên đáp lại. “Năm lấy thẳng bé và bám chặt. Chúng ta sẽ bay thẳng lên đường hầm.”

Những lời này thoát khỏi môi tôi khi chúng tôi lướt tới bên dưới khoảng trống đen ngòm. Tôi lượn vòng lên, kéo cần gạt tốc độ tới mức cuối cùng, một tay bám chặt vào một thanh trụ đứng, còn tay kia bám vào tay lái và ký thác linh hồn tôi cho cái chết.

Tôi nghe thấy một tiếng kêu kinh ngạc khe khẽ từ phía Xodar, sau đó là một tràng cười dữ dội. Cậu bé cũng cười to và nói gì đó mà tôi không thể nghe được trong tiếng gió rít do tốc độ kinh khủng tạo ra.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, hy vọng có thể bắt gặp những ánh sao và nhờ vào chúng có thể điều chỉnh đường bay đi vào giữa trung tâm của đường hầm. Nếu va vào vách ở tốc độ đang bay, chắc chắn chúng tôi sẽ tiêu đời ngay

lập tức. Nhưng bên trên chẳng có vì sao nào cả, ngoài một khoảng tối đen mờ mịt.

Rồi tôi liếc xuống phía dưới và nhìn thấy một quầng sáng đang nhanh chóng mờ dần - miệng của lối thoát ra bên trên nguồn sáng lân tinh của biển Omean. Tôi nương theo nó, cố gắng giữ cho quầng sáng bên dưới luôn rõ rệt. Nó là một sợi chỉ mong manh giúp chúng tôi khỏi bị hủy diệt, và tôi nghĩ rằng đêm đó, tôi đã bay theo trực giác và niềm tin mù quáng hơn là kỹ năng hay lý trí.

Chúng tôi bay trong đường hầm không lâu, và có lẽ chính tốc độ bay kinh khủng đã cứu sống chúng tôi, vì hiển nhiên chúng tôi đã đi theo đúng hướng và nhanh chóng thoát ra ngoài đến mức không có thời gian để thay đổi hướng bay ngay. Biển Omean có lẽ nằm cách chúng tôi hai dặm bên dưới bề mặt vỏ Hỏa tinh. Tốc độ của chúng tôi hẳn phải vào khoảng một trăm dặm/giờ, do đó, chúng tôi chỉ ở trong đường hầm chưa đầy bốn mươi giây.

Hẳn chúng tôi đã thoát ra khỏi nó được vài giây trước khi tôi nhận ra rằng chúng tôi đã thực hiện được một điều bất khả. Bóng tối đen mù mịt bao trùm quanh chúng tôi. Không có trăng sao gì hết. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một quang cảnh như thế trên sao Hỏa, và trong khoảnh khắc đó, tôi thấy vô cùng bối rối. Rồi lời giải đáp đến với tôi. Đó là mùa hè ở cực Nam. Chỏm băng đang tan và những đám mây, một hiện tượng diễn ra rất nhanh, chưa từng được biết tới ở phần lớn các vùng của Hỏa tinh, đã che khuất ánh sáng của bầu trời ở vùng này.

Chúng tôi thật may mắn, và tôi cũng nhanh chóng nắm lấy cơ hội tẩu thoát mà điều kiện tuyệt vời này đưa đến. Giữ mũi tàu hướng theo một góc, tôi phóng nó lao vào tấm màn không thể xâm nhập mà Thiên nhiên đã treo trên cái thế giới hấp hối này để thoát khỏi tầm nhìn của bọn kẻ thù đang truy đuổi.

Chúng tôi lao qua màn sương lạnh lẽo với tốc độ không hề giảm, và trong thoáng chốc đã đi vào vùng ánh sáng chói lọi của hai vầng trăng và triệu triệu vì sao. Tôi chuyển sang bay ngang và thẳng về hướng bắc. Kẻ thù của chúng tôi phải cách phía sau chúng tôi khoảng nửa giờ bay và hoàn toàn mù tịt về hướng bay của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện được một phép màu và băng qua cả ngàn mối hiểm nguy một cách bình an vô sự, đã thoát khỏi vùng đất của chủng tộc Con Cỏ. Không có tù nhân nào khác trong mọi thời đại của Hỏa tinh từng làm được điều này, và lúc này khi tôi nhìn lại, có vẻ như nó không có gì khó khăn cho lắm.

Tôi không ngoảng lại, nói qua vai với Xodar những ý nghĩ của mình.

“Dù thế nào đi nữa, cũng thật là kỳ diệu.” Anh đáp. “Không ai khác có thể thực hiện điều này ngoài John Carter.”

Khi nghe thấy cái tên đó, thằng bé đứng bật dậy.

“John Carter!” Nó la lên. “John Carter! Sao, thưa ông, John Carter, hoàng tử xứ Helium, đã chết từ nhiều năm trước. Tôi là con của ông ấy.”

CHƯƠNG XIV: ÁNH MẮT TRONG BÓNG TỐI

Con trai tôi! Tôi không thể tin vào đôi tai mình. Tôi từ từ đứng lên và nhìn vào cậu bé đẹp trai. Giờ đây, khi nhìn nó thật kỹ, tôi bắt đầu hiểu ra vì sao gương mặt và tính cách của nó lại thu hút tôi mạnh mẽ đến thế. Trong những nét thanh tú kia có rất nhiều đặc điểm của người mẹ xinh đẹp không ai sánh bằng của nó, nhưng nó có vẻ đẹp nam tính mạnh mẽ hơn, và đôi mắt xám cũng như những biểu hiện trong đó là của tôi.

Thằng bé đứng đối diện với tôi, nét mặt vừa hy vọng vừa ngỡ ngàng.

“Hãy kể cho cha nghe về mẹ của con.” Tôi nói. “Hãy kể tất cả những gì con có thể về những năm mà cha bị cướp khỏi vòng tay thân thương của nàng bởi định mệnh trái ngang.”

Với một tiếng kêu sung sướng, nó lao tới tôi và choàng đôi tay quanh cổ tôi. Trong một thoáng, khi ôm chặt đứa con trai vào lòng, mắt tôi rưng rưng. Có lẽ tôi đã xúc động theo kiểu của một người ủy mị, nhưng tôi không hề hối tiếc hay xấu hổ. Một cuộc đời dài đã dạy tôi rằng một người đàn ông có thể tỏ ra yếu đuối khi nào dính dáng tới phụ nữ và trẻ con, thế nhưng đó là một cái gì đó khác xa sự yếu đuối trong những chặng đường khắc nghiệt của cuộc đời.

“Dáng vóc cha, cung cách của cha, những đường gờm tốc độ khủng khiếp của cha,” con tôi nói, “giống hệt như những gì mẹ đã kể cho con nghe cả ngàn lần, nhưng ngay cả với những chứng cứ đó con vẫn không dám tin vào sự thật quá khó chứng minh đối với con, tuy nhiên, con đã ao ước nó là sự thật biết bao nhiêu. Cha có biết điều gì thuyết phục nhất đối với con không?”

“Điều gì, con trai?” Tôi hỏi.

“Những lời đầu tiên của cha nói với con - chúng nói về mẹ. Không ai khác ngoài người đàn ông đã yêu mẹ như lời mẹ kể mới có thể nghĩ đến mẹ trước tiên.”

“Suốt nhiều năm dài, con trai của cha, cha hầu như khó mà hình dung rằng hình ảnh và nét mặt xinh đẹp của mẹ con không hiện diện trước mặt cha. Hãy kể cho cha nghe về mẹ.”

“Những người biết mẹ lâu nhất nói rằng mẹ không thay đổi, trừ việc ngày càng xinh đẹp hơn. Chỉ có điều, khi mẹ suy tư con không muốn tới gần mẹ, nét mặt mẹ trở nên đăm chiêu, và, chao ôi, quá đổi buồn rầu. Mẹ luôn nghĩ tới cha, cha ạ, và cả Helium than khóc cùng với mẹ và vì mẹ. Dân chúng của ông cố yêu mẹ. Họ cũng yêu cha, và tôn thờ cha như người cứu tinh của Barsoom.”

“Hàng năm đều có lễ tưởng niệm và tôn vinh cái ngày mà cha băng qua một thế giới gần tuyệt diệt để mở cánh cửa bí mật mà sau nó là năng lượng sống cho vô số triệu người. Nhưng có nhiều nước mắt trộn lẫn với lời cảm tạ - nước mắt thương tiếc thật sự vì người tạo ra hạnh phúc không còn sống với họ để chia sẻ niềm vui cuộc sống. Khắp mọi nơi trên Barsoom không có cái tên nào vĩ đại hơn John Carter.”

“Thế mẹ con đặt tên con là gì, con trai?” Tôi hỏi.

“Dân chúng Helium yêu cầu đặt tên con theo tên cha, nhưng mẹ không chịu và bảo rằng cha và mẹ đã cùng chọn cho con một cái tên, và cha phải được tôn vinh trước tất cả mọi người, vì thế tên mà mẹ đặt cho con là cái tên mà cha muốn, là sự kết hợp giữa tên cha và tên mẹ - Carthoris.”

Xodar đã đến giữ tay lái khi tôi nói chuyện với con trai, lúc này réo gọi tôi.

“Mũi tàu đang nghiêng xuống một cách tệ hại, John Carter.” Anh nói. “Khi chúng ta bay thẳng đứng lên điều này không lộ ra, nhưng bây giờ khi tôi cố giữ cho tàu bay ngang mọi chuyện đã khác. Chỗ hỏng ở mái vòm đã làm vỡ một trong những bồn chứa tia đẩy ở phía trước.”

Đúng là như vậy. Sau khi tôi kiểm tra chỗ hỏng, tôi thấy vấn đề trầm trọng hơn mức mong đợi. Góc độ bay mà chúng tôi buộc phải duy trì để giữ cho tàu bay ngang không chỉ làm giảm tốc độ rất nhiều mà còn gây nên mức độ hao hụt tia đẩy ở các bồn chứa phía trước và chúng tôi chỉ có thể bay thêm khoảng một giờ nữa mà thôi.”

Chúng tôi đã hơi giảm tốc độ xuống vì sự an toàn, nhưng lúc này tôi lại nắm lấy tay lái và mở hết ga, đến nỗi chúng tôi lao về hướng bắc với một tốc độ khủng khiếp. Trong lúc đó, Xodar và Carthoris đang loay hoay cố bịt chỗ hở ở mái vòm một cách vô vọng để chặn bớt sự hao hụt tia đẩy.

Trời vẫn còn tối khi chúng tôi bay qua biên giới phía bắc của chòm băng và khu vực mây mù. Bên dưới chúng tôi, một vùng đất Sao Hỏa quen thuộc trải dài. Những đáy biển màu hoàng thạch của các biển cạn từ lâu, những dãy đồi thấp chập chùng, và đây đó là những thành phố lặng im của thời quá vãng; những khối lớn các tàn tích kiến trúc mà từ rất xa xưa đã là nơi cư trú của nòi giống một thời hùng mạnh và nay là của những con khi đột trắng không lồ sao Hỏa.

Việc duy trì con tàu bay ngang ngày càng khó khăn hơn. Cái mái vòm ngày càng lún xuống cho tới khi tôi phải dừng động cơ để tránh cho chuyến bay khỏi kết thúc bằng một cú rơi nhanh xuống mặt đất.

Khi mặt trời lên và ánh sáng của một ngày mới đã xua tan bóng đêm tăm tối, con tàu của chúng tôi giật nảy lên cú cuối cùng, quay nghiêng sang một phía và xoay chậm chậm, cái mái vòm ngày càng võng xuống lườn tàu.

Chúng tôi bám chặt vào lườn tàu và trụ đứng, rồi cuối cùng khi nhìn thấy sự kết thúc đang tiến tới gần, chúng tôi móc những cái móc dây đai vào mấy cái khoen ở hông tàu. Một khoảnh khắc sau đó boong tàu nghiêng hẳn một góc chín mươi độ và chúng tôi treo người lơ lửng, cách mặt đất bên dưới gần một ngàn thước Anh.

Tôi đang đong đưa người rất gần với bộ điều khiển tàu, vì thế, tôi với lấy cần điều khiển tia đẩy. Con tàu đáp lại sự tiếp xúc đó, và chúng tôi bắt đầu

rơi xuống mặt đất một cách nhẹ nhàng.

Chúng tôi rơi mất gần nửa giờ trước khi tiếp đất. Thăng về hướng bắc là một dãy đồi mà chúng tôi quyết định hướng tới, vì chúng đem đến cơ may lớn hơn cho việc ẩn núp khỏi sự truy tìm mà chúng tôi tin chắc là đang sắp tới gần.

Một giờ sau, chúng tôi đã ở trong những con rãnh thấp bị bào mòn bởi thời gian của dãy đồi, giữa những loài cây có hoa xinh đẹp mọc đầy trong những vùng đất khô cằn hoang phế của Barsoom. Ở đó, chúng tôi tìm được một số bụi cây nhựa sữa khổng lồ - loài cây lạ lùng cung cấp thức ăn và nước uống cho những bộ tộc da xanh hoang dã. Đây đúng là một ân huệ đối với chúng tôi, vì cả bọn đã gần chết vì đói.

Chúng tôi nằm xuống ngủ dưới một khóm cây nhựa sữa um tùm tạo thành một nơi ẩn núp tuyệt vời để tránh những chiếc phi cơ thám thính. Lúc này đã là khởi đầu ngày thứ năm tôi ở trên sao Hỏa tính từ cuộc chuyển dịch bất ngờ từ ngôi nhà của tôi ở bờ sông Hudson tới Dor, cái thung lũng xinh đẹp và bí ẩn. Trong toàn bộ thời gian đó tôi chỉ ngủ được hai lần, một lần là ở cái nhà kho của các tu sĩ.

Trời đã giữa trưa khi tôi thức giấc vì có ai đó đang nắm lấy bàn tay tôi và đặt lên đó nhiều nụ hôn. Tôi giật mình mở mắt ra và nhìn thấy gương mặt xinh đẹp của Thuvia.

“Hoàng tử của em! Hoàng tử của em!” Nàng kêu lên trong một trạng thái vui sướng ngất ngây. “Em đã khóc thương chàng như một người không còn trên cõi thế. Tổ tiên em đã phù trợ cho em. Em đã sống không uổng phí.”

Giọng của nàng đánh thức Xodar và Carthoris. Thăng bé nhìn cô gái đắm đắm với vẻ ngạc nhiên, nhưng dường như nàng không nhận ra sự hiện diện của ai khác ngoài tôi. Suýt chút nàng đã vòng tay quanh cổ tôi nếu tôi không nhẹ nhàng né người ra.

“Thôi nào, Thuvia.” Tôi khẽ vỗ về nàng. “Cô đã quá căng thẳng vì những vất vả hiểm nguy vừa trải qua, đến độ cô quên cả mình là ai, cũng như cô quên rằng tôi là chồng của công chúa xứ Helium.”

“Em chẳng quên gì cả, hoàng tử của em ạ. Chàng chưa từng nói lời với em một lời yêu thương nào hết, và em cũng không mong gì chàng sẽ làm điều đó. Nhưng không có gì ngăn cản được việc em yêu chàng. Em không chiếm lấy vị trí của Dejah Thoris đâu. Tham vọng lớn nhất của em là được phục vụ chàng, mãi mãi là nô lệ của chàng thôi, hoàng tử của em. Em chẳng cầu mong ân huệ nào, chẳng khát khao vinh dự nào, chẳng hy vọng hạnh phúc nào hơn thế nữa.”

Như tôi đã nói, tôi không phải là kiểu đàn ông hào hoa phong nhã, và phải thú nhận rằng tôi ít khi cảm thấy bất tiện và lúng túng như lúc này. Tôi quá quen với tập quán trên sao Hỏa, cho phép phụ nữ làm nô tỳ cho những người đàn ông. Địa vị cao và lòng hào hiệp của họ luôn là sự bảo vệ chắc chắn cho mọi phụ nữ trong nhà họ. Nhưng bản thân tôi chưa bao giờ chọn một người phụ nữ để phục vụ cho mình.

“Thuvia, nếu tôi trở về Helium được, cô sẽ cùng đi với tôi, nhưng với một tư cách bình đẳng chứ không phải một nô tỳ. Ở đó cô sẽ gặp nhiều chàng quý tộc trẻ tuổi đẹp trai sẵn sàng đổi diện với chính Issus để có được một nụ cười của cô. Chúng tôi sẽ giúp cô cưới một trong những người tốt nhất. Hãy quên sự si mê xuất phát từ lòng biết ơn khờ khạo mà cô lầm tưởng là tình yêu đi. Tôi thích có tình bạn của cô hơn, Thuvia ạ.”

“Chàng là chủ nhân của em. Mọi sự sẽ như chàng muốn.” Nàng đáp ngắn gọn, nhưng trong giọng nàng có chút bùi ngùi.

“Làm sao cô tới đây được, Thuvia?” Tôi hỏi. “Còn Tars Tarkas đâu?”

“Em e là ông ấy chết rồi.” Nàng buồn bã nói. “Ông ấy là một chiến binh mạnh mẽ, nhưng nhiều chiến binh của một bộ tộc khác đã áp đảo ông ấy. Lần cuối cùng em thấy ông ấy, chúng mang ông đi, bị thương và khắp

người đâm máu, vào thành phố bỏ hoang mà từ đó chúng đã ủa ra tấn công bọn em.”

“Vậy cô chưa chắc là ông ấy chết, phải không. Thành phố mà cô nói ở đâu?”

“Nó nằm ngay mé ngoài dãy đồi này. Con tàu mà chàng đã cao thượng nhường cho bọn em tẩu thoát không tuân theo sự điều khiển yếu kém của bọn em. Kết quả là bọn em đã trôi dạt không đích đến hai ngày. Sau đó bọn em quyết định rời tàu và cố đi bộ đến đường thủy gần nhất. Hôm qua bọn em đã băng qua dãy đồi này và đi đến thành phố chết bên ngoài. Bọn em đã đi qua một số con đường và đang đi đến trung tâm thành phố thì gặp một toán chiến binh da xanh tại một giao lộ.

“Tars Tarkas đi trước, do đó chúng thấy ông ấy nhưng không thấy em. Ông ấy quay lại và đẩy em vào một lối đi kế bên, bảo em nấp kín cho tới khi có thể bỏ trốn, và tìm đến Helium nếu được. Ông ấy bảo ông ấy không còn đường thoát, vì đó là bộ tộc Warhoon ở miền Nam. Nếu chúng nhìn thấy huy hiệu của ông ấy, ông ấy chỉ còn cái chết.

“Thế rồi ông ấy quay ra để gặp chúng. Ôi, Hoàng tử của em, thật là một trận đánh kinh hồn! Chúng tràn lên ông ấy suốt một giờ, cho tới khi những xác chết của người Warhoon chất thành một quả đồi. Nhưng cuối cùng chúng đè bẹp được ông ấy. Những tên phía sau đẩy những tên phía trước áp sát vào ông ấy cho tới khi không còn chỗ trống để vung gươm. Rồi ông ấy ngã xuống và chúng lao vào ông ấy như một đợt sóng thần. Khi chúng mang ông ấy vào trung tâm thành phố, em cho là ông ấy đã chết, vì không thấy ông ấy cựa cựa gì hết.”

“Trước khi đi tiếp, chúng ta phải biết chắc điều này. Tôi không thể bỏ rơi Tars Tarkas còn sống giữa bọn Warhoon. Đêm nay tôi sẽ vào thành phố để tìm hiểu sự thật.” Tôi nói.

“Vậy con sẽ đi với cha.” Carthoris nói.

“Không ai đi cùng cả.” Tôi đáp. “Cái cần là chiến lược và sự khéo léo chứ không phải sức mạnh. Một người duy nhất có thể thành công, đồng người chỉ thêm rối chuyện. Ta sẽ đi một mình. Nếu ta cần sự giúp đỡ của con, ta sẽ quay lại tìm con.”

Họ không thích thế, nhưng cả hai đều là những chiến binh tốt, nên cuối cùng họ đồng ý rằng nên làm theo lời tôi. Mặt trời đã sắp lặn, tôi chỉ cần chờ chút nữa là bóng đêm đột ngột của Barsoom sẽ bao trùm tất cả.

Sau khi hướng dẫn Xodar và Cathoris vài điều phải làm nếu như tôi không quay lại, tôi từ giã họ và lao nhanh về phía thành phố.

Khi tôi ra khỏi dãy đồi, vầng trăng thấp đang trôi vùn vụt qua bầu trời. Ánh trăng nhuộm lên vẻ đẹp man dại của khu phố cổ một màu bạc lấp lánh. Thành phố được xây dựng ở chân dãy đồi chạy vây quanh mà ở một thời quá vắng xa xôi mờ mịt đã thoai thoai dốc xuống cho đến khi giáp biển. Nhờ đó, tôi tiến vào những con đường một cách dễ dàng mà không bị phát hiện.

Những bộ tộc da xanh sử dụng các thành phố bỏ hoang này ít khi chiếm nhiều hơn vài khu vực nằm quanh quảng trường trung tâm. Vì họ luôn luôn băng qua những đáy biển chết mà các thành phố này tiếp giáp khi đến và rời thành phố, việc đi vào thành phố từ phía đồi khá dễ dàng.

Khi đã đến những con đường, tôi đi sát vào bóng tối của những bức tường. Ở những giao lộ, tôi dừng lại một lúc để chắc rằng không có ai trước khi lao nhanh tới bóng tối của phía đối diện. Cứ thế, tôi đi đến khu vực tiếp giáp với quảng trường một cách an toàn. Khi đã tới sát khu vực có người ở, tôi nhận ra khu nhà của bọn chiến binh qua tiếng thở phì phò và tiếng rống của những con ngựa và voi sao Hỏa được quây thành đàn trong những cái sân trống tạo thành từ những tòa nhà nằm quanh mỗi khu vực.

Những âm thanh quen thuộc mang bản sắc riêng biệt của cuộc sống người da xanh sao Hỏa khiến lòng tôi trào lên một niềm vui. Nó giống như cảm giác của một người quay trở về mái nhà xưa sau một thời gian dài xa cách.

Chính giữa những âm thanh như vậy, tôi đã tỏ tình lần đầu với nàng Dejar Thoris tuyệt trần trong căn phòng cổ của thành phố chết xứ Korad.

Đứng trong bóng tối ở một góc của khu vực đầu tiên của bộ tộc này, tôi nhìn thấy những chiến binh xuất hiện từ nhiều tòa nhà. Tất cả đều đi về một hướng, một tòa nhà lớn nằm giữa quảng trường. Kiến thức về tập quán của người da xanh khiến tôi chắc chắn rằng đó là nơi ở của một tù trưởng hoặc một phòng họp, nơi vị đại thống lĩnh gặp gỡ các tù trưởng của mình. Trong bất kỳ trường hợp nào, rõ ràng là có điều gì đó quan hệ tới việc bắt giữ Tars Tarkas mới đây.

Để tới sát tòa nhà đó, điều mà giờ đây tôi cảm thấy cần làm ngay, tôi phải đi hết chiều dài của một khu nhà, băng qua một con đường rộng và một góc quảng trường. Từ tiếng ồn ào của bày thú, tôi biết rằng có nhiều người trong những tòa nhà xung quanh. Có lẽ là nhiều nhóm của một bộ tộc người Warhoon lớn ở miền Nam.

Tiến lên mà không bị phát hiện bởi vô số người như thế quả là một việc khó khăn, nhưng nếu tôi có thể tìm ra và giải cứu được người bạn xứ Thark, tôi phải vượt qua ngay cả những chướng ngại vật bất khả vượt qua nhất. Tôi đã đi vào thành phố từ hướng nam và lúc này đang đứng ở góc một con đường mà tôi phải băng qua để tới giao lộ đầu tiên ở phía nam quảng trường. Những tòa nhà ở phía nam khu nhà này có vẻ như không người ở, vì tôi không thấy có ánh đèn. Vì thế, tôi quyết định đi vào mảnh sân bên trong qua một trong những tòa nhà này.

Không có gì xảy ra khi tôi băng qua đường, và tôi đã lọt vào mảnh sân bên trong gần sát với bức tường sau của những tòa nhà ở hướng đông. Trong sân, một bày voi và ngựa đang nháo nhác đi lại, ăn thứ cỏ giống rêu mọc khắp các mảnh đất bỏ hoang của Hỏa tinh. Một cơn gió nhẹ, nếu có, sẽ đến từ hướng tây bắc, vì thế ít có khả năng bọn thú ngửi thấy tôi. Nếu không, chúng sẽ gầm rống om xòm gây chú ý cho các chiến binh trong những tòa nhà.

Tôi bò sát bức tường phía đông bên dưới bóng tối của những ban công của tầng hai hết chiều dài của khu sân, và tiếp cận những tòa nhà ở đầu phía bắc. Những tòa nhà này sáng ánh đèn cho tới tầng ba, nhưng từ tầng ba trở đi, tất cả đều tối đen.

Tất nhiên, việc đi qua những căn phòng có đèn nằm ngoài tầm tay vì chúng đây nghẹt những đàn ông và phụ nữ da xanh. Con đường duy nhất của tôi là băng qua những tầng trên, và để lên tới đó cần phải leo lên bề mặt của bức tường. Việc phóng lên ban công tầng hai không có gì khó khăn. Tôi chỉ cần phóng nhẹ đã bám tay được vào gờ đá bên trên. Trong chớp mắt, tôi đã đu người lên ban công.

Qua các cửa sổ, tôi nhìn thấy những người da xanh đang ngồi xồm trên những đồng lúa và da thú, trò chuyện nhì nhảnh bằng một thứ ngôn ngữ đơn điệu, mà, cộng thêm khả năng thần giao cách cảm kỳ diệu, đã quá dư thừa cho các yêu cầu giao tiếp của họ. Khi tôi lên tới gần hơn để lắng nghe xem chúng nói gì, một gã chiến binh bước vào phòng từ sảnh đường lớn bên ngoài.

“Đến đây, Tan Gama.” Hẳn kêu lên. “Chúng ta sẽ đưa tên người Thark đến trước Kab Kadja. Mang theo một tên đi với anh.”

Gã chiến binh được nói đến đứng lên, ngoắc một gã ngồi gần đó, cả ba rời phòng.

Nếu tôi bám theo bọn chúng, cơ may giải cứu Tars Tarkas có thể xuất hiện. Ít ra tôi cũng có thể biết nơi nhất ông.

Ở bên phải tôi là một cánh cửa từ ban công đi vào tòa nhà. Nó nằm ở cuối một sảnh đường không ánh sáng. Tôi bước vào đó. Sảnh đường rộng và chạy thẳng qua mặt tiền của tòa nhà. Ở hai mé là cửa ra vào của nhiều căn phòng nằm dọc theo nó.

Vừa bước vào một hành lang, tôi đã nhìn thấy ba tên chiến binh ở đầu kia, chính là những tên vừa rời khỏi căn phòng khi nãy. Rồi một khúc quanh

bên tay phải lại che khuất chúng khỏi tầm mắt tôi. Tôi vội đuổi theo chúng. Tôi cảm thấy định mệnh quả thật quá tốt khi đưa tới tầm tay tôi một cơ hội thế này, và tôi không thể để nó lọt khỏi tay tôi.

Ở đầu kia hành lang, tôi tìm thấy một cầu thang xoắn ốc dẫn xuống các tầng trên và dưới. Rõ ràng, ba gã đó đã rời khỏi tầng lầu theo lối này. Từ kiến thức của tôi đối với những tòa nhà cổ này và cách thức của bọn Warhoon, tôi biết chắc là chúng đã đi xuống.

Bản thân tôi từng là một tù nhân của các bộ tộc Warhoon hung tợn ở phía bắc, và ký ức về căn ngục dưới hầm sâu vẫn còn hiện rõ trong đầu tôi. Vì thế, tôi chắc chắn rằng Tars Tarkas đang nằm trong một căn ngục nào đó bên dưới một tòa nhà gần đây, và cứ theo dấu ba tên chiến binh, tôi sẽ tìm ra con đường đưa tới đó.

Tôi đoán đúng. Ở chân cầu thang, đúng hơn, ở tầng dưới, tôi thấy rằng cái cầu thang chạy xuống những hầm sâu bên dưới, và khi nhìn xuống đó, ánh sáng chập chờn của một ngọn đuốc tiết lộ sự hiện diện của ba tên tôi đang theo dấu.

Chúng đi xuống đó, và ở một khoảng cách an toàn phía sau, tôi đi theo ánh đuốc chập chờn của chúng. Con đường dẫn qua một mê cung các hành lang tối đen. Khi đi được chừng một trăm thước Anh, bọn chúng ngoặt sang bên phải. Tôi vội đuổi theo qua bóng tối cho tới lúc tôi đến chỗ ngoặt đó. Qua một cánh cửa mở, tôi thấy chúng đang tháo những sợi xiềng xích cột chặt thân hình anh bạn Tars Tarkas xứ Thark của tôi vào tường.

Xô đẩy ông một cách thô bạo, chúng rời phòng ngay tức khắc, thật sự nhanh đến mức tôi suýt bị phát hiện. Nhưng tôi đã chạy dọc theo hành lang đến một chỗ nằm ngoài tầm soi sáng của ngọn đuốc khi chúng ló ra khỏi phòng.

Theo lẽ tự nhiên, tôi đoán rằng chúng sẽ quay lại với Tars Tarkas theo đường cũ, nghĩa là sẽ cách xa tôi hơn. Thế nhưng, với sự thất vọng của tôi, chúng đi thẳng về hướng của tôi. Tôi không còn cách nào khác hơn là vội

vã đi trước và lánh khỏi tầm ánh đuốc. Tôi không dám dừng lại trong bóng tối của bất kỳ hành lang giao lộ nào, vì tôi không biết chúng sẽ đi theo hướng nào. Cơ may chúng chọn hành lang đi vào đúng ngay hành lang tôi chui vào lánh là năm mươi năm mươi.

Cảm giác di chuyển thật nhanh xuyên qua những hành lang tối đen như mực đó rất bất an. Tôi không biết khi nào tôi sẽ rơi vào một cái hố sâu kinh khủng nào đó hoặc chạm trán một con quái vật đáng sợ trú ngụ trong những thế giới bên dưới các thành phố chết của Hỏa tinh hấp hối. Ánh đuốc le lói từ những tên lính phía sau chỉ đủ cho phép tôi đi theo hướng của những hành lang ngoằn ngoèo ngay trước mặt và giúp tôi không đâm sầm vào những bức tường ở mấy chỗ ngoặt.

Lúc này, tôi đi tới một tụ điểm của năm dãy hành lang. Lẽ ra tôi đã đi dọc một trong số chúng được một quãng nếu ánh đuốc lờ mờ sau lưng tôi đột nhiên biến mất. Tôi dừng lại, lắng nghe những âm thanh của toán lính sau lưng, nhưng tất cả đều im ắng tột độ, như sự im lặng của một năm mờ hoang.

Tôi nhanh chóng nhận ra rằng bọn chiến binh đã chọn một trong số các hành lang khác, mang theo tù nhân của chúng. Tôi vội quay lại một một cảm giác nhẹ nhõm vì được an toàn hơn và có một vị trí thuận tiện hơn sau lưng chúng. Tuy nhiên, việc quay trở lại chậm hơn đi tới nhiều vì bóng tối lúc này cũng ở mức tột cùng như sự im lặng.

Tôi phải sờ tay vào tường dò dẫm trong từng bộ khi quay lại để không đi lối qua nơi hội tụ của năm con đường. Sau một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận, tôi đến chỗ đó và nhận ra nó bằng cách mò mẫm hết những lối vào của nhiều hành lang cho tới khi tôi đếm được năm lối vào cả thảy. Tuy nhiên, tôi chẳng nhìn thấy một ánh sáng le lói mờ mịt nhất trong bất kỳ lối nào.

Tôi chăm chú lắng nghe, nhưng bàn chân trần của những gã da xanh không để lại một tiếng vọng nào, dù ngay lúc này tôi cho rằng mình phát hiện

được tiếng va chạm lạnh canh của những thứ vũ khí đeo bên hông ở đằng xa, vào khoảng giữa hành lang. Tôi vội lần tới đó, tìm kiếm ánh đuốc, thỉnh thoảng lại dừng bước lắng nghe tiếng động lặp lại. Nhưng tôi sớm buộc phải thừa nhận rằng hẳn tôi đã đi theo một sự chỉ dẫn mù quáng, vì chỉ có bóng tối và sự im lặng đáp lại những nỗ lực của tôi.

Một lần nữa, tôi quay trở lại chỗ ngã năm, nhưng thật ngạc nhiên, tôi lại đi đến một ngã ba hành lang. Chắc hẳn tôi đã đi nhầm vào đó theo sự dẫn dắt sai lầm. Đúng là một tình thế khó khăn! Nếu có thể quay lại nơi hội tụ năm con đường, tôi có thể chờ một cách khá vững tin cuộc quay lại của bọn chiến binh và Tars Tarkas. Kiến thức của tôi đối với tập quán của chúng tôi đậm thêm niềm tin rằng bạn tôi đang được đưa tới phòng họp để nghe tuyên án. Không còn chút nghi ngờ gì nữa, chúng sẽ gìn giữ một chiến binh cừ khôi như bạn tôi cho màn biểu diễn trong Trò chơi lớn.

Nhưng trừ phi tôi có thể tìm được đường quay lại nơi đó, rất có khả năng tôi sẽ đi lang thang suốt nhiều ngày trong bóng tối mịt mùng âm đạm cho tới khi kiệt lực vì đói khát, tôi gục xuống và chết, hoặc... Ồ, cái gì thế nhỉ!

Có tiếng chân bước mờ hồ sau lưng tôi, và khi tôi quay người nhìn lại, máu trong huyết mạch tôi như đông lại vì cái mà tôi nhìn thấy ở đó. Đó không hẳn là nỗi sợ đối với mối nguy hiện tại, mà là những ký ức kinh hoàng về cái lần tôi gần trở nên điên dại bên cái xác chết của tên lính canh ngục mà tôi đã giết trong cái hầm ngục của bọn Warhoon khi những đôi mắt nhấp nháy xuất hiện từ những xó tối và kéo lê cái xác khỏi tay tôi và tôi nghe thấy tiếng nó trượt đi trên nền đá để trở thành bữa tiệc ngon lành cho những con quái vật.

Và giờ đây, trong những cái hố sâu của một bộ tộc Warhoon khác, tôi lại nhìn vào những cặp mắt kinh khủng đó, đang nhấp nháy nhìn tôi xuyên qua bóng tối dày đặc, không hé lộ một dấu hiệu nào khác hơn của con quái vật. Tôi cho rằng đặc điểm đáng sợ nhất của những con quái vật khủng khiếp này là sự im lặng của chúng và thực tế là chưa ai từng nhìn thấy chúng -

không có gì khác ngoài đôi mắt hiểm ác nhìn trừng trừng từ khoảng trống tối đen.

Nắm chặt chuôi gươm trong tay, tôi chậm chạp lùi lại dọc theo hành lang, tránh con vật đang theo dõi tôi. Nhưng tôi lùi bao nhiêu thì nó tiến tới bấy nhiêu, vẫn không một tiếng động nào, thậm chí cả tiếng thở, ngoại trừ đôi khi là tiếng lê chân sênh sếch đã làm tôi chú ý lúc đầu.

Tôi lùi, lùi mãi, nhưng không thoát khỏi kẻ theo đuổi hiểm ác. Đột nhiên, tôi nghe thấy tiếng kéo lê ở bên mé tay phải, và nhìn sang, tôi bắt gặp một đôi mắt khác, rõ ràng đang tới gần từ một hành lang tiếp nối. Khi tôi bắt đầu tiếp tục cuộc thoái lui chậm chạp, tôi nghe tiếng động lặp lại ở sau lưng, và trước khi có thể quay lại, tôi lại nghe thấy nó ở bên mé tay trái.

Những con vật ở khắp hướng quanh tôi. Chúng đã bao vây tôi ở giao điểm của hai hành lang. Cuộc thoái lui đã bị chặn đứng từ mọi hướng, trừ phi tôi chọn cách tấn công vào một trong bọn chúng. Chắc chắn khi đó những con khác sẽ chồm vào lưng tôi. Tôi không thể đoán ngay cả kích thước của những con vật quái dị này. Tôi đoán là chúng khá to lớn vì những cặp mắt ở một độ cao ngang với mắt tôi.

Vì sao bóng tối thổi phồng những mối nguy của chúng ta đến thế? Vào ban ngày, tôi hẳn sẽ tấn công ngay cả một con sư tử lớn nếu cần, nhưng bị bao trùm bởi bóng tối của những đường hầm im lặng này, tôi đã ngần ngại trước một đôi mắt.

Tôi sớm nhận ra rằng chúng sắp sửa tấn công, vì cặp mắt bên phải đang chậm chạp tiến tới gần tôi, cả bên trái, sau lưng và trước mặt cũng thế. Dần dần, chúng áp sát vào tôi. Nhưng vẫn là một sự im lặng đáng sợ!

Trong một khoảng thời gian như dài đến hàng giờ những đôi mắt ngày càng gần hơn, cho tới khi tôi cảm thấy sắp điên lên vì sự kinh hoàng. Tôi liên tục quay sang bên này bên kia để đề phòng bất kỳ sự tấn công đột ngột nào cho tới khi gần như kiệt sức. Cuối cùng, không thể chịu được nữa, tôi vung gươm tấn công vào một trong những con quái vật.

Khi tôi gần như lao vào nó, con vật lùi lại. Nhưng một tiếng động sau lưng buộc tôi liếc nhanh lại và kịp thời nhìn thấy ba cặp mắt đang tới sát tôi từ phía sau. Với một tiếng thét giận dữ, tôi quay lại để đón tiếp những con thú hèn nhát, nhưng khi tôi tiến lên, chúng lui lại như đồng bọn của chúng. Một cái liếc mắt vội ra phía sau giúp tôi phát hiện ra cặp mắt ban đầu lại len lén tiến tới gần tôi. Một lần nữa tôi lao lên, chỉ để nhìn thấy nó lùi nhanh ra và lại nghe thấy tiếng của ba con vật ở phía sau.

Cứ thế, những cặp mắt ngày càng tiến tới sát gần tôi cho tới khi tôi nghĩ rằng tôi sẽ điên lên vì căng thẳng. Có vẻ như chúng đang chờ dịp để nhào lên lưng tôi, và rõ ràng, chúng sẽ sớm thành công, vì tôi không thể chịu đựng nổi cuộc tấn công và phản công lặp đi lặp lại hầu như vô tận này. Thật sự, tôi có thể cảm thấy mình đang suy nhược dần cả về tinh thần lẫn thể chất.

Vào lúc đó, tôi thoáng bắt gặp qua khước mắt tới một cặp mắt đang chòm tới tôi từ sau lưng. Tôi quay lại để đón cuộc tấn công. Ba con kia cũng đang lao tới, nhưng tôi quyết định đuổi theo đôi mắt đó cho tới khi ít nhất tôi giải quyết được một trong số các con quái vật và nhờ đó có thể giảm bớt sự căng thẳng khi phải chặn đứng sự tấn công từ cả hai phía.

Trong hành lang không có một tiếng động nào ngoài tiếng thở của chính tôi. Thế nhưng tôi biết rằng cả ba con vật đang áp sát vào tôi. Cặp mắt trước mặt lúc này không lùi nhanh mấy. Lưỡi gươm của tôi gần như có thể chạm tới chúng. Tôi vung gươm lên để tung một đòn quyết định, và khi đó tôi cảm thấy một thân hình nặng nề đè xuống lưng tôi. Một cái gì đó lạnh lẽo, ẩm ướt, nhớp nháp quấn chặt lấy cổ tôi. Tôi trượt chân và quy xuống.

CHƯƠNG XV: TRỐN CHẠY VÀ TRUY ĐUỔI

Tôi không thể ngất đi quá vài giây, thế nhưng tôi biết rằng tôi đã ngất đi, vì điều kế tiếp tôi nhận ra là một quầng sáng đang soi sáng cái hành lang quanh tôi và những cặp mắt đã biến mất.

Tôi không bị tổn hại gì ngoài một vết bầm tím trên trán do đập trán vào nền đá khi ngã.

Tôi đứng lên để xác định nguồn gốc của ánh sáng. Nó phát ra từ một cây đuốc trên tay của một người trong nhóm bốn chiến binh da xanh đang hối hả đi về phía tôi. Chúng chưa nhìn thấy tôi, vì thế tôi chuồn ngay sang một hành lang cắt ngang đầu tiên mà tôi tìm thấy. Tuy nhiên, lần này tôi không đi cách quá xa hành lang chính, vì vừa rồi điều này đã làm tôi lạc mất Tars Tarkas và bọn lính áp giải.

Nhóm lính đi nhanh về lối ra của cái hành lang mà tôi đang đứng sát vào tường. Khi chúng đã đi qua, tôi thở một hơi nhẹ nhõm. Tôi không bị phát hiện. Và, tuyệt nhất, đây chính là nhóm mà tôi đã đi theo lúc này, bao gồm Tars Tarkas và ba tên lính.

Tôi đi sau chúng và chẳng bao lâu chúng tôi đã tới căn phòng nhỏ nơi Tars Tarkas bị xiềng. Hai tên trong bọn đứng lại bên ngoài trong khi tên giữ chìa khóa đi vào với Tars Tarkas để xiềng ông lại một lần nữa. Hai tên bên ngoài bắt đầu đi chậm chậm theo hướng cái cầu thang xoắn dẫn lên tầng trên, rồi mất dạng ở một chỗ ngoặt của hành lang.

Cây đuốc được cắm vào một cái giá đỡ ở ngoài cửa để ánh sáng đồng thời soi tỏ cả hành lang lẫn căn phòng. Khi thấy hai tên chiến binh đã đi khuất, tôi tới gần cửa phòng, trong đầu đã sắp sẵn một ý đồ hành động.

Dù tôi không thích thực hiện điều mà tôi đã quyết định, dường như không còn cách chọn lựa nào khác để Tars Tarkas và tôi cùng quay trở lại khu cắm trại ở chỗ dây đồi.

Đi sát vào tường, tôi tới gần cửa phòng và đứng đó, cả hai tay giơ cao thanh gươm dài khỏi đầu, để có thể hạ xuống một đường thật nhanh vào đầu của tên cai ngục ngay khi hắn ló ra cửa.

Tôi không muốn kể dài dòng những gì tiếp theo sau khi tôi nghe tiếng bước chân của tên lính ra tới cửa. Chỉ trong vòng một phút sau, Tars Tarkas, đeo huy hiệu của một tù trưởng Warhoon, vội vã đi theo hành lang để tới cái cầu thang xoắn, trên tay là ngọn đuốc soi đường. Theo sau ông chừng chục bước là John Carter, hoàng tử xứ Helium.

Hai đồng đội còn lại của gã lính giờ đang nằm bên ngoài cửa gian phòng nhà tù vừa bắt đầu đi xuống cầu thang khi ông bạn xứ Thark xuất hiện trong tầm mắt chúng.

“Sao lâu vậy, Tan Gama?” Một tên hỏi.

“Tôi gặp rắc rối với một cái ổ khóa. Và giờ thì tôi phát hiện ra mình đã để quên thanh đoản kiếm trong đó. Hai anh đi tiếp đi, tôi sẽ quay lại lấy.” Tars Tarkas đáp.

“Tùy anh, Tan Gama. Hẹn gặp lại ở trên kia.” Tên lúc nãy nói.

“Được.” Tars Tarkas đáp, rồi quay lưng như thể đi về phía căn phòng, nhưng ông chỉ đứng chờ hai tên kia biến mất ở tầng trên. Tôi đến gần ông. Chúng tôi tắt đuốc và cùng bò tới cầu thang xoắn dẫn lên những tầng trên.

Ở tầng đầu tiên, chúng tôi phát hiện ra rằng con đường hành lang cắt qua một phòng phía sau đầy người da xanh, và chúng tôi phải lên tới tầng thứ hai để tới cái hành lang mà tôi đã đi suốt chiều dài tòa nhà vào lúc đầu.

Chúng tôi cẩn thận đi lên. Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng chuyện trò văng ra từ căn phòng bên trên, nhưng ngoài hành lang vẫn không có ánh đèn.

Cũng không thấy bóng dáng một ai khi chúng tôi lên tới đầu cầu thang. Chúng tôi băng qua cái sảnh đường dài và tới chỗ ban công nhìn xuống sân nhất thú, không bị phát giác.

Ở phía tay phải chúng tôi là cánh cửa sổ dẫn vào căn phòng mà tôi đã nhìn thấy Tan Gama và các chiến binh khác ngồi. Hai đồng đội của hắn đã về đây, và lúc này chúng tôi đứng nghe hóng một đoạn cuộc chuyện trò của chúng.

“Cái gì có thể cản trở Tan Gama vậy nhỉ?” Một tên hỏi.

“Chắc chắn anh ta không mất đến cả buổi thế này để tới lấy thanh đoản kiếm trong căn phòng nhất Tars Tarkas.” Một tên khác nói.

“Thanh đoản kiếm của ông ta? Ý của anh là gì?” Một phụ nữ hỏi.

“Tan Gama để quên đoản kiếm trong phòng nhất tên người Thark.” Tên nói lúc đầu giải thích. “Và đã rời khỏi chúng tôi để quay lại lấy nó.”

“Tối nay Tan Gama không đeo đoản kiếm.” Người phụ nữ nói. “Nó đã bị gãy trong cuộc chiến đấu hồi sáng với Tars Tarkas, và ông ta đã đưa tôi sửa nó. Xem này, tôi có nó đây.” Vừa nói, cô ta vừa kéo thanh đoản kiếm của Tan Gama từ dưới đồng da thú ra.

Bọn chiến binh đứng bật dậy.

“Có gì mờ ám ở đây rồi.” Một tên kêu lên.

“Đó chính là điều mà tôi đã cảm thấy khi Tan Gama rời khỏi chúng ta ở cầu thang.” Tên kia nói. “Lúc đó tôi nghĩ sao giọng của anh ta nghe lạ quá.”

“Đi nào! Hãy tới ngay chỗ mấy cái hầm.”

Chúng tôi không chờ nghe nữa. Nối những đai da thành một sợi dây dài, tôi thả Tars Tarkas xuống cái sân bên dưới, và chỉ chớp mắt sau đó cũng nhảy xuống cạnh ông.

Từ lúc tôi hạ Tan Gama ở cửa tù và nhìn thấy vẻ cực kỳ kinh ngạc của Tars Tarkas dưới ánh đuốc cho đến lúc này, chúng tôi chưa nói với nhau tới chục từ.

“Từ giờ trở đi, tôi biết rằng không cần phải thắc mắc gì về những điều mà John Carter thực hiện.” Ông đã nói thế. Và đó là tất cả. Ông không cần phải nói với tôi rằng ông rất cảm kích tình bạn đã thúc đẩy tôi liều mình để cứu ông, cũng không cần phải nói rằng ông rất vui mừng được gặp lại tôi.

Người chiến binh dữ tợn này là người đã chào tôi đầu tiên vào ngày hôm đó, cách nay hai mươi năm, khi chứng kiến chuyến du hành đầu tiên của tôi trên sao Hỏa. Ông đã đón tiếp tôi với ngọn giáo hạ thấp và lòng căm ghét tàn ác trong tim khi nghiêng người thấp xuống bên hông ngựa để tấn công tôi khi tôi đứng bên cái lồng ấp trứng. Và giờ đây, trong số mọi cư dân của cả hai thế giới, tôi không thể tìm ra người bạn nào tốt hơn Tars Tarkas, vua xứ Thark.

Khi xuống tới sân, chúng tôi đứng trong bóng tối bên dưới cái ban công một lúc để bàn kế hoạch.

“Nhóm chúng ta giờ có năm người, Tars Tarkas ạ. Thuvia, Xodar, Carthoris và chúng ta. Chúng ta cần năm con ngựa cưỡi.” Tôi nói.

“Carthoris!” Ông kêu lên. ‘Con trai anh?’”

“Phải. Tôi đã tìm ra nó trong nhà tù Shador, trên biển Omean, trong vùng đất của nòi giống Anh Cả.”

“Tôi không biết gì về những nơi ấy cả, John Carter. Chúng ở Barsoom hay sao?”

“Ở trong lòng Barsoom, bạn của tôi. Nhưng hãy đợi đến khi chúng ta đã trốn thoát, ông sẽ nghe một câu chuyện kỳ lạ nhất mà một người Barsoom ở thế giới bên ngoài từng nghe thấy. Bây giờ chúng ta phải lấy trộm ngựa và chạy ngay về hướng bắc trước khi bọn này phát hiện ra chúng ta đã lừa chúng.”

Chúng tôi tới mấy cánh cổng lớn ở đầu kia của sân một cách an toàn. Điều cần thiết là phải đưa được mấy con ngựa qua đó để ra con đường lớn bên ngoài. Không phải là chuyện dễ khi xử trí cùng một lúc năm con thú lớn hung dữ, có bản chất hoang dã như chủ chúng và chỉ biết tới sự tàn ác và bạo lực.

Khi chúng tôi tới gần, lũ thú đánh hơi thấy mùi lạ và vây quanh chúng tôi với những tiếng kêu giận dữ. Chúng vươn những cái cổ to tướng ra, những cái mõm mở rộng phía trên đầu chúng tôi. Vốn đã có ngoại hình đáng sợ, khi bị đánh thức chúng thật sự nguy hiểm không kém cái vẻ ngoài.

Vì những con ngựa chỉ được hướng dẫn duy nhất bởi những phương tiện ngoại cảm, không cần phải gắn yên cương cho chúng. Thế nên mục tiêu lúc này là tìm ra những con chịu nghe theo những mệnh lệnh không lời của chúng tôi. Dù chúng vẫn lồng lộn xung quanh, chúng tôi có thể ngăn không cho chúng tấn công chúng tôi, nhưng nếu những tiếng kêu chói tai của chúng cứ kéo dài, hẳn bọn chiến binh sẽ chú ý và đi vào sân để kiểm tra.

Cuối cùng, tôi tiếp cận sát hông một con ngựa lớn, và trước khi nó biết tôi sắp làm gì, tôi đã ngồi vững vàng trên tấm lưng bóng loáng của nó. Sau đó Tars Tarkas cũng phóng lên lưng một con khác, và chúng tôi dồn thêm ba bốn con nữa vào giữa rồi tiến tới cổng.

Tars Tarkas dẫn đầu. Ông nghiêng người xuống then cửa và mở rộng cửa ra trong lúc tôi chặn không cho mấy con ngựa không người cưỡi quay lại bầy. Sau đó, chúng tôi cùng phóng ra khỏi cổng, tiến nhanh về vành đai phía nam thành phố.

Cuộc tẩu thoát khá là tuyệt diệu, và thật sự gặp may, vì chúng tôi đã vượt ra ngoài ranh giới thành phố chết và về tới chỗ đóng trại mà không hề nghe thấy một âm thanh truy đuổi nào dù mơ hồ nhất.

Ở đây, tôi huyết sáo khe khẽ, một ám hiệu đã ước định trước với những người còn lại trong nhóm rằng tôi đã quay về. Họ đón tiếp chúng tôi với niềm hân hoan tột độ.

Chúng tôi không phí nhiều thời giờ để kể đầu đuôi cuộc mạo hiểm. Tars Tarkas và Carthoris cũng chỉ trao đổi cho nhau những nghi thức chào hỏi thông thường ở Barsoom, nhưng trực giác cho tôi biết rằng ông bạn người Thark yêu mến con trai tôi và Carthoris đã đáp lại tình cảm đó.

Xodar và vị vua người da xanh cũng được giới thiệu với nhau theo nghi thức. Sau đó, Thuvia được nhắc lên con ngựa để bảo nhất, Xodar và Carthoris cưỡi hai con khác, rồi chúng tôi phi nhanh về hướng đông. Khi tới đầu xa nhất của thành phố, chúng tôi vòng lên hướng bắc, và dưới ánh sáng rực rỡ của hai vầng trăng, chúng tôi im lìm băng qua đáy biển chết, ngày càng rời xa bọn người Warhoons và chủng tộc Con Cá. Nhưng trước mắt chúng tôi vẫn đầy những mạo hiểm và nguy cơ chưa biết được.

Trưa hôm sau, chúng tôi dừng lại để nghỉ ngơi. Chúng tôi cột lũ ngựa lại nhưng cho phép chúng có thể đi quanh quẩn để ăn thứ cỏ rêu. Thuvia tình nguyện thức để canh gác. Những người còn lại nằm xuống ngủ khoảng một giờ.

Tôi cảm thấy dường như mình chỉ vừa mới chớp mắt khi bàn tay của Thuvia đặt lên vai tôi. Giọng nói êm ái của nàng báo cho tôi một nguy cơ mới.

“Dậy đi, hoàng tử.” Nàng thì thào. “Ở phía sau chúng ta vừa xuất hiện một toán đông người truy đuổi.”

Nàng chỉ tay về phía chúng tôi đã xuất phát, và khi ngồi lên nhìn, tôi phát hiện ra một đường kẻ mỏng ở chân trời xa. Tôi đánh thức mấy người còn lại. Tars Tarkas, với thân hình cao lớn, có thể nhìn xa nhất.

“Đó là một toán lính cưỡi ngựa rất đông, và chúng đang phi tới rất nhanh.” Ông nói.

Không thể để mất thời gian. Chúng tôi lao tới chỗ mấy con ngựa, tháo dây và cưỡi lên lưng chúng. Rồi, một lần nữa, chúng tôi quay về hướng bắc và cho ngựa phi với tốc độ cao nhất có thể.

Suốt phần còn lại của ngày hôm ấy và đêm kế tiếp, chúng tôi băng qua vùng đất hoang màu hoàng thổ với bọn truy kích sau lưng. Dần dà nhưng chắc chắn, chúng ngày càng thu ngắn khoảng cách. Ngay trước khi đêm xuống, chúng đã tới gần đủ để chúng tôi nhận ra đó là bọn da xanh, và suốt đêm dài, chúng tôi nghe rõ tiếng những thứ vũ khí của chúng va chạm lạnh canh ở phía sau.

Cách vài dặm trước mặt là một dãy đồi. Đó chính là bờ của cái biển chết mà chúng tôi vừa băng qua. Nếu có thể tới đó, cơ may trốn thoát của chúng tôi sẽ tăng lên, nhưng con ngựa của Thuvia, dù chở người nhẹ nhất, đã bắt đầu kiệt sức. Tôi đang phi ngựa bên cạnh nàng thì đột nhiên con ngựa nàng cười loạng choạng và chúi vào con ngựa của tôi. Tôi nhận ra nó sắp ngã quỵ, nhưng trước lúc đó, tôi đã kịp tóm lấy cô gái và nhấc nàng sang ngồi sau lưng tôi.

Gánh nặng gấp đôi này chẳng bao lâu cũng tỏ ra quá sức đối với con ngựa mệt mỏi của tôi. Tốc độ của chúng tôi giảm xuống một cách kinh khủng, vì những người kia cũng không thể chạy vượt lên trước một mình. Trong nhóm đồng hành nhỏ bé này, không một ai có thể bỏ rơi người khác. Thế nhưng chúng tôi hoàn toàn khác nhau về quê quán, màu da, chủng tộc, tôn giáo. Và mỗi người đều là một thế giới riêng.

Chúng tôi đã đến rất gần dãy đồi, nhưng bọn Warhoon đang phi nhanh đến mức chúng tôi đã từ bỏ mọi hy vọng tới đó kịp thời. Thuvia và tôi chạy sau cùng, vì con ngựa ngày càng đuối sức. Đột nhiên, tôi cảm thấy đôi môi ấm áp của cô gái đang đặt vào vai tôi một nụ hôn. “Vì chàng, hoàng tử của em.” Nàng thì thào. Rồi hai cánh tay nàng rời khỏi hông tôi và nàng nhảy khỏi lưng ngựa.

Tôi quay lại và nhìn thấy nàng đang nằm trên mặt đất một cách tuyệt vọng ngay trên đường tiến của bọn quỷ dữ đang truy đuổi chúng tôi. Nàng nghĩ rằng với việc làm nhẹ bớt gánh nặng, con ngựa của tôi sẽ có thể chở tôi an toàn tới dãy đồi. Cô bé tội nghiệp! Lẽ ra nàng phải hiểu nhiều hơn về John Carter!

Tôi quay ngựa lại, thúc nó đến gần nàng, hy vọng sẽ tới bên cạnh và một lần nữa đưa nàng đi cùng trong cuộc trốn chạy vô hy vọng. Carthoris hẳn đã liếc nhìn lại và hiểu ra tình huống, vì khi tôi tới bên cô gái, nó cũng đã ở đó. Nó nhảy xuống, nhắc nàng lên lưng ngựa, rồi quay đầu con ngựa về phía dãy đồi, nó vung má gươm đập mạnh một phát vào mông ngựa. Sau đó, nó làm điều tương tự với con ngựa của tôi.

Hành động tự hy sinh của đứa con trai dũng cảm khiến lòng tôi trào lên sự tự hào. Tôi cũng chẳng cần để ý đến việc điều này đã tước khỏi chúng tôi cơ may tẩu thoát cuối cùng. Lúc này bọn Warhoon đã tới sát chúng tôi. Tars Tarkas và Xodar đã phát hiện ra sự vắng mặt của chúng tôi và đang quay nhanh lại để hỗ trợ. Mọi thứ đang hướng tới một kết thúc tuyệt diệu cho chuyến du hành lên Hỏa tinh lần thứ hai của tôi. Tôi không muốn ra đi mà không gặp lại nàng công chúa tuyệt trần của tôi và ôm nàng trong tay lần nữa. Nhưng nếu quyền sách Định mệnh đã không an bày như thế, tôi sẽ thực hiện điều tốt nhất đang xảy đến, và trong những khoảnh khắc cuối cùng mà nó chiếu cố dành cho trước khi tôi đi vào tương lai không đoán được, ít nhất tôi cũng tự cho mình một lý do trong sự chọn lựa này. Đó là để lại cho bọn Warhoon miền Nam này một kho chuyện chiến chinh để luận đàm kể lể suốt nhiều thế hệ.

Vì Cartholis đã xuống ngựa, tôi cũng nhảy khỏi lưng con ngựa của tôi và đến đứng kề bên nó để đón tiếp cuộc tấn công của bọn quỷ dữ đang gầm thét lao tới chúng tôi. Một lúc sau, Tars Tarkas và Xodar cũng đến nơi và thả cho ngựa phóng đi để tất cả chúng tôi đều là một kho chuyện như nhau.

Có lẽ bọn Warhoon chỉ còn cách chúng tôi chừng một trăm mét. Đột nhiên một tiếng nổ lớn phát ra từ bên trên và sau lưng chúng tôi, hầu như cùng lúc đó một quả đạn nổ tung ở hàng lính da xanh đi đầu. Ngay lập tức, tất cả rối tung lên. Cả trăm chiến binh lăn ra đất. Những con ngựa không người cưỡi chạy cuống cuồng đây đó giữa những người chết và hấp hối. Những chiến binh ngã ngựa bị giẫm đạp dưới gót những con ngựa hoảng loạn. Mọi trật tự đều biến mất khỏi các hàng quân da xanh, và khi chúng nhìn ra phía

sau trên đầu chúng tôi để truy tìm nguồn gốc của cuộc tấn công bất ngờ này, sự hỗn loạn biến thành sự tháo chạy thoái lui. Và sự thoái lui biến thành một cơn hoảng loạn điên rồ. Chỉ chớp mắt sau đó, chúng đã chạy điên cuồng xa khỏi chúng tôi hết như lúc chúng lao nhanh tới.

Chúng tôi quay lại nhìn theo hướng mà từ đó loạt đạn đầu xuất phát. Và chúng tôi thấy, ngay bên trên những đỉnh đồi gần nhất, một con tàu chiến lớn đang đảo lộn giữa không trung. Những khẩu súng tiếp tục nhả đạn trong lúc chúng tôi nhìn, và một quả đạn nữa nổ tung giữa đám chiến binh Warhoon đang tháo chạy.

Khi con tàu tới gần hơn, tôi không thể kìm được một tiếng kêu to phấn khởi, vì trên mũi tàu, tôi nhận ra ký hiệu của Helium.

CHƯƠNG XVI: BỊ BẮT

Khi Carthoris, Xodar, Tars Tarkas và tôi đứng nhìn đăm đăm vào con tàu tuyệt diệu có một ý nghĩa lớn lao với tất cả chúng tôi, một con tàu thứ hai, rồi thứ ba, hiện ra trên những đỉnh đồi, lướt theo con tàu đầu tiên một cách nhẹ nhàng.

Lúc này, một phi đội tàu một người lái đang phóng ra từ boong trên của chiếc tàu gần nhất và chỉ một thoáng sau đã hạ cánh xuống mặt đất quanh chúng tôi.

Chúng tôi bị vây quanh bởi những thủy thủ vũ trang. Một viên sĩ quan bước tới để nói chuyện với chúng tôi. Ánh mắt anh ta chạm phải Carthoris. Với một tiếng kêu kinh ngạc vui mừng, anh ta lao tới trước, đặt tay lên vai thẳng bé và gọi tên nó.

“Carthoris, hoàng tử của tôi.” Anh ta kêu lên. “Kaor! Kaor! Hor Vastus xin chào mừng con trai của Dejah Thoris, công chúa xứ Helium và của chồng nàng, John Carter. Ôi, hoàng tử của tôi, cậu đã đi đâu thế? Toàn thể Helium đã chìm đắm trong nỗi buồn đau. Những tai ương khủng khiếp đã rơi xuống quốc gia hùng mạnh của ông cố cậu từ cái ngày cậu rời khỏi chúng tôi.”

“Đừng buồn nữa, Hor Vastus tốt bụng của tôi.” Carthoris nói. “Vì tôi không chỉ quay lại một mình để làm vui lại trái tim của mẹ tôi và của những thần dân yêu quý của tôi, mà còn đưa về một người mà toàn cõi Barsoom đều yêu mến nhất - người chiến binh và người cứu tinh vĩ đại nhất của nó - John Carter, hoàng tử xứ Helium.”

Hor Vartus quay sang hướng Carthoris chỉ, và khi mắt anh ta nhìn thấy tôi, anh ta suýt chút đã quy xuống vì niềm vui quá bất ngờ.

“John Carter!” Anh ta kêu lên, rồi ánh mắt anh ta chợt hiện lên một vẻ khó xử. “Hoàng tử của tôi, ngài đã đi đâu...” Anh ta ngưng lời. Nhưng tôi biết

câu hỏi mà môi anh ta không dám thốt ra. Anh bạn trung thành này không phải là người muốn buộc tôi phải đưa ra một lời thú nhận về cái sự thật khủng khiếp rằng tôi đã quay về từ đáy dòng sông bí ẩn Iss, từ biển mất tích Korus và thung lũng Dor.

“Chà, hoàng tử của tôi,” anh ta nói tiếp, như thể chẳng có ý nghĩ nào cắt ngang lời chào của mình, “ngài về là quá đủ rồi, và trước hết, xin để thanh gươm của Hor Vastus được vinh hạnh nằm dưới chân ngài.”

Nói xong mấy lời này, anh bạn trung thành tháo vỏ gươm ra và đặt gươm của mình xuống đất trước mặt tôi.

Nếu bạn biết về tập quán và tính cách của những người Hỏa tinh da đỏ, bạn sẽ thấy cảm kích cái ý nghĩa thâm sâu mà hành động giản đơn ấy chuyển đến cho tôi và cho tất cả những người đang chứng kiến. Nó nói lên rằng: “Gươm tôi, thân thể tôi, cuộc sống, linh hồn tôi là của ngài và ngài có thể tùy nghi đối đãi. Cho tới chết và sau khi chết tôi vẫn xem ngài là người kiểm soát mọi hành vi của tôi. Dù ngài đúng hay sai, gươm của ngài là chân lý duy nhất của tôi. Ai cất tay lên chống lại ngài phải trả lời cho lưỡi gươm của tôi.”

Đây là lời thề nguyện trung thành mà đôi khi những người chiến binh dâng tặng cho một vị vua có tính cách cao thượng và những hành vi hào hiệp khiến họ cảm kích tột cùng. Tôi chưa bao giờ thấy một lời thề như thế được dâng tặng cho một người ở địa vị thấp hơn. Chỉ có một cách đáp lại duy nhất. Tôi cúi xuống, nhặt thanh gươm trên mặt đất lên, đưa chuôi gươm lên môi tôi, và rồi, bước tới Hor Vastus, tôi tự tay trao thanh gươm lại cho anh ta.

“Hor Vastus,” tôi nói, đặt tay lên vai anh ta, “anh biết rõ nhất những thôi thúc của tim anh. Tôi không ngờ gì về việc tôi sẽ cần đến lưỡi gươm của anh, nhưng hãy chấp nhận lời bảo đảm danh dự của John Carter rằng anh ta sẽ không bao giờ yêu cầu anh phải rút lưỡi gươm đó ra trừ phi đó là vì sự thật, công lý và lẽ phải.”

“Thưa hoàng tử, tôi biết điều đó.” Anh ta đáp. “Ngay cả trước khi tôi ném thanh gươm yêu quý của tôi xuống chân ngài.”

Khi chúng tôi đang trao đổi, những máy bay cá nhân khác liên tục hạ cánh và cất cánh giữa mặt đất và chiếc chiến cơ, và lúc này một con tàu cỡ lớn từ bên trên đang đáp xuống gần chúng tôi. Có lẽ nó chờ được khoảng mười người. Khi nó chạm đất, một sĩ quan phóng từ boong tàu xuống đất và tới chào Hor Vastus.

“Kantos Kan muốn nhóm người mà chúng ta vừa cứu thoát được đưa ngay lên boong tàu Xavarian.”

Khi tiến tới gần con tàu tôi nhìn quanh để tìm kiếm các thành viên trong đoàn và nhận ra Thuvia không có mặt ở đó. Sau khi hỏi mọi người, tôi biết rằng không ai thấy nàng kể từ lúc Carthoris quất cho ngựa của nàng chạy về phía dãy đồi, với hy vọng nó sẽ mang nàng tránh xa vòng nguy hiểm.

Ngay lập tức, Hor Vastus cử mười chiếc phi cơ trinh sát bay về nhiều hướng để tìm kiếm nàng. Kể từ lúc chúng tôi nhìn thấy nàng lần cuối đến giờ, nàng không thể đi xa. Những người còn lại trong nhóm chúng tôi bước lên boong của con tàu và một vài phút sau chúng tôi đã ở trên tàu Xavarian.

Người đầu tiên chào mừng tôi chính là Kantos Kan. Người bạn cũ của tôi đã lên tới chức vụ cao nhất trong lực lượng không quân của Helium, nhưng với tôi anh vẫn là một đồng đội dũng cảm đã cùng tôi chia sẻ trong một hầm ngục của bộ tộc Warhoon, trong những trận tử chiến của Trò chơi lớn, và sau đó là những hiểm nguy trong cuộc tìm kiếm Dejah Thoris trong thành phố thù địch của dân Zoganda.

Khi đó, tôi là một kẻ lang thang vô danh trên một hành tinh xa lạ và anh là một viên đại úy không quân bình thường. Ngày nay, anh chỉ huy toàn bộ lực lượng không quân của Helium, còn tôi là một hoàng tử trong gia tộc Tardos Mors, vua xứ Helium.

Anh không hỏi tôi rằng tôi đã ở đâu. Như Hor Vastus, anh cũng e ngại sự thật và không muốn là người soi mói. Anh biết rõ là điều này phải xảy ra vào một lúc nào đó, nhưng cho tới lúc đó, dường như anh chỉ cần hài lòng khi biết rằng tôi lại một lần nữa ở cạnh bên anh. Anh chào Carthoris và Tars Tarkas với vẻ vui sướng chân tình nhất, nhưng cũng không hỏi ông đã ở đâu. Hầu như anh không thể nhấc bàn tay khỏi người thẳng bé.

“John Carter, anh không biết là người xứ Helium yêu con trai của anh đến thế nào đâu.” Anh nói với tôi. “Dường như toàn bộ tình yêu mến chúng tôi dành cho người cha cao quý và người mẹ đáng thương của cậu ấy đã tập trung vào cậu ấy. Khi biết cậu ấy bị mất tích, mười triệu người đã khóc.”

“Ý anh là sao, Kantos Kan, khi nói “người mẹ đáng thương”? Những từ này dường như mang một ý nghĩa xấu mà tôi không thể đo lường được.” Tôi hỏi nhỏ anh.

Anh kéo tôi ra một phía.

“Suốt một năm, kể từ khi Carthoris biến mất, Dejah Thoris đã đau buồn than khóc vì đứa con mình. Cú sốc nhiều năm trước, khi anh không quay lại từ nhà máy khí quyển, đã giảm nhẹ phần nào bởi các bốn phận làm mẹ, vì con anh nở vào ngay đêm đó.”

“Toàn thể Helium biết rằng khi đó nàng đau khổ khủng khiếp, vì toàn thể Helium đã cùng đau khổ với việc chồng nàng mất tích. Nhưng khi thẳng bé cũng mất tích thì không còn lại gì nữa hết, và sau khi hết đợt tìm kiếm này tới đợt khác trở về với cùng một niềm tuyệt vọng, không tìm ra chút manh mối nào của nó, công chúa yêu mến của chúng tôi ngày càng ủ rũ, cho tới khi tất cả những ai nhìn thấy nàng đều cảm thấy rằng chỉ còn dăm bữa nữa tháng thôi là nàng sẽ ra đi để hội ngộ với những người nàng yêu thương ở thung lũng Dor.

“Cuối cùng, Mors Kajak, cha nàng, và Tardos Mors, ông nàng, đã chỉ huy hai đoàn tìm kiếm lên đường cách nay một tháng để dò từng phân đất ở miền bắc bán cầu của Barsoom. Suốt hai tuần nay không có tin tức gì từ họ,

nhưng có những lời đồn rằng họ đã gặp phải một tai họa kinh khủng và tất cả đều chết hết.

“Vào lúc này Zat Arras lặp lại những lời nài nỉ kết hôn với nàng. Hãn đã luôn theo đuổi nàng kể từ lúc anh mất tích. Nàng ghét hãn và sợ hãn, nhưng khi cả ông và cha nàng đều đi khỏi, Zat Arras trở nên rất hùng mạnh, vì hãn vẫn còn là Jed xứ Zoganda, anh còn nhớ Tardos Mors đã bổ nhiệm hãn vào chức vụ đó khi anh từ chối chứ?

“Hãn có một cuộc gặp bí mật với nàng cách đây sáu ngày. Không ai biết chuyện gì xảy ra, nhưng ngày hôm sau Dejah Thoris biến mất, một chục cận vệ và người hầu của nàng cũng đi theo nàng, kể cả cô gái da xanh Sola con gái của Tars Tarkas, anh nhớ chứ. Họ không để lại lời nào về dự tính của mình. Nhưng luôn là như vậy với những ai thực hiện cuộc hành hương tự nguyện mà từ đó không ai quay lại. Chúng tôi không thể nghĩ ra gì hơn ngoài việc Dejah đã đi xuống đáy sông Iss băng giá và những người hầu trung thành của nàng đã cùng đi với nàng.

“Zat Arras đang ở Helium lúc nàng biến mất. Hãn chỉ huy đoàn tàu này và đã đi tìm nàng từ hôm đó. Chúng tôi không tìm ra dấu vết gì của nàng, và tôi e rằng nó sẽ là một cuộc tìm kiếm vô vọng.”

Khi chúng tôi trò chuyện, những chiếc phi cơ trinh sát của Hor Vastus đang quay về tàu Xavarian. Tuy nhiên, không người nào tìm ra dấu vết của Thuvia. Tôi đã rất buồn rầu với những tin tức về sự mất tích của Dejah Thoris, giờ đây lại cộng thêm gánh nặng lo âu cho số phận của cô gái mà tôi tin chắc phải là con của một gia đình quý tộc nào đó mà tôi đã dự định sẽ đưa nàng về với họ.

Tôi vừa định bảo Kantos Kan tiến hành một cuộc tìm kiếm tung tích nàng kỹ càng hơn thì một chiếc phi cơ nhỏ từ con tàu mẹ bay tới tàu Xavarian với một sĩ quan mang theo một thông điệp của Arras gửi cho anh ta.

Bạn tôi đọc lá thư rồi quay sang tôi.

“Zat Arras lệnh cho tôi đưa “các tù nhân” đến gặp hãn. Không thể làm gì khác được. Hãn là người có chức vụ cao nhất ở Helium. Thế nhưng nếu có tinh thần hiệp sĩ và biết giữ lễ độ, lẽ ra hãn nên tới đây để chào vị cứu tinh của Barsoom với những vinh dự thuộc về người.”

“Bạn tôi à,” tôi nói, mỉm cười, “anh biết rất rõ là Zat Arras có đủ lý do để ghét tôi. Không có gì làm cho hãn vui hơn là hạ nhục tôi và giết tôi. Bây giờ, hãn có cơ khá tốt rồi, chúng ta hãy đến xem hãn có đủ can đảm để lợi dụng nó không nào.”

Carthoris, Tars Tarkas, Xodar và tôi cùng bước vào con tàu nhỏ với Kantos Kan và tên sĩ quan của Zat Arras, và chỉ một thoáng sau chúng tôi đã bước xuống boong tàu của Zat Arras.

Khi chúng tôi tiến tới gần, trên mặt của gã phó vương xứ Zoganda không có một dấu hiệu đón chào hay tỏ ra thân thiện nào. Thậm chí hãn cũng không thềm thốt một lời vui vẻ với Carthoris. Thái độ của hãn lạnh lùng, ngạo mạn và không thỏa hiệp.

“Kaor, Zat Arras.” Tôi chào hãn nhưng hãn không đáp lại.

“Sao không tước vũ khí của các tù nhân?” Hãn hỏi Kantos Kan.

“Họ không phải là tù nhân, Zat Arras.” Bạn tôi đáp. “Hai người trong bọn thuộc những gia tộc cao quý nhất ở Helium. Tars Tarkas, vua xứ Thark, là đồng minh yêu quý nhất của Tardos Mors. Còn người kia là bạn và đồng đội của hoàng tử xứ Helium. Với tôi, biết thế là đã đủ rồi.”

“Tuy nhiên nó chưa đủ đối với ta.” Zat Arras bắt bẻ. “Ta nghe nhiều điều về những người đã hành hương hơn là tên của họ. Ông đã ở đâu, John Carter?”

“Ta vừa trở về từ thung lũng Dor và vùng đất của chủng tộc Con Cỏ, Zat Arras.”

“A!” Hãn kêu lên với sự hân hoan rõ rệt. “Ông không chối điều đó? Ông đã trở về từ đáy dòng sông Iss?”

“Ta đã quay về từ vùng đất của niềm hy vọng lầm lạc, từ một thung lũng của sự hành hạ và cái chết. Ta đã trốn thoát cùng các đồng đội khỏi bàn tay tàn ác của những kẻ hung bạo lừa dối. Ta đã quay về với Barsoom mà ta đã cứu thoát khỏi một cái chết không đau đớn để cứu nó một lần nữa, nhưng lần này là khỏi một cái chết dưới hình thức đáng sợ nhất của nó.”

“Im ngay, đồ báng bố!” Zat Arras hét lên. “Đừng hòng giữ được cái xác hèn nhát của người bằng cách bịa đặt những lời dối trá khủng khiếp đối với...” Hăn không nói thêm được. Không ai có thể gọi John Carter là một tên “hèn nhát” và “dối trá” một cách dễ dàng, và lẽ ra Zat Arras nên biết điều đó. Trước khi một bàn tay nào có thể giơ lên để ngăn tôi, tôi đã ở bên cạnh hăn và một tay nắm chặt cổ họng hăn.

“Dù ta về từ thiên đàng hay địa ngục, Zat Arras, người sẽ thấy rằng ta vẫn là một John Carter như cũ. Chưa có ai gọi ta với những cái tên như thế có thể sống sót mà không nói lời xin lỗi.” Với câu nói đó, tôi đẩy hăn ngửa ra trên gối tôi và xiết chặt nắm tay trên cổ họng hăn.

“Tóm lấy nó!” Zat Arras kêu lên. Một tá sĩ quan lao tới để hỗ trợ hăn.

Kantos Kan đến gần, nói nhỏ với tôi.

“Hãy dừng lại đi, tôi xin anh. Chuyện này sẽ dính tới tất cả chúng tôi. Vì tôi không thể nhìn những người này tấn công anh mà không trợ giúp anh. Những sĩ quan và binh sĩ của tôi sẽ tới và lúc đó chúng ta sẽ có một cuộc binh biến có thể đưa tới một cuộc cách mạng. Vì Tardos Mors và Helium, hãy dừng lại.”

Nghe những lời này, tôi thả Zat Arras ra, và, quay lưng về phía hăn, tôi bước tới lườn tàu.

“Đi, Kantos Kan.” Tôi nói. “Hoàng tử xứ Helium sẽ quay về Xavarian.”

Không có ai cản trở tôi. Zat Arras đứng trắng bệch và run rẩy giữa những viên sĩ quan của hăn. Một số trong bọn nhìn hăn với sự khinh bỉ và kéo về

phía tôi, trong khi một người, đã phục vụ và tin cậy Tardos Mors từ lâu, nói khẽ với tôi khi tôi bước ngang qua anh ta:

“Ông có thể tính huy hiệu của tôi trong số các chiến binh của ông, John Carter.”

Tôi cảm ơn và đi tiếp. Chúng tôi lặng lẽ lên tàu, và một lúc sau lại bước lên boong tàu Xavarian. Mười lăm phút sau, từ chiếc mẫu hạm có lệnh cho chúng tôi thẳng tiến về Helium.

Hành trình về đó của chúng tôi không êm ả. Carthoris và tôi chìm vào những ý nghĩ âm ảm. Kantos Kan buồn bã khi lường trước những tai ương sẽ ập xuống Helium nếu Zat Arras cố làm theo tiền lệ xa xưa để ấn định một cái chết kinh khủng cho những người thoát ra từ thung lũng Dor. Tars Tarkas thì đau khổ vì con gái thất lạc. Mỗi mình Xodar là vô tư lự - một kẻ lánh nạn và sống ngoài vòng cương tỏa, ở Helium anh cũng chẳng gặp điều gì tệ hại hơn ở bất kỳ nơi nào khác.

“Hãy hy vọng rằng ít ra chúng ta cũng có thể ra đi với máu đỏ nhuộm trên lưỡi gươm của chúng ta.” Anh nói. Đó là một ước vọng giản đơn và có khả năng thực hiện nhất.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể gây chia rẽ nội bộ trong những sĩ quan của tàu Xavarian trước khi chúng tôi tới Helium. Có những người luôn tập hợp quanh Carthoris và bản thân tôi bất cứ lúc nào cơ hội cho phép, và có một số tương đương lánh xa chúng tôi. Họ đối đãi với chúng tôi nhã nhặn hết mực, nhưng rõ ràng bị ràng buộc bởi sự mê tín vào truyền thuyết về thung lũng Dor, sông Iss và biển Korus. Tôi không thể trách họ, vì tôi biết một tín điều, cho dù nó có lỗi lạng đến đâu, vẫn có thể tác động mạnh mẽ đến những người thông minh ở nhiều mặt khác.

Với việc trở về từ Dor, chúng tôi đã có một hành vi phạm thượng. Với việc kể lại những cuộc mạo hiểm ở đó và nói lên những sự thật đúng như chúng hiện hữu, chúng tôi đã xúc phạm tới niềm tin của cha ông họ. Chúng tôi là những người báng bổ thần linh, những tên dị giáo đối trá. Tôi cho là ngay

cả những người vẫn còn găng bó với chúng tôi vì tình cảm cá nhân và lòng trung thành cũng nghĩ như vậy khi đối diện với thực tế rằng trong lòng họ đã đặt dấu hỏi về sự trung thực của chúng tôi. Khó mà chấp nhận một niềm tin mới, bất kể nó hứa hẹn đến đâu. Và việc từ bỏ một niềm tin xưa cũ như là một sự lằm lặc mà không đưa ra được cái gì thay thế nó thật sự là một điều khó mà yêu cầu đối với bất cứ một ai.

Kantos Kan không thắc mắc gì về những kinh nghiệm giữa chúng tôi với bọn tu sĩ và Con Cỏ.

“Tôi liều mạng ở đây và sau này với sự tán thành các anh là đủ rồi, đừng yêu cầu tôi phạm thêm tội lỗi bằng cách nghe điều mà tôi đã luôn được dạy rằng đó là dị giáo tội bạc.”

Tôi biết rằng sớm muộn gì cũng phải đến lúc các băng hữu và kẻ thù của chúng tôi buộc phải công khai việc họ đứng về phía nào. Khi chúng tôi tới Helium, chắc chắn phải có một sự giải thích, và nếu Tarsdos Mors không quay về, tôi e rằng sự thù địch của Zat Arras sẽ ập xuống chúng tôi, vì hắn đại diện cho chính quyền Helium. Chống lại hắn cũng có nghĩa là phản quốc. Đại đa số các binh sĩ chắc chắn sẽ đi theo sự chỉ huy của các sĩ quan, và tôi biết rằng nhiều người có quyền thế nhất trong cả lực quân và không quân sẽ trung thành với John Carter, dù dưới lốt của thần linh, con người hay quý sứ.

Mặt khác, đại đa số dân chúng chắc hẳn sẽ yêu cầu chúng tôi phải đền tội cho sự phạm thượng. Viễn cảnh có vẻ u ám dù tôi nhìn nó từ bất kỳ góc độ nào, nhưng tâm trí tôi bị giằng xé đau đớn với ý nghĩ về Dejah Thoris đến nỗi lúc này tôi chợt nhận ra rằng tôi đã mang đến cho Helium một cảnh ngộ khó khăn nhưng đã không chú ý tới điều này vào thời điểm đó.

Trước mặt tôi, dù ngày hay đêm, luôn có một cơn ác mộng khủng khiếp với những cảnh tượng mà tôi biết rằng công chúa của tôi có thể đang trải qua lúc đó - bọn người thực vật kinh dị, bọn khi đột trắng dữ dằn. Nhiều lần tôi

đã đưa tay bưng lấy mặt, cố gắng dập tắt những suy nghĩ đáng sợ trong đầu một cách vô vọng.

Khoảng cuối buổi sáng chúng tôi bay tới bên trên tòa tháp cao một dặm màu tím đánh dấu cho thành phố lớn của Helium. Khi tàu hạ xuống thấp trong những vòng lượn lớn, hướng tới những quân cảng, chúng tôi có thể nhìn thấy rất đông người tràn ngập cả những đường phố bên dưới. Helium đã được thông báo bằng sóng điện từ về cuộc trở về của chúng tôi.

Từ boong tàu Xavarian, bốn người chúng tôi, Carthoris, Tars Tarkas, Xodar và tôi, được chuyển sang một con tàu nhỏ hơn để chở tới những khu nhà trong nội vi đền Thượng Phật. Chính ở đây, công lý Hỏa tinh sẽ được ban phát cho những thiện nhân và ác nhân. Ở đây, người hùng sẽ được tặng thưởng huân chương. Ở đây, kẻ phạm tội bị kết án. Từ sân đáp máy bay trên mái, chúng tôi được đưa vào đền, vì thế chúng tôi không đi ngang qua dân chúng theo tập quán. Trước đây, tôi luôn luôn nhìn thấy những tù nhân đáng lưu ý, hay những kẻ lang thang lồi lạc quay về, đi từ cổng Hoàng cung đến đền Thượng Phật theo đại lộ Tiên Nhân rộng lớn, qua những đám đông quần chúng đang reo hò hay nguyện rủa.

Tôi biết Zat Arras không dám tin vào những người ở gần chúng tôi, vì hẳn sợ rằng tình yêu dành cho Carthoris và tôi sẽ bùng lên thành một cuộc biểu tình quét sạch những nỗi kinh sợ mê tín của họ đối với tội lỗi mà chúng tôi sắp bị trừng trị. Tôi chỉ có thể đoán về những dự định của hắn, nhưng rõ ràng, chúng là những điều không tốt chút nào, vì thực tế, chỉ có những nô bộc được tin cậy nhất của hắn hộ tống chúng tôi từ chỗ con tàu đến đền Thượng Phật.

Chúng tôi được đưa vào một gian phòng ở cánh phía nam của đền, nhìn ra đại lộ Tiên Nhân. Chúng tôi có thể nhìn thấy cổng Hoàng cung, cách đó năm dặm, ở cuối con đường lớn. Quần chúng trong sân đền và trên đường phố cách chỗ chúng tôi một dặm đang đứng san sát bên nhau. Họ rất trật tự - không có một lời nhạo báng, cũng chẳng có một tiếng hoan hô, và khi họ

nhìn thấy chúng tôi ở cửa sổ bên trên, nhiều người đã đưa cánh tay che lấy mặt và khóc.

Vào xế chiều, có một thông điệp từ Zat Arras báo chúng tôi rằng chúng tôi sẽ được xét xử bởi một nhóm quý tộc công minh trong tòa đại sảnh của đền vào zode^[2] thứ nhất ngày hôm sau, hay vào khoảng 8:40 AM theo giờ trái đất.

CHƯƠNG XVII: ÁN TỬ HÌNH

Sáng hôm sau, trước thời gian đã ấn định một chút, một toán sĩ quan của Zat Arras xuất hiện để áp giải chúng tôi tới tòa đại sảnh của đền.

Chúng tôi đi thành từng cặp vào phòng và đi xuống lối đi Hy Vọng, như tên gọi của nó, tới bục diễn đàn ở giữa sảnh đường. Đi trước và sau chúng tôi là những lính canh có vũ trang, trong lúc đó ba hàng lính Zoganda đứng dọc theo ba hướng của lối đi giữa, từ cửa vào cho tới diễn đàn.

Khi chúng tôi tới chỗ hàng người, tôi nhìn thấy những thẩm phán. Theo phong tục ở Barsoom, có cả thảy 31 người, được chọn bằng cách rút thăm trong số những người thuộc tầng lớp quý tộc, vì những bị cáo đều là quý tộc. Nhưng với sự ngạc nhiên, tôi không nhìn thấy một gương mặt nào quen thuộc trong số họ. Thực ra, tất cả đều là người Zoganda, và chính tôi là người khiến cho Zoganda mang món nợ thất bại trong tay của các bộ tộc da xanh và thân phận chửi hùa đối với Helium của nó. Ở đây ít có khả năng công bằng đối với John Carter, hay con trai anh ta, hay với người chiến binh Thark vĩ đại, người đã chỉ huy những chiến binh bộ tộc dã man đã giày xéo những đại lộ rộng lớn của Zoganda, cướp bóc, đốt phá và giết chóc.

Quanh chúng tôi, khán đài tròn rộng lớn đã chứa đầy người. Tất cả mọi tầng lớp đều có người đại diện, mọi lứa tuổi, và cả hai giới tính. Khi chúng tôi đi vào sảnh đường, tiếng trò chuyện thì ào ào khe khẽ ngưng lại cho tới khi chúng tôi dừng lại trước bục diễn đàn, hay còn gọi là ngai Công Lý, sự im lặng chết chóc bao trùm cả mười ngàn khán giả.

Các quan tòa ngồi thành một vòng tròn lớn quanh chu vi của bục diễn đàn hình tròn. Chúng tôi được đưa tới chỗ ngồi, quay lưng về phía một bục nhỏ ngay giữa trung tâm của cái bục lớn. Do vậy, chúng tôi ngồi đối diện với

các thẩm phán và cử tọa. Mỗi bị cáo sẽ đứng lên bục nhỏ khi tới lượt của mình.

Zat Arras ngồi trên chiếc ghế bằng vàng của chủ tọa phiên tòa. Khi chúng tôi đã ngồi xuống và những tên lính gác lui lại chân của cầu thang dẫn lên bục diễn đàn, hắn đứng lên và gọi tên tôi.

“John Carter, hãy lên chỗ của ông trên bộ Sự Thật để được phán xét một cách công minh theo các hành động của ông và để biết sự tưởng thưởng mà ông gặt hái được từ đó.”

Rồi quay sang cử tọa, hắn thuật lại những hành vi mà dựa vào đó việc thưởng phạt tôi sẽ được quyết định.

“Hỡi các thẩm phán và dân chúng Helium,” hắn nói, “các vị có biết rằng John Carter, có thời là Hoàng tử xứ Helium, tự nhận rằng y đã trở về từ thung lũng Dor và thậm chí từ chính đền Issus. Rằng, với sự có mặt của nhiều người Helium, y đã phi bóng dòng sông thiêng Iss, thung lũng Dor, biển mất tích Korus, các Thánh sư và ngay cả Issus, Nữ thần của Cái chết và Sự sống vĩnh cửu. Và các vị sẽ biết thêm với sự chứng kiến bằng chính mắt mình khi y đứng trên bộ Sự Thật để tuyên bố rằng y thật sự đã quay về từ những thánh thất đó, đối mặt với phong tục cổ xưa của chúng ta và xâm phạm sự thiêng liêng của tôn giáo cổ xưa của chúng ta.

“Y, kẻ đã từng chết một lần không thể sống lại lần nữa. Y, kẻ đã nỗ lực làm điều đó phải bị làm cho chết đi mãi mãi. Hỡi các thẩm phán, bốn phận của các vị đặt ngay trước mặt các vị - không thể chứng thực sự vi phạm là trái với sự thật ở đây. Hình phạt nào sẽ được ban cho John Carter theo những hành vi mà y đã thực hiện?”

“Tử hình!” Một trong các quan tòa kêu lên.

Rồi một người trong số cử tọa đứng lên, giơ cao tay, la lớn: “Công lý! Công lý! Công lý!” Đó là Kantos Kan, và khi mọi cặp mắt quay sang anh, anh phóng qua hàng lính Zoganda và nhảy lên bục diễn đàn.

“Đây là kiểu phán xử nào vậy?” Anh hét vào mặt Zat Arras. “Chưa ai nghe thấy một lời bào chữa, và ông ta cũng không có một cơ hội nào để kêu gọi những người khác đại diện cho mình. Nhân danh dân chúng Helium, tôi yêu cầu sự đối đãi công bằng và vô tư đối với hoàng tử xứ Helium.”

Khi đó, một tiếng la hét lớn nổi lên từ các cử tọa: “Công lý! Công lý! Công lý!” Và Zat Arras không dám từ khước họ.

“Vậy thì, hãy nói đi,” hấn găm gừ, quay sang tôi. “nhưng đừng phỉ báng chống lại những điều thiêng liêng ở Barsoom.”

“Hỡi dân chúng Helium,” tôi kêu lên, quay về phía cử tọa, và nói qua đầu của các thẩm phán, “làm sao John Carter có thể mong chờ công lý từ những người Zoganda? Anh ta không thể có và cũng không thể yêu cầu nó. Anh ta muốn nói về vụ việc của mình với những người dân Helium, và không cầu xin sự thương hại của bất kỳ ai. Giờ đây anh ta nói không phải để cho mình mà chính là cho các vị. Cho vợ và con gái của các vị, và cho những người vợ và con gái chưa ra đời. Để cứu họ thoát khỏi những sự sỉ nhục tàn bạo không thể tưởng tượng mà tôi đã nhìn thấy trút lên những người phụ nữ xinh đẹp của Barsoom ở cái nơi mà người ta gọi là đền Issus. Để cứu họ thoát khỏi sự hút máu của bọn người thực vật hút máu, thoát khỏi những cặp nanh của bọn khi đột trắng, và thoát khỏi sự tàn ác dâm ô của các Thánh sư, thoát khỏi tất cả những điều mà dòng sông Iss chết chóc lạnh lẽo đã chở họ tới từ quê nhà của tình yêu, sự sống và hạnh phúc.

“Không một ai ngồi đây mà không biết lai lịch của John Carter. Bằng cách nào anh ta đã đến giữa các vị từ một thế giới khác và đi lên từ địa vị một tù nhân của người da xanh, trải qua hành hạ và ngược đãi, đạt tới một vị trí cao trong số những vị trí cao nhất ở Barsoom. Các vị cũng chưa bao giờ biết một John Carter nói dối vì bản thân mình, hoặc nói điều gì có thể tổn hại tới dân chúng ở Barsoom, hay chê bai tôn giáo lạ mà anh ta vẫn tôn trọng dù không hiểu.

“Không có ai ở đây, hay bất kỳ nơi nào khác trên Barsoom không mang món nợ cuộc sống của mình với một hành động duy nhất của tôi, trong đó tôi đã hy sinh bản thân và niềm hạnh phúc của Công chúa của tôi để các vị có thể sống còn. Và vì thế, hỡi dân chúng Helium, tôi nghĩ rằng tôi có quyền yêu cầu rằng tôi sẽ được lắng nghe, được tin tưởng và rằng các vị hãy để cho tôi phục vụ và cứu các vị khỏi sự lầm lạc về Dor và Issus giống như tôi đã cứu các vị thoát khỏi cái chết thật sự ngày hôm đó.

“Chính với các vị, người dân Helium mà giờ đây tôi đang nói. Khi tôi nói xong, cứ để cho người Zoganda muốn làm gì tôi thì làm. Zat Arras đã tước đi thanh gươm của tôi, vì thế người Zoganda không còn sợ tôi. Các vị có nghe không?”

“Nói đi, John Carter, hoàng tử xứ Helium.” Một nhà quý tộc lớn từ phía cử tọa hét to, và nhiều người hưởng ứng sự cho phép của ông ta, cho tới khi cả tòa nhà rung chuyển bởi tiếng la hét ồn ào.

Zat Arras biết tốt hơn không nên can thiệp vào một tình cảm như đã được thể hiện vào ngày hôm đó, trong đền Thượng Phạt, vì thế tôi đã nói với dân chúng Helium suốt hai giờ.

Nhưng khi tôi nói xong, Zat Arras đứng lên, và quay sang các thẩm phán nói khẽ: “Các nhà quý tộc của tôi, các vị đã nghe lời bào chữa của John Carter. Y đã có mọi cơ hội để chứng minh sự vô tội nếu y không vi phạm. Nhưng thay vì thế, y chỉ lợi dụng thời gian này để phỉ báng nhiều hơn. Thưa các vị, phán quyết của các vị là gì?”

“Tử hình tên phỉ báng!” Một thẩm phán kêu to, đứng lên, và ngay sau đó, tất cả 31 thẩm phán cũng đứng lên, giơ cao gươm để làm bằng chứng cho sự nhất trí trong phán quyết của họ.

Nếu dân chúng không nghe lời mời chài của Zat Arras, chắc chắn họ nghe thấy phán quyết của các quan tòa. Một tiếng rì rầm âm ỉ ngày càng lớn dần trong khán đài, và rồi Kantos Kan, vẫn chưa rời khỏi bục diễn đàn kể

từ lúc nhảy lên gần tôi, giơ tay lên ra dấu im lặng. Khi mọi người đã lắng im, anh nói với họ với một giọng điềm tĩnh và ôn hòa.

“Các vị đã nghe định mệnh mà những người Zoganda ban cho vị anh hùng cao quý nhất của Helium. Bốn phận của người Helium là chấp nhận phán quyết đó như một án chung thẩm. Hãy để mỗi người hành động theo con tim của chính mình. Còn đây là câu trả lời của Kantos Kan, chỉ huy lực lượng không quân Helium đối với Zat Arras và các thẩm phán của ông ta.” Với lời lẽ đó, anh mở bao gươm và đặt gươm của mình xuống chân tôi.

Ngay lập tức, các công dân, sĩ quan và quý tộc lũ lượt ào qua những hàng lính Zoganda, mở đường tới ngai Công Lý. Hàng trăm người chen nhau tiến lên bục diễn đàn, và hàng trăm lưỡi gươm kêu soang soảng trên nền nhà dưới chân tôi. Zat Arras và các sĩ quan của hắn nổi giận, nhưng bất lực. Tôi đưa từng thanh gươm lên môi rồi trả lại cho chủ nó.

“Tiến lên nào,” Kantos Kan nói, “chúng ta sẽ hộ tống John Carter và các bạn về cung điện của anh ấy.” Mọi người tập hợp lại quanh chúng tôi và bắt đầu hướng về phía cầu thang dẫn tới lối đi Hy Vọng.

“Dừng lại!” Zar Arras hét lên. “Các chiến sĩ Helium, không được để người tù nào rời khỏi ngai Công Lý.”

Lính tráng đến từ Zoganda là lực lượng duy nhất trong đền, vì thế Zat Arras tin rằng mệnh lệnh của hắn sẽ được tuân theo, nhưng tôi không nghĩ rằng hắn mong đợi sự phản kháng bùng lên vào giây phút bọn lính tiến tới ngai.

Từ mọi vị trí trong khán phòng, những ánh gươm lóe sáng và những người đàn ông áp sát một cách đe dọa vào bọn lính Zoganda. Có ai đó hét lên: “Tardos Mors đã chết. John Carter, vua xứ Helium muôn năm.” Khi nghe thấy câu đó và nhìn thấy thái độ khó chịu của những người Helium đối với bọn lính của Zat Arras, tôi biết chỉ có một phép màu mới có thể ngăn được một cuộc xung đột sẽ kết thúc bằng nội chiến.

“Bình tĩnh nào!” Tôi hét to, nhảy lên bệ Sự Thật một lần nữa. “Không ai được cử động cho tới khi tôi nói xong. Một thanh gươm lẻ loi vung lên ở đây hôm nay sẽ đưa Helium vào một cuộc chiến tranh khốc liệt và đẫm máu mà kết quả của nó không ai đoán trước được. Nó sẽ khiến cho anh em chống lại anh em và cha chống lại con. Không có cuộc đời của bất kỳ ai xứng với sự hy sinh đó. Tôi thà chấp nhận sự phán xét thiên vị của Zat Arras còn hơn là nguyên nhân của một cuộc nội chiến ở Helium.

“Chúng ta hãy nhượng bộ lẫn nhau, và hãy gác lại toàn bộ sự việc này cho tới khi Tarsdos Mors hoặc Mors Kajak, con trai ông ấy, trở về. Nếu tròn một năm mà không ai trong hai người đó trở về, chúng ta có thể tổ chức một phiên tòa khác, điều này đã có tiền lệ.” Rồi quay sang Zat Arras, tôi hạ thấp giọng: “Trừ phi người là một tên đại ngốc hơn ta nghĩ, người sẽ phải nắm lấy cơ hội này trước khi quá muộn. Khi nhiều thanh gươm dưới kia đã tuốt ra để chống lại bọn lính của người, không người nào ở Barsoom, ngay cả chính Tardos Mors, có thể ngăn chặn được hậu quả. Người nói sao? Nói nhanh lên.”

Thủ lĩnh xứ Zoganda cất cao giọng:

“Hãy dừng tay, những người Helium,” hấn la lớn, giọng run lên vì giận dữ. “Bản án của phiên tòa đã được thông qua, nhưng ngày thi hành án chưa được ấn định, Ta, Zat Arras, Jed xứ Zoganda, đánh giá cao mối quan hệ hoàng tộc của tù nhân và những gì ông ta đã phục vụ cho Helium và Barsoom trong quá khứ, cho hoãn thi hành bản án một năm, hoặc cho tới khi Tardos Mors hay Mors Kajak trở về Helium. Im lặng giải tán về nhà của các người. Đi đi.”

Không ai nhúc nhích. Thay vì thế, họ đứng trong sự im lặng đầy căng thẳng, mắt dán vào tôi, như chờ một dấu hiệu tấn công.

“Dọn trống đền cho ta.” Zat Arras khẽ ra lệnh cho một tên sĩ quan.

E ngại rằng một cố gắng thực hiện lệnh này bằng vũ lực sẽ gây ra hậu quả không hay, tôi bước tới rìa diễn đàn và, chỉ tay về phía lối ra vào chính, tôi

ra lệnh cho họ đi ra. Như chỉ là một người, họ quay lưng theo yêu cầu của tôi và đi theo hàng, một cách im lặng và đe dọa, qua những tên lính của Zat Arras. Hẳn đứng quắc mắt với cơn giận dữ bất lực.

Kantos Kan và những người đã nguyện trung thành với tôi vẫn đứng trên ngai Công Lý với tôi.

“Đi thôi.” Kantos Kan bảo tôi. “Chúng tôi sẽ đưa anh về cung điện của anh, hoàng tử của tôi. Đi thôi Carthoris và Xodar. Đi thôi, Tars Tarkas.” Và với một cái nhếch mép khinh bỉ dành cho Zat Arras, anh quay lại, bước xuống những bậc ngai và tiến vào lối đi Hy Vọng. Bốn người chúng tôi và hàng trăm kẻ trung thành đi theo anh. Không một bàn tay nào giơ ra cản lối, dù những đôi mắt trừng trừng vẫn dõi theo nhịp bước chiến thẳng qua ngôi đền của chúng tôi.

Trên những đại lộ, chúng tôi bắt gặp một đám đông, nhưng họ mở lối cho chúng tôi, và nhiều thanh gương được đặt dưới chân tôi khi tôi bước qua thành phố về phía cung điện của mình ở mé ngoài ô. Ở đây, những nô lệ cũ của tôi quỳ xuống và hôn tay tôi khi tôi chào họ. Họ không quan tâm tôi đã ở đâu. Tôi quay về với họ, bấy nhiêu đã đủ rồi.

“Ồ, thưa chủ nhân,” một người kêu lên, “nếu công chúa tuyệt trần của chúng tôi cũng ở đây thì hôm nay thật là một ngày tuyệt diệu.”

Mắt tôi rưng lệ, vì vậy tôi buộc phải quay đi để che giấu những cảm xúc của mình. Carthoris khóc công khai khi đám nô lệ vây quanh nó với những biểu hiện mến thương, và những lời buồn đau cho nỗi mất mát chung của chúng tôi. Lúc này, Tars Tarkas mới biết rằng Sola con gái ông đã cùng đi với Dejah Thoris trong chuyến hành hương dài cuối cùng. Tôi không đủ can đảm để nói với ông những gì Kantos Kan đã kể với tôi. Với tính khắc kỷ của người Hòa tinh da xanh, ông không lộ vẻ gì đau khổ, thế nhưng tôi biết rằng nỗi đau của ông cũng sâu sắc như của chính tôi. Hoàn toàn trái hẳn với chủng tộc của mình, ông có những tính cách con người về tình yêu, tình bạn và lòng từ ái.

Bữa tiệc mừng trong phòng ăn lớn của cung điện của hoàng tử xứ Helium hôm đó là một bữa tiệc buồn bã và ảm đạm. Chúng tôi có khoảng trên một trăm người, chưa tính đến những thành viên trong cung điện nhỏ của tôi, vì Dejah Thoris và tôi đã duy trì một lực lượng người hầu tương xứng với địa vị hoàng gia.

Bàn ăn, theo tục lệ sao Hỏa, có hình tam giác, vì gia đình chúng tôi có ba người. Carthoris và tôi ngồi ở giữa dãy của mình. Ở giữa dãy thứ ba, nơi đặt chiếc ghế cao của Dejah Thoris trống rỗng ngoại trừ những món trang sức lỏng lẻo của nàng vẫn còn treo ở đó. Sau ghế vẫn có một nô lệ đứng như những ngày bà chủ của anh ta còn hiện diện, sẵn sàng cất lời mời mọc mọi người. Đó là cung cách ở Hỏa tinh. Vì thế tôi phải chịu đựng nỗi thống khổ, dù tim tôi đau buốt khi nhìn chiếc ghế lạnh im nơi lẽ ra nàng công chúa tươi cười và hoạt bát của tôi đang khiến cho cả căn phòng lớn xôn xao với niềm vui rạng rỡ.

Kantos Kan ngồi bên phải tôi, còn ở bên phải chiếc ghế trống của Dejah Thoris là Tars Tarkas đang ngồi trên một chiếc ghế không lồ trước một phần bàn được nâng cao mà tôi đã thiết kế cách đây nhiều năm để đáp ứng cho thân hình to lớn của ông. Vị trí danh dự trong một bữa ăn ở Hỏa tinh luôn nằm ở bên tay phải nữ chủ nhân, và vị trí này luôn được Dejah Thoris dành riêng cho người Thark vĩ đại mỗi lần ông ghé thăm Helium.

Hor Vastus ngồi trên chiếc ghế danh dự bên tay phải Carthoris. Cuộc chuyện trò chung không dài lắm. Đó là một bữa tiệc buồn và lạnh lẽ. Sự mất mát Dejah Thoris vẫn còn tươi rói trong tâm trí mọi người, cộng thêm nỗi lo cho sự an toàn của Tardos Mors và Mors Kajak, cũng như mối ngờ vực không chắc chắn về vận mệnh của Helium, nếu vị vua của nó đã thật sự qua đời.

Đột nhiên, chúng tôi chợt chú ý tới tiếng la hét xa xa, như thể nhiều người đang cùng cất giọng, nhưng vì giận dữ hay vui mừng, chúng tôi không thể nói. Tiếng ồn ngày càng tới gần hơn. Một nô lệ chạy ào vào báo rằng có

một đám đông đang tràn qua cổng cung điện. Người nô lệ thứ hai chạy vào ngay sau đó, vừa cười và gào lên như một người điên.

“Đã tìm thấy Dejah Thoris!” Anh ta la to. “Có một thông điệp từ Dejah Thoris!”

Tôi không chờ để nghe thêm gì nữa. Những cửa sổ lớn của phòng ăn nhìn ra con đường lớn dẫn tới cổng chính, chúng nằm đối diện với tôi, với cái bàn nằm ở giữa. Tôi không phí thời gian đi vòng qua cái bàn lớn - với một cú nhảy, tôi phóng người qua khỏi bàn ăn tới cái ban công bên ngoài. Cách ba mươi bộ bên dưới là thảm cỏ đỏ thẫm và bên ngoài là nhiều người đang xúm xít quanh một con ngựa lớn, trên lưng là một kỵ sĩ đang hướng về phía cung điện. Tôi phóng xuống mặt đất bên dưới và chạy nhanh tới đoàn người đang tiến tới.

Khi tới gần họ hơn, tôi nhận ra người ngồi trên lưng ngựa là Sola.

“Công chúa xứ Helium đâu?” Tôi la lên.

Cô gái da xanh tuột khỏi con ngựa cao lớn và chạy về phía tôi.

“Ồ, Hoàng tử! Hoàng tử ơi!” Nàng khóc. “Nàng ấy đã ra đi mãi mãi. Lúc này có lẽ nàng ấy là một tù nhân trên vầng trăng thấp. Những tên hải tặc da đen của Barsoom đã bắt nàng rồi.”

CHƯƠNG XVIII: CÂU CHUYỆN CỦA SOLA

Khi đã vào cung điện, tôi kéo Sola tới sảnh ăn, sau khi chào hỏi cha theo nghi thức của người da xanh, nàng thuật lại câu chuyện về cuộc hành hương và vụ bắt giữ Dejah Thoris.

“Bảy hôm trước, sau khi gặp Zat Arras, công chúa đã cố tìm cách trốn khỏi cung điện trong đêm. Dù tôi không nghe được kết quả của cuộc trao đổi với Zat Arras, tôi biết rằng lúc ấy đã có chuyện gì đó xảy ra, gây cho nàng một mối thương tâm kinh khủng, và khi tôi phát hiện thấy nàng đang lên ra từ cung điện, tôi đoán ra ngay nơi nàng sẽ đến.”

“Tôi vội vã đánh thức những cận vệ thân tín nhất của nàng, giải thích với họ nỗi lo sợ của tôi, ngay lập tức họ sẵn sàng cùng tôi đi theo công chúa yêu dấu của chúng ta dù tới bất kỳ nơi nào, ngay cả dòng sông thiêng Iss và thung lũng Dor. Chỉ ra khỏi cung điện một quãng ngắn, chúng tôi đã bắt kịp nàng. Đi cùng với nàng chỉ có con chó trung thành Woola chứ không còn ai khác. Khi bị chúng tôi chặn lại nàng nổi giận, và ra lệnh cho chúng tôi quay trở lại cung điện, nhưng chúng tôi không tuân lệnh, và khi nhận ra chúng tôi sẽ không để cho nàng đơn độc thực hiện cuộc hành hương cuối cùng, nàng bật khóc và ôm chầm lấy chúng tôi. Thế là chúng tôi cùng băng mình vào bóng đêm hương về phía nam.

“Ngày hôm sau chúng tôi bắt gặp một bầy ngựa hoang nhỏ, sau đó chúng tôi đi bằng ngựa. Chúng tôi đi rất nhanh và rất xa về hướng nam. Sáng ngày thứ năm chúng tôi nhìn thấy một đoàn chiến thuyền lớn đang tiến về phía bắc. Họ nhìn thấy chúng tôi trước khi chúng tôi kịp tìm nơi ẩn trốn, và chẳng bao lâu một đoàn người da đen đã bao vây quanh chúng tôi. Cận vệ của công chúa chiến đấu dũng cảm cho tới phút cuối cùng, nhưng chẳng mấy chốc họ đã bị giết chết hết. Chỉ còn lại có tôi và Dejah Thoris.

“Khi nhận ra nàng đã lọt vào tay của bọn hải tặc da đen, nàng cố tìm cách tự vẫn, nhưng một trong số những gã da đen đã tước đi con dao găm của nàng, rồi chúng trói cả hai chúng tôi lại khiến chúng tôi không còn sử dụng được hai tay.

“Đoàn tàu tiếp tục tiến về hướng bắc sau khi bắt chúng tôi. Tổng cộng có khoảng hai mươi chiến thuyền lớn, ngoài ra còn có một số khinh thuyền nhỏ. Chiều hôm đó một trong số tàu nhỏ đã đi trước khá xa trước đoàn thuyền quay trở lại với một tù nhân - một thiếu nữ da đỏ mà chúng bảo chúng đã bắt được trong một rặng đồi ngay trước mặt của một đoàn ba chiếc chiến thuyền của người da đỏ.

“ Từ những mẫu đối thoại mà chúng tôi nghe trộm được, rõ ràng bọn hải tặc đang tìm kiếm một đoàn người bỏ trốn và thoát khỏi chúng vài hôm trước. Rõ ràng, chúng coi trọng việc bắt lại được người thiếu nữ đó, vì tên chỉ huy đoàn chiến thuyền đã có một cuộc thẩm vấn rất lâu và gay gắt với cô ta khi cô ta được mang tới chỗ hãm. Sau đó cô ta bị trói lại và nhốt vào một ngăn tàu cùng với Dejah Thoris và tôi.

Người tù mới là một cô gái rất xinh đẹp. Cô ta bảo với Dejah Thoris rằng cách đây nhiều năm cô ta đã tự nguyện rời cung điện của cha mình, vua xứ Ptarth, để đi hành hương. Cô ta là Thuvia, công chúa xứ Ptath. Sau đó cô ta hỏi Dejah Thoris là ai, và khi đã nghe lời đáp cô ta quỳ xuống và hôn lên đôi bàn tay đang bị cùm của Dejah Thoris, bảo với nàng rằng ngay trong buổi sáng hôm đó cô ta vẫn còn đang đi cùng với John Carter, hoàng tử xứ Helium và Carthoris, con trai của nàng.

“Thoạt đầu Dejah Thoris không thể tin được điều này, nhưng cuối cùng khi cô gái đó kể lại toàn bộ những cuộc phiêu lưu kỳ lạ đã xảy ra từ khi cô ta gặp John Carter, và những gì mà John Carter, Carthoris và Xodar đã thuật cho cô ta nghe về những cuộc phiêu lưu của họ trong vùng đất của chủng tộc Con Cá, Dejah Thoris biết rằng đó không thể là ai khác ngoài hoàng tử xứ Helium; nàng bảo: “Bởi vì, trên toàn cõi Hỏa tinh, không có ai ngoài John Carter có thể thực hiện được những điều mà cô vừa kể.” Và khi

Thuvia nói với Dejah Thoris về tình yêu mà cô ta dành cho John Carter cùng sự chung thủy và hiến dâng của chàng đối với vị công chúa mà chàng đã chọn, Dejah Thoris ngồi sụp xuống và khóc òa lên, nguyên rủa Zat Arras và định mệnh tàn ác đã khiến nàng rời khỏi Helium chỉ vài ngày trước khi người chồng yêu dấu của nàng quay trở lại.

“Tôi không trách gì về việc cô yêu chàng đâu, Thuvia,” nàng bảo, “và tôi tin mỗi tình của cô đối với chàng là trong sạch và chân thành vì cô đã thẳng thắn thừa nhận nó với tôi.”

“Đoàn tàu tiếp tục tiến về hướng bắc tới gần Helium, nhưng rõ ràng đêm qua chúng đã nhận ra rằng John Carter đã thật sự trốn thoát khỏi tay chúng, vì thế chúng quay về hướng nam một lần nữa. Chẳng bao lâu sau đó một tên lính gác bước vào ngăn tàu của chúng tôi và lôi tôi lên boong tàu.

“Vùng đất của chủng tộc Con Cá không có chỗ dành cho một đứa da xanh,” hắn nói, và tiếp theo hắn xô mạnh khiến tôi văng ra khỏi boong tàu. Rõ ràng đối với hắn đó là cách dễ dàng nhất để loại bỏ sự hiện diện của tôi trên con tàu và cũng để giết chết tôi.

“Nhưng một định mệnh tốt lành đã can thiệp, bởi một phép màu nào đó tôi đã thoát chết và chỉ bị tím bầm chút ít trên người. Lúc đó con tàu di chuyển khá chậm và khi tôi bị đẩy ra khỏi tàu vào bóng đêm bên dưới, tôi run bần lên với cú rơi kinh khủng đang đón đợi tôi, vì suốt ngày hôm đó đoàn tàu đã bay cách mặt đất hàng trăm mét; nhưng tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy mình rơi lên một thảm cỏ mềm chỉ cách boong tàu chừng ba mét. Trong thực tế, sống của con tàu hắn đã sượt qua mặt đất vào lúc đó.

“Tôi nằm suốt đêm tại nơi tôi đã rơi xuống và buổi sáng hôm sau đã mang tới cho tôi lời giải thích cho sự trùng hợp may mắn đã cứu tôi thoát khỏi một cái chết khủng khiếp. Khi mặt trời mọc, tôi nhìn thấy cả một đáy biển rộng lớn và những dãy đồi xa nằm cách xa bên dưới chỗ tôi. Tôi đã rơi xuống đỉnh cao nhất của một dãy đồi cao. Trong bóng đêm hôm trước, đoàn tàu đã gần như chạm phải đỉnh của những ngọn đồi, và tôi nghĩ chính

trong khoảnh khắc ngăn ngui chúng bay gần sát mặt đất, tên lính gác đó đã định tiến đưa tôi vào cũi chết.

“Cách tôi vài dặm về hướng tây có một thủy lộ lớn. Khi tôi tới đó, tôi vui mừng nhận ra rằng nó thuộc về Helium. Ở đó tôi đã tìm được một con ngựa hoang - phần còn lại thì các bạn đã biết rồi.”

Không ai thốt lên lời nào trong nhiều phút. Dejah Thoris đang nằm trong móng vuốt của bọn người Con Cỏ! Tôi rùng mình với ý nghĩ đó, nhưng đột ngột ngọn lửa cũ của lòng tự tin bất khuất lại bùng cháy trong tôi. Tôi đứng lên, ưỡn ngực và vung cao thanh gươm, nghiêm trang thề nguyện sẽ tìm tới giải cứu và báo thù cho công chúa của tôi.

Một trăm thanh gươm được tuốt ra khỏi vỏ, và một trăm chiến binh nhảy lên mặt chiếc bàn lớn, nguyên hiến tặng cuộc đời và tương lai của họ cho cuộc viễn chinh cùng với tôi. Trong đầu tôi đã hình thành một kế hoạch. Tôi cảm ơn những người bạn trung thành, và để lại Cathoris tiếp đãi họ, tôi lui vào khán phòng với Kantos Kan, Tars Tarkas, Xodar và Hor Vastur.

Ở đây, chúng tôi thảo luận chi tiết về cuộc viễn chinh cho tới khuya. Xodar khẳng định rằng Issus sẽ chọn cả hai người, Dejah Thoris và Thuvia, để phục vụ cho mục trong một năm.

“Trong khoảng thời gian đó ít ra họ sẽ tương đối an toàn”, anh ta bảo, “và ít nhất chúng ta cũng biết sẽ phải tìm họ ở đâu.”

Nhiệm vụ chuẩn bị hành trang cho đoàn tàu đi vào biển Omean được giao lại cho Kantos Kan và Xodar. Kantos Kan đồng ý đưa những con tàu mà chúng tôi cần vào cảng càng nhanh càng tốt, ở đó Xodar sẽ lo liệu những cánh chân vịt quạt nước.

Chàng trai da đen này đã từng có nhiều năm phụ trách việc chỉnh sửa lại những con tàu bắt được để chúng có thể vượt biển Omean, vì thế anh ta rất quen thuộc với cấu tạo của những cái chân vịt, vỏ bọc và hệ thống bánh răng phụ cần thiết.

Chúng tôi ước đoán sẽ mất khoảng sáu tháng để hoàn thành công tác chuẩn bị cho chuyến viễn chinh trong điều kiện phải đảm bảo bí mật tối đa cho kế hoạch này, không để nó lọt vào tai của Zat Arras. Kantos Kan tin chắc rằng lúc này những tham vọng của hắn đã hoàn toàn trôi dạt và chỉ có chức vị vua xứ Helium mới có thể làm hắn thỏa mãn.

Anh ta nói, “Tôi nghĩ rằng hắn chẳng mong gì sự trở lại của Dejah Thoris, vì điều đó có nghĩa là sẽ có một người khác tới gần ngài vàng hơn hắn. Khi anh và Carthoris đã bị loại khỏi vòng tranh chấp, sẽ không còn điều gì ngăn cản hắn nhận được tước hiệu Jeddak và anh có thể chắc chắn rằng ngày nào hắn còn nắm quyền tối cao ở đây, chẳng ai trong các anh có thể an toàn.”

“Có một cách,” Hor Vastus la lên, “ để ngăn cản hắn một cách hữu hiệu và mãi mãi.”

“Cách gì?” Tôi hỏi.

Anh ta mỉm cười.

“Tôi sẽ nói rất khẽ ở đây, nhưng một ngày nào đó tôi sẽ đứng trên nóc của đền Thượng Phạt và hét to nó lên với đám đông bên dưới.”

“Ý anh muốn nói gì?” Kantos Kan hỏi.

“John Carter, vua xứ Helium,” Hor Vastus nói thật khẽ.

Ánh mắt của các bạn tôi sáng rực lên và những nụ cười vui sướng nở rộng trên môi họ khi từng con mắt hướng về phía tôi một cách dò hỏi. Nhưng tôi lắc đầu.

“Không, các bạn của tôi,” tôi nói, mỉm cười, “cám ơn các bạn, nhưng không thể như thế được. Ít ra là chưa thể. Khi chúng ta biết rằng Tardos Mors và Mors Kajak đã ra đi mãi mãi không quay lại; nếu tôi ở đây, khi đó tôi sẽ cùng với tất cả các bạn bảo đảm cho nhân dân Hellium được chọn lựa một cách công bằng vị vua của họ. Ai được họ chọn sẽ có thể tin tưởng vào

lòng trung thành của lưỡi kiếm của tôi. Cho tới lúc đó Tardos Mors vẫn là vua xứ Helium và Zat Arras là đại diện của ông.

“Tùy ở ngài thôi, John Carter,” Hor Vastus nói, “nhưng... cái gì thế nhỉ?” anh ta thì thào, chỉ về hướng cánh cửa sổ trông ra khu vườn.

Những lời này gần như thoát khỏi miệng anh ta ngay khi anh ta lao người tới ban công.

“Hắn kia kìa!” anh ta hét to đầy kích động. “Lính gác đâu! Ở dưới kia! Lính gác!”

Chúng tôi chạy tới ngay sau lưng anh ta, và tất cả đều nhìn thấy hình dáng một người đàn ông đang chạy thật nhanh qua một bãi cỏ nhỏ và biến mất trong đám bụi rậm bên ngoài.

“Khi tôi mới nhìn thấy hắn, hắn ở trên ban công,” Hor Vastus kêu lên. “Nhanh nào! Chúng ta hãy đuổi theo hắn!”

Chúng tôi cùng chạy tới khu vườn, nhưng dù chúng tôi xục xạo hết mọi nơi với toàn đội lính canh suốt nhiều giờ, chúng tôi vẫn không tìm thấy dấu vết gì của tên dọ thám.

“Anh nghĩ sao về chuyện này Kantos Kan?” Tars Tarkas hỏi.

“Một tên gián điệp của Zat Arras,” anh ta đáp. “Đó luôn là cách làm của hắn.”

“Vậy thì tên này sẽ có đôi điều thú vị để báo cáo với ông chủ của hắn,” Hor Vastus cười to.

“Tôi hy vọng hắn ta chỉ nghe chúng ta nói về vị vua mới,” tôi nói. “Nếu hắn nghe trộm được kế hoạch giải cứu Dejah Thoris của chúng ta, có nghĩa là nội chiến sẽ xảy ra, vì Zat Arras sẽ cố ngăn cản chúng ta, và tôi không bao giờ cho phép hắn làm điều đó. Khi đó tôi có thể quay sang chống cự ngay cả chính Tardos Mors nếu cần. Nếu việc này đẩy toàn xứ Helium vào một cuộc xung đột đẫm máu, tôi vẫn sẽ tiếp tục tiến hành những kế hoạch

này để giải cứu vợ tôi. Lúc này không có cái chết nào có thể ngăn được tôi, các bạn ạ, các bạn có xin thề sẽ tiếp tục cuộc tìm kiếm nàng và đưa nàng trở về hoàng cung của ông nàng một cách an toàn hay không?”

Từng người một nghiêng mình xuống cán gươm của họ và thề sẽ làm như tôi yêu cầu.

Chúng tôi thỏa thuận rằng những chiếc chiến thuyền sắp được chỉnh sửa sẽ nhận lệnh tiến về Hastor, một thành phố khác của Helium nằm cách xa về hướng tây nam. Kantos Kan nghĩ rằng những hải cảng ở đó, ngoài công việc thường ngày của chúng, có thể chứa được ít nhất mỗi lượt sáu chiếc chiến thuyền. Vì anh ta là tổng tư lệnh không quân, việc ra lệnh cho những chiếc thuyền tới đó chỉ là một vấn đề đơn giản, sau đó đoàn thuyền sẽ được cất giấu ở những vùng hẻo lánh trong nước cho tới khi chúng tôi sẵn sàng đưa chúng tới biển Omean.

Khi cuộc họp của chúng tôi kết thúc, đêm đã rất sâu, nhưng mỗi người đều nắm chắc các nhiệm vụ cụ thể của mình, và mọi chi tiết của toàn bộ kế hoạch đã được vạch ra.

Kantos Kan và Xodar sẽ tham gia việc chỉnh sửa các con tàu. Tars Tarkas sẽ liên hệ với dân chúng xứ Thark để tìm hiểu cảm giác của họ đối với việc ông ta quay lại từ thung lũng Dor. Nếu được ủng hộ, ông sẽ trở về đó ngay lập tức và dành thời gian để triệu tập một đội quân da xanh mà chúng tôi dự định sẽ cho tiến thẳng bằng đường bộ tới thung lũng Dor và đền Issus trong lúc đoàn chiến thuyền đi vào biển Omean và tiêu diệt những con tàu của bọn Con Cá.

Hor Vastus được giao một sứ mệnh tinh tế là tổ chức một lực lượng chiến binh bí mật thề sẽ đi theo John Carter đến bất cứ nơi nào. Vì theo ước đoán, cần có tới trên một triệu người để phục vụ cho một ngàn chiến thuyền lớn mà chúng tôi dự định sẽ sử dụng trên biển Omean và các phương tiện chuyên chở những binh lính da xanh cũng như những con tàu hộ tống các

đoàn vận chuyển, trước mặt Hor Vastus là cả một khối lượng công việc vô cùng quan trọng.

Sau khi họ đã đi khỏi, tôi chào từ giã Cathoris vì thấy đã mệt nhoài. Tôi vào phòng riêng, tắm rửa và nằm xuống lớp nệm lụa và da thú để đánh một giấc ngủ ngon đầu tiên kể từ khi tôi quay trở lại Barsoom. Nhưng ngay cả lúc này tôi cũng không được yên thân.

Tôi không biết mình ngủ được bao lâu. Khi đột ngột giật mình tỉnh giấc, tôi nhìn thấy có khoảng sáu người đàn ông khỏe mạnh đang đè lên người tôi, miệng tôi đã bị nhét giẻ và chỉ trong chớp mắt hai cánh tay và đôi chân của tôi đã bị trói chặt. Chúng đã hành động rất nhanh và rất tốt, vì tôi hoàn toàn không còn sức chống cự lại chúng trước khi tôi hoàn toàn tỉnh táo.

Chúng chẳng nói lời nào và miếng giẻ đã ngăn tôi nói một cách hiệu quả. Chúng im lặng vác tôi đi ra cửa phòng. Khi chúng đi ngang cánh cửa sổ mà qua đó vầng trăng xa hơn đang tỏa sáng, tôi thấy mỗi tên trong bọn đều che mặt bằng một tấm lụa - tôi không nhận ra tên nào trong bọn chúng.

Khi vác tôi ra tới hành lang, chúng ngoặt vào một tấm panen bí mật trên tường dẫn tới một hành lang mà điểm cuối là những căn hầm nằm bên dưới cung điện. Tôi cho rằng không có bất kỳ ai ngoài những gia nhân của tôi biết tới tấm panen bí mật này. Thế nhưng tên chỉ huy của chúng không hề ngần ngại một giây nào. Hắn bước thẳng tới tấm panen, chạm vào cái nút bí mật, và khi cửa mở ra hắn bước tránh sang một bên trong lúc các đồng bọn của hắn bước vào cùng với tôi trên vai. Sau đó hắn đóng tấm panen lại và đi theo chúng tôi.

Chúng tôi đi theo các đường hành lang dẫn xuống những căn hầm. Tên chỉ huy dùng cán gươm gõ nhẹ lên tường - ba nhát nhanh, một nhát mạnh, ngừng lại, rồi thêm ba nhát nhanh, rồi lại ngừng, rồi hai nhát. Một giây sau bức tường mở ra, và tôi bị đẩy vào một gian phòng sáng rực. Trong phòng, có ba người đàn ông đeo nhiều đồ trang sức đang ngồi.

Một tên trong số đó quay sang tôi với một nụ cười nhạt báng trên đôi môi mỏng độc ác của hắn. Đó là Zat Arras.

CHƯƠNG XIX: NỖI TUYỆT VỌNG ĐEN TỐI

“Chà,” Zat Arras nói, “do đâu mà tôi được hân hạnh đón tiếp cuộc ghé thăm bất ngờ của hoàng tử xứ Helium vậy kìa?”

Trong khi hắn đang nói, một trong những tên lính hộ tống tôi đã rút miếng giẻ ra khỏi miệng tôi, nhưng tôi không trả lời, chỉ đứng đó im lặng và dán mắt vào tên thủ lĩnh xứ Zoganda. Và tôi chắc chắn rằng sự thể hiện của tôi còn được điểm tô thêm bằng sự khinh bỉ mà tôi cảm thấy đối với hắn.

Đôi mắt của những tên ngồi trong phòng gấn chặt vào tôi rồi lại quay sang Zat Arras, cho tới khi cuối cùng mặt hắn đỏ ửng lên vì giận dữ.

“Các người có thể đi,” hắn nói với những tên đã đưa tôi vào đó, và khi chỉ còn lại tôi, hắn và hai tên đồng bọn của hắn trong phòng, hắn tiếp tục nói với tôi bằng một giọng lạnh như băng, rất chậm rãi và cân nhắc, với nhiều lần ngưng lại, như thể hắn đang cẩn thận chọn lựa từng từ.

“John Carter,” hắn nói, “theo tập tục, theo giáo luật của chúng ta, và theo phán quyết của một tòa án công minh, người đã bị xử tử hình. Dân chúng không thể cứu người - chỉ một mình ta có thể làm được điều đó. Người hoàn toàn nằm trong quyền sinh sát của ta. Ta có thể giết người, cũng có thể tha người, và nếu ta chọn việc giết người thì không còn ai khôn ngoan hơn ta nữa.

“Vì người được tự do trong một năm, theo những điều kiện hoãn thi hành án, không cần phải e rằng dân chúng sẽ khăng khăng đòi thi hành án phạt của người.

“Người có thể tự do đi ra trong vòng hai phút với một điều kiện. Tardos Mors sẽ không bao giờ quay lại Helium. Cả Mors Kajak, cả Dejah Thoris cũng vậy. Helium phải chọn ra một vị jeddak mới trong năm nay. Zat Arras

sẽ là Jeddak xứ Helium. Hãy nói rằng người tán thành sự nghiệp của ta. Đây là cái giá cho sự tự do của người. Ta đã nói xong.”

Tôi biết rằng trong thâm tâm độc ác của hắn, Zat Arras chỉ muốn tiêu diệt tôi, và nếu tôi chết, tôi thấy ít có lý do gì để nghi ngờ về việc hắn có thể dễ dàng trở thành vua xứ Helium. Tự do, tôi có thể tiến hành cuộc tìm kiếm Dejah Thoris. Nếu tôi chết, những đồng đội dũng cảm của tôi sẽ không thể thực hiện kế hoạch của chúng tôi. Vì thế, nếu tôi từ chối yêu cầu của hắn, hoàn toàn có khả năng rằng không những tôi không ngăn cản được việc hắn trở thành vua xứ Helium mà tôi còn có thể là phương tiện để đóng dấu kết thúc số phận của Dejah Thoris - bằng cách ký thác nàng, thông qua sự từ chối của tôi, cho những con vật kinh khủng trong đấu trường của Issus.

Trong một khoảnh khắc, tôi thấy bối rối, nhưng chỉ trong khoảnh khắc đó thôi. Người con gái kiêu hãnh của một ngàn jeddak thà chọn cái chết hơn là một sự thỏa hiệp ô nhục như thế này, và John Carter cũng không thể tỏ ra kém cỏi hơn nàng công chúa của anh ta.

Thế là tôi quay sang Zat Arras.

“Sẽ không có sự liên minh nào cả,” tôi nói, “giữa một tên phản trắc của Helium và một hoàng tử trong hoàng tộc của Tardos Mors. Ta không tin rằng nhà vua vĩ đại đã chết, Zat Arras ạ.”

Arras nhún vai.

“John Carter, các ý kiến của người sẽ trở nên sớm có ích ngay cho chính bản thân người, vì thế hãy chọn ý kiến tốt nhất khi người còn có thể. Zat Arras sẽ cho phép người có thêm thời gian để cân nhắc về lời đề nghị hào phóng của mình. Nằm trong bóng tối và sự im lặng của những căn hầm ngục, người sẽ suy nghĩ cân nhắc trong đêm nay. Và nên biết rằng nếu người bỏ lỡ cơ hội để chấp nhận khả năng chọn lựa đã được đề nghị với người, người sẽ không bao giờ thoát khỏi sự im lặng và bóng tối được nữa. Người cũng sẽ không biết được vào giây phút nào một bàn tay sẽ thò ra từ trong bóng tối và sự im lặng cùng với một lưỡi dao găm sắc nhọn để cướp

khỏi người cơ hội cuối cùng được hưởng lại sự ấm áp, tự do và niềm vui thú của thế giới bên ngoài.”

Khi nói xong, Zat Arras vỗ tay. Những tên lính gác quay trở lại.

Zat Arras vẫy bàn tay về phía tôi.

“Đưa xuống hầm ngục,” hắn nói. Chỉ có thế. Bốn tên lính đưa tôi rời khỏi căn phòng và với một ngọn đèn radium để soi đường, chúng hộ tống tôi đi qua những đường hầm dườg như vô tận, ngày càng xuống sâu, sâu hơn, bên dưới thành phố Helium.

Cuối cùng, chúng dừng lại trong một gian phòng hẹp. Trên tường có gắn những chiếc vòng sắt, những sợi dây xích được nối vào chúng và ở cuối nhiều sợi là những bộ xương. Chúng đá hất một bộ xương sang một bên, rồi mở ổ khóa to tướng giữ đầu sợi xích quấn quanh cái mà trước kia từng là một mắt cá chân của con người, chúng quấn sợi xích sắt quanh chân tôi. Sau đó chúng bỏ đi, mang theo làn ánh sáng.

Bóng tối tuyệt đối dâng lên. Trong vài phút, tôi có thể nghe thấy nghe thấy tiếng va chạm lách cách của những thứ đồ trang sức và vũ khí. Những cả âm thanh này cũng nhỏ dần cho tới khi cuối cùng sự im lặng cũng tuyệt đối giống như bóng tối. Tôi bị bỏ lại một mình với những đồng bạn kinh khủng của mình, những bộ xương khô của những người mà số phận cũng chẳng khác gì số phận của tôi.

Tôi không biết tôi đứng lắng nghe trong bóng tối được bao lâu, nhưng sự im lặng vẫn y nguyên, và cuối cùng tôi gieo người xuống nền căn ngục tối. Tựa đầu vào bức tường đá, tôi ngủ thiếp đi.

Phải nhiều giờ sau đó tôi mới giật mình thức giấc và nhìn thấy một gã trẻ tuổi đang đứng trước mặt tôi. Một tay hắn cầm đèn và tay kia là một cái lọ đựng một hỗn hợp gì đó giống như cháo - thứ thực phẩm phổ biến ở các nhà tù ở Hỏa tinh.

“Zat Arras gửi lời chào ông,” hắn nói, “và ra lệnh cho tôi thông báo với ông rằng dù có nhiều người khuyên ông ta nên đưa ông lên ngôi vua xứ Hellium, ông ta vẫn không có ý định rút lại lời đề nghị đã nói với ông. Để được tự do, ông phải yêu cầu tôi nói với Zat Arras rằng ông chấp nhận những đề nghị của ông ta.”

Tôi lắc đầu. Gã trẻ tuổi không nói gì nữa, và sau khi đặt món thực phẩm lên nền nhà bên cạnh tôi, hắn quay ra hành lang, mang theo luồng ánh sáng.

Trong nhiều ngày liên tiếp, cứ mỗi ngày gã trẻ tuổi đó lại mang thức ăn tới hầm ngục của tôi hai lần, thậm chí cả lời chào hỏi như cũ của Zat Arras. Suốt một thời gian dài tôi cố tìm cách gợi chuyện với hắn về các vấn đề khác nhưng hắn không chịu nói gì, thế nên cuối cùng tôi từ bỏ ý định này.

Suốt nhiều tháng, tôi tìm cách thông báo về nơi tôi đang ở. Suốt nhiều tháng tôi đã cào đi cào lại một đường nổi trên sợi xích cột tôi, hy vọng rằng có thể làm mòn nó, để tôi có thể đi theo gã trẻ tuổi đi qua những đường hầm quanh co tới một điểm nơi tôi có thể tìm cách thoát thân.

Tôi rất đỗi bồn chồn muốn biết về diễn tiến của cuộc viễn chinh để giải cứu Dejah Thoris. Tôi cảm thấy Carthoris sẽ không lơ là chuyện này, nếu như nó được tự do, nhưng theo như tôi biết, cả nó cũng có thể là một tù nhân trong những hầm ngục của Zat Arras.

Tôi biết tên họ thám của Zat Arras đã nghe trộm được phần đối thoại liên quan tới việc bầu ra một vị vua mới, và chỉ không đầy sáu phút trước đó chúng tôi đã thảo luận về những chi tiết trong kế hoạch giải cứu Dejah Thoris. Rất có thể hắn ta cũng đã nghe thấy sự việc quan trọng này. Carthoris, Kantos Kan, Tars Tarkas, Hor Vastus và Xodar giờ đây thậm chí có thể là nạn nhân của những tên ám sát của Zat Arras, hoặc là tù nhân của hắn.

Tôi quyết định ít nhất cũng phải nỗ lực tìm hiểu được đôi điều và với mục đích này, tôi sắp đặt chiến lược cho lần tới khi gã trẻ tuổi vào hầm ngục của tôi. Tôi nhận ra hắn là một anh chàng đẹp trai, có tầm vóc và tuổi tác ngang

với Carthoris. Và tôi cũng nhận thấy rằng hắn chỉ đeo những thứ trang sức tồi tàn nhưng có thái độ xử sự xứng với phẩm giá và ngoại hình cao quý của hắn.

Dựa trên những quan sát đó, tôi đã tìm cách thương lượng với hắn vào lần sau khi hắn tới.

“Cậu đã rất tốt với tôi trong lúc tôi bị giam giữ ở đây,” tôi bảo hắn, “và vì tôi cảm thấy tốt nhất tôi cũng chỉ còn sống được một thời gian ngắn, tôi muốn, trước khi quá muộn, xác nhận sự cảm kích thật sự của tôi về tất cả những gì cậu đã làm để giúp cho những ngày tù của tôi dễ chịu hơn.

“Cậu đã nhanh chóng mang thức ăn tới cho tôi mỗi ngày, bảo đảm rằng nó sạch sẽ và đầy đủ chất lượng. Chưa bao giờ cậu lợi dụng tình trạng không thể tự vệ của tôi để sỉ nhục hay hành hạ tôi, dù bằng lời nói hay hành động. Cậu đã giữ nguyên sự lịch sự và ân cần - hơn tất cả mọi thứ khác, chính điều này khiến tôi rất biết ơn và muốn tặng cho cậu một chút gì lưu niệm.

“Trong phòng cận vệ ở cung điện của tôi có nhiều thứ trang sức đẹp. Cậu hãy tới đó và cái áo giáp mà cậu thích nhất - nó sẽ là của cậu. Tất cả những gì tôi yêu cầu là cậu sẽ mặc nó để tôi biết rằng mong ước của tôi đã biến thành hiện thực. Hãy nói với tôi là cậu sẽ làm điều đó.”

Đôi mắt của chàng trai sáng lên vì vui mừng khi tôi nói, và tôi thấy hắn liếc mắt nhìn xuống những thứ trang sức tồi tàn của mình rồi chuyển sang những món trang sức lộng lẫy của tôi. Hắn đứng suy nghĩ một lúc trước khi cất tiếng, và trong khoảnh khắc đó tim tôi hầu như ngừng đập - câu trả lời của hắn có rất nhiều ý nghĩa đối với tôi.

“Nếu tôi đến cung điện của hoàng tử xứ Hellium với một yêu cầu như thế, họ sẽ cười vào mặt tôi và còn có thể ném tôi ra đường. Không, không thể được, dù tôi cảm ơn ông vì lời đề nghị đó. Vì sao ư, nếu Zat Arras có thể phát hiện ra rằng tôi dự tính làm một điều như thế, ông ta sẽ móc tim tôi ra khỏi ngực.”

“Sẽ chẳng có nguy hại gì đâu, chàng trai trẻ,” tôi nài nỉ. “Khi đêm xuống, cậu có thể tới cung điện với một lá thư tôi gửi cho Carthoris con trai tôi. Cậu có thể đọc nó trước khi giao để biết chắc rằng nó không chứa đựng điều gì gây tổn hại cho Zat Arras. Con trai tôi sẽ thận trọng, vì thế sẽ không có ai biết chuyện này ngoại trừ ba người chúng ta. Nó rất đơn giản, và không một ai có thể lên án một việc làm vô hại như thế.”

Một lần nữa hấn lại im lặng suy nghĩ.

“Và còn có một thanh đoản kiếm nạm ngọc mà tôi đoạt được từ một vị vua ở miền bắc. Khi cậu tới lấy chiếc áo giáp, hãy bảo Carthoris đưa cho cậu thanh kiếm đó luôn. Với nó và chiếc áo giáp mà cậu sẽ chọn ở đó, sẽ không có chiến binh nào trong toàn cõi Zoganda này được trang bị một cách đẹp đẽ hơn thế.

“Lần sau khi tới đây, cậu hãy mang theo giấy bút, và trong vòng vài giờ chúng ta sẽ thấy cậu ăn mặc theo một phong cách xứng với lứa tuổi và ngoại hình của cậu.”

Vẫn suy nghĩ và không nói lời nào, hấn quay ra và rời khỏi căn hầm. Tôi không thể đoán ra quyết định của hấn là gì, và trong suốt nhiều giờ tôi ngồi chờ đợi kết quả của chuyện này.

Nếu hấn chấp nhận giao một thông điệp cho Carthoris, nghĩa là Carthoris vẫn còn sống và vẫn tự do. Nếu hấn quay lại với chiếc áo giáp và thanh kiếm trên người, tôi sẽ biết rằng Carthoris đã nhận được thông điệp của tôi và nó đã biết rằng tôi vẫn còn sống. Việc người đưa thư là một người Zoganda có thể đủ để giải thích với Carthoris rằng tôi là một tù nhân của Zat Arras.

Với cảm giác mong chờ hồi hộp mà tôi khó lòng che giấu được, tôi nghe thấy tiếng gã trai trẻ tiến tới gần vào đợt ghé thăm thường xuyên kế tiếp của hấn. Tôi không nói gì ngoài lời chào hỏi quen thuộc hàng ngày với hấn. Khi hấn đặt thức ăn lên nền nhà cạnh tôi, hấn cũng đồng thời đưa ra giấy bút.

Tim tôi rộn lên vì vui mừng. Tôi đã thành công. Trong một khoảnh khắc tôi nhìn giấy bút và vờ như rất ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó tôi tỏ ra mình đã hiểu thông qua sự thể hiện trên nét mặt. Thế là tôi gật chúng lên, viết một chỉ thị ngắn cho Carthoris, bảo nó giao cho Parthak một chiếc áo giáp do cậu ta tự chọn và thanh đoản kiếm mà tôi đã mô tả. Tất cả chỉ có thế. Nhưng nó có ý nghĩa rất nhiều đối với tôi và Carthoris.

Tôi đặt lá thư lên nền nhà. Parthak gật nó lên và đi ra, không nói lời nào.

Theo phỏng đoán, lúc này tôi đã ở trong ngục được ba trăm ngày. Nếu cần phải làm gì đó để giải cứu Dejah Thoris, nó cần phải được làm thật nhanh, bởi vì, nếu như nàng chưa chết thì cũng chẳng còn bao lâu nữa nàng sẽ phải chết. Những người mà Issus chọn chỉ sống được có một năm thôi.

Lần kế tiếp khi nghe thấy tiếng bước chân tới gần, tôi hầu như không thể nén chờ để xem Parthak có mặc chiếc áo giáp và đeo thanh kiếm đó hay không, thế nhưng, bạn cứ hình dung sự chán nản và thất vọng của tôi khi tôi nhận ra người mang thức ăn tới không phải là Parthak.

“Chuyện gì đã xảy ra với Parthak vậy?” Tôi hỏi, nhưng gã đó không trả lời, và ngay sau khi đặt thức ăn xuống, hắn quay lưng và cất bước về thế giới bên trên.

Ngày tháng đến rồi đi, người canh ngục mới vẫn tiếp tục nhiệm vụ của hắn, không hề nói với tôi một tiếng, dù để trả lời những câu hỏi đơn giản nhất của tôi hay tự thốt lên từ gì đó.

Tôi chỉ có thể phỏng đoán lý do của điều Parthak đi, nhưng theo cách nào đó, rõ ràng là nó có liên quan trực tiếp tới lá thư mà tôi đã giao cho hắn. Sau tất cả những niềm vui trước đó, tôi chẳng còn gì cả, vì lúc này thậm chí tôi không biết Carthoris có còn sống hay không, hoặc có phải là vì Parthak muốn tự nâng mình lên trước sự đánh giá của Zat Arras, nên hắn đã để cho tôi tiếp tục làm những gì tôi muốn, để rồi sau đó hắn mang lá thư của tôi tới chủ nhân của hắn, để làm bằng chứng cho lòng trung thành và tận tụy.

Đã ba mươi ngày trôi qua kể từ hôm tôi đưa cho gã trai trẻ lá thư. Đã ba trăm ba mươi ngày trôi qua kể từ khi tôi bị bắt giam. Theo tính toán của tôi, chỉ còn có ba mươi ngày nữa trước khi Dejah Thoris buộc phải ra đấu trường cho những buổi lễ của Issus.

Khi bức tranh kinh khủng đó tự động hiện lên một cách rõ ràng trong trí tưởng tượng của tôi, tôi gục mặt vào hai cánh tay, và chỉ với nỗ lực tối đa, tôi mới có thể kìm lại những giọt nước mắt đã rưng trào lên mắt. Hãy nghĩ tới việc tạo vật xinh đẹp đó bị xé toang bởi những đôi răng nanh kinh khủng của lũ khi đột trắng gớm ghiếc mà xem! Không thể nghĩ tới được! Một sự việc kinh hoàng như thế không thể xảy ra; thế nhưng lý trí của tôi cho tôi biết rằng chỉ còn ba mươi ngày nữa công chúa yêu dấu của tôi sẽ phải chiến đấu trên đấu trường của bọn Con Cỏ với những con thú hoang hung tợn đó; rằng thi thể đẫm máu của nàng sẽ bị kéo lê trên lớp bụi đất bẩn thỉu cho tới lúc cuối cùng, khi một phần thân thể đó sẽ được mang ra để làm thức ăn trên bàn của những quý tộc da đen.

Tôi nghĩ rằng tôi hẳn đã phát điên nếu không có tiếng chân đang tới gần của tên gác ngục. Nó kéo tôi ra khỏi những ý nghĩ kinh khủng đã xâm chiếm toàn bộ tâm trí tôi. Lúc này, tôi chợt nảy ra một quyết tâm mới mẻ và tàn nhẫn. Tôi sẽ thực hiện một nỗ lực siêu phàm để tẩu thoát. Tôi sẽ dùng mưu giết chết tên gác ngục và tin rằng định mệnh sẽ dẫn dắt tôi tới thế giới bên ngoài một cách an toàn.

Hành động đến ngay lập tức theo sau ý nghĩ. Tôi ném người lên nền nhà gần sát tường, trong một điệu bộ cứng ngắc và biến dạng, như thể tôi đã chết sau một cơn co giật. Khi hẳn ta cúi xuống gần tôi, tôi sẽ tóm lấy cổ hẳn bằng một tay và tặng cho hẳn một đòn kinh khủng với sợi dây xích mà tôi đang nắm chặt trong bàn tay phải.

Gã xấu số ngày càng tiến tới gần hơn. Lúc này tôi nghe thấy hẳn ta dừng lại trước mặt tôi. Có một tiếng kêu cảm thán khe khẽ, rồi hẳn bước tới bên cạnh tôi. Tôi cảm thấy hẳn quỳ gối xuống bên tôi. Nắm tay tôi xiết chặt sợi

dây xích. Hắn nghiêng người sát bên tôi. Tôi phải mở mắt ra để tìm thấy cổ họng của hắn, tóm lấy nó và đồng thời tung ra một đòn kết thúc.

Mọi việc diễn ra đúng như tôi dự định. Tôi không thể xác định được khoảng cách thời gian giữa lúc tôi mở mắt ra và khi sợi xích quật xuống, dù chính trong khoảng khắc ngắn đoạn đó tôi nhận ra gương mặt sát cạnh mặt tôi là của con trai tôi, Carthoris. Chúa ơi! Định mệnh tàn ác và thâm hiểm nào đã đưa đến một kết thúc đáng sợ như thế! Sợi dây hoàn cảnh éo le nào đã đưa con trai tôi đến cạnh tôi ngay chính thời điểm đó để tôi tấn công và giết chết nó vì không biết đó là nó! Thượng đế nhân từ đã làm nhòa đôi mắt và tâm trí của tôi khi tôi gục xuống bất tỉnh trên thân hình bất động của đứa con độc nhất của tôi.

Khi có ý thức trở lại, tôi cảm thấy một bàn tay mát rượi, rắn chắc đang nằm trên trán của tôi. Tôi không mở mắt ra ngay. Tôi cố gắng thu thập những đầu mối rời rạc của nhiều ý nghĩ và ký ức đang chập chờn lướt qua bộ óc mệt nhoài và căng thẳng của mình.

Rốt cuộc, hồi ức tàn nhẫn về việc tôi đã làm trong hành động có ý thức cuối cùng của tôi cũng hiện ra, và tôi không dám mở mắt ra vì sợ cái mà tôi sẽ nhìn thấy đang nằm bên cạnh tôi. Tôi tự hỏi ai là người đang chăm sóc cho tôi. Hẳn là Carthoris có một người bạn đồng hành mà tôi đã không nhìn thấy. Vâng, tôi phải đối diện với điều không thể tránh khỏi vào một lúc nào đó, vậy tại sao không phải là ngay bây giờ? Với một tiếng thở dài, tôi mở mắt ra.

Đang cúi xuống bên tôi là Carthoris, trên trán nó có một vết bầm tím lớn, nhưng nó còn sống, tạ ơn Thượng đế, còn sống! Không có ai đi cùng nó cả. Tôi dang hai tay ra ôm lấy đứa con trai, và nếu đã bao giờ có một lời cầu nguyện biết ơn tha thiết nhất trên bất kỳ hành tinh nào, thì đó chính là tại nơi đây, bên dưới lòng đất của Hỏa tinh đang hấp hối, khi tôi tạ ơn đấng Huyền bí Muôn đời đã cứu sống con tôi.

Khoảnh khắc ngắn ngủi khi tôi nhìn thấy và nhận ra Carthoris trước khi sợi dây xích quật xuống ắt hẳn đã làm giảm đi sức mạnh của cú quật. Nó bảo tôi rằng nó đã nằm bất tỉnh một lúc, không biết là bao lâu.

“Rốt cuộc, vì sao con tới đây được?” Tôi hỏi, hơi hoang mang vì nó đã tìm ra tôi mà không có ai hướng dẫn.

“Đó là nhờ sự thông minh của cha trong việc báo cho con biết rằng cha còn sống và đang bị giam thông qua Parthak. Cho tới lúc anh ta tới để nhận chiếc áo giáp và thanh kiếm, chúng con nghĩ rằng cha đã chết. Khi đọc xong thư của cha, con làm theo lời cha dạy, cho Parthak đến chọn áo giáp trong phòng cận vệ và sau đó mang thanh kiếm nạm ngọc đến cho anh ta. Nhưng khi con đã hoàn thành lời hứa của cha, bốn phận của con đối với anh ta chấm dứt. Thế là con bắt đầu tra hỏi anh ta, nhưng anh ta không chịu nói ra nơi cha đang ở. Anh ta rất trung thành với Zat Arras.

“Cuối cùng, con cho anh ta được quyền chọn lựa giữa tự do và những căn hầm bên dưới lâu đài - cái giá của sự tự do là phải cung cấp đầy đủ thông tin về nơi cha bị giam giữ và về những hướng dẫn để chúng con có thể tìm ra cha; nhưng anh ta vẫn ngoan cố với sự trung thành của mình. Thất vọng, con cho nốt anh ta vào hầm, hiện anh ta vẫn còn ở đó.

“Không có sự đe dọa hành hạ hay giết chết nào, không có cách hối lộ nào, dù rất hào phóng, có thể làm anh ta lay chuyển. Lời đáp duy nhất của anh ta cho tất cả những lời nài ép của chúng con là bất cứ lúc nào Parthak chết, dù là ngày mai hay một ngàn năm sau, sẽ không ai có thể nói rằng “Một tên phản bội đã mất mạng.”

“Cuối cùng thì Xodar, một kẻ có biệt tài về các mảnh khốe tinh vi, đã lên một kế hoạch mà nhờ đó chúng con có thể thu lượm thông tin từ anh ta. Và thế là con cho Hor Vastus mang huy hiệu của một người lính Zoganda và đưa vào xiềng bên cạnh Parthak. Trong mười lăm ngày Hor Vastus đã gánh chịu lao khổ trong bóng tối ngục tù, nhưng không vô ích. Dần dần anh ấy đã chiếm được lòng tin và tình bạn của Parthark. Gã Zoganda này cho rằng

anh ta không chỉ trò chuyện với một người đồng hương mà còn là một người bạn thân nên đã tiết lộ cho Hor Vastus biết địa điểm chính xác của căn hầm đang nhất cha.

“Con chỉ mất thêm một ít thời gian để xác định sơ đồ của những căn hầm của Helium trong các tài liệu của cha. Tuy nhiên, để đến được với cha, là một chuyện khó hơn gấp ba lần. Như cha biết, trong khi tất cả những căn hầm nằm dưới lòng thành phố đều được nối liền với nhau, chỉ có những lối vào riêng rẽ của từng khu vực, và tầng trên thì chỉ ở ngay bên dưới mặt đất.

“Dĩ nhiên, những lối vào dẫn từ những căn hầm này sang những căn hầm bên dưới các tòa nhà của chính quyền luôn luôn được canh gác. Và do đó, dù con dễ dàng tới được lối vào những căn hầm bên dưới cung điện mà Zat Arras đang chiếm giữ, con phát hiện ra có một tên lính Zoganda đang gác. Con buộc phải hạ sát hắn ta để đi qua.

“Và thế là con đã tới đây, ngay đúng lúc để suýt bị cha giết chết,” nó cười to kết luận.

Trong khi trò chuyện, Carthoris đã tìm cách mở cái ống khóa giữ cái cùm của tôi, và lúc này, với một tiếng kêu mừng rỡ, nó quăng sợi dây xích lên nền nhà, và tôi lại một lần nữa đứng lên, thoát khỏi những sợi xích sắt đã trói buộc tôi trong gần một năm qua.

Nó đã mang tới cho tôi một thanh gươm dài và một lưỡi dao găm, với sự vũ trang đó, chúng tôi lên đường quay trở lại cung điện của tôi.

Khi rời khỏi những căn hầm của Zat Arras, chúng tôi nhìn thấy xác của tên lính mà Carthoris đã giết chết. Nó vẫn chưa bị phát hiện. Để trì hoãn sự săn lùng và làm hoang mang bọn lính của Zat Arras, chúng tôi mang theo cái xác đi một đoạn, rồi giấu nó vào một căn hầm nhỏ nằm ở mé ngoài hành lang chính của những căn hầm bên dưới một tòa nhà tiếp nối.

Khoảng nửa tiếng sau chúng tôi tới những căn hầm bên dưới cung điện của mình, và không lâu sau đó lại xuất hiện trong khán phòng. Ở đó chúng tôi

thấy Kantos Kan, Tars Tarkas, Hor Vastus và Xodar đang chờ đợi chúng tôi một cách nôn nóng.

Không còn thời gian để mất cho việc kể lể về thời gian bị giam giữ của tôi. Điều mà tôi muốn biết là kế hoạch mà chúng tôi đặt ra cách đây gần một năm đã diễn biến ra sao và đã được thực hiện như thế nào.

“Mất một thời gian lâu hơn là chúng ta mong đợi,” Kantos Kan đáp. “Việc chúng ta buộc phải duy trì tình bí mật đã gây cản trở cho chúng ta kinh khủng. Những tên dọ thám của Zat Arras có mặt ở khắp nơi. Thế nhưng, theo tôi biết, không có một lời nào về kế hoạch thật sự của chúng ta lọt tới tai của Zat Arras.

“Đêm nay, sẽ có một đoàn thuyền gồm một ngàn chiến thuyền hùng mạnh nhất từng đi khắp Barsoom tập trung quanh những cảng lớn ở Hastor, mỗi chiếc đều được trang bị để bay tới Omean và đi xuống lòng biển Omean. Trên mỗi chiến thuyền có năm khinh thuyền trọng tải mười người, mười thuyền trinh sát trọng tải năm người và một trăm thuyền trinh sát trọng tải một người. Tổng cộng, có một trăm mười sáu ngàn chiếc thuyền con có cánh quạt bay trên không cũng như bơi trong nước.

“Những phương tiện vận chuyển dành cho chiến binh da xanh của Tars Takas nằm ở Thark gồm chín trăm tàu chở quân lớn, và các con tàu hộ tống, cách đây bảy ngày tất cả đã sẵn sàng lên đường, nhưng chúng tôi còn chờ đợi với hy vọng sẽ giải cứu anh ra kịp lúc để anh chỉ huy cuộc viễn chinh. Thật hay là chúng tôi đã đợi, hoàng tử của tôi.”

“Chuyện thế nào Tars Tarkas, dân chúng xứ Thark có hành động nào chống lại người đã quay về từ đáy dòng sông Iss hay không?” Tôi hỏi.

“Họ đã gửi tới đây một hội đồng gồm năm mươi tù trưởng để nói chuyện với tôi,” anh bạn người Thark đáp. “Chúng tôi là những người công bằng, và khi tôi kể cho họ nghe toàn bộ câu chuyện họ đều nhất trí rằng hành động của họ đối với tôi sẽ được hướng dẫn bởi hành động của Helium đối với John Carter. Đồng thời, theo yêu cầu của họ, tôi quay trở lại ngôi vua

xứ Thark, nhờ đó tôi có thể thương lượng với những bộ tộc láng giềng để bổ sung lực lượng bộ binh cho cuộc viễn chinh. Tôi đã làm điều mà tôi thỏa thuận. Hai trăm năm mươi ngàn chiến binh, tập hợp từ băng cực Bắc cho đến băng cực Nam và đại diện cho hàng ngàn cộng đồng khác nhau của một trăm bộ tộc hoang dã và hiếu chiến sẽ đến đây nghẹt thành phố lớn của Thark trong đêm nay. Họ đã sẵn sàng để lên đường tới vùng đất của bạn Con Cả khi tôi ra lệnh và sẽ chiến đấu cho tới khi tôi bảo họ dừng lại. Tất cả những gì họ yêu cầu là các chiến lợi phẩm mà họ chiếm được và việc chuyên chở họ về quê cũ khi cuộc chiến và cướp phá đã qua. Tôi đã nói xong.”

“Còn anh, Hor Vastus,” tôi hỏi, “thành công của anh là gì?”

“Một triệu cựu chiến binh từ các thủy lộ nhỏ của Helliium sẽ điều khiển các chiến thuyền, phương tiện vận chuyển và các con tàu hộ tống,” anh ta đáp. “Mỗi người đều thề nguyện trung thành và giữ bí mật, chúng tôi cũng không tuyển mộ từ một địa phương duy nhất để tránh gây nghi ngờ.”

“Tốt lắm!” Tôi kêu lên. “Mỗi người đều hoàn thành bổn phận của mình, và bây giờ, Kantos Kan, sao chúng ta không chuẩn bị tới Hastor ngay để lên đường trước bình minh hôm sau?”

“Chúng ta không bỏ phí thời giờ, hoàng tử ạ,” Kantos Kan đáp. “Dân chúng ở Hastor đã đặt dấu hỏi về mục đích của một đoàn thuyền lớn đến thế do các chiến binh điều khiển. Tôi tự hỏi sự nghi vấn này đã tới tai Zat Arras trước đó hay chưa. Có một con tàu đang chờ ở cảng của chúng ta, chúng ta hãy lên đường ở...” Một loạt đạn từ các khu vườn cung điện cắt ngang lời của anh ta.

Chúng tôi cùng chạy ừa ra ban công vừa kịp lúc để nhìn thấy khoảng chục lính gác cung điện của chúng tôi đang biến mất sau bóng tối của những bụi rậm xa như đang truy đuổi ai đó. Ngay phía dưới chỗ chúng tôi, trên thảm cỏ tím, một nhóm lính gác đang xúm xít bên trên một hình dáng nằm bất động.

Trong lúc chúng tôi đang quan sát, họ nhắc thân hình đó lên và mang nó tới khán phòng nơi chúng tôi vừa họp. Khi họ thả thân hình đó xuống, chúng tôi thấy rằng đó là một thanh niên da đỏ - huy hiệu của hãn đơn giản, giống như những người lính bình thường, hoặc của những kẻ muốn che giấu thân phận của mình.

Một tên gián điệp khác của Zar Arras,” Hor Vastus nói.

“Dường như là thế,” tôi đáp, rồi bảo bọn lính canh: “Các người có thể đem cái xác đi rồi.”

“Khoan đã!” Xodar nói. “Hoàng tử ạ, xin anh cho mang tới một miếng vải và một ít mỡ ngựa.”

Tôi gật đầu với một trong số những người lính. Anh ta rời phòng, sau đó quay lại với những thứ Xodar đã yêu cầu. Anh bạn da đen quỳ xuống bên cạnh cái xác, nhúng một góc tấm vải vào mỡ ngựa, chà một lúc lên gương mặt của xác chết. Rồi anh quay sang tôi với một nụ cười, chỉ vào kết quả của mình. Tôi nhìn xuống và thấy rằng nơi Xodar đã chùi xong có màu trắng, hệt như màu trắng của tôi. Xodar nắm chặt mái tóc đen của cái xác và giật mạnh, để lộ ra một cái sọ trọc lóc.

Những người lính gác và các nhà quý tộc xô tới gần nhân chứng câm lặng nằm trên nền đá hoa. Có nhiều tiếng kêu kinh ngạc và thắc mắc khi những hành động của Xodar đã xác nhận mỗi ngờ vực của anh.

“Một tên tu sĩ!” Tars Tarkas thầm thì.

“Tôi e là còn tệ hơn thế,” Xodar đáp. “Nhưng để xem sao.”

Anh rút lưỡi dao găm ra, rọc vào một cái túi nhỏ có khóa treo trên đai của tên tu sĩ, rồi lấy ra từ trong đó một cái vòng vàng có đính một viên ngọc lớn - đó là loại ngọc mà tôi đã thu được từ Sator Throg.

“Hãn ta là một Thánh sĩ,” Xodar nói. “May cho chúng ta là hãn không thoát được.”

Đúng lúc này, viên chỉ huy của đám lính gác bước vào phòng.

“Thưa hoàng tử,” anh ta nói, “Tôi xin báo rằng gã đồng bọn của tên này đã chạy thoát, tôi nghĩ đó là do sự đồng lõa của một trong những người lính ở cổng, tôi đã cho bắt giữ tất cả bọn họ.”

Xodar trao cho anh ta lọ mỡ ngựa và miếng vải.

“Với thứ này, anh có thể phát hiện ra tên gián điệp trong số đó,” anh nói.

Ngay lập tức, tôi ra lệnh tiến hành một cuộc rà soát bí mật trong thành phố, vì mỗi nhà quý tộc Hỏa tinh đều duy trì một nhiệm vụ bí mật của riêng mình.

Nửa giờ sau, viên chỉ huy lính gác quay lại báo cáo. Lần này là để xác nhận nỗi lo sợ của chúng tôi - phân nửa số lính gác ở cổng đêm đó là những tên tu sĩ đã cải trang thành người da đỏ.

“Đi thôi,” tôi kêu lên. “Chúng ta không thể để mất thời gian. Thẳng tiến tới Hastor ngay. Nếu bọn tu sĩ cố gắng chặn đứng chúng ta ở bờ nam băng cực, điều này có thể đưa đến kết quả phá vỡ mọi kế hoạch của chúng ta và hoàn toàn làm sụp đổ chuyển viễn chinh.”

Mười phút sau, chúng tôi nhanh chóng bay qua màn đêm về hướng Hastor, chuẩn bị tấn công trận đầu tiên để giải cứu Dejah Thoris.

CHƯƠNG XX: TRẬN KHÔNG CHIẾN

Khoảng nửa đêm, hai giờ sau khi rời cung điện của tôi ở Helium, Kantos Kan, Xodar và tôi tới Hastor. Carthoris, Tars Tarkas và Hor Vastus đã đi thẳng tới Thark trên một con tàu khác.

Những con tàu vận tải ngay lập tức xuất phát và chậm chạp tiến về nam. Đoàn tàu chiến sẽ bắt kịp chúng vào sáng ngày thứ hai.

Ở Hastor, chúng tôi thấy mọi thứ đã được sẵn sàng, và Kantos Kan đã hoạch định một cách hoàn hảo từng chi tiết của chiến dịch đến mức chỉ trong vòng mười phút sau khi chúng tôi tới, đoàn tàu thứ nhất đã cất cánh rời khỏi sân bay. Sau đó, trong thoáng chốc, những con tàu lớn lướt nhẹ vào màn đêm, tạo thành một đường kẻ dài, mỏng mảnh trải dài hàng dặm về hướng nam.

Chỉ sau khi chúng tôi đã vào cabin của Kantos Kan, tôi mới nghĩ tới việc hỏi về ngày tháng, vì cho tới lúc đó tôi không chắc mình đã ở bao lâu trong những căn hầm ngục của Zat Arras. Khi Kantos Kan bảo cho tôi biết, tôi bàng hoàng nhận ra mình đã tính sai thời gian trong lúc nằm trong bóng tối của căn ngục. Ba trăm sáu mươi lăm ngày đã trôi qua - đã quá muộn để giải cứu Dejah Thoris.

Cuộc viễn chinh không còn mục đích giải cứu nữa mà là báo thù. Tôi không nhắc với Kantos Kan về sự thật kinh khủng rằng trước khi chúng tôi có thể hy vọng vào được ngôi Đền Issus, công chúa Helium sẽ không còn trên đời nữa. Theo những gì tôi biết, có thể nàng đã chết rồi, vì tôi không biết đích xác ngày nàng được diện kiến Issus lần đầu.

Giờ đây, không nên để cho các bạn tôi phải gánh thêm gánh nặng đối với những nỗi buồn chông chất của tôi - họ đã chia sẻ quá đủ với tôi trong quá

khứ. Do đó tôi nén giữ niềm đau khổ cho riêng mình, và không nói gì với bất cứ về sự thật rằng chúng tôi đã quá chậm trễ. Thế nhưng cuộc viễn chinh vẫn có nhiều ý nghĩa nếu nó có thể dạy cho nhân dân Hòa tinh những sự thật về sự lừa dối tàn ác đã kéo dài suốt vô số thế hệ, và nhờ đó mỗi năm sẽ cứu cho hàng ngàn người thoát khỏi định mạng tàn khốc đang chờ đợi họ ở chặng cuối cuộc hành hương tự nguyện.

Sẽ rất có ích khi người da đỏ hiểu được về thung lũng Dor, và Miền đất của những linh hồn đi lạc nằm giữa những dãy núi Otz, và cánh đồng băng chắn ngang rộng hàng nhiều dặm không cần phải tưới tiêu để có những mùa màng sung túc.

Ở đây, dưới đáy của một thế giới hấp hối, là một khu vực có bề mặt phi nhiêu một cách tự nhiên duy nhất. Chỉ ở đây mới có sương và mưa, chỉ ở đây mới có một biển cả lộ thiên, và đầy những nước; và tất cả những thứ này chỉ là chốn lai vãng của những loài thú dữ, và từ vùng đất rộng mở phi nhiêu và xinh đẹp này, những tàn dư tệ hại của hai chủng tộc từng một thuở hùng cường đã ngăn chặn hàng triệu con người khác của Hòa tinh. Chỉ cần tôi có thể thành công trong việc phá tan cái rào chắn của sự mê tín tôn giáo đã ngăn chặn các chủng tộc khỏi vùng đất El Dorado^[3] này, đây sẽ là một sự tưởng niệm xứng đáng cho những phẩm hạnh bất tử của nàng công chúa của tôi - tôi sẽ lại phục vụ cho Barsoom và sự hy sinh của Dejah Thoris sẽ không uổng công vô ích.

Rạng sáng tinh mơ buổi sáng ngày thứ hai, chúng tôi xuất phát những đoàn thuyền vận chuyển lớn và những con tàu hộ tống. Chẳng bao lâu, chúng tôi đã tới gần đủ để chuyển giao các tín hiệu. Ở đây, tôi xin lưu ý rằng tín hiệu vô tuyến điện rất ít khi được sử dụng trong thời chiến, hay để chuyển giao những thông điệp bí mật, vì thông thường khi một quốc gia phát hiện ra một loại mật mã mới; hay phát minh ra một dụng cụ mới cho các mục đích vô tuyến, các nước láng giềng của nó sẽ nỗ lực tối đa cho tới khi họ có thể ngăn chặn và dịch được các thông điệp đó. Vì thế trong một thời gian rất dài, điều này khiến cho mọi khả năng của thông tin vô tuyến điện trở nên

kiệt quệ và không có quốc gia nào dám chuyển các thông điệp quan trọng theo cách này.

Tars Tarkas báo cáo rằng các con tàu vận chuyển đều ổn thỏa. Những con tàu chiến lướt qua để giữ vị trí tiên phong, và những đoàn tàu kết hợp di chuyển chậm chậm trên băng cực, bám sát vào mặt đất để bọn tu sĩ làm chủ vùng đất mà chúng tôi đang tiếp cận không thể phát hiện ra.

Đi trước hết ở phía xa là một đường kẻ mỏng những chiếc tàu trinh sát một người lái để dò thám tình hình, và số khác hộ tống hai bên sườn của chúng tôi, trong khi một số ít hơn đi bọc hậu sau các con tàu vận chuyển chừng hai mươi dặm. Với đội hình này chúng tôi đã tiến về phía lối vào của biển Omean trong suốt nhiều giờ khi một trong số những chiếc tàu trinh sát ở phía trước quay lại để báo cáo rằng cái đỉnh hình nón của lối vào đã hiện ra trong tầm mắt. Hầu như ngay lúc đó, một chiếc tàu trinh sát khác từ sườn trái lao nhanh về phía con tàu chỉ huy.

Tốc độ rất nhanh của nó nói lên tầm quan trọng của thông tin mà nó mang tới. Kantos Kan và tôi chờ nó trên boong tàu nhỏ lớn tương đương với cái cầu của những con tàu chiến trên trái đất.

Hầu như ngay sau khi con tàu trinh sát nhỏ đã đậu trên sân đáp rộng của tàu chỉ huy, viên phi công bước lên thang tới boong tàu nơi chúng tôi đứng.

“Một đoàn tàu chiến lớn đang bay theo hướng nam, đông nam, thưa hoàng tử,” anh ta kêu lên. “Phải có tới nhiều ngàn chiếc và chúng đang hướng thẳng về phía chúng ta.”

“Những tên tu sĩ gián điệp không luồn vào cung điện của John Carter mà chẳng làm được gì,” Kantos Kan nói với tôi. “Xin hoàng tử hãy ra lệnh.”

“Hãy cử mười con tàu chiến canh gác lối vào biển Omean, với mệnh lệnh là không để cho kẻ thù nào vào hay rời khỏi đường hầm. Điều đó sẽ giam chân đoàn tàu lớn của bọn da đen.

“Triển khai các con tàu chiến thành một chữ V lớn với đỉnh chỉ thẳng về hướng nam, đông nam. Lệnh cho các con tàu vận chuyển, xung quanh là tàu hộ tống, bay thật sát lẫn tàu của các tàu chiến cho tới khi đỉnh của chữ V đã đi vào đội hình của kẻ thù, khi đó chữ V sẽ mở rộng ra ở đỉnh, những tàu chiến của mỗi cánh tấn công dữ dội kẻ thù và đẩy lùi chúng để hình thành một hành lang xuyên qua đội hình của chúng, các con tàu vận chuyển và tàu hộ tống phải bay vào hành lang đó với tốc độ lớn nhất để tới một vị trí bên trên các đèn đài và khu vườn của bọn tu sĩ.

“Ở đó, hãy hạ cánh và dạy cho bọn Thánh sĩ một bài học về sự ác liệt của chiến tranh mà chúng sẽ không thể quên được trong suốt vô số thế hệ. Dự định của tôi không tách khỏi ý đồ chính của chiến dịch, nhưng chúng ta phải tiến hành một cuộc tấn công dứt điểm bọn tu sĩ này, nếu không chúng ta sẽ không được yên ổn trong thời gian đoàn tàu của chúng ta còn ở lại gần Dor, và các cơ may trở về thế giới bên ngoài của chúng ta sẽ bị giảm thiểu rất nhiều.”

Kantos Kan chào tôi và quay đi để chuyển giao các chỉ thị của tôi cho các viên sĩ quan phụ tá đang chờ đợi. Trong một khoảng thời gian ngắn ngủi đến khó tin, đội hình của những con tàu chiến đã thay đổi theo mệnh lệnh của tôi, mười chiếc canh gác cửa vào biển Omean đang lao nhanh tới điểm đến của chúng, và những con tàu chở quân cùng các tàu hộ tống đang bám sát nhau để chuẩn bị bay xuyên qua hành lang.

Mệnh lệnh tiến tới hết tốc độ được ban ra, đoàn tàu lao vút qua không gian như những con chó săn đang săn thỏ, và tiếp sau đó những con tàu của kẻ thù đã hiện ra trong tầm mắt. Chúng tạo thành một đường rời rạc từ hai phía và có độ dày khoảng ba chiếc tàu. Cuộc đột kích của chúng tôi bất ngờ đến mức chúng chưa có thời gian chuẩn bị. Nó bất ngờ như tia sét hiện ra trên một bầu trời quang đãng.

Mỗi giai đoạn trong kế hoạch của tôi đều có hiệu quả tuyệt vời. Những con tàu lớn của chúng tôi cắt một con đường qua đường bay của những con tàu chiến của bọn tu sĩ; rồi chữ V mở rộng ra và một hành lang rộng xuất hiện,

những con tàu vận chuyển lao vào đó thẳng tiến về phía các ngôi đền lấp lánh của bọn tu sĩ mà giờ đây có thể nhìn thấy rõ ràng dưới ánh mặt trời. Trước khi bọn tu sĩ có thể tập hợp lại từ cuộc tấn công, một trăm ngàn chiến binh da xanh đã nhảy xuống các cung điện và khu vườn của chúng, trong khi một trăm năm mươi ngàn chiến binh khác tựa người vào thành những con tàu vận chuyển đang hạ thấp để trở tài thiện xạ siêu phàm của họ với những tên lính tu sĩ đang đóng trên thành lũy hay đang cố gắng bảo vệ những ngôi đền.

Lúc này hai đoàn tàu lớn đã tới gần nhau trong một trận đánh kinh thiên động địa ở phía xa bên trên tiếng âm ì của trận đánh trong những khu vườn rực rỡ của bọn tu sĩ. Hai nhánh của các chiến thuyền Helium chậm chậm nối đầu lại với nhau, rồi bắt đầu biến thành một vòng tròn trong hàng ngũ quân thù.

Từng chiếc một lượn vòng trên đường bay của chúng bên dưới Kantos Kan cho tới khi cuối cùng chúng tạo thành một vòng tròn gần như hoàn hảo. Khi đã bay vào đường bay của địch, chúng tấn công ngay bên sườn những con tàu của bọn tu sĩ. Phía kẻ thù cố gắng đột nhập và phá vỡ đội hình đó, nhưng điều này cũng giống như việc đưa bàn tay trơn ngăn lại một lưỡi cưa đang xé gió.

Từ vị trí của tôi trên boong bên cạnh Kantos Kan, tôi nhìn thấy hết con tàu này tới con tàu khác của kẻ thù rơi xuống. Chúng tôi chậm rãi triển khai vòng tròn của cái chết cho tới khi chúng tôi lơ lửng bên trên những khu vườn nơi những chiến binh da xanh đang tấn công. Tôi truyền lệnh cho họ lên tàu. Lúc đó họ chậm chậm rút tới một vị trí ở giữa trung tâm của vòng tròn.

Cũng trong lúc này, hỏa lực của bọn tu sĩ đã hoàn toàn tắt hẳn. Chúng đã quá kinh hoàng và chỉ vui mừng để cho chúng tôi yên ổn tiếp tục hành trình. Nhưng cuộc tẩu thoát của chúng tôi không hoàn toàn dễ dàng như vậy, vì hầu như ngay khi vừa lên đường hướng tới lối vào của biển Omean,

chúng tôi nhìn thấy ở phía bắc xa xa một vạch đen lớn đang ló lên ở chân trời. Nó không thể là gì khác ngoài một đoàn tàu chiến.

Chúng tôi không thể đoán được đó là tàu của ai và chúng đang bay tới đâu. Khi chúng tới gần hơn, người vận hành tàu của Kantos Kan nhận được một bức thông điệp vô tuyến điện mà anh ta lập tức trao cho bạn của tôi. Anh ta đọc xong rồi đưa nó cho tôi. Nó viết thế này: “*Kantos Kan, hãy đầu hàng đi, nhân danh Jeddak xứ Helium, vì mi không thể tẩu thoát. Ký tên: Zat Arras.*”

Bọn tu sĩ hăn cũng đã bắt được và dịch bức thông điệp gần như cùng lúc với chúng tôi, vì ngay lập tức chúng khôi phục lại vẻ thù địch khi nhận ra rằng chúng tôi sẽ sớm bị những kẻ thù khác tấn công.

Trước khi Zat Arras tới đủ gần để phát hỏa, một lần nữa chúng tôi giao chiến dữ dội với đoàn tàu của bọn tu sĩ. Khi đã tới gần, hăn bắt đầu nã một loạt đạn kinh khủng vào chúng tôi. Hết con tàu này tới con tàu khác lao đảo rơi xuống dưới những loạt đạn không biết thương xót mà chúng tôi đang gánh chịu.

Việc này không thể kéo dài lâu hơn. Tôi lệnh cho những con tàu vận chuyển hạ cánh trở lại xuống những khu vườn của bọn tu sĩ.

“Hãy trả thù cho tới mức tốt cùng,” tôi gửi thông điệp cho những đồng minh da xanh, “vì cho tới tối sẽ không còn ai sống sót để báo thù cho những sai lầm của các bạn.”

Ngay sau đó, tôi nhìn thấy mười chiếc chiến thuyền đã được ra lệnh canh gác đường hầm biển Omean. Chúng đang quay trở lại với tốc độ tối đa, liên tục nổ súng vào các khẩu pháo của bọn tu sĩ. Chỉ có một cách giải thích duy nhất. Họ đang bị truy đuổi bởi một đoàn tàu thù địch khác. Chà, tình cảnh không thể nào tệ hơn nữa. Cuộc viễn chinh đã tới hồi kết thúc. Không có người nào đã lên tàu có thể quay lại qua cái chòm băng đáng sợ đó nữa. Tôi ước gì có thể chạm trán Zat Arras với thanh trường kiếm của mình chỉ một

khoảnh khắc trước khi tôi chết! Chính hắn đã gây ra sự thất bại của chúng tôi.

Khi quan sát mười chiếc chiến thuyền đang lao đến, tôi nhìn thấy những kẻ truy đuổi đang nhanh chóng hiện ra trong tầm mắt. Đó là một đoàn tàu lớn khác. Trong khoảnh khắc, tôi không thể tin vào mắt của mình. Nhưng cuối cùng tôi buộc phải chấp nhận định mệnh rủi ro nhất đã xảy ra cho cuộc viễn chinh, vì đoàn tàu mà tôi nhìn thấy chính là đàn tàu của bọn da đen, lẽ ra phải được cầm chân một cách an toàn ở biển Omean. Thật là cả một chuỗi tai ương và không may mắn! Định mệnh đáng sợ đã lơ lửng trên đầu tôi vì hắn tôi đã bị cản trở ở từng bước chân nhỏ trên con đường tìm kiếm người vợ mất tích của mình! Thật sự đã có một thứ tính chất thần thánh thâm hiểm nào đó trong cái thân xác gớm ghiếc ấy! Tôi không tin vào nó, và, ngược ưỡn ra, tôi chạy tới boong tàu bên dưới để tiếp tay cho các bạn của mình chống lại những tên đang đáp xuống tàu từ một con tàu của bọn tu sĩ. Trong niềm khát khao chiến đấu mặt đối mặt, niềm hy vọng kiên cường cũ của tôi đã quay trở lại. Và khi những tên tu sĩ lần lượt gục xuống dưới lưỡi kiếm của tôi, tôi hầu như cảm thấy rằng cuối cùng chúng tôi có thể chiến thắng, thậm chí từ một thất bại đã hiển nhiên.

Sự hiện diện của tôi đã khích lệ các anh em chiến binh nhiều đến nỗi họ xông lên những tên da trắng thiếu may mắn với một sự hung tợn kinh khủng. Chỉ trong khoảnh khắc, chúng tôi đã xoay chuyển tình thế và một giây sau đó, khi đã tràn lên những boong tàu của chúng, tôi hài lòng khi nhìn thấy tên chỉ huy của chúng đã nhảy từ mái vòm con tàu xuống để biểu lộ sự đầu hàng và chiến bại.

Sau đó tôi tới cạnh Kantos Kan. Anh ta đã quan sát những gì xảy ra ở boong tàu bên dưới, và dường như nó đã mang lại cho anh ta một ý tưởng mới mẻ. Ngay lập tức, anh ta truyền lệnh cho một trong những viên sĩ quan cấp dưới. Ngay sau đó, những lá cờ của hoàng tử xứ Helium tung ra từ mọi điểm của con tàu chỉ huy. Một tiếng hò reo lớn vỡ ra từ những người trên

tàu, một tiếng hò reo được tiếp nối bởi mỗi một con tàu khác của đoàn lính viễn chinh khi họ kéo những lá cờ của tôi lên nóc tàu.

Thế rồi Kantos Kan tiến hành việc làm táo bạo của mình. Một tấm băng-rôn có thể dễ dàng nhìn thấy đối với từng thủy thủ của tất cả các đoàn tàu tham gia vào trận chiến dữ dội đó được kéo lên cột buồm của con tàu chỉ huy.

“*Vì Hoàng tử xứ Helium, những người Helium chống lại mọi kẻ thù của ông ta,*” nó ghi như vậy. Lúc này cờ của tôi xuất hiện từ một trong những con tàu của Zar Arras. Rồi từ một con tàu khác, một con tàu khác nữa. Trên một số tàu, chúng tôi có thể nhìn thấy những trận chiến dữ dội diễn ra giữa chiến binh Zodanga và các thủy thủ Helium, nhưng cuối cùng cờ của hoàng tử xứ Helium tung bay trên mọi con tàu đã đi theo Zar Arras truy đuổi chúng tôi - chỉ không có trên con tàu chỉ huy của hắn.

Zar Arras đã mang theo năm ngàn tàu chiến. Bầu trời đen kịt lại dưới ba đoàn tàu lớn. Helium đang chiếm lĩnh trận địa lúc này, và trận đánh đã biến thành vô số cuộc đấu tay đôi. Các đoàn tàu không thể hoặc khó mà triển khai thế trận trong bầu trời đông nghịt, đầy lửa đạn đó.

Tàu chỉ huy của Zar Arras ở gần tàu của tôi. Tôi có thể nhìn thấy hình dáng của hắn từ chỗ tôi đang đứng. Đám thủy thủ người Zodanga của hắn đang trút hết loạt đạn này tới loạt đạn khác vào chúng tôi và chúng tôi đáp lại với sự dữ dội tương đương. Hai con tàu mỗi lúc một tới gần nhau hơn cho tới khi chỉ còn cách nhau vài mét. Mọi người đổ xô ra phía thành của mỗi con tàu. Chúng tôi chuẩn bị cho cuộc chiến đấu sống còn với kẻ thù đáng ghét của mình.

Những cái móc sắt đầu tiên được ném ra khi hai con tàu lớn chỉ còn cách nhau một mét. Tôi lao lên boong tàu cùng với chiến sĩ của mình. Ngay đúng lúc hai con tàu chạm nhẹ vào nhau, tôi chen vào dòng người và là người đầu tiên phóng sang boong tàu của Zar Arras. Sau lưng tôi, những chiến binh cừ khôi nhất cũng phóng ào qua trong tiếng hò reo, la hét,

nguyên rủa. Không gì có thể ngăn được họ khi cơn sốt của khát khao chiến trận đang bùng lên trong đầu họ.

Những tên lính Zoganda rút lui trước cơn thủy triều chiến trận đang dâng đó, và khi binh lính của tôi quét sạch những boong tàu thấp hơn, tôi lao tới phía trước boong tàu nơi Zat Arras đang đứng.

“Mi là tù nhân của ta, Zat Arras,” tôi hét lên. “Hãy đầu hàng và mi sẽ được tha chết.”

Trong một khoảnh khắc, tôi không thể nói được là hẳn định đồng ý theo yêu cầu của tôi hay sẽ đối mặt tôi với thanh kiếm tuốt ra khỏi vỏ. Hẳn đứng ngần ngừ trong khoảnh khắc, rồi buông lỏng đôi tay, hẳn quay đầu và chạy tới phía đối diện của boong tàu. Trước khi tôi có thể đuổi kịp, hẳn phóng tới thành tàu và ném người vào những độ sâu đáng sợ bên dưới.

Zat Arras, phó vương xứ Zoganda, đã tự kết liễu mình như thế.

Trận đánh lạ lùng đó vẫn tiếp diễn. Bọn tu sĩ và bọn da đen không hợp lực với nhau để chống lại chúng tôi. Ở bất cứ nơi nào một con tàu của bọn tu sĩ gặp một con tàu của bọn da đen đều có một trận đánh tương xứng, và chính điều này đã cứu chúng tôi. Bất cứ chỗ nào khi các thông điệp của tôi có thể được truyền đi mà không bị kẻ thù nắm bắt, tôi đều truyền đi mệnh lệnh rằng tất cả các con tàu của chúng tôi phải rút khỏi trận chiến càng nhanh càng tốt, tập trung về một vị trí ở phía tây và phía nam của chiến địa. Tôi cũng cử một phi đội trinh sát tới những chiến binh da xanh trong các khu vườn bên dưới để truyền lệnh lên tàu trở lại và lệnh cho các tàu vận chuyển tập trung.

Các viên chỉ huy của chúng tôi được chỉ thị thêm rằng khi giao chiến với một kẻ thù phải thu hút nó càng nhanh càng tốt tới một con tàu của kẻ thù truyền kiếp của nó, và thận trọng vận động để buộc cho hai bên giao chiến với nhau, sau đó tìm cách rút ra. Chiến lược này tỏ ra rất hoàn hảo, và ngay trước khi mặt trời lặn, tôi hài lòng khi nhìn thấy tất cả những gì còn sót lại của đoàn tàu hùng mạnh trước đây đang tập trung ở một vị trí cách chiến

địa vẫn còn dữ dội giữa bọn người da đen và da trắng gần hai mươi dặm về hướng tây nam.

Tôi chuyển Xodar sang một chiến thuyền khác và cử anh cùng năm ngàn chiến thuyền trực tiến về phía Đền Issus. Carthoris, tôi và Kantos Kan chỉ huy số thuyền còn lại, tiến về lối vào của biển Omean.

Kế hoạch của chúng tôi lúc này là cố gắng tiến hành một cuộc tấn công kết hợp vào Issus vào rạng sáng hôm sau. Tars Tarkas với các chiến binh da xanh của ông và Hor Vastus với người da đỏ, do Xodar dẫn đường, sẽ hạ cánh trong khu vườn của Issus hay các đồng cỏ xung quanh; trong khi Carthoris, Kantos Kan và tôi sẽ dẫn lực lượng nhỏ hơn của mình từ biển Omean tiến qua những đường hầm bên dưới ngôi đền mà Carthoris biết rất rõ.

Bây giờ tôi đã hiểu ra lý do vì sao mười chiến thuyền của tôi phải rút lui khỏi miệng đường hầm. Có lẽ khi họ vừa tới bên trên đường hầm, hải quân của bọn Con Cá đã triển khai ra khỏi miệng đường hầm. Trọn hai mươi chiến thuyền đã thoát ra, và dù họ nổ súng ngay lập tức để cố gắng ngăn chặn cơn thủy triều đang cuộn lên từ đường hầm đen tối, kẻ thù chống lại họ quá lớn và họ buộc phải bỏ chạy.

Với sự cảnh giác cao, chúng tôi tiếp cận đường hầm, dưới sự che phủ của bóng đêm. Tôi lệnh cho đoàn thuyền dừng lại ở khoảng cách vài dặm và từ đó Carthoris tiến tới trước một mình trên một con tàu một người lái để dò thám tình hình. Khoảng nửa giờ sau, nó quay lại và báo rằng không có dấu hiệu gì của một con tàu tuần tiễu hay của kẻ thù dưới bất kỳ hình thức nào. Thế là chúng tôi nhanh chóng và lặng lẽ tiến quân về hướng biển Omean.

Ở miệng đường hầm, chúng tôi dừng lại một lúc để tất cả mọi con thuyền tới những địa điểm đã chỉ định trước của chúng, rồi cùng với con tàu chỉ huy, tôi nhanh chóng chìm vào độ sâu đen tối, trong lúc các chiến thuyền khác cũng lần lượt theo sau tôi một cách nhanh chóng.

Chúng tôi phải quyết định nắm lấy mọi cơ hội có thể để tới ngôi đền bằng con đường ngầm dưới đáy biển, vì thế tôi không để lại con tàu canh gác nào ở miệng đường hầm. Làm thế cũng chẳng ích lợi gì vì chúng tôi không có đủ lực lượng để chống lại hải quân hùng mạnh của bọn da đen nếu chúng quay lại để giao chiến với chúng tôi.

Để vào biển Omean an toàn, chúng tôi phụ thuộc rất nhiều vào sự chống cự của nó. Tôi tin rằng trước khi bọn Con Cỏ canh gác ở đó nhận ra kẻ thù chứ không phải đoàn tàu trên đường quay về của chúng đang bay vào cái vòm của lòng biển bị chôn, chúng tôi đã vượt qua đó.

Và sự việc diễn ra như vậy. Trên thực tế, có bốn trăm trong số năm trăm chiến thuyền của chúng tôi đã an toàn đáp xuống lòng biển Omean trước khi loạt đạn đầu tiên nổ. Trận đánh rất ngắn ngủi và dữ dội, nhưng không thể có kết quả nào khác. Bọn Con Cỏ, do khá bất cẩn trong sự an toàn tưởng tượng, chỉ để lại một nhóm tàu cổ lỗ và lạc hậu để canh gác hải cảng to lớn của chúng.

Carthoris đề nghị rằng chúng tôi sẽ cho những tù nhân đang được canh giữ đổ bộ lên vài hòn đảo lớn, rồi kéo những con tàu của bọn Con Cỏ tới đường hầm, nơi chúng tôi sẽ tìm cách đưa chúng vào bên trong cái lòng giếng lớn một cách an toàn. Thế rồi chúng tôi mở những tia nôi trong bộ điều hòa của chúng, để chúng tự nổ lên khóa lại con đường hành lang tới biển Omean khi chúng tiếp cận với những con tàu đã đậu sẵn ở đó.

Lúc này, chúng tôi cảm thấy rằng ít nhất sẽ có một khoảng thời gian nào đó trước khi bọn Con Cỏ quay về tới được mặt biển Omean, và chúng tôi có nhiều cơ hội để tiến vào những hành lang ngầm dưới biển dẫn tới Đền Issus. Một trong những bước đầu tiên mà tôi tiến hành là tự chỉ huy một lực lượng khá lớn tới hòn đảo cất tàu ngầm. Ở đó chúng tôi chỉ gặp sự cưỡng kháng rất yếu ớt của một nhóm lính canh nhỏ.

Tôi tìm thấy con tàu ngầm trong cái hồ của nó. Ngay lập tức tôi cử một đội binh lính hùng mạnh ở lại để canh giữ nó và hòn đảo, rồi chờ Carthoris và

những người khác tới.

Trong số các tù binh có Yersted, chỉ huy của con tàu ngầm. Hăn nhận ra tôi nhờ ba chuyến đi mà tôi đã thực hiện cùng với hăn trong thời gian tôi bị bọn người Con Cá giam giữ.

“Cảm thấy thế nào khi cục diện xoay chuyển,” tôi hỏi hăn, “trở thành tù nhân của người mà anh giam giữ ngày xưa?”

Hăn mỉm cười, một nụ cười rất dữ tợn mang nhiều ý nghĩa sâu xa.

“Sẽ không lâu đâu, John Carter,” hăn đáp. “Chúng tôi đang chờ đợi anh và chúng tôi đã chuẩn bị.”

“Nó đã xảy ra như thế,” tôi đáp, “vì tất cả bọn anh đã chuẩn bị để trở thành tù nhân của tôi mà gần như không bên nào phải nổ súng.”

“Đoàn tàu có thể bỏ lỡ anh,” hăn nói, “nhưng nó sẽ quay lại Omean, và khi đó vấn đề sẽ rất khác - đối với John Carter.”

“Tôi không biết rằng đoàn tàu đã bỏ lỡ tôi,” tôi đáp, nhưng dĩ nhiên hăn không hiểu ý của tôi, và chỉ nhìn một cách hoang mang.

“Có nhiều tù nhân đi tới chỗ của Issus trên con tàu của anh không, Yersted?” Tôi hỏi.

“Rất nhiều,” hăn gật đầu.

“Anh có nhớ một người được gọi là Dejah Thoris?”

“Chà, thật vậy, vì vẻ đẹp tuyệt vời của nàng ta, và cũng vì thực tế rằng nàng là vợ của kẻ khả tử đầu tiên đã thoát khỏi Issus qua vô số thời đại thần thánh của người. Và cái cách mà Issus nhớ nàng với tư cách là vợ của một người và mẹ của một người khác đã giơ tay chống lại Nữ thần của Cuộc sống Vĩnh cửu.”

Tôi rùng mình sợ hãi khi nghĩ tới sự báo thù hèn hạ mà tôi biết Issus có thể thực hiện lên Dejah Thoris vô tội vì sự báng bổ của chồng con nàng.

“Vậy bây giờ Dejah Thoris ở đâu?” Tôi hỏi, biết rằng hắn sẽ nói những lời mà tôi sợ nhất, thế nhưng tôi yêu nàng tới mức tôi không thể kèm lòng để nghe thậm chí một điều xấu nhất về số phận của nàng từ đôi môi của một kẻ gần đây đã gặp nàng. Với tôi, điều này dường như mang nàng tới gần tôi hơn.

“Hôm qua vừa diễn ra các nghi lễ hàng tháng của Issus,” Yersted đáp, “và tôi nhìn thấy nàng ngồi ở vị trí quen thuộc của nàng dưới chân của Issus.”

“Cái gì,” tôi kêu lên, “vậy là nàng chưa chết?”

“Sao, chưa,” gã da đen đáp, “chưa tròn một năm kể từ ngày nàng nhìn lên vẻ đẹp linh thiêng sáng chói của...”

“Chưa tròn một năm?” Tôi cắt ngang lời hắn.

“Sao, chưa,” Yersted khẳng định. “Không thể nào tới ba trăm bảy mươi hay tám mươi ngày.”

Một tia sáng bừng lóe lên trong đầu tôi. Tôi thật là ngốc quá! Hầu như tôi không thể kèm lại sự biểu lộ ra ngoài niềm vui to lớn của mình. Vì sao tôi lại quên được sự khác biệt lớn giữa chiều dài một năm giữa sao Hỏa và trái đất vậy nhỉ! Tôi đã trải qua mười năm trái đất trên Barsoom nhưng tính theo thời gian Hỏa tinh chỉ có năm năm và chín mươi sáu ngày. Ngày của người sao Hỏa dài hơn ngày của chúng ta bốn mươi một phút, và một năm của họ có tới sáu trăm tám mươi bảy ngày.

Tôi đến kịp lúc! Tôi đến kịp lúc! Những từ này tràn qua bộ não của tôi hết lần này sang lần khác, cuối cùng tôi phải thốt chúng ra thành tiếng. Yersted lắc đầu.

“Kịp lúc để cứu công chúa của anh?” hắn hỏi, và không chờ câu trả lời của tôi. “Không, John Carter. Issus sẽ không chịu thua đâu. Bà ấy biết rằng anh sẽ đến, và trước đó chưa có bàn chân kẻ phá hoại nào đặt được vào trong những khu vực có tường bao của Đền Issus, nếu một tai họa như thế sẽ xảy

ra, Dejah Thoris sẽ bị đặt cách xa mãi mãi khỏi niềm hy vọng giải cứu mong manh nhất.”

“Anh muốn nói là nàng sẽ bị giết chỉ đơn giản là để cản trở tôi?”

“Không phải thế, mà là một phương sách khác như là biện pháp cuối cùng,” hần đáp. “Anh có bao giờ nghe nói đến ngôi đền Mặt trời? Đó là chỗ mà họ sẽ nhốt nàng. Nó nằm xa bên trong nội điện của đền Issus, một ngôi đền nhỏ có một ngọn tháp mỏng nằm xa bên trên những ngọn tháp của ngôi đền lớn bao quanh nó. Bên dưới nó, trong lòng đất, là bộ phận chính của ngôi đền bao gồm sáu trăm tám mươi bảy căn phòng hình tròn, cái này nằm dưới cái kia. Có một hành lang dẫn tới từng căn phòng xuyên qua vách đá dày của những căn hầm của Issus.

“Vì toàn bộ đền Mặt trời xoay theo vòng quay của Barsoom xung quanh mặt trời, nhưng mỗi năm lối vào từng căn phòng riêng biệt đối diện với miệng của hành lang tạo ra nó chỉ nối với thế giới bên ngoài một lần duy nhất.

“Issus nhốt những ai làm bà khó chịu nhưng không quan tâm tới việc hành hình ngay lập tức vào những căn phòng đó. Hay để trừng phạt một quý tộc Con Cá, bà ấy có thể ra lệnh nhốt anh ta vào một căn phòng của đền Mặt trời trong một năm. Thỉnh thoảng bà giam một đao phủ với lời kết án rằng cái chết sẽ đến với một hình thức kinh khủng vào một ngày ấn định, và chỉ có đủ thức ăn được đưa vào căn phòng để duy trì sự sống trong số ngày mà Issus đã ấn định để chịu nổi thống khổ tinh thần.

“Dejah Thoris sẽ chết như thế, và số phận của nàng sẽ được định đoạt bởi một bàn chân xa lạ đầu tiên nào bước qua ngưỡng cửa đền Issus.”

Thế là rốt cuộc tôi đã bị ngăn trở, dù tôi đã thực hiện được một phép lạ và đến kịp lúc, thế nhưng tôi vẫn còn cách xa nàng như lúc tôi đứng trên bờ sông Hudson cách xa nơi đây bốn mươi tám triệu dặm.

CHƯƠNG XXI: BĂNG QUA MÁU LỬA

Thông tin của Yersted khiến tôi tin rằng không còn thời gian để đánh mất. Tôi phải bí mật tiếp cận Đền Issus trước khi các lực lượng dưới quyền của Tars Tarkas tấn công vào rạng sáng. Khi đã ở trong các bức tường đáng ghét của nó, tôi tin rằng tôi có thể chế ngự bọn lính canh của Issus và giải cứu công chúa của tôi, vì ở sau lưng tôi còn có một lực lượng hùng mạnh hỗ trợ.

Ngay khi Carthoris và những người khác tới, chúng tôi bắt đầu chở binh lính băng qua những hàng lang ngầm tới miệng của những cầu tàu dẫn tới cái hồ chứa tàu ngầm ở đầu nằm trong ngôi đền của con thủy lộ ngầm dẫn tới các căn hầm của Issus.

Cần phải đi nhiều chuyến, nhưng cuối cùng tất cả đều đứng an toàn ở điểm bắt đầu của cuộc truy tìm của chúng tôi. Lực lượng chúng tôi có năm ngàn người, toàn là những chiến binh của chủng tộc hiếu chiến nhất của người Hỏa tinh da đỏ.

Vì chỉ có một mình Carthoris biết những con đường hầm bí mật, chúng tôi không thể chia nhỏ lực lượng và tấn công ngôi đền ở nhiều điểm cùng một lúc như mong muốn. Vì vậy, chúng tôi quyết định rằng nó sẽ dẫn chúng tôi càng nhanh càng tốt tới một điểm gần trung tâm ngôi đền.

Khi chúng tôi sắp sửa rời cái hồ và đi vào hành lang, một viên sĩ quan đề nghị tôi chú ý tới mặt nước nơi chiếc tàu ngầm đậu. Đầu tiên dường như chúng chỉ hơi dao động vì sự chuyển động của một vật to lớn nào đó bên dưới mặt nước, ngay lập tức tôi đoán ra rằng một chiếc tàu ngầm khác đang nổi lên mặt nước để đuổi theo chúng tôi. Nhưng ngay sau đó mọi sự trở nên rõ ràng rằng mực nước đang dâng lên, không nhanh cực độ, nhưng chắc

chấn là chẳng bao lâu nó sẽ ngập khỏi bờ hồ và nhấn chìm nền của căn phòng.

Trong khoảnh khắc, tôi chưa nắm hết ý nghĩa kinh khủng của mặt nước đang chậm rãi dâng lên. Chính Carthoris đã nhận ra toàn bộ ý nghĩa của sự việc - nguyên nhân của nó.

“Nhanh lên,” nó kêu lên. “Nếu trì hoãn, tất cả chúng ta sẽ mất mạng. Những cái bơm nước của biển Omean đã ngưng hoạt động. Chúng sẽ nhấn chìm chúng ta như những con chuột trong một cái bẫy. Chúng ta phải tới các tầng trên của những căn hầm trước dòng nước lũ hoặc chẳng bao giờ lên tới đó nữa. Đi thôi.”

“Dẫn đường đi, Carthoris,” tôi la lên. “Chúng ta sẽ theo sau.”

Theo lệnh tôi, thẳng bé phóng vào một trong những hành lang, và những chiến binh đi thành hàng hai theo nó một cách trật tự, mỗi đại đội chỉ bước vào một hành lang khi có lệnh của chỉ huy.

Trước khi đại đội cuối cùng bước vào phòng, nước đã lên tới mắt cá chân, và rõ ràng là mọi người đã tỏ ra hoảng hốt. Hoàn toàn không quen với nước ngoại trừ ở số lượng đủ cho các mục đích giải khát và tắm rửa, những người Hỏa tinh da đỏ co người lại theo bản năng để tránh né nó. Sự ngoan cường của họ trong khi nó xoáy lên và cuồn cuộn quanh mắt cá của họ chứng tỏ rất rõ cho sự dũng cảm và kỷ luật của họ.

Tôi là người cuối cùng rời khỏi căn phòng nơi chiếc tàu ngầm đậu, và khi tôi đi theo cánh hậu quân tiến vào hành lang, tôi bước qua màn nước dâng cao tới đầu gối. Cái hành lang cũng ngập nước ở cùng mức độ, vì nó có độ cao ngang với nền phòng, hoặc không dốc lên chút nào trong suốt nhiều bộ.

Cuộc hành tiến của đoàn quân qua cái hành lang vừa nhanh vừa quyết liệt với số lượng người di chuyển qua một lối đi nhỏ hẹp đến thế. Khi độ cao của hành lang tăng lên, mực nước cũng dâng theo cho tới khi tôi, người đi sau cùng, thấy rõ rằng nó đang nhanh chóng dâng lên. Tôi có thể hiểu lý do

của việc này, vì với sự thu hẹp độ mở rộng của biển Omean khi nước dâng lên tới đỉnh vòm, tốc độ dâng của nó sẽ gia tăng theo tỷ lệ nghịch với khoảng không gian nhỏ hơn.

Khá lâu trước khi người cuối cùng của hàng quân có thể hy vọng tới được căn hầm phía trên, tôi tin rằng nước đang dâng lên với tốc độ áp đảo, và rằng phân nửa đoàn quân sẽ bị chết ngạt.

Khi nhìn quanh để tìm một phương kế nào đó có thể cứu được càng nhiều người càng tốt, tôi trông thấy một hành lang nhánh đường như có dốc cao hơn ở bên tay phải. Lúc này nước đang cuộn quanh hông tôi. Người đi ngay phía trước tôi đang nhanh chóng trở nên hoảng loạn. Phải làm ngay điều gì đó trước khi họ lao về phía trước đập lên đồng đội của mình trong một cơn hỗn loạn điên cuồng có thể nhấn chìm hàng trăm người bên dưới dòng nước lũ và cuối cùng bít chặt cái hành lang khỏi bất kỳ hy vọng rút lui nào của những người đi trước.

Tôi lấy hết sức hét to mệnh lệnh cho những viên sĩ quan đi trước.

“Hãy truyền lệnh lên trên rằng ở đây có một lối thoát. Hãy quay lại và đi theo tôi.”

Lệnh của tôi được tuân theo bởi ba mươi sĩ quan gần nhất, nhờ thế ba ngàn người đã quay lại và vội vã lao vào dòng nước lũ để tới cái hành lang mà tôi chỉ cho họ.

Khi người chỉ huy đầu tiên đã đi qua với đơn vị của anh ta, tôi cảnh cáo anh ta phải lắng nghe kỹ những mệnh lệnh của tôi, và dù dưới bất kỳ hoàn cảnh nào không được mạo hiểm ló ra chỗ trống, hay rời những căn hầm để lên đèn cho tới khi nào tôi đã lên tới đó, “hoặc anh biết rằng ta đã chết trước khi tới chỗ anh.”

Viên sĩ quan chào tôi rồi tiến lên. Những người lính nhanh chóng lướt qua tôi đi vào cái hành lang dốc mà tôi hy vọng sẽ đưa tới sự an toàn. Nước đã dâng tới ngực. Mọi người trượt chân, loạng choạng và ngã xuống. Tôi nắm

lấy nhiều người và kéo họ đứng lên trở lại, nhưng công việc này vượt quá khả năng đối phó của tôi. Những người lính bị cuốn dưới dòng nước sôi sục không bao giờ đứng lên được nữa. Cuối cùng, viên chỉ huy của đại đội số 10 đứng bên cạnh tôi. Anh ta là một người lính dũng cảm tên là Gur Tus. Chúng tôi cùng nhau cố giữ bình tĩnh cho những người lính giờ đã hoàn toàn hoảng loạn và cứu được nhiều người lẽ ra đã phải chết chìm.

Djor Kantos, con trai của Kantos Kan và là đại úy của đại đội số 5 tới tiếp tay chúng tôi khi đại đội của anh ta đã tới một lối mở mà họ đang chạy qua. Sau đó, không còn mất thêm một người nào nữa trong số hàng trăm người cần phải đi qua từ hành lang chính tới hành lang nhánh.

Khi viên sĩ quan cuối cùng đi qua chỗ chúng tôi, nước đã dâng lên tới cổ, nhưng chúng tôi nắm chặt tay nhau và đứng yên cho tới khi người cuối cùng đã đi qua tương đối an toàn vào hàng lang nhánh. Ở đây, chúng tôi tìm ra một con đường rất dốc, vì thế chỉ trong vòng một trăm thước Anh chúng tôi đã lên tới một điểm bên trên mực nước.

Trong vài phút, chúng tôi tiếp tục đi nhanh theo con đường dốc mà tôi hy vọng chẳng bao lâu sẽ đưa chúng tôi tới những căn hầm bên trên, nơi dẫn tới ngôi đền của Issus. Nhưng tôi sẽ gặp phải một thất vọng nào nề.

Đột nhiên tôi nghe một tiếng la “Lửa” ở xa phía trước, ngay lập tức sau đó là những tiếng kêu la kinh khủng và tiếng ra lệnh lớn của các viên chỉ huy đại đội và trung đội. Rõ ràng họ đang cố chỉ huy lính của mình tránh xa khỏi một mối nguy nào đó. Cuối cùng báo cáo xuống tới chỗ chúng tôi. “Chúng đã đốt những căn hầm phía trước.” “Chúng ta đã bị vây giữa lửa phía trước và nước phía sau.” “Hãy cứu chúng tôi, John Carter, chúng tôi đang chết ngạt,” và rồi một cuộn khói dày quét xuống cuối hàng quân, khiến chúng tôi, lão đảo và đôi mắt nhòa đi, phải thực hiện một cuộc rút lui nghẹn thở.

Không có gì khác để làm ngoài việc tìm ra một lối thoát thân khác. Lửa và khói đáng sợ hàng ngàn lần hơn nước, vì thế tôi nắm lấy ngay con đường

đầu tiên dẫn ra khỏi luồng khói ngột thở đang nhấn chìm chúng tôi.

Một lần nữa, tôi đứng nép sang một bên trong khi những người lính vội vã đi qua con đường mới. Hẳn đã có khoảng hai ngàn người chạy nhanh qua khi dòng người tắt hẳn, nhưng tôi không chắc rằng tất cả những người chưa bước qua điểm phát ra lửa đã được cứu thoát, vì thế, để tự bảo đảm rằng không còn một người nào bị bỏ rơi lại để trải qua một cái chết khủng khiếp, tôi chạy ngược về hướng những ngọn lửa mà lúc này tôi có thể nhìn thấy đang cháy với một quang sáng mờ mờ ở xa phía trước.

Đó là một công việc nóng bức và ngột ngạt, nhưng cuối cùng tôi cũng tới một điểm nơi ngọn lửa soi sáng hành lang đủ cho tôi thấy không có người lính Helium nào nằm lại giữa tôi và đám cháy - trong đó hay ở đâu bên kia của nó có cái gì thì tôi không thể biết, và cũng không có người nào đã bước qua cái hỏa ngục ấy mà còn có thể sống sót.

Sau khi thỏa mãn ý thức về bốn phận của mình, tôi quay lại và chạy nhanh tới cái hành lang mà những người lính của tôi đã đi qua. Tuy nhiên, với sự kinh hoàng, tôi nhận ra lối rút lui này đã bị khóa chặt - chặn ngang miệng hành lang là một tấm lưới thép đồ sộ, rõ ràng đã được hạ xuống từ vị trí bên trên nhằm mục đích cắt đứt con đường thoát của tôi.

Tôi không còn ngờ gì về việc bọn Con Cỏ đã biết về những cuộc hành quân chính của chúng tôi, khi nghĩ lại cuộc tấn công của đoàn tàu lên chúng tôi ngày hôm trước, việc những cái bơm của biển Omean ngưng hoạt động vào đúng thời điểm tâm lý đó cũng không phải là một sự thay đổi ngẫu nhiên, hay sự khởi đầu một đám cháy trong một hành lang mà chúng tôi đang di chuyển cũng không phải là gì khác hơn một ý đồ đã được trù tính kỹ.

Và bây giờ, việc hạ tấm lưới thép xuống để nhốt tôi một cách hữu hiệu giữa lửa và nước lũ dường như chỉ ra rằng có đôi mắt vô hình nào đó đang theo dõi chúng tôi trong từng giây phút. Vậy thì tôi còn có cơ may nào để giải cứu Dejah Thoris khi buộc phải chiến đấu với một kẻ thù không bao giờ lộ diện? Tôi tự trách mình cả ngàn lần vì đã bị dụ vào một cái bẫy mà lẽ ra tôi

phải biết trước thế này. Bây giờ tôi thấy rằng lẽ ra tốt hơn nên giữ cho lực lượng của tôi còn nguyên vẹn và tiến hành một cuộc tấn công phối hợp vào ngôi đền từ phía thung lũng, tin vào cơ may và khả năng chiến đấu lớn lao của chúng tôi để chế ngự bọn Con Cá và buộc chúng phải giao trả một cách an toàn Dejah Thoris cho tôi.

Khói từ ngọn lửa đang buộc tôi ngày càng lui lại xa hơn trong cái hành lang về phía dòng nước mà tôi có thể nghe thấy đang cuộn chảy qua bóng tối. Những người lính của tôi đã mang theo ngọn đuốc cuối cùng, và cái hành lang này cũng không được soi sáng nhờ những viên đá lân tinh như ở các tầng thấp hơn. Chính thực tế này đoán chắc với tôi rằng tôi không ở xa những căn hầm phía trên vốn nằm ngay bên dưới ngôi đền.

Cuối cùng, tôi cảm thấy dòng nước bập bênh đang chảy quanh bàn chân tôi. Sau lưng tôi là màn khói dày đặc. Sự chịu đựng của tôi đã quá căng thẳng. Dường như chỉ còn có một việc để làm, đó là chọn một cái chết dễ hơn đang đối mặt với tôi. Vì thế, tôi đi xuống hành lang cho tới khi dòng nước lạnh lẽo của biển Omean vây phủ quanh tôi, và tôi bơi qua màn đêm thăm thẳm đó tới... tới cái gì đây?

Bản năng sinh tồn rất mạnh mẽ, ngay cả khi người ta, không e sợ và đang sở hữu những cơ quan lý trí cao nhất của mình, biết rằng cái chết - tất nhiên và không thể thay đổi được - đang nằm ở trước mặt. Vì thế tôi chậm rãi bơi về phía trước, chờ tới khi đầu tôi chạm vào nóc của hành lang. Điều này có nghĩa là tôi đã đi tới giới hạn của cuộc đấu tranh và đó cũng nơi tôi phải chìm đắm vào một ngôi mộ không ghi dấu tích.

Nhưng tôi ngạc nhiên nhận ra mình đang bơi trên một bức tường trống trước khi tôi tới một điểm nơi mà nước dâng lên tới nóc của hành lang. Tôi có nhầm không? Tôi sờ soạng xung quanh. Không, tôi đã tới hành lang chính, và ở đó có một khoảng không gian để thở giữa mặt nước và trần nhà bằng đá. Tôi bơi theo hành lang chính về hướng mà Carthoris và khúc đầu của đoàn quân đã đi qua trước đó nửa giờ. Tôi bơi, bơi mãi, trái tim tôi trở nên nhẹ nhõm hơn với mỗi cú vung tay, vì tôi biết rằng tôi đang tới ngày

càng gần một điểm, nơi mặt nước trước mặt có thể sâu hơn. Tôi chắc rằng chẳng bao lâu nữa tôi phải cảm nhận được cái nền cứng bên dưới chân tôi trở lại và một lần nữa lại có cơ may tới được ngôi đền của Issus và tới bên cạnh người tù nhân xinh đẹp đang moi mìn ở đó.

Nhưng ngay cả trong khi hy vọng tràn trề nhất, tôi vẫn cảm thấy cú va chạm đột ngột khi đầu tôi đụng vào những tảng đá bên trên. Điều tệ hại nhất đã đến với tôi. Tôi đã tới một trong những địa điểm hiếm hoi, nơi một địa đạo Hỏa tinh đột ngột chìm xuống một độ cao thấp hơn. Tôi biết ở đâu đó bên ngoài chỗ này nó sẽ cao lên trở lại. Nhưng điều đó với tôi có giá trị gì, vì tôi không biết khoảng cách nó duy trì ở một độ cao hoàn toàn nằm dưới mặt nước này là bao lớn!

Chỉ còn có một hy vọng đáng thương duy nhất, và tôi bám lấy nó. Hít đầy không khí vào buồng phổi, tôi lặn xuống dưới mặt nước và bơi qua bóng tối lạnh như băng, đen như mực dọc theo con đường hầm. Thình thoảng tôi ngoi lên với bàn tay duỗi thẳng, chỉ để sờ phải những tảng đá sát trên đầu.

Buồng phổi của tôi không còn chịu đựng sức ép lên nó lâu hơn nữa. Tôi cảm thấy rằng tôi phải sớm chịu thua, và cũng không còn đường rút lui khi tôi đã đi xa tới mức này. Tôi biết một cách chắc chắn rằng tôi không thể nào quay lại nơi mà ở đó tôi đã cảm thấy dòng nước sát bên trên đầu mình. Cái chết đang nhìn chòng chọc vào mặt tôi. Tôi không bao giờ quên được cái khoảnh khắc mà tôi cảm nhận rất rõ hơi thở lạnh giá như băng từ đôi môi chết chóc của nó phà lên trán của tôi.

Tôi thực hiện thêm một nỗ lực điên rồ với sức lực nhanh chóng suy kiệt của mình. Tôi yếu ớt trôi lên lần cuối - buồng phổi bị hành hạ của tôi hỗn hển tìm hơi thở có thể phủ đầy nó với một nguyên tố lạ lùng và buốt giá, nhưng thay vì thế tôi cảm thấy một hơi thở hồi sinh của không khí ban-cho-sự-sống tràn qua hai lỗ mũi đang đói khát của tôi đi vào buồng phổi đang hấp hối. Tôi đã thoát chết.

Một vài sợi tay nữa đưa tôi tới một điểm nơi chân tôi chạm vào nền nhà, và chẳng bao lâu sau đó tôi đã hoàn toàn ở trên mực nước, chạy như điên dọc theo hành lang để tìm kiếm một cửa ra vào đầu tiên dẫn tôi tới chỗ Issus. Nếu tôi không thể có lại Dejah Thoris, ít ra tôi cũng quyết tâm báo thù cho cái chết của nàng. Không có bất kỳ cuộc sống nào làm tôi thỏa mãn hơn là kẻ hiện thân cho quỹ dữ đó, kẻ là nguyên nhân của những đau khổ không thể đo lường trên mặt Hỏa tinh đó của tôi.

Chóng hơn là tôi mong đợi, tôi đến một nơi mà đối với tôi có vẻ là một lối thoát đột ngột lên ngôi đền bên trên. Nó nằm ở bên tay phải, có lẽ chạy tới những lối ra khác dẫn tới tòa nhà bên trên.

Đối với tôi, chỗ nào cũng tốt như nhau. Tôi nào có biết bất kỳ lối nào trong số chúng sẽ dẫn tới nơi đâu! Vì thế, không chờ đợi sẽ bị phát hiện ra và cản trở một lần nữa, tôi chạy nhanh lên con dốc ngắn và đẩy cánh cửa ở đầu kia của nó ra.

Cánh cửa chậm chạp mở ra, và trước khi nó có thể đóng ập trở lại, tôi lao vào căn phòng ở mé ngoài. Dù trời chưa sáng, căn phòng sáng rực ánh đèn. Người chiếm giữ duy nhất của nó nằm sấp trên một chiếc trường kỷ thấp ở đầu kia, rõ ràng đang trong giấc ngủ. Từ những thứ treo trên tường và đồ đạc nội thất xa hoa trong phòng, tôi đoán rằng nó là phòng ngủ của một nữ tu sĩ nào đó, có khi là chính bản thân Issus.

Nghĩ tới đó, máu tôi sôi lên trong huyết quản. Thật vậy, giá mà vận may đủ tốt lành để đặt sinh vật gớm ghiếc đó một mình và không được bảo vệ vào đôi tay tôi. Với bà ta làm con tin, tôi có thể buộc bà ta phải đáp ứng cho mọi yêu cầu của tôi. Tôi thận trọng tới gần hình dáng đang nằm nghiêng trên đôi bàn chân rón rén. Tôi tới mỗi lúc một gần hơn, nhưng tôi chỉ vừa mới băng qua hơn nửa căn phòng chút ít thì hình dáng đó cựa quậy, và khi tôi lao tới, nó ngồi bật dậy, đối mặt với tôi.

Đầu tiên một biểu hiện của sự kinh hoàng lướt qua nét mặt của người đàn bà đối diện với tôi - rồi giật mình một cách hoài nghi - hy vọng - biểu hiện

của sự tạ ơn.

Trái tim tôi đập dồn dập trong lồng ngực khi tôi bước tới gần nàng - những giọt lệ trào lên mắt. Và những ngôn từ đáng lẽ phải tuôn ra như suối ứ nghẹn lại trong cổ họng của tôi khi tôi dang rộng vòng tay và một lần nữa đón lấy người phụ nữ mà tôi yêu mến - Dejah Thoris, công chúa xứ Helium.

CHƯƠNG XXII: THẮNG VÀ BẠI

"John Carter, John Carter," nàng nức nở, với mái đầu thân thương tựa trên vai tôi.

“Thậm chí lúc này em vẫn hầu như không thể tin vào đôi mắt của chính mình. Khi cô gái, Thuvia, bảo em rằng chàng đã trở lại Barsoom, em lắng nghe, nhưng không thể hiểu nổi, vì dường như một niềm hạnh phúc như thế là bất khả đối với một người đã chịu đựng quá nhiều trong sự lẻ loi câm lặng suốt bấy nhiêu năm dài. Cuối cùng, khi em nhận ra rằng đó là sự thật, và biết rõ cái nơi đáng sợ mà em đã bị giam, em ngờ rằng chàng khó có thể tới với em.

“Ngày tháng trôi qua, tuần trăng này sang tuần trăng khác qua đi mà không mang tới một tin tức mơ hồ nhất nào về chàng, em ủy thác bản thân mình cho số phận. Và bây giờ khi chàng đã tới, em hầu như không thể tin được. Suốt một giờ qua em đã nghe thấy tiếng xung đột trong cung điện, em không biết chúng có ý nghĩa gì, nhưng em đã hy vọng rằng đó có thể là những người Helium do hoàng tử của em dẫn đầu.

“Và hãy nói cho em biết, Carthoris, con trai của chúng ta, ra sao rồi?”

“Nó đi cùng với tôi chưa đầy một giờ trước, Dejah Thoris ạ,” tôi đáp. “Hắn là nàng đã nghe thấy những người của nó chiến đấu trong nội vi của ngôi đền.”

“Issus ở đâu?” Tôi hỏi một cách đột ngột.

Dejah Thoris nhún vai.

“Bà ta cho lính canh dẫn em tới đây ngay trước khi trận đánh bắt đầu trong phạm vi các căn phòng lớn của đền. Bà ta bảo rằng sẽ cho gọi em sau. Trông bà ta có vẻ rất giận dữ và sợ hãi. Em chưa bao giờ trông thấy bà ta hành động với một thái độ dao động và gần như kinh hoàng như thế. Bây

giờ em biết rằng hẳn đó là vì bà ta đã biết rằng John Carter, hoàng tử xứ Helium, đang tới để yêu cầu bà ta giải thích lý do cầm tù công chúa của chàng ta.”

Những âm thanh xung đột, tiếng va chạm của vũ khí, tiếng la hét và tiếng chạy vội của nhiều người vẳng tới chỗ chúng tôi từ nhiều nơi khác nhau trong ngôi đền. Tôi biết rằng tôi cần tới đó, nhưng tôi không dám bỏ mặc Dejah Thoris, cũng không dám đưa nàng đi với tôi đi vào chiến địa hỗn loạn và nguy hiểm.

Cuối cùng, tôi nhớ ra những căn hầm mà tôi vừa thoát ra từ đó. Vì sao không giấu nàng ở đó cho tới khi tôi có thể quay lại và đưa nàng an toàn rời xa cái chốn đáng sợ này mãi mãi. Tôi giải thích kế hoạch của mình cho nàng nghe.

Nàng bám chặt vào tôi một lúc.

“Em không thể chịu được việc phải xa rời chàng bây giờ, dù chỉ là một phút, John Carter,” nàng nói. “Em rùng mình với ý nghĩ lại chỉ có một mình đơn độc ở nơi mà sinh vật kinh khủng đó có thể phát hiện ra. Chàng không biết bà ta đâu. Không ai có thể tưởng tượng nỗi sợ độc ác dã man của bà ta nếu không chứng kiến những việc làm hàng ngày của bà ta trong hơn nửa năm trời. Trong toàn bộ thời gian này em đã nhận ra những điều mà chính mắt em trông thấy.”

“Vậy tôi sẽ không rời khỏi nàng, công chúa của tôi,” tôi đáp.

Nàng im lặng một lúc, rồi kéo mặt tôi sát vào mặt nàng và hôn tôi.

“Đi đi, John Carter,” nàng nói. “Con trai chúng ta ở đó, và cả những người lính Helium, đang chiến đấu cho công chúa xứ Helium. Chàng nên có mặt ở đó. Em không nên nghĩ tới bản thân mình vào lúc này, mà phải nghĩ tới họ và bổn phận của chồng mình. Em không thể chịu được nếu làm như thế. Hãy giấu em vào một căn hầm và đi đi.’

Tôi dẫn nàng tới cánh cửa mà tôi đã đi qua đó vào trong phòng từ bên dưới. Ở đó, tôi ôm chặt nàng vào lòng, và rồi, dù điều này làm tim tôi tan nát, và phủ đầy lòng tôi những bóng đen u ám nhất nhất của dự cảm kinh khủng, tôi dẫn nàng qua ngưỡng cửa, hôn nàng một lần nữa, rồi khép cánh cửa lại.

Không ngần ngại thêm nữa, tôi vội vã chạy từ căn phòng về hướng có âm thanh hỗn loạn nhất. Tôi đã chạy qua gần nửa tá phòng trước khi tới được đấu trường của một trận đánh dữ dội. Những tên da đen tập trung đông đảo ở lối vào của một căn phòng lớn, đang cố gắng chặn bước tiến vào các khu vực thiêng liêng bên trong của một đội quân da đỏ.

Vì đến từ bên trong, tôi nhận ra mình đứng ở phía sau bọn da đen, và không chờ để tính toán đến số lượng của chúng hay sự mạo hiểm điên rồ của tôi, tôi nhanh chóng lao qua căn phòng và lao vào chúng từ phía sau với lưỡi gươm dài sắc bén.

Khi vung nhát kiếm đầu tiên, tôi hét lớn: “Vị Helium!” Rồi tôi tấn công ráo riết giữa những chiến binh kinh ngạc, trong khi những người lính da đỏ không hề bất ngờ khi nghe thấy giọng của tôi và với những tiếng reo hò “John Carter! John Carter!” họ nhân đôi những nỗ lực của mình một cách hữu hiệu đến nỗi trước khi bọn da đen có thể hồi phục lại từ sự mất tinh thần tạm thời, hàng ngũ của chúng đã bị phá vỡ và những người da đỏ đã tràn vào phía trong phòng.

Giá như Hỏa tinh có một sử gia tài giỏi, trận đánh trong căn phòng đó ắt hẳn sẽ đi vào cuốn biên niên sử của nó với ý nghĩa là một tượng đài lịch sử đối với sự tàn ác dã man của những người dân hiếu chiến của nó. Hôm đó có năm trăm người chiến đấu tại đó, người da đen chống người da đỏ. Không một ai yêu cầu sự tha mạng hay ban phát nó. Như thể họ đánh nhau một cách đồng lòng, như thể để xác định một lần và mãi mãi quyền được sống của tất cả bọn họ, theo quy luật mạnh được yếu thua.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều biết rằng kết quả của trận đánh này sẽ xác định mãi mãi vị trí tương đối của hai chủng tộc này trên Barsoom. Nó là một

trận đánh giữa cái cũ và cái mới, nhưng tôi chưa một lần thắc mắc về kết quả của nó. Với Carthoris kề vai sát cánh bên tôi, tôi chiến đấu cho người da đỏ của Barsoom và cho sự giải phóng toàn bộ bọn họ khỏi cái ách nghẹt thở của một sự mê tín xấu xa.

Chúng tôi tả xung hữu đột khắp căn phòng cho tới khi nền nhà ngập tràn máu tới mắt cá chân, và những xác chết nằm ở đó ken đầy tới mức có đến phân nửa thời gian chúng tôi phải đứng trên thân thể của họ trong lúc đánh nhau. Khi chúng tôi lao về phía những cánh cửa sổ lớn trông xuống những khu vườn của Issus, tôi bắt gặp một cảnh tượng khiến lòng tôi tràn ngập nỗi hân hoan.

“Nhìn kìa!” Tôi hét lên. “Những người của chủng tộc Con Cả, hãy nhìn kìa!”

Trong khoảnh khắc, trận đánh ngưng hẳn lại, và mọi con mắt đều cùng lúc quay về hướng mà tôi đã chỉ, và cảnh tượng mà bọn Con Cả trông thấy, chưa có ai trong số họ từng tưởng tượng nổi ra.

Chắn ngang qua những khu vườn, từ phía này đến phía kia, là một hàng chiến binh da đen đang đứng nhấp nhô, trong khi ở phía ngoài họ và đang ép họ cứ lùi mãi về sau là một đoàn chiến binh da xanh cưỡi trên những con ngựa to lớn. Trong khi chúng tôi quan sát, một người, dữ tợn hơn và tàn ác hơn các đồng đội khác, từ phía sau đoàn quân tiến ngựa về phía trước, và vừa tiến lên ông ta vừa hét to những mệnh lệnh dữ dằn cho đoàn quân kinh khủng của mình.

Đó là Tars Tarkas, vua xứ Thark. Khi ông đặt ngang ngọn giáo lớn bằng kim loại dài bốn mươi bộ, chúng tôi thấy các chiến binh của ông cũng làm như thế. Khi đó chúng tôi diển dịch được mệnh lệnh của ông. Lúc này những người da xanh chỉ cách hàng quân da đen khoảng hai mươi thước Anh, và với một tiếng hét xung trận hoang dại, khủng khiếp, các chiến binh da xanh tấn công. Hàng quân da đen chống cự được một lúc, nhưng

chỉ một lúc - rồi những con thú đáng sợ mang những kỳ sĩ cũng đáng sợ tương đương hoàn toàn vượt qua khỏi nó.

Theo sau họ là những đại đội quân da đỏ. Đoàn quân da xanh tản ra bao vây ngôi đền. Những người da đỏ tấn công vào bên trong, và chúng tôi quay lại để tiếp tục trận đánh bị cắt ngang của mình; nhưng các kẻ địch của chúng tôi đã biến mất.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là Dejah Thoris. Sau khi gọi báo cho Carthoris biết rằng tôi đã tìm ra mẹ nó, tôi bắt đầu chạy về hướng căn phòng nơi tôi đã giấu để nàng ở lại, với con trai tôi chạy sát bên cạnh. Sau lưng chúng tôi là những người còn sống sót sau trận chiến đẫm máu trong lực lượng nhỏ bé của chúng tôi.

Ngay khi bước vào phòng, tôi thấy rằng có ai đó đã tới đó kể từ lúc tôi rời khỏi. Một tấm lụa nằm trên sàn nhà. Trước đó nó không nằm ở đó. Ngoài ra còn có một con dao găm và nhiều đồ trang sức bằng kim loại nằm vương vãi đó đây như thể bị giật ra khỏi người đeo chúng trong một cuộc giằng co. Nhưng tệ hơn tất cả là cánh cửa dẫn tới những căn hầm nơi tôi giấu công chúa của tôi đang hé mở.

Tôi phóng tới trước cánh cửa, đẩy nó mở rộng ra và lao vào bên trong. Dejah Thoris đã biến mất. Tôi gọi lớn tên nàng nhiều lần, nhưng không có lời đáp lại. Tôi nghĩ rằng trong khoảnh khắc đó tôi gần như là người mất trí. Tôi không nhớ tôi đã làm gì hay nói gì, nhưng tôi biết lúc đó trong đầu tôi nổi lên một cơn giận dữ điên cuồng.

“Issus!” tôi hét lớn. “Issus! Issus ở đâu? Lục soát khắp đền để tìm bà ta, nhưng đừng ai làm hại bà ta trừ John Carter. Carthoris, những căn phòng của Issus ở đâu?”

“Đường này,” thằng bé la lên, và không đợi xem tôi có nghe thấy nó hay chưa, nó lao đi với tốc độ thật nhanh, tiến về phía trung tâm của ngôi đền. Tuy nhiên, cũng nhanh không kém nó, tôi vẫn chạy bên cạnh nó, thúc nó chạy nhanh hơn nữa.

Cuối cùng chúng tôi tới một cánh cửa lớn có nhiều hình chạm trổ, Carthoris phóng qua cánh cửa, trước tôi một bước. Khi đã vào trong, chúng tôi bắt gặp một cảnh tượng mà tôi đã từng chứng kiến một lần trong ngôi đền trước đó - cái ngai vàng của Issus, với những nữ nô ngồi tựa vào bên dưới và xung quanh nó là những hàng binh lính.

Chúng tôi không cho bọn lính một cơ hội để rút lui mà tiến tới gần chúng thật nhanh. Với một nhát gươm, tôi hạ gục hai tên ở hàng trước. Rồi với sức nặng và trớn của thân hình, tôi lao cả người qua hai hàng còn lại và phóng lên trên cái bệ bên cạnh ngai vàng chạm trổ.

Mụ già đáng ghét đang ngồi xồm ở đó kinh hoàng, cố thoát khỏi tôi và nhảy vào một cái hố sau lưng bà ta. Nhưng lần này tôi không bị đánh lừa bởi bất kỳ thủ đoạn nhỏ mọn nào như thế nữa. Trước khi bà ta nhồm lên được phân nửa người, tôi đã tóm được cánh tay của bà ta, và rồi, khi nhìn thấy bọn lính canh đang lao vào tôi từ mọi phía, tôi rút lưỡi dao găm ra, dí nó sát vào ngực của mụ già gớm ghiếc, ra lệnh cho chúng dừng lại.

“Lui lại!” Tôi hét to với bọn chúng. “Lui lại! Bàn chân da đen đầu tiên đặt lên cái bực này sẽ khiến cho lưỡi dao găm của ta cắm sâu vào trái tim của Issus.”

Chúng ngần ngừ trong giây lát. Rồi một viên sĩ quan ra lệnh cho chúng lùi lại. Trong lúc đó, từ ngoài hành lang, cả ngàn chiến binh da đỏ dưới quyền chỉ huy của Kantos Kan, Hor Vastus và Xodar tràn vào phòng, áp sát vào nhóm người bé nhỏ còn sống sót.

“Dejah Thoris đâu?” Tôi hét lên hỏi mụ già.

Trong một lúc, đôi mắt bà ta đảo tròn một cách man dại trước cảnh tượng bên dưới. Tôi nghĩ cần có một thời gian ngắn để điều kiện thực tế tạo một ấn tượng nào đó với bà ta. Thoạt tiên, bà ta không nhận ra ngay rằng ngôi đền đã thất bại trước cuộc tấn công của những người ở thế giới bên ngoài. Khi đã nhận ra điều này, ắt hẳn bà ta cũng đã nhận ra một thực tế khủng

khiếp khác - sự mất đi quyền lực - sự ô nhục - sự lừa dối và mạo danh mà suốt lâu nay bà ta thực hiện đối với thần dân của mình đã bị phơi bày.

Chỉ còn cần có thêm một điều duy nhất để hoàn thành hiện thực của bức tranh mà bà ta đang nhìn thấy, và điều đó đã được bổ sung bởi tên cận thần cao cấp nhất của bà ta - tên tu sĩ cao cấp nhất trong tôn giáo của bà ta - tên bộ trưởng chính phủ của bà ta.

“Issus, Nữ thần của Cái chết và Cuộc Sống Vĩnh Cửu,” hăn la lên, “hãy vùng lên trong sức mạnh của cơn phẫn nộ chính đáng của ngài và với một cái vẫy duy nhất của bàn tay có quyền năng vô hạn của ngài, hãy tiêu diệt những tên báng bổ này! Đừng để cho tên nào chạy thoát! Issus, thần dân của ngài trông cậy vào ngài. Con gái của Vàng trắng thấp, chỉ có ngài là có tất cả quyền năng sức mạnh. Chỉ có ngài là có thể cứu vớt nhân dân của ngài. Chúng thần chờ ngài hành động. Hãy vung tay lên đi!”

Khi nghe nói thế, bà ta trở nên điên dại. Một kẻ mất trí đang kêu hét lấp ba lấp bấp và quẩn quại trong nắm tay tôi. Bà ta lồng lộn, cào xé trong cơn điên cuồng bất lực. Rồi bà ta chợt phát ra một tràng cười quái dị và khủng khiếp khiến máu người ta muốn đông cứng lại. Những người nô tỳ trên bục hét lên và co người tránh ra xa. Bà ta nháy xố tới họ, nghiêng răng trèo trẹo rồi phun nước bọt vào họ qua đôi môi xùi bọt. Chúa ơi, đó là một cảnh tượng kinh hoàng.

Cuối cùng, tôi lắc mạnh thân người bà ta, hy vọng có thể đưa bà ta trở lại trạng thái có lý trí.

“Dejah Thoris đâu?” Tôi hét lên lần nữa.

Sinh vật đáng sợ trong nắm tay của tôi lầm bầm những lời vô nghĩa một hồi, rồi đột nhiên một tia sáng ác độc lóe lên trong đôi mắt khép hờ gồm ghiếc đó.

‘Dejah Thoris? Dejah Thoris?’ Rồi tràng cười kỳ quặc chói tai lại chọc thủng lỗ tai chúng tôi một lần nữa.

“Phải, ta biết Dejah Thoris. Và Thuvia, và Phaitor, con gái của Matai Shang. Mỗi người trong số chúng đều yêu John Carter. Haha! Thật khôi hài. Chúng sẽ trầm tư mặc tưởng suốt một năm trong ngôi đền Mặt trời, nhưng trước khi năm đó trôi qua, sẽ chẳng còn thức ăn nào cho chúng nữa. Haha, thật là một thú vui thần thánh,” bà ta liếm lớp bọt xùi ra trên mép. “Sẽ không còn thức ăn nữa, ngoại trừ thịt của chính mỗi đứa chúng nó. Haha! Haha!”

Sự kinh khủng của tình cảnh đó hầu như khiến tôi tê liệt cả chân tay. Chính cái sinh vật nằm trong tay tôi đã đưa công chúa của tôi đến cái số phận đáng sợ này. Tôi run lên trong cơn phẫn nộ. Và tôi lắc mạnh Issus, Nữ thần của Đời Sống Vĩnh Cửu như một con chó săn chồn lắc một con chuột.

“Hãy hủy bỏ các mệnh lệnh của bà!” Tôi hét lên. “Triệu hồi ngay tội nhân về đây. Nhanh lên, không thì bà sẽ chết!”

“Quá muộn rồi. Haha! Haha!” Rồi bà ta lại bắt đầu kêu hét và lấp bắp như trước.

Bất giác, lưỡi dao găm của tôi lướt lên phía trên trái tim thối tha của bà ta. Nhưng có gì đó đã ngăn bàn tay tôi lại, và giờ đây tôi mừng vì điều đó. Tự tay giết chết một người đàn bà là một điều kinh khủng. Nhưng tôi chợt nghĩ ra một số phận phù hợp hơn cho vị thần giả tạo này.

“Này, những người dân Con Cỏ,” tôi hét lớn, quay sang những người đang đứng trong phòng. “Hôm nay, các người đã nhìn thấy rõ sự bất lực của Issus. Issus không phải là thần thánh gì cả. Bà ta là một mụ già độc ác và xấu xa. Bà ta đã lừa dối, lường gạt các người suốt bao nhiêu năm qua. Hãy nhận lấy bà ta. John Carter, hoàng tử xứ Helium, sẽ không làm bẩn tay mình với máu của bà ta.” Nói xong, tôi đẩy con vật đang găm gù - kể chỉ nửa giờ trước đây đã được toàn thế giới tôn thờ như một thần linh - từ bọc ngai vàng vào bàn tay đang chờ đợi của những người dân bị lừa dối và đang muốn trả thù.

Thoáng thấy Xodar trong số những sĩ quan da đỏ, tôi bảo anh nhanh chóng dẫn tôi tới đền Mặt trời, và, không hề chờ đợi để biết xem chủng tộc Con Cả sẽ dành cho nữ thần của họ số phận nào, tôi lao ra khỏi phòng cùng với Xodar, Carthoris, Hor Vastus, Kantos Kan và khoảng hai chục quý tộc da đỏ.

Anh bạn da đen nhanh chóng dẫn chúng tôi băng qua những căn phòng bên trong của ngôi đền, cho tới khi chúng tôi tới cung điện trung tâm - một khoảng không gian hình tròn rộng lớn lót đá hoa trắng. Trước mặt chúng tôi sừng sững một tòa tháp bằng vàng được thiết kế và chế tác một cách cực kỳ quái lạ, khảm đầy những kim cương, hồng ngọc, bích ngọc, lam ngọc, lục bảo ngọc và hàng ngàn loại đá quý không tên khác của Hỏa tinh. Những loại đá quý đó trong suốt và lóng lánh đáng yêu hơn các loại đá vô giá nhất của trái đất rất nhiều.

“Lối này,” Xodar nói, dẫn chúng tôi tới một lối vào của một địa đạo nằm ở sâu trong của ngôi đền. Khi chúng tôi vừa đi tới một điểm xuống dốc, một tiếng rền rĩ trầm trầm phát ra từ đền Issus, Rồi một người da đỏ, Djour Kantos, đại úy chỉ huy đại đội số năm, chạy ào vào từ một cánh cổng gần đó và hét lớn bảo chúng tôi quay lại.

“Bọn da đen đã đốt đền,” anh ta hét lên. “Lửa đang cháy ở cả ngàn nơi khác nhau. Hãy nhanh chân chạy ra các khu vườn bên ngoài, không thì các ông chết hết.”

Khi anh ta đang nói, chúng tôi nhìn thấy khói đang tuôn ra từ hàng chục cánh cửa sổ mở ra sâu trong của đền Mặt trời, và xa bên trên tòa tháp cao nhất của đền Issus, một cột khói ngày càng to đang treo lơ lửng.

“Quay lại! Quay lại” Tôi hét to với những người đi theo tôi. “Lối đi! Xodar. Hãy chỉ lối cho họ và rời khỏi tôi. Tôi phải gặp công chúa vợ tôi đã.”

“Theo tôi, John Carter,” Xodar đáp, và không chờ tôi đáp anh lao xuống đường hầm dưới chân chúng tôi. Tôi chạy theo anh sát gót, băng qua khoảng năm sáu con đường. Cuối cùng, anh dẫn tôi đi dọc theo một con

đường bằng. Tôi nhìn thấy ở cuối con đường này có một căn phòng le lói sáng.

Nhiều chấn song to lớn chắn ngang không cho chúng tôi đi tiếp, nhưng ở phía bên kia chúng, tôi đã trông thấy nàng - công chúa độc nhất vô song của tôi. Có cả Thuvia và Phaidor nữa. Khi nhìn thấy tôi, nàng chạy tới hàng chấn song ngăn cách chúng tôi. Căn phòng đã xoay đi khá nhiều đến nỗi chỉ còn lộ ra một phần nhỏ của lối vào từ bức tường ngói đèn nằm đối diện với đầu có hàng chấn song của hành lang. Khoảng hở này đang chậm chậm khép lại. Trong giây lát, chỉ còn một khe hở hẹp, rồi ngay cả khe hở này cũng khép lại nốt. Trong suốt một năm Hỏa tinh dài dằng dặc, căn phòng sẽ chậm chạp xoay cho tới khi một lần nữa chỗ hở trên tường trùng lên đầu của hành lang trong một ngày ngắn ngủi.

Nhưng suốt thời gian đó, những chuyện khủng khiếp nào sẽ xảy ra trong căn phòng đó!

“Xodar!” Tôi kêu lên. “Không thể dừng bộ phận xoay đáng sợ này lại được hay sao? Có người nào nắm giữ bí mật của những chấn song kinh khủng này không?”

“Tôi e là chúng ta sẽ không gọi ai tới kịp cả, dù tôi sẽ đi và cố gắng thử xem sao. Hãy ở đây chờ tôi.”

Sau khi anh đi, tôi đứng trò chuyện với Dejah Thoris. Nàng đưa bàn tay thân thương của mình qua những thanh chấn song ác nghiệt để tôi có thể nắm giữ nó cho tới giây phút cuối cùng.

Thuvia và Phaidor cũng tới gần, nhưng khi Thuvia nhận ra nên để cho chúng tôi yên, nàng rút lui tới đầu kia của căn phòng. Nhưng con gái của Matai Shang thì không.

“John Carter,” nàng nói, “có thể đây là lần cuối chàng nhìn thấy bất kỳ ai trong số chúng em. Hãy nói với em rằng chàng yêu em, để em có thể chết trong hạnh phúc.”

“Tôi chỉ yêu công chúa xứ Helium,” tôi lặng lẽ trả lời. “Tôi rất tiếc, Phaidor, nhưng tôi đã nói điều này với cô ngay từ đầu.”

Nàng cắn môi và quay đi, nhưng trước đó, tôi đã trông thấy cái quắc mắt âm u và xấu xa của nàng dành cho Dejah Thoris. Sau đó, nàng đứng cách xa một chút, không thật xa như tôi mong muốn, vì tôi không thể từ biệt người vợ yêu dấu của tôi một cách thân mật riêng tư.

Chúng tôi đứng chuyện trò khe khẽ như vậy trong vài phút. Khoảng hở ngày càng thu hẹp lại. Chỉ trong giây lát, nó đã trở nên nhỏ hẹp đến nỗi thân hình thanh mảnh của vợ tôi cũng không thể hiện ra đầy đủ. Ôi, sao Xodar không nhanh chân lên nhỉ! Chúng tôi có thể nghe thấy trên đầu tiếng những tiếng vọng mơ hồ của một sự náo động ầm ĩ. Đó là những đám đông da đen, da đỏ và da xanh đang tranh nhau thoát khỏi ngọn lửa của đền Issus.

Một ngọn gió lùa từ bên trên mang những làn khói xộc vào lỗ mũi chúng tôi. Trong lúc chúng tôi đứng chờ Xodar, khói ngày càng dày đặc. Ngay sau đó, tôi nghe thấy tiếng hét ở đầu kia của hành lang, và tiếng chân vội vã.

“Quay lại, John Carter, quay lại!” Một giọng người hét to, “ngay cả các căn hầm cũng bốc cháy rồi.”

Trong nháy mắt, khoảng một chục người lao qua mà khói đến bên tôi. Đó là Carthoris, Kantos Kan, Hor Vastus, Xodar và vài người đã theo tôi đi vào sân đền.

“Không còn hy vọng gì nữa, John Carter, Xodar kêu lên. “Người giữ chìa khóa đã chết và chùm chìa khóa không có trên xác anh ta. Hy vọng duy nhất của chúng ta là dập tắt đám cháy này và tin vào định mệnh rằng một năm sau sẽ tìm thấy công chúa của chúng ta vẫn còn sống sót khỏe mạnh. Tôi đã mang tới đủ thức ăn cho họ. Khi khoảng hở này khép kín, khói không thể vào chỗ họ được, và nếu chúng ta nhanh chóng dập tắt lửa, tôi tin là họ sẽ an toàn.”

“VẬY thì đi đi, chính anh, và hãy mang những người khác theo anh,” tôi đáp. “Tôi sẽ ở lại đây bên cạnh vợ tôi cho tới khi một cái chết từ tâm giải thoát tôi khỏi nỗi đớn đau. Tôi không quan tâm tới việc sống chết nữa.”

Trong lúc tôi nói, Xodar đã chuyền một số thùng nhỏ vào bên trong căn ngục. Sau đó giây lát, khoảng hở chỉ còn lại không đầy hai phân. Dejah Thoris cố đứng nép sát người bên cạnh nó, khẽ nói những lời hy vọng và động viên tôi, và thúc giục tôi hãy cứu lấy chính mình.

Đột nhiên, tôi thấy ở phía sau nàg gương mặt xinh đẹp của Phaidor đang chuyền thành một vẻ căm ghét thâm hiểm. Khi mắt tôi chạm phải mắt nàg, nàg nói:

“John Carter, đừng nghĩ rằng chàng có thể nhẹ nhàng vứt bỏ sang bên tình yêu của Phaidor, con gái của Matai Shang. Cũng đừng hy vọng ôm lại Dejah Thoris trong vòng tay của chàng một lần nữa. Chàng sẽ chờ một năm dài, thật dài. Nhưng hãy biết rằng khi nó trôi qua, chính vòng tay của Phaidor sẽ chào đón chàng - chứ không phải của công chúa xứ Helium. Hãy nhìn đây, nàg ta sẽ chết!”

Khi nàg nói hết, tôi nhìn thấy nàg giơ cao lưỡi dao găm, rồi tôi nhìn thấy một thân hình khác. Đó là Thuvia. Khi lưỡi dao hạ xuống lồng ngực không gì bảo vệ của vợ tôi, Thuvia hầu như đứng chen vào giữa họ. Một cuộn khói mù mịt che khuất tất bi kịch trong căn phòng đáng sợ đó - một tiếng thét vang lên, một tiếng thét duy nhất, khi lưỡi dao hạ xuống.

Cuộn khói tan đi. Chúng tôi đứng nhìn sững vào một bức tường trống trơn. Khe hở cuối cùng đã khép lại, và suốt một năm dài, căn phòng đáng sợ đó sẽ lưu giữ bí mật của nó khỏi con mắt của người đời.

Họ thúc giục tôi rời khỏi nơi đó.

“Chỉ lát nữa thôi sẽ là quá muộn,” Xodar la lên. “Thật sự, bây giờ vẫn còn có một cơ may duy nhất để chúng ta có thể thoát ra qua khu vườn bên ngoài sống sót. Tôi đã lệnh cho các bơm nước bắt đầu hoạt động, và trong vòng

năm phút những căn hầm sẽ bị ngập. Nếu không muốn chết chìm như những con chuột trong bẫy, chúng ta phải vội lên để lao qua ngôi đền đang cháy.”

“Đi đi,” tôi giục họ. “Hãy để tôi chết ở đây bên cạnh công chúa của tôi - Với tôi, không còn hy vọng hay hạnh phúc nào khác nữa. Năm sau, khi họ mang xác của nàng ra khỏi cái nơi kinh khủng đó, hãy để họ tìm thấy xác của chồng nàng đang chờ đợi nàng.”

Về mọi chuyện xảy ra sau đó, tôi chỉ có một ký ức mơ hồ rồi rã. Dường như tôi đã vùng vẫy với nhiều người, rồi tôi bị nhấc lên khỏi mặt đất và mang đi khỏi đó. Tôi không biết. Tôi không bao giờ hỏi, cũng không bao giờ có bất kỳ người nào trong số những người có mặt ngày hôm đó đụng chạm tới nỗi buồn của tôi hay nhắc tôi nhớ lại những gì đã xảy ra. Những điều mà họ biết có thể sẽ khoét lại vết thương kinh khủng trong trái tim tôi.

Ôi! Giá mà tôi biết được một điều thôi, cái gánh nặng đợi chờ đáng sợ sẽ được cất khỏi đôi vai tôi! Nhưng chỉ có thời gian mới có thể trả lời được lưỡi dao găm của kẻ sát nhân đã xuyên vào lồng ngực xinh đẹp của người này hay người khác.

HẾT

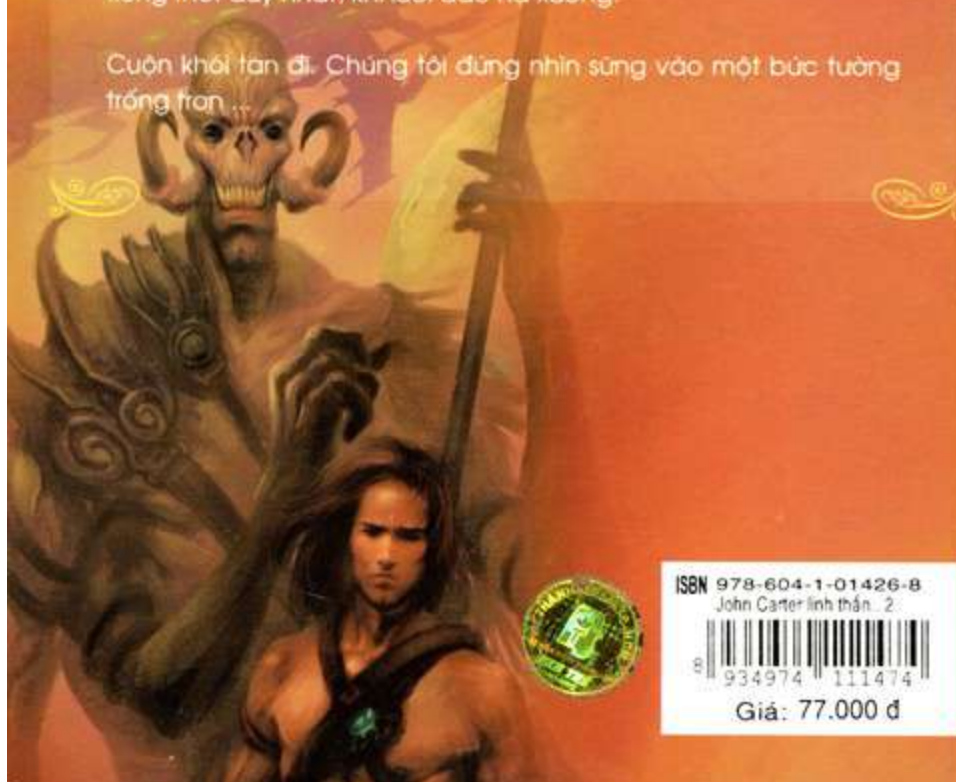
JOHN CARTER

và LINH THẦN HỒA TINH

" Lời cuốn ngay từ bối cảnh đầu tiên và bạn khó lòng dứt ra được cho đến tận trận chiến cuối cùng! "

Khi Phaidor dứt lời, tôi nhìn thấy nàng ta giơ cao lưỡi dao găm, rồi bỗng tôi nhìn thấy một thân hình khác. Đó là Thuvia. Khi lưỡi dao hạ xuống lòng ngực không gì bảo vệ của vợ tôi, Thuvia hầu như đứng chen vào giữa họ. Một cuộn khói mù mịt che khuất tất bị kích trong căn phòng đáng sợ đó - một tiếng thét vang lên, một tiếng thét duy nhất, khi lưỡi dao hạ xuống.

Cuộn khói tan đi. Chúng tôi đứng nhìn sững vào một bức tường trống trơn ...



ISBN 978-604-1-01426-8

John Carter linh thần 2



934974 111474

Giá: 77.000 đ

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

CHÚ THÍCH

[1] Theo thần thoại Hy Lạp, Adonis là một thanh niên có vẻ đẹp siêu phàm, làm xao lòng cả những nữ thần xinh đẹp trên núi Olympus.

[2] Bất cứ lúc nào Đại úy Carter sử dụng những đơn vị đo lường thời gian, khoảng cách, trọng lượng của Hỏa tinh, tôi cũng chuyển nó càng sát với các giá trị tương đương trên trái đất càng tốt. Ghi chép của chú bao gồm nhiều bảng biểu, và nhiều số liệu khoa học về Hỏa tinh, nhưng vì hiện tại Hội Thiên văn Quốc tế cũng đang tiến hành phân loại, điều tra và xác định những thông tin vô cùng giá trị và đáng lưu ý này, tôi thấy rằng việc duy trì một độ chính xác nghiêm ngặt đối với những chi tiết này trong bản thảo gốc cũng chẳng có ích gì cho sự quan tâm tới câu chuyện của Đại úy Carter hay cho kho tri thức của nhân loại, trong khi nó dễ làm rối trí độc giả và làm giảm đi sự chú ý tới câu chuyện. Tuy nhiên, với những ai có thể quan tâm tới những dữ liệu này, tôi xin giải thích rằng một ngày Hỏa tinh dài hơn 24 giờ 37 phút chút xíu (tính theo giờ trái đất). Độ dài này được chia thành mười phần bằng nhau gọi là zode, thời điểm bắt đầu của một ngày vào khoảng 6 AM giờ trái đất. Mỗi zode được phân ra mười quăng thời gian ngắn hơn, rồi tới lượt chúng, mỗi quăng này bao gồm 200 quăng thời gian rất ngắn, gần tương đương với giây của trái đất. Bảng giờ Hỏa tinh sau đây chỉ là một phần nhỏ trong toàn thể các bảng xuất hiện trong ghi chép của Đại úy Carter

BẢNG GIỜ

200 tal (giây) = 1 xat

50 xat (phút) = 1 zode

10 zode (giờ) = 1 vòng quay của Hỏa tinh quanh trục của nó (tức 1 ngày)

[3] Một vùng đất tưởng tượng được cho là có rất nhiều vàng.

Table of Contents

LỜI ĐẦU TRUYỆN

CHƯƠNG I: NGƯỜI THỰC VẬT

CHƯƠNG II: TRẬN CHIẾN TRONG RỪNG

CHƯƠNG III: CĂN PHÒNG BÍ ẨN

CHƯƠNG IV: THUVIA

CHƯƠNG V: NHỮNG HÀNH LANG NGUY HIỂM

CHƯƠNG VI: NHỮNG TÊN HẢI TẶC HỎA TINH

CHƯƠNG VII: NỮ THẦN XINH ĐẸP

CHƯƠNG VIII: ĐỘ SÂU CỦA BIỂN OMEAN

CHƯƠNG IX: ISSUS, NỮ THẦN CỦA ĐỜI SỐNG VĨNH CỬU

CHƯƠNG X: HÒN ĐẢO NHÀ TÙ SHADOR

CHƯƠNG XI: NỔI DẬY

CHƯƠNG XII: NHỮNG ĐƯỜNG HẦM BÍ MẬT

CHƯƠNG XIII: TÌM ĐẾN TỰ DO

CHƯƠNG XIV: ÁNH MẮT TRONG BÓNG TỐI

CHƯƠNG XV: TRỐN CHẠY VÀ TRUY ĐUỔI

CHƯƠNG XVI: BỊ BẮT

CHƯƠNG XVII: ÁN TỬ HÌNH

CHƯƠNG XVIII: CÂU CHUYỆN CỦA SOLA

CHƯƠNG XIX: NỔI TUYỆT VỌNG ĐEN TỐI

CHƯƠNG XX: TRẬN KHÔNG CHIẾN

CHƯƠNG XXI: BĂNG QUA MÁU LỬA

CHƯƠNG XXII: THẮNG VÀ BẠI

CHÚ THÍCH